

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày /4/2022  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum)

**Tên ngành, nghề:** CÔNG TÁC XÃ HỘI (COMMUNITY SERVICE).

**Mã ngành, nghề:** 6760101

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 3 năm

### A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### I. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân trình độ cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội (viết tắt là CTXH) có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; có kiến thức chuyên môn cơ bản và kỹ năng thực hành nghề công tác xã hội; có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp vào việc phân tích, phát hiện và giúp đỡ cá nhân, nhóm và cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội.

Người học tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội có năng lực thực hiện các công việc của nghề công tác xã hội chuyên nghiệp như cung cấp trực tiếp các dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe và giáo dục.

#### II. Mục tiêu cụ thể:

##### 1. Về kiến thức

1.1. Trình bày được kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển công tác xã hội trên thế giới và Việt Nam; đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của công tác xã hội; mối quan hệ giữa công tác xã hội và một số ngành học khác; xử lý khủng hoảng, các mô hình trong công tác xã hội;

1.2. Mô tả được lịch sử hình thành và các lý thuyết kinh điển trong công tác xã hội: lý thuyết sinh thái, lý thuyết phân tâm, lý thuyết gia đình, thuyết nhu cầu, thuyết hệ thống;

1.3. Phân tích và phân biệt một cách cơ bản về các cấp độ can thiệp xã hội: cá nhân, nhóm, cộng đồng. Kết nối được phương pháp và kỹ năng trong tham vấn để ứng dụng một cách linh hoạt vào thực hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng;

1.4. Mô tả được các mô hình tiếp cận khác nhau về giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; có kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách;

1.5. Khái quát được kiến thức quản lý, điều hành các hoạt động, dịch vụ trợ giúp cá nhân, gia đình, nhóm;

1.6. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể.

## **2. Về kỹ năng**

2.1. Sử dụng được các kỹ năng công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình;

2.2. Kết nối được các nguồn lực để góp phần cải thiện, giải quyết vấn đề xã hội; Kết nối được phương pháp và kỹ năng trong tham vấn để ứng dụng một cách linh hoạt vào thực hành công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng;

2.3. Áp dụng kiến thức, kỹ năng công tác xã hội để chữa trị và phục hồi các chức năng xã hội cho các đối tượng yếu thế. Kết nối, phát huy nguồn lực nhằm phát triển con người, quản lý xã hội một cách hài hòa ở cấp độ cá nhân, tổ chức nhằm phòng ngừa các yếu tố nguy cơ về tệ nạn xã hội, lệch lạc xã hội,...;

2.4. Vận dụng được các chính sách xã hội và biện hộ cho thân chủ được thụ hưởng các quyền lợi chính đáng và phản hồi điều chỉnh chính sách;

2.5. Áp dụng được các kỹ năng: lắng nghe, quan sát, vấn đàm, vãng gia, tham vấn và viết báo cáo, truyền thông nhóm, xử lý xung đột nhóm, xử lý khủng hoảng, kỹ năng thương lượng;

2.6. Thực hiện được các kỹ năng nghiên cứu xã hội, lập kế hoạch, đánh giá chính sách, mô hình giúp đỡ, quản lý các tổ chức xã hội;

2.7. Đánh giá, phát hiện được các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng;

2.8. Phân tích, đánh giá, áp dụng được mô hình tiếp cận phục vụ cho phát triển nghề nghiệp;

2.9. Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

2.10. Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

## **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

3.1. Hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao;

3.2. Nhận thức về bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, quản lý cảm xúc;

3.3. Trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý. Có tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

3.4. Tuân thủ các quy điều đạo đức nghề nghiệp của ngành khoa học xã hội nói chung và của ngành công tác xã hội nói riêng.

### III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Công tác xã hội trong trường học;
- Công tác xã hội với người cao tuổi;
- Công tác xã hội trẻ em và gia đình;
- Công tác xã hội trong bệnh viện;
- Công tác xã hội cơ sở;
- Công tác xã hội với người khuyết tật;
- Công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm.

### B. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

1. Số lượng môn học, mô đun: 39

2. Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 112 tín chỉ

3. Khối lượng các môn học chung: 435 giờ.

4. Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.980 giờ.

5. Khối lượng lý thuyết: 839 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.468 giờ; kiểm tra: 108 giờ.

### C. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	21	435	157	255	23

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
61014001	Giáo dục hình trị	4	75	41	29	5
61172002	Pháp luật	2	30	18	10	2
61042001	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
61044003	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
61273001	Tin học	3	75	15	58	2
61286008	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>87</b>	<b>1.980</b>	<b>682</b>	<b>1213</b>	<b>85</b>
<b>1</b>	<b>Các môn học cơ sở</b>	<b>22</b>	<b>465</b>	<b>187</b>	<b>256</b>	<b>22</b>
61272904	Ứng dụng Công nghệ thông tin trong chuyên ngành công tác xã hội	2	45	15	28	2
61152010	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	2	45	15	28	2
61082025	Kỹ năng mềm	2	45	13	30	2
61032025	Xã hội học	2	45	13	30	2
61082027	Kỹ năng giao tiếp	2	45	13	30	2
61033030	Chính sách xã hội	3	60	30	27	3
61033032	Nhập môn công tác xã hội	3	60	30	27	3
61033043	Điều tra xã hội học	3	60	30	27	3

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
61082028	Tâm lý học xã hội	2	45	13	30	2
<b>2</b>	<b>Các môn học chuyên môn</b>	<b>60</b>	<b>1.410</b>	<b>455</b>	<b>897</b>	<b>58</b>
61033033	An sinh xã hội	3	60	30	27	3
61033034	Công tác xã hội cá nhân	3	60	30	27	3
61033035	Công tác xã hội nhóm	3	60	30	27	3
61033036	Phát triển cộng đồng	3	60	30	27	3
61033038	Tham vấn	3	60	30	27	3
61032039	Sức khỏe cộng đồng	2	45	13	30	2
61033041	Công tác xã hội trường học	3	60	30	27	3
61033042	Công tác xã hội với trẻ em	3	60	30	27	3
61033029	Công tác xã hội với người cao tuổi	3	60	30	27	3
61033058	Công tác xã hội với sức khỏe tâm thần	3	60	30	27	3
61033031	Công tác xã hội với người khuyết tật	3	60	30	27	3
61033055	Công tác xã hội với trẻ tự kỷ	3	60	30	27	3
61032044	Công tác xã hội với phòng chống bạo lực gia đình	2	45	13	30	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
61033045	Công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV, AIDS	3	60	30	27	3
61033047	Công tác xã hội trong bệnh viện	3	60	30	27	3
61032028	Giới và phát triển	2	45	13	30	2
61032048	Truyền thông và vận động xã hội	2	45	13	30	2
61032052	Hành vi con người và môi trường xã hội	2	45	13	30	2
61033049	Thực hành công tác xã hội I	2	60	0	57	3
61033050	Thực hành công tác xã hội II	2	60	0	57	3
61033051	Thực hành công tác xã hội III	2	60	0	57	3
61035056	Thực tập tại cơ sở	5	225		225	
<b>3</b>	<b>Môn học tự chọn (Tích lũy đủ 5 tín chỉ)</b>	<b>5</b>	<b>105</b>	<b>40</b>	<b>60</b>	<b>5</b>
61033053	Cứu trợ xã hội	3	60	27	30	3
61032046	Công tác xã hội với cộng đồng dân tộc thiểu số	2	45	13	30	2
61032027	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	45	13	30	2
61033037	Quản trị ngành công tác xã hội	3	60	27	30	3
<b>Tổng cộng: (I+II)</b>		<b>112</b>	<b>2.415</b>	<b>839</b>	<b>1.468</b>	<b>108</b>

## D. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

### I. Các môn học chung thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

### II. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

TT	Nội dung	Thời gian
1	<b>Thể dục, thể thao:</b>	Bố trí linh hoạt ngoài giờ học
2	<b>Văn hóa, văn nghệ:</b> Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 1 buổi/tuần (nếu thuận lợi)

TT	Nội dung	Thời gian
3	<b>Hoạt động thư viện:</b> Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu, điện tử...	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	<b>Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể</b>	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt định kỳ
5	<b>Tham quan, dã ngoại:</b> Tham quan một số cơ quan, đoàn thể, trung tâm bảo trợ... có liên quan đến ngành học.	Được tổ chức linh hoạt, đảm bảo mỗi học kỳ 1 lần ( <i>nếu thuận lợi</i> )

### III. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

1. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô đun hoặc có môn học, mô-đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

2. Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

3. Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với hình thức thi vấn đáp từ 05 đến 20 phút/người học; thời gian làm bài thi đối với hình thức thi trắc nghiệm từ 45 đến 90 phút; thời gian làm bài thi đối với hình thức thi thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa một hoặc nhiều các hình thức trên có thời gian thực hiện từ 2-8 giờ/người học.

4. Khoa chuyên môn có trách nhiệm: Thông báo lịch thi của kỳ thi chính trước kỳ thi ít nhất 04 tuần theo thời gian của tiến độ đào tạo; lịch thi của các kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần, chậm nhất là tuần đầu của học kỳ tiếp theo hoặc trong học kỳ của học kỳ cuối theo tiến độ đào tạo. Trong kỳ thi, từng môn học, mô đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô đun trong cùng một buổi thi của một người học.



5. Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học, mô-đun được thực hiện trong phạm vi giờ dạy được phân bổ theo chương trình đào tạo: Thời gian ôn thi được khuyến khích thực hiện theo tỷ lệ thuận với số giờ của môn học, mô-đun đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập nhưng không quá 03 ngày/01 môn thi; tất cả các môn học, mô-đun, Khoa chuyên môn bố trí nhà giáo hướng dẫn ôn thi đảm bảo 01 tín chỉ hướng dẫn ôn thi không quá 01 giờ đối với môn học lý thuyết và 02 giờ đối với các môn học, mô – đun thực hành, thực tập; đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

6. Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học, mô-đun ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học, mô-đun từ 1 - 2 ngày làm việc;

7. Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác; bài thi, văn bản liên quan và kết quả thi được lưu trữ tại Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; nhà giáo thực hiện công tác nhập điểm thi vào phần mềm quản lý đào tạo, nộp danh sách người học thi và bảng điểm tổng kết môn học, mô đun về Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để thực hiện quản lý, kiểm tra.

8. Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

9. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô đun phải được quy định trong chương trình môn học, mô đun.

#### **IV. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 25, Quyết định số 1075/QĐ-CĐCĐ ngày 15/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

2. Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp (hoặc cao đẳng) ngành, nghề công tác xã hội và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

3. Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

4. Hội đồng xét điều kiện tốt nghiệp đối với người học tổ chức họp và đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp cho người học theo quy định hiện hành.

5. Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định công nhận kết quả tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội

#### V. Các chú ý khác

Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với các mô đun chuyên môn ngành, nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, cơ sở xã hội trên địa bàn tỉnh, qua đó giúp người học từng ước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

**HIỆU TRƯỞNG**

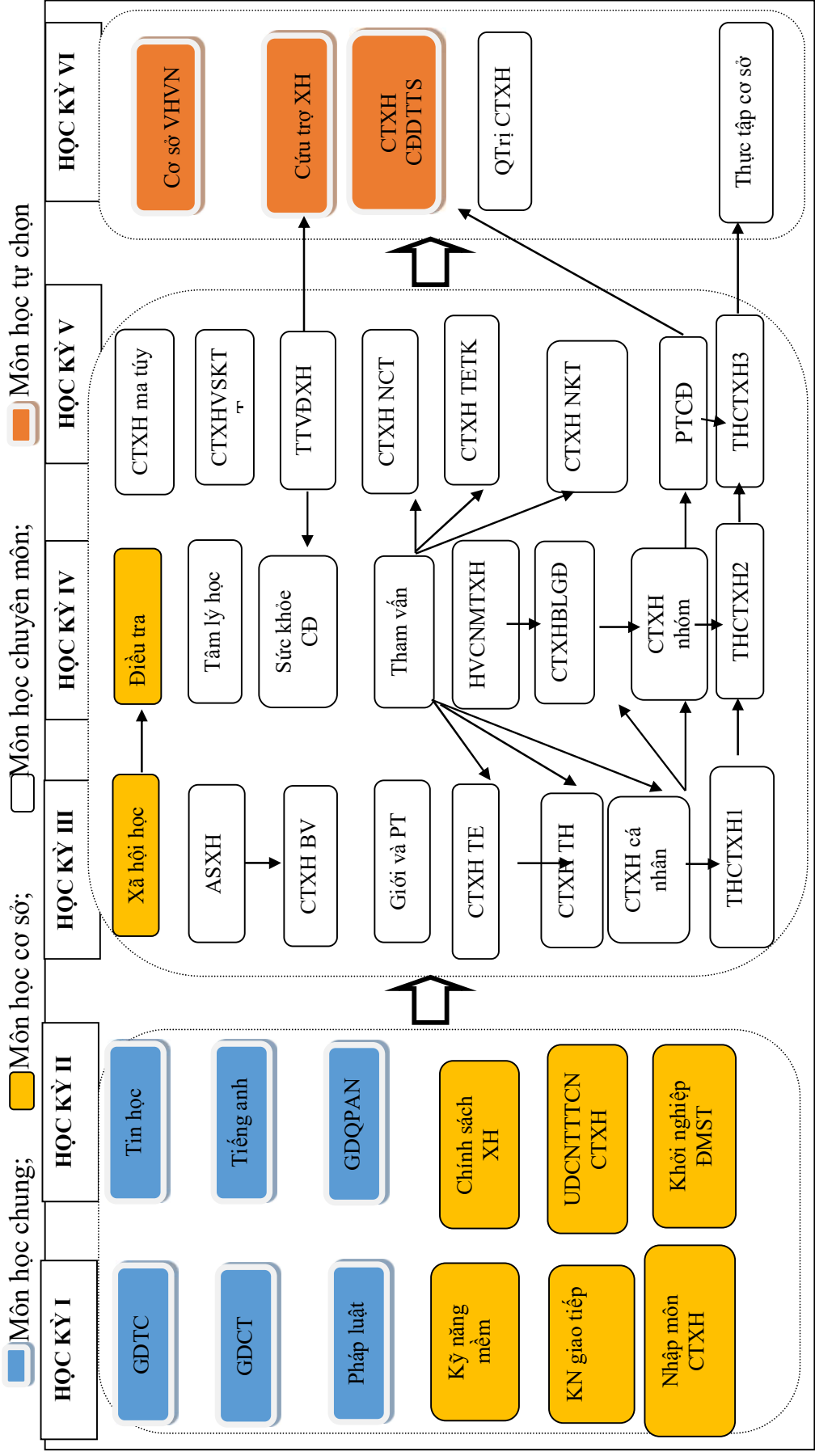


**Lê Trí Khải**

**ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành, nghề: CÔNG TÁC XÃ HỘI (COMMUNITY SERVICE).

Mã ngành, nghề: 6760101



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên ngành Công tác xã hội (It application in community service)

**Mã môn học:** 61272904

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 28 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

**I. Vị trí:** Là môn học bổ trợ trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội. Được bố trí học sau môn học Tin học hoặc sinh viên đã có chứng chỉ Công nghệ thông tin (CNTT) ứng dụng cơ bản.

**II. Tính chất:** Môn học Ứng dụng CNTT trong công tác xã hội là môn học tích hợp lý thuyết và thực hành. Thông qua môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt các ứng dụng công nghệ thông tin vào trong ngành công tác xã hội.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được cách để tổ chức các cuộc họp trực tuyến trên các phần mềm Google Meet, Zoom,...;
2. Trình bày được các chức năng của ứng dụng Google như google docs, google sheets, google form,...;
3. Mô tả, trình bày được một số chức năng nâng cao trong soạn thảo Microsoft Powerpoint;
4. Trình bày được cách thiết kế một bài trình chiếu, các thao tác để tạo một bài trình chiếu;
5. Mô tả được chức năng của các phần mềm ứng dụng để biên tập phim bằng hình ảnh, video;
6. Nhận diện được các công cụ xử lý phim ảnh.

#### II. Về kỹ năng

1. Sử dụng thành thạo các phần mềm Google Meet, Zoom để tổ chức họp trực tuyến;
2. Sử dụng thành thạo các chức năng trên Google để xây dựng các phiếu khảo sát trực tuyến;
3. Tìm kiếm được thông tin cần tìm trên Internet và tải được một số chương trình;

4. Xây dựng được bài trình diễn sinh động theo yêu cầu bằng phần mềm Power Point.

5. Sử dụng được phần mềm Camtasia để biên tập phim bằng hình ảnh, video để tạo các đoạn phim.

### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Mong muốn tạo ra các sản phẩm hoàn chỉnh: bài báo cáo, các đoạn phim, câu chuyện bằng ảnh động bằng các phần mềm được học;

2. Tinh thần hợp tác, đoàn kết, học hỏi trong nhóm, trong lớp;

3. Thực hiện nghiêm túc, tích cực, rèn luyện tính bao quát, tổng hợp, phân tích, cẩn thận, chính xác và linh hoạt trong học tập;

4. Chủ động tìm kiếm các nguồn tài liệu liên quan đến môn học.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Ứng dụng CNTT trong công tác xã hội 1. Ứng dụng CNTT trong công tác xã hội 2. Sử dụng các ứng dụng của Google 3. Sử dụng phần mềm Zoom	12	4	8	
2	Chương 2: Tạo trình diễn với Microsoft Powerpoint 1. Một số kỹ thuật thiết kế bài trình diễn trên MS PowerPoint 2. Thiết lập các hiệu ứng trên MS PowerPoint 3. Sử dụng kỹ thuật Trigger	15	5	9	1

Số TT	Tên các chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
	4. Tạo liên kết trên MS PowerPoint 5. Tạo Slide Master trên MS PowerPoint 6. Thiết kế một bài báo cáo về công tác xã hội bằng MS PowerPoint				
3	Chương 3: Sử dụng phần mềm Camtasia để biên tập phim bằng hình ảnh, video 1. Xây dựng câu chuyện bằng hình ảnh, video 2. Giới thiệu các phần mềm biên tập phim bằng hình ảnh, video 3. Sử dụng phần mềm Camtasia để biên tập phim.	18	6	11	1
	<b>Tổng</b>	<b>45</b>	<b>15</b>	<b>28</b>	<b>2</b>

## NỘI DUNG CHI TIẾT

### CHƯƠNG 1: ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI (1)

(Thời gian: 12 giờ)

#### I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xã hội; trình bày được cách để tổ chức các cuộc họp trực tuyến trên các phần mềm Google Meet, Zoom,... trình bày được các chức năng của ứng dụng Google như google docs, google sheets, google form,...

2. Sử dụng thành thạo các phần mềm Google Meet, Zoom để tổ chức họp trực tuyến; sử dụng thành thạo các chức năng trên Google để xây dựng các phiếu khảo sát trực tuyến; tìm kiếm được thông tin trên Internet và tải được một số chương trình;

3. Tinh thần hợp tác, đoàn kết, học hỏi trong nhóm, trong lớp; thực hiện nghiêm túc, tỉ mỉ trong học tập, rèn luyện tính cẩn thận. Chủ động trong tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Ứng dụng CNTT trong công tác xã hội**

#### **2. Sử dụng các ứng dụng của Google**

##### ***2.1. Sử dụng phần mềm Google Meet***

##### ***2.2. Sử dụng google drive và tạo nhóm trên gmail***

##### ***2.3. Sử dụng google docs, google sheets và google forms***

#### **3. Sử dụng phần mềm Zoom**

## **CHƯƠNG 2: TẠO TRÌNH DIỄN VỚI MICROSOFT POWERPOINT (2, 3)**

**(Thời gian: 18 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được một số chức năng nâng cao trong soạn thảo Microsoft Powerpoint; trình bày được cách thiết kế một bài trình chiếu, các thao tác để tạo một bài trình chiếu;

2. Sử dụng thành thạo các thao tác trên Powerpoint; xây dựng được bài trình diễn sinh động theo yêu cầu bằng phần mềm PowerPoint; tạo ra sản phẩm báo cáo hoàn chỉnh bằng các phần mềm PowerPoint.

3. Tinh thần hợp tác, đoàn kết, học hỏi trong nhóm, trong lớp; thực hiện nghiêm túc, tỉ mỉ trong học tập, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, khoa học, sáng tạo và đảm bảo an toàn lao động trong thực hành. Chủ động trong thực hành và nghiên cứu tài liệu.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Một số kỹ thuật thiết kế bài trình diễn trên MS PowerPoint**

#### **2. Thiết lập các hiệu ứng trên MS PowerPoint**

##### ***2.1. Thiết lập hiệu ứng cho Slide***

##### ***2.2. Thiết lập hiệu ứng cho các đối tượng***

#### **3. Sử dụng kỹ thuật Trigger**

#### **4. Tạo liên kết trên MS PowerPoint**

#### **5. Tạo Slide Master trên MS PowerPoint**

**6. Thiết kế một bài báo cáo về công tác xã hội bằng MS PowerPoint**  
**CHƯƠNG 3: SỬ DỤNG PHẦN MỀM CAMTASIA ĐỂ BIÊN TẬP PHIM**  
**BẰNG HÌNH ẢNH, VIDEO (4)**

(Thời gian: 15 giờ)

**I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được một số phần mềm ứng dụng biên tập phim bằng hình ảnh, video để hỗ trợ trong công tác xã hội.

2. Sử dụng được phần mềm Camtasia để biên tập phim bằng hình ảnh, video; tạo ra các sản phẩm hoàn chỉnh: bài báo cáo, các đoạn phim, câu chuyện bằng ảnh động bằng các phần mềm được học.

3. Tinh thần hợp tác, đoàn kết, học hỏi trong nhóm, trong lớp; thực hiện nghiêm túc, tỉ mỉ trong học tập, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, khoa học, sáng tạo trong quá trình khai thác, sử dụng phần mềm và đảm bảo an toàn lao động trong thực hành. Chủ động trong thực hành và nghiên cứu tài liệu.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Xây dựng câu chuyện bằng hình ảnh, video**

**2. Giới thiệu các phần mềm biên tập phim bằng hình ảnh, video**

**3. Sử dụng phần mềm Camtasia để biên tập phim.**

*3.1. Quy trình biên tập một phim bằng hình ảnh, video*

*3.2. Giới thiệu các thành phần trên Camtasia*

*3.3. Biên tập phim*

**D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:** Phòng thực hành máy tính sử dụng hệ điều hành Windows 7 trở lên, các phần mềm ứng dụng trên Google, MS PowerPoint, Camtasia, các máy có kết nối internet tốc độ cao.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, máy chiếu,...

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Phần bảng, giáo trình, giáo án và các loại dụng cụ theo từng nội dung thực hành.

**E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

**I. Nội dung**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được các phần mềm ứng dụng trên Google và Zoom,...;
- Mô tả, trình bày được một số chức năng nâng cao trong soạn thảo Microsoft, Powerpoint;
- Mô tả được chức năng của các phần mềm ứng dụng để biên tập phim bằng hình ảnh, video;



## **2. Kỹ năng**

- Sử dụng thành thạo các phần mềm Google và Zoom để xây các phiếu khảo sát, tổ chức họp trực tuyến;
- Xây dựng được bài trình diễn sinh động theo yêu cầu bằng phần mềm Power Point.
- Sử dụng thành thạo các thao tác soạn thảo văn bản nâng cao;
- Sử dụng được phần mềm Camtasia để biên tập phim bằng hình ảnh, video để tạo các đoạn phim.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Mong muốn tạo ra các sản phẩm hoàn chỉnh: bài báo cáo, các đoạn phim, câu chuyện bằng ảnh động bằng các phần mềm được học;
- Tinh thần hợp tác, đoàn kết, học hỏi trong nhóm, trong lớp;
- Thực hiện nghiêm túc, tích cực, rèn luyện tính bao quát, tổng hợp, phân tích, cẩn thận, chính xác và linh hoạt trong học tập;
- Chủ động tìm kiếm các nguồn tài liệu liên quan đến môn học.

## **II. Phương pháp**

- Kiểm tra đánh giá:
  - + Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1): 1 bài; Hình thức: Trắc nghiệm; Thời gian kiểm tra: 30-60 phút
  - + Kiểm tra định kỳ (hệ số 2): 2 bài kiểm tra; Hình thức: Thực hành, trắc nghiệm hoặc bài tập lớn; Thời gian kiểm tra: 60-90 phút
  - + Kiểm tra kết thúc môn học: (hình thức kiểm tra: Thực hành; Thời gian: 90 phút)
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - + Có đủ 1 bài kiểm tra thường xuyên và 2 bài kiểm tra định kỳ đảm bảo điều kiện.
  - + Sinh viên tham dự ít nhất 70% thời gian học các bài lý thuyết, thực hành, thảo luận. Các sinh viên không đủ điều kiện này phải học lại theo đúng kế hoạch của nhà trường.
  - + Nhà giáo được phân công giảng dạy có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra; tiến hành đánh giá kết quả môn học gửi về khoa quản lý sinh viên để tổng hợp điểm.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

- Chương trình môn học Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên ngành công tác xã hội được sử dụng để đào tạo trình độ Cao đẳng dành cho ngành, nghề Công tác xã hội và làm tài liệu tham khảo cho các ngành, nghề khác.

## **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

### **1. Đối với nhà giáo**

- Trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Nhà giáo giảng dạy lý thuyết kết hợp với thực hành trên phòng máy;
- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan như: máy chiếu, phim demo,...trong giảng dạy để học sinh tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

### **2. Đối với người học**

- Lắng nghe, quan sát, tích cực trong học tập, chuẩn bị các tài liệu cần thiết do giáo viên cung cấp và các tài liệu từ các nguồn khác trên internet;
- Chuẩn bị đầy đủ các bảng quy trình trước khi thực hành và thực hiện các thao tác đúng trong quy trình.
- Thực hiện đúng quy định về đảm bảo an toàn lao động.

## **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Về lý thuyết:
  - + Trình bày được các ứng dụng trên Google, thao tác cơ bản trên Powerpoint, Word và các phần mềm ứng dụng khác;
- Về thực hành:
  - + Sử dụng thành thạo các phần mềm Powerpoint, Word;
  - + Biên tập được phim bằng hình ảnh, video trên phần mềm Camtasia

## **IV. Tài liệu cần tham khảo:**

1. Nguyễn Văn Hào, Trần Thị Ngọc Hà. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên ngành công tác xã hội. Trường CĐCD Kon Tum: Lưu hành nội bộ; 2021.
2. Nguyễn Sơn Hải. Microsoft Powerpoint: Trung tâm Tin học, Bộ GD và ĐT; 2006.
3. Nguyễn Thị Lành. Bài giảng ứng dụng CNTT trong dạy học. Trường CĐCD Kon Tum: Lưu hành nội bộ; 2016.
4. Trần Thị Ngọc Hà. Giáo trình Xử lý hình ảnh, âm thanh, biên tập phim. Sử dụng một số phần mềm trong dạy học. Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum: Lưu hành nội bộ; 2018.

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun:** Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

**Mã mô đun:** 61152010

**Thời gian thực hiện mô đun:** 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 28 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

#### **I. Vị trí**

Mô đun Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được bố trí giảng dạy sau các môn học/mô đun chung trong chương trình đào tạo.

#### **II. Tính chất**

Mô đun Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là mô đun tự chọn mang tính tích hợp, nhằm trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về đổi mới sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, từ đó nâng cao nhận thức của sinh viên, góp phần hình thành các kỹ năng cần thiết, tư duy đúng đắn trong lựa chọn nghề nghiệp và sáng tạo giá trị.

### **B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

#### **I. Về kiến thức**

1. Trình bày được các khái niệm chung về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
2. Tiếp cận tư duy chiến lược và các mô hình kinh tế mới.
3. Mô tả được các phương pháp tư duy, sáng tạo, hình thành ý tưởng khởi nghiệp.
4. Trình bày được các kiến thức cơ bản về thị trường và doanh nghiệp.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Nhận diện được cơ hội khai thác, phát huy tài nguyên bản địa.
2. Thu thập thông tin, tư duy sáng tạo và logic, xử lý, phân tích, đánh giá và lựa chọn ý tưởng đổi mới trong kinh doanh.
3. Xây dựng được kế hoạch kinh doanh cơ bản.
4. Thuyết trình một dự án kinh doanh.

#### **II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nhận thức được tổng quan về hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam, từ đó hình thành thái độ ứng xử đúng đắn, nâng cao khả năng thành công trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Chủ động, sáng tạo trong công việc và có trách nhiệm với quyết định của bản thân.
- Có thái độ làm việc nghiêm túc và đạo đức trong kinh doanh.

### C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Tổng quan về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 1. Đổi mới sáng tạo 2. Khởi sự kinh doanh 3. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	6	3	3	
2	Bài 2. Nhận diện cơ hội kinh doanh và hình thành ý tưởng khởi nghiệp 1. Cơ hội kinh doanh 2. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp 3. Đánh giá ý tưởng khởi nghiệp	8	3	4	1
3	Bài 3. Nghiên cứu thị trường và tạo lập doanh nghiệp 1. Nghiên cứu thị trường 2. Tạo lập doanh nghiệp	8	3	5	
4	Bài 4. Lập kế hoạch kinh doanh 1. Lập kế hoạch kinh doanh 2. Nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh	15	3	12	
5	Bài 5. Các kiến thức và kỹ năng cần thiết trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 1. Tư duy thiết kế	8	3	4	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Mô hình Canvas 3. Kỹ năng xây dựng mạng lưới – networking 4. Kỹ năng thuyết trình kế hoạch kinh doanh				
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>15</b>	<b>28</b>	<b>2</b>

## NỘI DUNG CHI TIẾT

### BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(Thời gian: 6 giờ)

#### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các khái niệm về đổi mới sáng tạo, khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
2. Mô tả được các phương pháp tư duy sáng tạo.
3. Nhận diện các tố chất cần thiết của doanh nhân.
4. Có cái nhìn tổng quan về hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam, từ đó hình thành thái độ ứng xử đúng đắn, nâng cao khả năng thành công khi khởi tạo doanh nghiệp.

#### II. NỘI DUNG BÀI

##### 1. Đổi mới sáng tạo (1)

###### 1.1. Khái niệm

###### 1.2. Tư duy sáng tạo

###### 1.3. Các phương pháp tư duy sáng tạo

##### 2. Khởi sự kinh doanh (1)

###### 2.1. Khái niệm

###### 2.2. Các yếu tố cần thiết cho khởi sự kinh doanh

###### 2.2.1. Tinh thần doanh nhân

###### 2.2.2. Kiến thức cần thiết

###### 2.3. Quy trình khởi sự kinh doanh

##### 3. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (1, 2)

*3.1. Một số khái niệm cơ bản*

*3.2. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam*

## **BÀI 2: NHẬN DIỆN CƠ HỘI KINH DOANH VÀ HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP**

**(Thời gian: 8 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm về cơ hội kinh doanh và ý tưởng khởi nghiệp.
2. Vận dụng các kỹ thuật tìm kiếm ý tưởng kinh doanh để hình thành các ý tưởng kinh doanh phù hợp với bản thân.
3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh.
4. Chủ động, sáng tạo trong quyết định, lựa chọn ý tưởng kinh doanh và có trách nhiệm với quyết định của bản thân.

### **II. NỘI DUNG BÀI**

#### **1. Cơ hội kinh doanh (3)**

*1.1. Khái niệm*

*1.2. Nhận diện cơ hội kinh doanh*

#### **2. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp**

*2.1. Khái niệm ý tưởng khởi nghiệp (4)*

*2.2. Phương pháp tìm kiếm, sáng tạo ý tưởng khởi nghiệp (5, 6)*

#### **3. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp (7)**

*3.1. Tiêu chí đánh giá*

*3.2. Công cụ đánh giá*

*3.3. Lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp*

## **BÀI 3: NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ TẠO LẬP DOANH NGHIỆP**

**(Thời gian: 8 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường trong khởi tạo doanh nghiệp.
2. Phân tích được các yếu tố thị trường cần nghiên cứu trong khởi tạo doanh nghiệp.
3. Mô tả được các phương pháp nghiên cứu thị trường trong khởi tạo doanh nghiệp.

4. Phân tích được chiến lược marketing 7P.
5. Trình bày được các nội dung cần làm và các lựa chọn cần cân nhắc để tạo lập một doanh nghiệp mới.

## **II. NỘI DUNG BÀI**

### **1. Nghiên cứu thị trường (8-11)**

- 1.1. Khái niệm nghiên cứu thị trường*
- 1.2. Tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường*
- 1.3. Các yếu tố nghiên cứu thị trường*
  - 1.3.1. Khách hàng mục tiêu*
  - 1.3.2. Quy mô thị trường*
  - 1.3.3. Đối thủ cạnh tranh*
  - 1.3.4. Môi trường kinh tế*
- 1.4. Các phương pháp nghiên cứu thị trường*
- 1.5. Chiến lược marketing 7P (12, 13)*

### **2. Tạo lập doanh nghiệp (3)**

- 2.1. Lập kế hoạch tạo lập doanh nghiệp*
- 2.2. Đặt tên cho doanh nghiệp*
- 2.3. Lựa chọn địa điểm*
- 2.4. Tìm nguồn huy động vốn*
- 2.5. Lựa chọn hình thức pháp lý cho doanh nghiệp*

## **BÀI 4: LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH**

(Thời gian: 15 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Giải thích được vai trò của kế hoạch kinh doanh.
2. Liệt kê được các loại kế hoạch kinh doanh.
3. Mô tả được các nội dung cơ bản của một kế hoạch kinh doanh.
4. Lập được một kế hoạch kinh doanh cơ bản.

### **II. NỘI DUNG BÀI**

#### **1. Lập kế hoạch kinh doanh**

- 1.1. Khái niệm kế hoạch kinh doanh (14)*
- 1.2. Vai trò của kế hoạch kinh doanh (14)*
- 1.3. Phân loại kế hoạch kinh doanh (3)*

## 2. Nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh (3, 11, 14, 15)

### 2.1. Trang bìa

### 2.2. Mục lục

### 2.3. Tóm tắt

### 2.4. Mô tả doanh nghiệp và sản phẩm/dịch vụ

### 2.5. Phác họa bối cảnh

### 2.6. Kế hoạch marketing

### 2.7. Kế hoạch sản xuất

### 2.8. Kế hoạch nhân sự

### 2.9. Kế hoạch tài chính và các nguồn lực cần huy động

### 2.10. Kế hoạch phát triển doanh nghiệp

### 2.11. Rủi ro và biện pháp đối phó

## BÀI 5: CÁC KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG CẦN THIẾT TRONG KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

(Thời gian: 8 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Tiếp cận tư duy thiết kế và mô hình Canvas.
2. Xây dựng được mạng lưới - networking trong khởi nghiệp.
3. Thuyết trình một kế hoạch kinh doanh để gọi vốn.
4. Xây dựng thái độ tích cực, không ngừng bồi dưỡng các kiến thức và rèn luyện các kỹ năng cần thiết trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

### II. NỘI DUNG BÀI

#### 1. Tư duy thiết kế (1)

##### 1.1. Khái niệm

##### 1.2. Quy trình tư duy thiết kế

#### 2. Mô hình Canvas (1)

#### 3. Kỹ năng xây dựng mạng lưới – networking (1)

#### 4. Kỹ năng thuyết trình kế hoạch kinh doanh (1)

##### 4.1. Nội dung thuyết trình

##### 4.2. Chuẩn bị để thuyết trình thành công

#### 5. Một số kỹ năng cần thiết khác trong khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

(11)



## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

**I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết, phòng máy.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, máy chiếu projector, mạng internet.

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình nội bộ, giáo án, bài giảng, phiếu học tập dành cho HSSV, giấy A0, giấy A4, bút chì, bút màu, keo dán và một số vật tư thực hành.

**IV. Các điều kiện khác:** Không.

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

**1. Kiến thức:** Các kỹ thuật tìm kiếm ý tưởng kinh doanh; phương pháp nghiên cứu thị trường; chiến lược marketing 7P; nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh.

**2. Kỹ năng:** Lập và thuyết trình kế hoạch kinh doanh.

**3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Dự giờ giảng trên lớp ít nhất 80% tổng số giờ; thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và nghiêm túc thực hiện thảo luận, thực hành, làm bài tập nhóm do Nhà giáo bộ môn giao.

### **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: Được thực hiện trong quá trình học, thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (trắc nghiệm, tự luận), với thời gian làm bài từ 20 đến 30 phút;

- Kiểm tra định kỳ: Chấm điểm bài tập tiểu luận, làm bài thực hành, với thời gian làm bài từ 45 đến 60 phút;

- Thi kết thúc mô đun: Được thực hiện vào cuối học kỳ bằng phương pháp đánh giá thông qua bài thi viết hoặc trắc nghiệm, thời gian từ 60 đến 120 phút.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phạm vi áp dụng mô đun**

Mô đun Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được dùng để giảng dạy trong chương trình đào tạo các ngành, nghề, trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun**

**1. Đối với nhà giáo:** Trước khi giảng dạy cần căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy; giải thích các ngôn ngữ chuyên môn; trình bày đầy đủ các kiến thức trong nội dung bài học; đưa ra các tình huống giả định và yêu cầu sinh viên giải quyết tình huống.

**2. Đối với người học:** Học sinh sinh viên đọc tài liệu Nhà giáo cung cấp; tìm hiểu tài liệu tham khảo do Nhà giáo giới thiệu; thảo luận với sinh viên khác; thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm; thực hiện các bài tập tiểu luận được giao

**III. Những trọng tâm cần chú ý:** Bài 2, Bài 3 và Bài 4.

#### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Bách Khoa Hà Nội. Tài liệu hướng dẫn đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp dành cho sinh viên (Đề án 1665). Hà Nội: Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Bách Khoa Hà Nội; 2018.

2. Quang BNJTcKhxhVN. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư. 2017:35-52.

3. Nguyễn Ngọc Huyền, Ngô Thị Việt Nga. Giáo trình khởi sự kinh doanh. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân; 2014.

4. Wikipedia. Ý tưởng kinh doanh [2/11/2018]. Available from: [https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%9D\\_t%C6%B0%E1%BB%9Fng\\_kinh\\_d\\_oanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C3%9D_t%C6%B0%E1%BB%9Fng_kinh_d_oanh).

5. Cao Hoàng Sơn. Bí quyết tìm kiếm ý tưởng kinh doanh [12/10/2020]. Available from: <https://www.brandsvietnam.com/congdong/topic/26913-Bi-quyet-tim-kiem-y-tuong-kinh-doanh-2020>.

6. Viện khoa học giáo dục nghề nghiệp. Tài liệu Chương trình sáng tạo - khởi nghiệp. Tập huấn giảng dạy Kỹ năng sáng tạo - khởi nghiệp cho giáo viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Kon Tum; Gia Lai.

7. Dương Văn Sơn. Đánh giá ý tưởng kinh doanh [18/02/2017]. Available from: <https://tuaf.edu.vn/khoakinhteptnt/bai-viet/danh-gia-y-tuong-kinh-doanh-14653.html>.

8. Baliga S, Vohra RJAitE. Market research and market design. 2003;3(1).

9. Chi DTP. NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG.

10. Khaosat.me. Nghiên cứu thị trường là gì? Những kiến thức cần biết về nghiên cứu thị trường [3/5/2021]. Available from: <https://khaosat.me/blog/nguyen-cuu-thi-truong-la-gi/#:~:text=Nghi%C3%AAn%20c%E1%BB%A9u%20th%E1%BB%8B%20tr%C6%B0%E1%BB%9Dng%20hay,%C4%91%E1%BB%8Bnh%20c%E1%BB%A7a%20nh%C3%A0%20s%C3%A1ng%20l%E1%BA%ADp>.

11. Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp, Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc. Tài liệu chương trình Sáng tạo - Khởi nghiệp. Hà Nội: Viện Khoa học Giáo dục nghề nghiệp, Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc; 2020.

12. Borden NHJJoar. The concept of the marketing mix. 1964;4(2):2-7.

13. Kotler P. Marketing căn bản: Lao động-Xã hội; 2007.

14. TS Đỗ Thị Kim H. Tài Liệu Đào Tạo Lập Kế Hoạch Kinh Doanh. Do Liên minh Châu Âu tại Việt Nam tài trợ thông qua SMEDF; 2007.

15. Võ TQ. Lập kế hoạch kinh doanh. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; 2013.

**V. Ghi chú và giải thích (nếu có):** Không.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Kỹ năng mềm (Soft skills)

**Mã môn học:** 61082025

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

#### I. Vị trí

Môn Kỹ năng mềm là môn học thuộc khối kiến thức các môn học cơ sở ngành, nghề Công tác xã hội. Môn học được bố trí học ở học kì I năm thứ nhất.

#### II. Tính chất

Môn học Kỹ năng mềm là môn học bắt buộc của ngành, nghề Công tác xã hội.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được các khái niệm, đặc điểm của kỹ năng xác định mục tiêu, kỹ năng rèn luyện ý chí, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy hiệu quả.

2. Phân tích được phương pháp thiết lập các mục tiêu trong cuộc sống; phương pháp rèn luyện ý chí chiến thắng, quan điểm lạc quan trong cuộc sống của mỗi con người; phương pháp rèn luyện kỹ năng lắng nghe.

3. Phân tích được các chuẩn bị và thực hiện bài thuyết trình; các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả; một số phương pháp và kỹ thuật tư duy kinh điển

#### II. Về kỹ năng

1. Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng được học để xử lý với các tình huống xảy ra trong học tập, cuộc sống một cách hiệu quả và khoa học;

2. Rèn luyện tư duy nhanh nhẹn và sắc bén hơn, suy nghĩ tích cực trước các vấn đề; linh hoạt trong ứng xử-giao tiếp;

3. Hình thành phương pháp và kỹ thuật tư duy khi cần ra quyết định hoặc khi giải quyết vấn đề.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Người học hình thành tư duy chịu trách nhiệm trong mọi vấn đề xảy đến trong cuộc sống, học tập và công việc của bản thân;

2. Nhận thức đúng vị trí, vai trò của môn học trong học tập và công việc

sau này; tin tưởng và có mục tiêu rõ ràng cho cuộc đời; quản trị bản thân, làm chủ cuộc sống, học tập và công việc.

3. Nghiêm túc, tích cực học tập, chủ động vận dụng các kiến thức vào thực tế cuộc sống, có trách nhiệm với bản thân.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Kỹ năng xác định mục tiêu</p> <p>1. Khái niệm về mục tiêu và tầm quan trọng của mục tiêu</p> <p>1.1. Khái niệm mục tiêu</p> <p>1.2. Tầm quan trọng của mục tiêu</p> <p>1.3. Nguyên nhân chúng ta ít quan tâm đến mục tiêu</p> <p>2. Phương pháp thiết lập các mục tiêu trong cuộc sống</p> <p>2.1. Nguyên tắc thiết lập mục tiêu (SMART)</p> <p>2.2. Các mục tiêu mỗi cá nhân cần quản lý trong cuộc sống.</p> <p>2.3. Các định hướng khi thiết lập mục tiêu</p>	8	2	6	
2	<p>Chương 2: Kỹ năng rèn luyện ý chí- quan điểm lạc quan để thay đổi bản thân</p> <p>1. Khái niệm ý chí và tầm quan trọng của ý chí chiến thắng, quan điểm lạc quan trong cuộc sống của mỗi con người</p> <p>1.1. Khái niệm ý chí</p> <p>1.2. Tầm quan trọng của ý chí chiến</p>	7	2	5	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>thắng, quan điểm lạc quan trong cuộc sống của mỗi con người</p> <p>2. Làm sao để bạn có quan điểm lạc quan tích cực</p> <p>2.1. Bạn bi quan, lạc quan thái quá hay lạc quan tích cực</p> <p>2.2. Hãy làm một người lạc quan tích cực</p> <p>2.3. Rèn luyện như thế nào để trở nên lạc quan hơn</p> <p>3. Rèn ý chí chiến thắng</p> <p>3.1. Tự đánh giá ý chí của bản thân</p> <p>3.2. Ý chí quyết định đến thành công của bạn</p> <p>3.3 Rèn luyện như thế nào để tự tin và có ý chí vững vàng</p>				
3	<p>Chương 3: Kỹ năng lắng nghe hiệu quả</p> <p>1. Kỹ năng lắng nghe là gì?</p> <p>2. Ý nghĩa của lắng nghe trong giao tiếp</p> <p>3. Rèn luyện kỹ năng lắng nghe</p> <p>3.1. Tập trung lắng nghe</p> <p>3.2. Khuyến khích người nói</p> <p>3.3. Phản hồi người nói</p>	8	3	4	1
4	<p>Chương 4: Kỹ năng thuyết trình</p> <p>1. Khái niệm, nguyên tắc của kỹ năng thuyết trình</p> <p>1.1. Khái niệm thuyết trình?</p> <p>1.2. Nguyên tắc thuyết trình</p>	6	2	4	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Chuẩn bị và thực hiện bài thuyết trình 2.1. Chuẩn bị bài thuyết trình 2.2. Cách thức tổ chức bài thuyết trình hiệu quả				
5	Chương 5: Kỹ năng làm việc nhóm 1. Khái niệm và các hình thức nhóm 1.1. Khái niệm kỹ năng làm việc nhóm 1.2. Các hình thức nhóm 2. Một số điều lưu ý khi làm việc nhóm: 3. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả 3.1. Giai đoạn hình thành 3.2. Giai đoạn bão tấp 3.3. Giai đoạn chuẩn hóa 3.4. Giai đoạn thành công 3.5. Giai đoạn kết thúc 4. Các yếu tố tạo nên hiệu quả trong làm việc nhóm 4.1. Yếu tố nội tại 4.2. Yếu tố ngoại tại 5. Các kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả 5.1. Đối với các cá nhân 5.2. Đối với tổ chức nhóm	8	2	6	
6	Chương 6: Kỹ năng tư duy hiệu quả 1. Khái niệm	8	2	5	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.1. Tư duy 1.2. Tư duy hiệu quả 1.3. Nguyên tắc tư duy hiệu quả 2. Một số phương pháp và kỹ thuật tư duy kinh điển 2.1. Kỹ thuật “vận não công” (Brainstorming) 2.2. Phương pháp bản đồ tư duy				
7	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: KỸ NĂNG XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU**  
**(Thời gian: 8 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm mục tiêu và tầm quan trọng của xác định mục tiêu; phân tích được nguyên nhân chúng ta chưa đạt mục tiêu; phân tích được các phương pháp thiết lập các mục tiêu trong cuộc sống.

2. Rèn luyện năng lực tư duy lí luận, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm; vận dụng để xây dựng mục tiêu cụ thể trong cuộc sống và xây dựng mục tiêu cho chính bản thân mình; hình thành kỹ năng nhận thức và thấu hiểu bản thân; kỹ năng quản lý bản thân.

3. Có thể làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích xác định các mục tiêu trong cuộc sống, trong cuộc đời, trong công việc của cá nhân, nhóm trong một khoảng thời gian xác định; nghiêm túc, tích cực học tập, chủ động làm chủ cuộc sống, học tập và công việc.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái niệm về mục tiêu và tầm quan trọng của mục tiêu**

**1.1. Khái niệm mục tiêu (1)**

**1.2. Tầm quan trọng của mục tiêu**

**1.3. Nguyên nhân chúng ta ít quan tâm đến mục tiêu**



## **2. Phương pháp thiết lập các mục tiêu trong cuộc sống**

### **2.1. Nguyên tắc thiết lập mục tiêu(SMART)(2)**

### **2.2. Các mục tiêu mỗi cá nhân cần quản lý trong cuộc sống.**

### **2.3. Các định hướng khi thiết lập mục tiêu**

## **CHƯƠNG 2: KỸ NĂNG RÈN LUYỆN Ý CHÍ-QUAN ĐIỂM LẠC QUAN ĐỂ THAY ĐỔI BẢN THÂN**

**(Thời gian: 7 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày khái niệm ý chí và tầm quan trọng của ý chí chiến thắng, quan điểm lạc quan trong cuộc sống của mỗi con người; phân biệt được lạc quan tích cực và lạc quan thái quá khác nhau như thế nào; phân tích được các phương pháp rèn luyện như thế nào để tự tin và có ý chí vững vàng.

2. Rèn luyện ý chí chiến thắng, suy nghĩ lạc quan để thay đổi bản thân và dẫn dắt những người xung quanh; vận dụng các kiến thức về kỹ năng rèn luyện ý chí chiến thắng và thái độ lạc quan trong việc giải quyết những khó khăn, thách thức trong học tập, cuộc sống để vươn tới thành công.

3. Nghiêm túc, tích cực học tập; chủ động vận dụng các kiến thức về kỹ năng rèn luyện ý chí chiến thắng và thái độ lạc quan trong việc giải quyết những khó khăn, thách thức để vươn tới thành công; có ý chí, quan điểm lạc quan trong cuộc sống.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái niệm ý chí và tầm quan trọng của ý chí chiến thắng, quan điểm lạc quan trong cuộc sống của mỗi con người. (3)**

#### **1.1. Khái niệm ý chí**

**1.2. Tầm quan trọng của ý chí chiến thắng, quan điểm lạc quan trong cuộc sống của mỗi con người**

**2. Làm sao để bạn có quan điểm lạc quan tích cực**

**2.1. Bạn bi quan, lạc quan thái quá hay lạc quan tích cực**

**2.2. Hãy làm một người lạc quan tích cực**

**2.3. Rèn luyện như thế nào để trở nên lạc quan hơn**

**3. Rèn ý chí chiến thắng**

**3.1. Tự đánh giá ý chí của bản thân**

**3.2. Ý chí quyết định đến thành công của bạn**

**3.3 Rèn luyện như thế nào để tự tin và có ý chí vững vàng**

## **CHƯƠNG 3: KỸ NĂNG LẮNG NGHE HIỆU QUẢ** (Thời gian: 8 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được một số vấn đề liên quan đến giao tiếp và lắng nghe hiệu quả trong giao tiếp như: Khái niệm, vai trò, các phương tiện giao tiếp...; phân biệt được hoạt động nghe và lắng nghe trong giao tiếp; phân tích được vai trò của nghe và lắng nghe quá trình giao tiếp.

2. Vận dụng được những tri thức về giao tiếp để thực hiện tốt hoạt động giao tiếp thông thường; hình thành các kỹ năng lắng nghe hiệu quả: kỹ năng xây dựng chiến lược nghe và phản hồi, kỹ năng chọn lọc thông tin trong quá trình nghe; đánh giá được kỹ năng lắng nghe của bản thân trong thực tế.

3. Chủ động, tích cực, sáng tạo trong quá trình tham gia học tập; phát huy tính tương tác trong học tập; nhận thức đúng đắn vai trò của kỹ năng lắng nghe hiệu quả đối với cuộc sống và nghề nghiệp sau này.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Kỹ năng lắng nghe là gì?(4)**

#### **2. Ý nghĩa của lắng nghe trong giao tiếp**

#### **3. Rèn luyện kỹ năng lắng nghe**

##### **3.1. Tập trung lắng nghe**

##### **3.2. Khuyến khích người nói**

##### **3.3. Phản hồi người nói**

## **CHƯƠNG 4: KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH** (Thời gian: 6 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Về kiến thức: Trình bày được các yếu tố tạo nên một bài thuyết trình; phân tích được được quy trình xây dựng một bài thuyết trình hiệu quả.

2. Về kỹ năng: Thực hiện hiệu quả bài thuyết trình; vận dụng kỹ năng cần thiết vào quá trình trình bày, để diễn đạt vấn đề, giúp người khác dễ dàng hiểu được nội dung muốn trình bày.

3. Về năng lực tự chủ, trách nhiệm: Chủ động, tích cực vận dụng kỹ năng thuyết trình hiệu quả vào trong học tập, cuộc sống; có năng lực vận dụng kỹ năng thuyết trình để cung cấp thông tin, thuyết phục và truyền cảm hứng.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Khái niệm, nguyên tắc của kỹ năng thuyết trình.**

##### **1.1. Khái niệm thuyết trình(7)**

##### **1.2. Nguyên tắc thuyết trình**

## **2. Chuẩn bị và thực hiện bài thuyết trình**

### **2.1. Chuẩn bị bài thuyết trình**

### **2.2. Cách thức tổ chức bài thuyết trình hiệu quả(8)**

## **CHƯƠNG 5: KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM** (Thời gian: 8 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm, ý nghĩa của làm việc nhóm; phân tích được các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả; trình bày được các yếu tố tạo nên hiệu quả, yếu tố cản trở làm việc nhóm hiệu quả; phân tích được các kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả.

2. Vận dụng các kiến thức làm việc nhóm để thực hiện tốt các hoạt động làm việc nhóm trong học tập, cuộc sống và trong công việc; hình thành kỹ năng phân tích vấn đề, giải quyết xung đột, lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức cuộc họp.

3. Chủ động, tích cực, sáng tạo, vận dụng làm việc nhóm hiệu quả, hạn chế được các xung đột nhóm, giải quyết các mâu thuẫn thường gặp trong nhóm; nhận thức đúng đắn vai trò của kỹ năng làm việc nhóm đối với cuộc sống, học tập và nghề nghiệp sau này.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Khái niệm và các hình thức nhóm**

##### **1.1. Khái niệm kỹ năng làm việc nhóm(9)**

##### **1.2. Các hình thức nhóm**

#### **2. Một số điều lưu ý khi làm việc nhóm**

#### **3. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả**

##### **3.1. Giai đoạn hình thành**

##### **3.2. Giai đoạn bão táp**

##### **3.3. Giai đoạn chuẩn hóa**

##### **3.4. Giai đoạn thành công**

##### **3.5. Giai đoạn kết thúc**

#### **4. Các yếu tố tạo nên hiệu quả trong làm việc nhóm**

##### **4.1. Yếu tố nội tại**

##### **4.2. Yếu tố ngoại tại(9)**

#### **5. Các kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả**

##### **5.1. Đối với các cá nhân**

##### **5.2. Đối với tổ chức nhóm**

## **CHƯƠNG 7: KỸ NĂNG TƯ DUY HIỆU QUẢ** (Thời gian: 8 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm về tư duy và tư duy hiệu quả; phân tích được các nguyên tắc để tư duy hiệu quả; các bước thực hiện các kỹ thuật tư duy hiệu quả như kỹ thuật vận não công và phương pháp bản đồ tư duy.

2. Vận dụng các kỹ thuật tư duy hiệu quả vào trong học tập và cuộc sống; rèn luyện năng lực tư duy và giải quyết vấn đề.

3. Chủ động và tự tin trong việc ra quyết định và giải quyết vấn đề; nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển tư duy khoa học, lý tính thay vì tư duy theo thói quen, cảm tính, từ đó góp phần phát huy tối đa tiềm lực của cá nhân trong việc tạo nên sức mạnh tổng thể của cả đội ngũ.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Khái niệm**

##### *1.1. Tư duy*

##### *1.2. Tư duy hiệu quả(10)*

##### *1.3. Nguyên tắc tư duy hiệu quả(11)*

#### **2. Một số phương pháp và kỹ thuật tư duy kinh điển**

##### *2.1. Kỹ thuật “vận não công” (Brain-storming)*

##### *2.2. Phương pháp bản đồ tư duy(12)*

### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học rộng rãi, thoáng mát đảm bảo đảm bảo các điều kiện ánh sáng

**II. Trang thiết bị máy móc:** Đèn chiếu, màn hình.

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giấy A0, A4, bút dạ viết bảng và các loại dụng cụ theo từng nội dung thực hành (kéo, giấy màu, phấn màu, bút màu...)

**IV. Các điều kiện khác** (bổ sung cụ thể ở từng nội dung thực hành/ thảo luận).

### **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

#### **I. Nội dung**

##### **1. Kiến thức**

- Trình bày được các khái niệm, đặc điểm của kỹ năng xác định mục tiêu, kỹ năng rèn luyện ý chí, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng trả lời phỏng vấn, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy hiệu quả.

- Phân tích được phương pháp thiết lập các mục tiêu trong cuộc sống.

- Phân tích được phương pháp rèn luyện ý chí chiến thắng, quan điểm lạc quan trong cuộc sống của mỗi con người
- Phân tích được phương pháp rèn luyện kỹ năng lắng nghe.
- Phân tích được các bước trước, trong, sau khi trả lời phỏng vấn.
- Phân tích được các chuẩn bị và thực hiện bài thuyết trình.
- Trình bày được các kỹ năng cần có để làm việc nhóm hiệu quả; phân tích được các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả
- Phân tích được một số phương pháp và kỹ thuật tư duy kinh điển

## **2. Kỹ năng**

- Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng được học để xử lý các tình huống xảy ra trong cuộc sống, học tập.
- Tư duy nhanh nhẹn, sắc bén, chủ động, suy nghĩ tích cực trước các vấn đề trong thực tiễn.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Tuân thủ nội quy của nhà trường; chấp hành tốt các công việc được giao; tích cực, nghiêm túc, chủ động trong học tập.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học.
- Chủ động, tích cực, linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng các kỹ năng vào cuộc sống, học tập, công việc một cách hiệu quả và khoa học.

## **II. Phương pháp**

1. Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.
2. Kiểm tra định kỳ: 02 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.
3. Thi kết thúc môn học: trắc nghiệm 45 phút.
4. Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phạm vi áp dụng môn học:** Môn học Kỹ năng mềm được sử dụng đào tạo trình độ cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học giúp người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức, thực hành kỹ năng để đạt được mục tiêu của môn học.
- Sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học: Thảo luận nhóm, bài tập tình huống, sắm vai, hỏi đáp, trực quan...

#### **2. Đối với người học**

- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong quá trình học.
- Hoàn thành các yêu cầu của nhà giáo đưa ra.
- Người học tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thảo luận, bài tập.
- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

1. Phương pháp thiết lập các mục tiêu trong cuộc sống.
2. Rèn ý chí chiến thắng.
3. Rèn luyện kỹ năng lắng nghe.
4. Các nguyên tắc và giao tiếp ứng xử khi trả lời phỏng vấn.
5. Chuẩn bị và thực hiện bài thuyết trình
6. Các giai đoạn hình thành và phát triển nhóm làm việc hiệu quả.
7. Một số phương pháp và kỹ thuật tư duy kinh điển

### **IV. Tài liệu tham khảo**

- 1) Wikipedia Bách khoa toàn thư. Khái niệm mục tiêu Website Wikipedia Tiếng Việt.
- 2) Viện Doanh Trí Văn Hiến. Kỹ năng thiết lập mục tiêu và tạo động lực cho bản thân. Trường Đại học Văn Hiến, TP. Hồ Chí Minh 2014.
- 3) Ngô Minh Duy. Tâm lý học đại cương: NXB Trường ĐHSP Tp HCM; 2018.
- 4) Kynang.edu.vn. Kỹ năng giao tiếp: kynang.edu.vn/ky-nang-mem/ky-nang-giao-tiep.
- 5) Hoàng Phước Thịnh. Chuẩn bị trước khi phỏng vấn. Kỹ năng xin việc: NXB Đại học An Giang; 2007.
- 6) Timviec365.vn. Những câu hỏi thường gặp: timviec365.vn/cau-hoi-tuyen-dung.
- 7) Quách Tuấn Khanh. Kỹ năng thuyết trình: NXB Trẻ, TP. HCM; 2015.
- 8) Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu. Kỹ năng thuyết trình ấn tượng và nghệ thuật nói trước đám đông: NXB Trường ĐHSP Tp. Hồ Chí Minh; 2015.
- 9) Hoàng Gia Huy. Kỹ năng trong quản lý: NXB Thống kê; 1999.
- 10) Hibino S NG. Tư duy đột phá: NXB Trẻ; 2009.
- 11) Torihara T. Kỹ năng tư duy hiệu quả trong công việc: NXB Thế giới; 2017.
- 12) wikihow.vn. Lập bản đồ tư duy: [www.wikihow/Lập-bản-đồ-tư-duy](http://www.wikihow/Lập-bản-đồ-tư-duy).

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Xã hội học (sociology)

**Mã môn học:** 61032025

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:**

#### **I. Vị trí**

Là môn học cơ sở được bố trí vào kỳ 1 năm thứ 2 trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

#### **II. Tính chất**

Môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Trình bày được đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp của Xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học.
2. Phân tích được những nội dung của hành động xã hội và tương tác xã hội, cơ cấu xã hội và các chuyên ngành như Xã hội học gia đình, nông thôn, thành thị...
3. Phân tích được các luận điểm cơ bản về các cách tiếp cận Xã hội học.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Hình thành cho người học kỹ năng đọc, xử lý các tư liệu Xã hội học
2. Người học có kỹ năng nhận dạng các tổ chức và thiết chế xã hội
3. Người học có kỹ năng phân tích và lý giải một số hiện tượng xã hội có liên quan đến hoạt động trợ giúp của nhân viên công tác xã hội
4. Người học có kỹ năng phân tích các vấn đề xã hội và tác động đối với con người.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Rèn luyện thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và thực hành; mạnh dạn tiếp xúc với cộng đồng; tự tin trong giao tiếp; có tinh thần tự nghiên cứu, tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội.
2. Có ý thức trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong vai trò nhân viên xã hội sau này.

**C. NỘI DUNG MÔN HỌC****NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN**

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Nhập môn xã hội học 1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển xã hội học 2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của xã hội học 3. Phân loại Xã hội học	6	2	4	
2	Chương 2: Tổ chức xã hội và thiết chế xã hội 1. Nhóm xã hội 2. Cộng đồng xã hội 3. Tổ chức xã hội 4. Thiết chế xã hội	10	3	7	
3	Chương 3: Hành động xã hội và tương tác xã hội 1. Khái niệm hành động xã hội 2. Cấu trúc của hành động xã hội 3. Những yếu tố quy định hành động XH 4. Phân loại hành động xã hội 5. Tương tác xã hội 6. Các loại hình tương tác xã hội Kiểm tra	10	2	7	1
4	Chương 4: Cơ cấu xã hội. 1. Khái niệm cơ cấu xã hội 2. Các yếu tố cấu thành cơ cấu xã hội. 3. Các cơ cấu xã hội cơ bản	6	2	4	
5	Chương 5: Văn hóa và xã hội hóa. 1. Văn hóa 2. Xã hội hóa	7	2	5	
6	Chương 6: Một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học. 1. Xã hội học nông thôn	6	2	3	



Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Xã hội học đô thị 3. Xã hội học gia đình Kiểm tra				1
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG I: NHẬP MÔN XÃ HỘI HỌC**  
(Thời gian: 6 giờ)

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được lịch sử hình thành và phát triển của ngành Xã hội học; Phân tích được đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp của ngành Xã hội học, có thể phân loại Xã hội học

2. Người học có kỹ năng nghiên cứu tài liệu, kỹ năng tự học, làm việc nhóm; Hình thành cho người học kỹ năng phân loại Xã hội học

3. Rèn luyện khả năng nghiêm túc, độc lập, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học; Hình thành sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập, nghiên cứu Xã hội học

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển xã hội học (1)**

*1.1. Sự ra đời xã hội học*

*1.2. Các giai đoạn phát triển Xã hội học*

**2. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của xã hội học**

*2.1. Đối tượng nghiên cứu xã hội học*

*2.2. Chức năng của Xã hội học*

*2.3. Nhiệm vụ của Xã hội học*

*2.4. Phương pháp nghiên cứu xã hội học (2)*

**3. Cơ cấu xã hội học - phân loại Xã hội học (2)**

*3.1. Xã hội học lý thuyết, xã hội học thực nghiệm và xã hội học ứng dụng*

*3.2. Xã hội học đại cương và chuyên ngành*

*3.3. Cơ cấu các ngành xã hội học*

## **CHƯƠNG II: TỔ CHỨC VÀ THIẾT CHẾ XÃ HỘI** (Thời gian: 10 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm và các đặc trưng của nhóm, của cộng đồng xã hội, tổ chức và thiết chế xã hội; phân tích được các đặc trưng của nhóm, của cộng đồng xã hội, của tổ chức xã hội; phân tích được đặc điểm của thiết chế xã hội.
2. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân loại nhóm, phân loại cộng đồng xã hội, làm việc nhóm; sinh viên có kỹ năng nhận dạng các tổ chức và thiết chế xã hội
3. Có ý thức trách nhiệm cao đối với tập thể, với cộng đồng xã hội, có tinh thần phục vụ vì lợi ích của cộng đồng, của xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Nhóm xã hội**

- 1.1. Khái niệm (3)*
- 1.2. Những đặc trưng cơ bản của nhóm*
- 1.3. Phân loại nhóm*

#### **2. Cộng đồng xã hội**

- 2.1. Khái niệm (3)*
- 2.2. Đặc trưng của cộng đồng xã hội*
- 2.3. Phân loại cộng đồng xã hội*
- 2.4. Phạm vi nghiên cứu cộng đồng xã hội của xã hội học*

#### **3. Tổ chức xã hội**

- 3.1. Khái niệm (3)*
- 3.2. Phân loại*
- 3.3. Một số dạng của tổ chức xã hội*

#### **4. Thiết chế xã hội**

- 4.1. Khái niệm (3)*
- 4.2. Đặc điểm của thiết chế xã hội*
- 4.3. Chức năng của thiết chế xã hội*
- 4.4. Các loại thiết chế xã hội cơ bản*
- 4.5. Một số quan niệm về thiết chế xã hội*

## **CHƯƠNG III: HÀNH ĐỘNG XÃ HỘI VÀ TƯƠNG TÁC XÃ HỘI** (Thời gian: 10 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm hành động xã hội, các yếu tố quy định hành động xã hội; phân tích được cấu trúc của hành động xã hội; phân tích được tương tác xã hội và các hình thức tương tác xã hội trong thực tiễn.

2. Phân biệt hành động xã hội với các loại hành động khác; có kỹ năng phân tích và đánh giá những tác động của hành động xã hội đến sự phát triển của xã hội

3. Có ý thức học tập, có những hành động xã hội và tương tác tích cực đóng góp vào sự phát triển xã hội.

### **III. NỘI DUNG CHƯƠNG**

- 1. Khái niệm hành động xã hội (4)**
- 2. Cấu trúc của hành động xã hội (2)**
- 3. Những yếu tố quy định hành động xã hội**
- 4. Phân loại hành động xã hội**
- 5. Tương tác xã hội (2)**
- 6. Các loại hình tương tác xã hội**

## **CHƯƠNG IV: CƠ CẤU XÃ HỘI** (Thời gian: 6 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm cơ cấu xã hội; phân tích được các phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản và ý nghĩa của việc nghiên cứu cơ cấu xã hội.

2. Hình thành kỹ năng đánh giá đúng sự tồn tại của các thành phần xã hội, mối quan hệ của các thành phần xã hội; xác định các cơ sở để hoạch định chiến lược điều chỉnh cơ cấu xã hội, xây dựng mô hình cơ cấu xã hội tối ưu, phù hợp với sự phát triển tiên bộ xã hội

3. Tích cực trong tự học, mạnh dạn tiếp xúc với cộng đồng; tự tin trong giao tiếp; có tinh thần tự nghiên cứu, tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

- 1. Khái niệm cơ cấu xã hội**
  - 1.1. Khái niệm (4)*
  - 1.2. Đặc trưng*
- 2. Các phân hệ cơ cấu xã hội cơ bản**
  - 2.1. Cơ cấu xã hội - giai cấp*
  - 2.2. Cơ cấu xã hội – dân tộc*
  - 2.3. Cơ cấu xã hội – dân số*
  - 2.4. Cơ cấu xã hội – giới tính*

### **2.5. Cơ cấu xã hội – lãnh thổ**

### **3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu cơ cấu xã hội**

## **CHƯƠNG V : VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA XÃ HỘI**

**(Thời gian: 7 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm văn hóa, khái niệm xã hội hóa; trình bày được cơ cấu của văn hóa; mô tả được các loại hình văn hóa; phân tích được môi trường xã hội hóa, phân đoạn quá trình xã hội hóa.

2. Hình thành kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc nhóm và ý thức chịu trách nhiệm cá nhân; có thể phản biện lại những quan điểm, cách nhìn nhận sai, xuyên tạc về văn hóa xã hội hóa.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Văn hóa**

##### **1.1. Khái niệm văn hóa (5)**

##### **1.2. Cơ cấu của văn hóa**

##### **1.3. Các loại hình văn hóa**

#### **2. Xã hội hóa**

##### **2.1 Khái niệm (5)**

##### **2.2 Môi trường xã hội hóa**

##### **2.3 Phân đoạn quá trình xã hội hóa**

## **CHƯƠNG VI: MỘT SỐ LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU CỦA XÃ HỘI HỌC**

**(Thời gian: 6 giờ )**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm Xã hội học nông thôn, Xã hội học đô thị, Xã hội học gia đình; mô tả, phân biệt được đặc trưng của nông thôn và thành thị; phân tích được Xã hội học nông thôn; Xã hội học đô thị, nội dung chủ yếu của Xã hội học đô thị, Xã hội học gia đình.

2. Hình thành kỹ năng vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

3. Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần làm việc nhóm và ý thức chịu trách nhiệm cá nhân.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG

### 1. Xã hội học nông thôn

#### 1.1. Khái niệm (6)

#### 1.2. Một số nội dung nghiên cứu của Xã hội học nông thôn

### 2. Xã hội học đô thị

#### 2.1. Khái niệm (7)

#### 2.2. Nội dung chủ yếu của Xã hội học đô thị

### 3. Xã hội học gia đình

#### 3.1. Khái niệm gia đình

#### 3.2. Nội dung nghiên cứu của Xã hội học gia đình

#### Kiểm tra

## D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

### I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:

Phòng học lý thuyết.

### II. Trang thiết bị máy móc:

Máy tính, đèn chiếu, phần mềm hỗ trợ...

### III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, tài liệu tham khảo, văn bản pháp luật liên quan, giấy A0, giấy A4, giấy màu, bút lông, tranh ảnh, nam châm, kéo, bài tập tình huống...

### IV. Các điều kiện khác:

## E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

### I. Nội dung:

#### 1. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về Xã hội học đại cương như: đối tượng, phương pháp của Xã hội học, lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học; hành động xã hội và tương tác xã hội, cơ cấu xã hội và các chuyên ngành như Xã hội học gia đình, nông thôn, thành thị...

- Phân tích được các luận điểm cơ bản về các cách tiếp cận Xã hội học.

#### 2. Kỹ năng

- Hình thành cho người học kỹ năng đọc, xử lý các tư liệu Xã hội học;

- Sinh viên có kỹ năng phân tích và lý giải một số hiện tượng xã hội có liên quan đến hoạt động trợ giúp của nhân viên công tác xã hội;

- Sinh viên có kỹ năng phân tích các vấn đề xã hội và tác động đối với con người.

### 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và thực hành; mạnh dạn tiếp xúc với cộng đồng; tự tin trong giao tiếp; có tinh thần tự nghiên cứu, tham gia có hiệu quả các hoạt động xã hội.

- Có ý thức trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong vai trò nhân viên xã hội sau này.

#### II. Phương pháp:

- *Kiểm tra thường xuyên*: 01 bài.

Giảng viên thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- *Kiểm tra định kỳ*: 01 bài.

Giảng viên có thể thực hiện bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, tiểu luận, làm bài thực hành hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

- *Thi kết thúc môn học*:

+ Hình thức: Tự luận/ trắc nghiệm/trắc nghiệm kết hợp tự luận...

+ Thời gian: 60 phút.

### F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

#### I. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Xã hội học được sử dụng trong đào tạo trình độ cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội.

#### II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với nhà giáo:

Trong quá trình giảng dạy cần quan tâm phát huy kinh nghiệm của người học bằng những phương pháp dạy học tích cực (trải nghiệm, thực hành, thảo luận nhóm, phương pháp dạy học tình huống, nêu vấn đề...); chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận, thực hành cả về nội dung lẫn hình thức.

- Đối với người học:

+ Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

+ Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

+ Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

#### III. Những trọng tâm cần chú ý

- Tổ chức xã hội và thiết chế xã hội
- Hành động xã hội và tương tác xã hội
- Cơ cấu xã hội cơ bản
- Một số lĩnh vực nghiên cứu của Xã hội học

#### **IV. Tài liệu tham khảo:**

1. Hoàng Quốc Tuấn, Đinh Thị Minh Lý. Xã hội học đại cương. Nxb Trường Đại học Vinh; 2011.
2. Tạ Minh (chủ biên). Nhập môn Xã hội học. Hà Nội: Nxb Thống kê; 2004.
3. Lưu Hồng Minh, Vũ hào Quang. Giáo trình Nhập môn Xã hội học. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị; 2014.
4. Trương Thị Hiền. Giáo trình Xã hội học đại cương. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh; 2020.
5. Mai Thị kim Thanh. Giáo trình Xã hội học văn hóa. Nxb Giáo dục Việt Nam; 2011.
6. Bùi Quang Dũng. Xã hội học nông thôn. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội; 2007.
7. Trịnh Duy Luân. Xã hội học đô thị. Nxb Khoa học xã hội; 2004

#### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Kỹ năng giao tiếp (Communication skills)

**Mã môn học:** 61082027

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

#### **I. Vị trí**

Đây là môn học thuộc nhóm các môn cơ sở trong chương trình đào tạo của ngành, nghề Công tác xã hội. Môn học được bố trí học song song hoặc học sau các môn học đại cương, tâm lý học xã hội.

#### **II. Tính chất**

Kỹ năng giao tiếp là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Thông qua môn học, người học nhận thức được các vấn đề mình đang giao tiếp, từ đó vận dụng có hiệu quả những tri thức, kỹ năng giao tiếp vào các tình huống giao tiếp đặc thù của ngành, nghề Công tác xã hội.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Mô tả và phân tích được các khái niệm: giao tiếp và ứng xử; phân biệt được hoạt động giao tiếp và hành vi ứng xử.
2. Phân tích được cấu trúc, bản chất, vai trò của các hiện tượng giao tiếp trong cuộc sống.
3. Mô tả được các phương tiện giao tiếp, đặc điểm của mỗi loại phong cách giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp gắn liền với lĩnh vực đào tạo ngành, nghề công tác xã hội.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Biết sử dụng một số kỹ năng giao tiếp cơ bản vào các tình huống giao tiếp đặc thù như: kỹ năng định hướng, kỹ năng định vị, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng tạo sự tin tưởng, cởi mở.
2. Vận dụng có hiệu quả các kỹ năng khác nhau để nâng cao hiệu quả của quá trình giao tiếp trong lĩnh vực công tác xã hội.

### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Làm chủ bản thân trong quá trình học tập; tích cực chủ động trong quá trình làm việc nhóm, có khả năng tự học để nâng cao năng lực của bản thân.
2. Có ý thức trách nhiệm, nghiêm túc trong quá trình học tập môn học.



**C. NỘI DUNG MÔN HỌC****NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN**

<b>Số TT</b>	<b>Tên chương, mục</b>	<b>Thời gian (45 giờ)</b>			
		<b>Tổng số</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành, thảo luận, bài tập</b>	<b>Kiểm tra</b>
1	<p>Chương 1: Khái quát chung về giao tiếp</p> <p>1. Khái niệm giao tiếp</p> <p>1.1. Giao tiếp là gì?</p> <p>1.2. Vai trò của giao tiếp</p> <p>2. Chức năng của giao tiếp trong đời sống cá nhân</p> <p>2.1. Nhóm chức năng xã hội</p> <p>2.2. Nhóm chức năng tâm lý</p> <p>3. Phân loại giao tiếp</p> <p>3.1. Dựa trên tính chất giao tiếp</p> <p>3.2. Dựa trên quy cách giao tiếp.</p> <p>3.3. Dựa theo vị thế</p> <p>3.4. Dựa theo số lượng người.</p>	9	3	6	
2	<p>Chương 2: Cấu trúc của quá trình giao tiếp</p> <p>1. Truyền thông trong giao tiếp</p> <p>1.1 Quá trình truyền thông giữa hai cá nhân.</p> <p>1.2 Truyền thông trong tổ chức</p> <p>2. Nhận thức trong giao tiếp</p> <p>2.1. Nhận thức đối tượng giao tiếp</p> <p>2.2. Tự nhận thức trong giao tiếp.</p> <p>2.3. Tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau trong giao tiếp</p> <p>3. Ảnh hưởng tác động qua lại trong giao tiếp</p>	11	3	7	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (45 giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.1. Lây lan cảm xúc 3.2. Âm thị trong giao tiếp 3.3. Áp lực nhóm 3.4. Bất chước				
4	Chương 3: Phương tiện và phong cách giao tiếp 1. Phương tiện giao tiếp 1.1. Ngôn ngữ 1.2. Phi ngôn ngữ 2. Phong cách giao tiếp 2.1. Khái niệm 2.2. Đặc trưng của phong cách giao tiếp 2.3. Các loại phong cách giao tiếp	10	3	7	
5	Chương 4: Các kỹ năng giao tiếp trong ngành công tác xã hội 1. Kỹ năng định hướng, định vị trong giao tiếp 2. Kỹ năng thuyết phục 3. Kỹ năng đặt câu hỏi 4. Kỹ năng ghi chép trong giao tiếp 5. Kỹ năng phản hồi 6. Kỹ năng tạo sự tin tưởng, cởi mở	15	4	10	1
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO TIẾP (1)**  
**(Thời gian: 9 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả và phân biệt được các khái niệm: giao tiếp, ứng xử; phân biệt được hoạt động giao tiếp và hành vi ứng xử.

2. Phát triển kỹ năng lắng nghe, quan sát trong giao tiếp; thực hiện thành thạo kỹ năng phân tích, đánh giá một hiện tượng giao tiếp.

3. Có khả năng tự học, tự tìm kiếm các thông tin liên qua đến hoạt động giao tiếp; thực hiện có hiệu quả các bài tập nhóm, câu hỏi thảo luận; nhận thấy được tầm quan trọng của việc trở thành một người có kỹ năng giao tiếp tốt.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Khái niệm giao tiếp**

#### ***1.1. Giao tiếp là gì?***

#### ***1.2. Vai trò của giao tiếp***

### **2. Chức năng của giao tiếp trong đời sống cá nhân**

#### ***2.1. Nhóm chức năng xã hội***

#### ***2.2. Nhóm chức năng tâm lý***

### **3. Phân loại giao tiếp**

#### ***3.1. Dựa trên tính chất giao tiếp***

#### ***3.2. Dựa trên quy cách giao tiếp.***

#### ***3.3. Dựa theo vị thế***

#### ***3.4. Dựa theo số lượng người.***

## **CHƯƠNG 2: CẤU TRÚC CỦA QUÁ TRÌNH GIAO TIẾP (2)**

**(Thời gian: 11 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được bản chất, đặc điểm của các quá trình: truyền thông-nhận thức- sự tác động lẫn nhau trong giao tiếp; xác định và đánh giá đúng mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố: truyền thông - nhận thức - sự tác động lẫn nhau trong giao tiếp.

2. Rèn kỹ năng trao đổi thông tin chính xác; biết tạo ấn tượng tốt cho bản thân ngay trong lần đầu tiếp xúc.

3. Tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và nâng cao hiệu quả của sự ảnh hưởng và tác động qua lại với người khác trong giao tiếp; có khả năng tự rèn luyện để tăng hiệu quả trong quá trình giao tiếp của bản thân với những người xung quanh.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Truyền thông trong giao tiếp**

#### ***1.1 Quá trình truyền thông giữa hai cá nhân.***

#### ***1.2 Truyền thông trong tổ chức***

## **2. Nhận thức trong giao tiếp**

### **2.1. Nhận thức đối tượng giao tiếp**

### **2.2. Tự nhận thức trong giao tiếp.**

### **2.3. Tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau trong giao tiếp**

## **3. Ảnh hưởng tác động qua lại trong giao tiếp**

### **3.1. Lây lan cảm xúc**

### **3.2. Ám thị trong giao tiếp**

### **3.3. Áp lực nhóm**

### **3.4. Bắt chước**

## **CHƯƠNG 3: PHƯƠNG TIỆN VÀ PHONG CÁCH GIAO TIẾP (3, 4)** (Thời gian: 10 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được phong cách giao tiếp, phương tiện giao tiếp; liệt kê được một số phương tiện giao tiếp; xác định được đặc trưng của từng loại phong cách giao tiếp.

2. Sử dụng hiệu quả các phương tiện giao tiếp vào tình huống giao tiếp cụ thể; vận dụng phong cách giao tiếp phù hợp với từng tình huống, đối tượng giao tiếp; liên hệ và lấy được các ví dụ minh họa trong đời sống về các phong cách giao tiếp.

3. Tích cực, chủ động rèn luyện phong cách giao tiếp phù hợp của bản thân nhằm phát huy những ưu thế của cá nhân và nâng cao hiệu quả của quá trình giao tiếp; linh hoạt, mềm dẻo trong ứng xử, tiếp xúc với các đối tượng khác nhau trong quá trình hoạt động.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Phương tiện giao tiếp**

##### **1.1. Ngôn ngữ**

##### **1.2. Phi ngôn ngữ**

#### **2. Phong cách giao tiếp**

##### **2.1. Khái niệm**

##### **2.2. Đặc trưng của phong cách giao tiếp**

##### **2.3. Các loại phong cách giao tiếp**

## **CHƯƠNG 4: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP TRONG** **NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (2)** (Thời gian: 15 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được một số các kỹ năng giao tiếp cơ bản như: kỹ năng định hướng, kỹ năng định vị, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng ghi chép, kỹ năng tạo sự tin tưởng.

2. Thực hiện được các kỹ năng định hướng, định vị, thuyết phục, phản hồi vào các tình huống giao tiếp trong lĩnh vực Công tác xã hội.

3. Tích cực rèn luyện các kỹ năng giao tiếp phù hợp với năng lực của bản thân. Có ý thức rèn luyện các kỹ năng phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Kỹ năng định hướng, định vị trong giao tiếp**

### **2. Kỹ năng thuyết phục**

### **3. Kỹ năng đặt câu hỏi**

### **4. Kỹ năng ghi chép trong giao tiếp**

### **5. Kỹ năng phản hồi thông tin**

### **6. Kỹ năng tạo sự tin tưởng.**

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng**

Phòng học đảm bảo rộng rãi, có không gian để tổ chức các hoạt động nhóm, hoạt động tình huống, hoạt động trải nghiệm.

### **II. Trang thiết bị máy móc**

Máy chiếu (Projector), Máy tính xách tay

### **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

- Học liệu: Tập bài giảng : "kỹ năng giao tiếp", Nguyễn Thị Cúc (tài liệu lưu hành nội bộ).

- Dụng cụ, nguyên vật liệu: Giấy A0, A4, bút viết, giấy màu, kéo, video, hình ảnh, tài liệu phát tay, phương tiện dạy học khác...

### **IV. Các điều kiện khác**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

Kiến thức trọng tâm của môn học được thể hiện trong chương 3 Phương tiện và phong cách giao tiếp và chương 4 Các kỹ năng giao tiếp trong công tác xã hội vì phản ánh được hoạt động giao tiếp đặc thù của ngành, nghề công tác xã hội.

#### **2. Kỹ năng**

Trong quá trình giảng dạy, nhà giáo cần chú trọng rèn các kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề; kỹ năng vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; kỹ năng xử lý các tình huống giao tiếp cụ thể.

### 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Yêu cầu người học liên hệ những nội dung đã được học với quá trình rèn luyện của bản thân nhằm phục vụ cho nghiệp vụ ngành, nghề Công tác xã hội trong tương lai.

#### II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: thông qua bài tập thực hành nhóm.

- Kiểm tra định kỳ: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.

- Thi kết thúc môn học: tự luận, thời gian: 60 phút.

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm,...

### F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

#### I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình chi tiết môn Kỹ năng giao tiếp được xây dựng cho trình độ cao đẳng, ngành, nghề Công tác xã hội.

#### II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

##### 1. Đối với nhà giáo

Trong quá trình giảng dạy nhà giáo cần quan tâm phát huy kinh nghiệm của người học trong quá trình lên lớp; chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận cả về nội dung lẫn hình thức.

##### 2. Đối với người học

Người học cần có tập bài giảng "kỹ năng giao tiếp" để làm nguồn tài liệu chính; tham khảo thêm các nguồn tài liệu khác theo hướng dẫn của giáo viên, tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trên lớp.

#### III. Những trọng tâm cần chú ý

Khi học tập môn học này người học cần chú ý mấy vấn đề sau:

- Nhận biết rõ các hiện tượng giao tiếp; phân biệt được giữa hoạt động giao tiếp và hành vi ứng xử; mô tả được cấu trúc chung của hoạt động giao tiếp.

- Xác định được một số đặc trưng của từng loại phong cách giao tiếp và biểu hiện của các loại phong cách giao tiếp trong thực tế cuộc sống.

- Các kỹ năng giao tiếp cần có của nhân viên Công tác xã hội như: kỹ năng định hướng, kỹ năng định vị, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phản hồi, kỹ năng tạo sự tin tưởng, cởi mở, kỹ năng ghi chép.

#### IV. Tài liệu tham khảo

1. Đinh Văn Đáng. Kỹ năng giao tiếp. Nhà xuất bản Lao động xã hội; 2016.

2. T.S Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu. Kỹ năng giao tiếp. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học công nghiệp thực phẩm; 2018.

3. Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Văn Mạnh. Giáo trình Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê; 2006.

4. Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Văn Mạnh. Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử. Nhà xuất bản thống kê: Hà Nội; 2015.

**V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Chính sách xã hội (Social Policy)

**Mã môn học:** 61033030

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:**

**I. Vị trí:** Chính sách xã hội là môn học thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, được bố trí vào học kì II năm nhất.

**II. Tính chất:** Là môn học nghiên cứu các điểm cơ bản về chính sách xã hội đang hiện hành, là môn học bắt buộc đóng vai trò quan trọng trong lộ trình kiến thức của sinh viên ngành, nghề Công tác xã hội.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

#### **I. Về kiến thức:**

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản của chính sách xã hội như khuôn khổ lý thuyết của chính sách xã hội, hệ thống chính sách xã hội để vận dụng vào thực tiễn;

2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về chính sách xã hội, các chính sách xã hội của Việt Nam, tiến trình hoạch định, xây dựng chính sách; phân tích được các mối quan hệ của chính sách xã hội với các chính sách khác trong hệ thống chính sách chung của Nhà nước.

#### **II. Về kỹ năng:**

1. Giúp đỡ, bảo vệ nhóm đối tượng yếu thế thông qua các chính sách, chủ trương của Đảng, nhà nước .

2. Nhận diện được các hệ thống chính sách xã hội .

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

1. Có ý thức, trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các chính sách xã hội của Đảng và nhà nước ta nhằm “đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với cách mạng; giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn..., để hướng tới một xã hội công bằng, văn minh;

2. Tích cực, chủ động hơn trong việc tham gia vào các chương trình góp phần nâng cao an sinh xã hội.

### **C. NỘI DUNG MÔN HỌC:**



**NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:**

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>Chương 1. Một số vấn đề lý luận và phương pháp luận về chính sách xã hội</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>2. Quá trình hình thành chính sách xã hội</p> <p>2.1. Chính sách xã hội trong thời kỳ đầu của chủ nghĩa tư bản</p> <p>2.2. Chính sách xã hội trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2.3. Chính sách xã hội thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay</p> <p>3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về các vấn đề xã hội và chính sách xã hội</p> <p>3.1. Các vấn đề xã hội</p> <p>3.2. Các chính sách xã hội</p> <p>4. Đối tượng, nhiệm vụ, phân loại và hệ thống</p> <p>4.1. Đối tượng</p> <p>4.2. Nhiệm vụ</p> <p>4.3. Phân loại chính sách xã hội</p> <p>4.4. Hệ thống</p> <p>5. Vai trò, nội dung và đặc trưng của chính sách xã hội</p> <p>51. Vai trò của chính sách xã hội</p>	17	9	7	1

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	5.2. Nội dung của chính sách xã hội 5.3. Đặc trưng của chính sách xã hội 6. Quan hệ giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội 7. Những quan điểm trong việc hoạch định và thực thi các chính sách xã hội của Đảng 7.1. Quan điểm nhân văn 7.2. Quan điểm giai cấp 7.3. Quan điểm lịch sử 7.4. Quan điểm hệ thống 7.5. Quá trình hoạch định chính sách				
2	Chương 2. Chính sách xã hội trong một số lĩnh vực 1. Chính sách về giáo dục và đào tạo 1.1. Vai trò của chính sách giáo dục và đào tạo 1.2. Chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo 2. Chính sách việc làm 2.1. Vị trí, vai trò của chính sách việc làm 2.2. Quan điểm chỉ đạo 2.3. Phương hướng và giải pháp 3. Chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân 3.1. Các quan điểm cơ bản phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe	14	7	7	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>Nhân dân của Đảng và Nhà nước ta</p> <p>3.2. Mục tiêu phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân</p> <p>3.3. Các nội dung chủ yếu của chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân</p> <p>4. Chính sách xóa đói giảm nghèo</p> <p>4.1. Cách xác định đói nghèo</p> <p>4.2. Quan điểm, phương pháp tiếp cận mới cho xóa đói giảm nghèo</p> <p>4.3. Chính sách xóa đói giảm nghèo</p> <p>5. Chính sách về phòng chống tệ nạn xã hội</p> <p>5.1. Thực trạng tệ nạn xã hội ở nước ta</p> <p>5.2. Nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội</p> <p>5.3. Các chính sách phòng chống tệ nạn xã hội</p>				
	<p>Chương 3. Chính sách xã hội đối với các giai tầng xã hội</p> <p>1. Chính sách đối với giai cấp công nhân</p> <p>1.1. Những đặc điểm cơ bản của giai cấp công nhân</p> <p>1.2. Quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhà nước trong việc phát triển đội ngũ giai cấp công nhân trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa</p> <p>1.3. Một số chính sách cơ bản đối với giai cấp công nhân hiện nay</p>	14	7	6	1

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>2. Chính sách đối với nông dân</p> <p>2.1. Đặc điểm của giai cấp nông dân Việt Nam</p> <p>2.2. Tình hình thực hiện chính sách đối với nông dân trong thời gian qua</p> <p>2.3. Một số chính sách cơ bản liên quan đến nông dân hiện nay</p> <p>3. Chính sách đối với tầng lớp trí thức</p> <p>3.1 Vai trò và chức năng cơ bản của tầng lớp trí thức</p> <p>3.2. Quan điểm của Đảng về phát triển đội ngũ trí thức</p> <p>3.3. Một số nhóm chính sách đối với tầng lớp trí thức</p> <p>4. Chính sách đối với tầng lớp doanh nghiệp tư nhân</p> <p>4.1. Đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân</p> <p>4.2. Vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nước ta hiện nay</p> <p>4.3. Chủ trương chính sách của Đảng đối với doanh nghiệp tư nhân</p>				
	<p>Chương 4. Chính sách xã hội đối với các giới đồng bào</p> <p>1. Chính sách đối với thanh niên</p> <p>1.2. Chính sách của Đảng đối với thanh niên</p> <p>1.3. Một số quan điểm cơ bản trong việc đổi mới và hoàn thiện chính sách đối với thanh niên</p>	15	7	7	1

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>2. Chính sách đối với phụ nữ</p> <p>2.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước trong việc đề ra và thực hiện chính sách đối với phụ nữ</p> <p>2.2. Nội dung của chính sách xã hội đối với phụ nữ</p> <p>3. Chính sách đối với các dân tộc</p> <p>3.1. Những đặc trưng cơ bản của dân tộc</p> <p>3.2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc</p> <p>4. Chính sách tôn giáo</p> <p>4.1. Quan điểm chỉ đạo công tác tôn giáo</p> <p>4.2. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với tôn giáo</p> <p>5. Chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài</p> <p>5.1. Tình hình và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian qua</p> <p>5.2. Chủ trương, chính sách của Đảng đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian tới</p>				
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT:**  
**CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN**  
**VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**  
**(Thời gian: 17 giờ)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được một số vấn đề lý luận và phương pháp luận về chính sách xã hội và phân tích được các mối quan hệ của chính sách xã hội với các chính sách khác trong hệ thống chính sách chung của Nhà nước.

2. Thực hiện được kỹ năng việc thu thập các tư liệu liên quan đến chính sách xã hội, nhận xét và tìm ra được các mối quan hệ giữa chính sách xã hội với các chính sách khác và hình thành khả năng tự tìm kiếm tài liệu, làm việc nhóm;

3. Chủ động và có ý thức, trách nhiệm cao trong tuyên truyền, hướng dẫn đến mọi tầng lớp nhân dân về đường lối, chủ trương chính sách xã hội của Đảng, Nhà nước.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

### **1. Khái niệm**

### **2. Quá trình hình thành chính sách xã hội**

#### *2.1. Chính sách xã hội trong thời kỳ đầu của chủ nghĩa tư bản*

#### *2.2. Chính sách xã hội thời kỳ chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước*

#### *2.3. Chính sách xã hội thời kỳ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay*

### **3. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về các vấn đề xã hội và chính sách xã hội (1, 2)**

#### *3.1. Các vấn đề xã hội*

#### *3.2. Các chính sách xã hội*

### **4. Đối tượng, nhiệm vụ, phân loại và hệ thống**

#### *4.1. Đối tượng*

#### *4.2. Nhiệm vụ*

#### *4.3. Phân loại chính sách xã hội*

#### *4.4. Hệ thống*

### **5. Vai trò, nội dung và đặc trưng của chính sách xã hội**

#### *5.1. Vai trò của chính sách xã hội*

#### *5.2. Nội dung của chính sách xã hội*

#### *5.3. Đặc trưng của chính sách xã hội*

### **6. Các mối quan hệ chính sách xã hội**

#### *6.1. Mối quan hệ giữa chính sách xã hội với thể chế chính trị*

## **6.2. Quan hệ giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội**

### **7. Những quan điểm trong việc hoạch định và thực thi các chính sách xã hội của Đảng (1, 2)**

#### **7.1. Quan điểm nhân văn**

#### **7.2. Quan điểm giai cấp**

#### **7.3. Quan điểm lịch sử**

#### **7.4. Quan điểm hệ thống**

#### **7.5. Quá trình hoạch định chính sách**

## **CHƯƠNG 2. CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC (Thời gian: 14 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được, phân tích được một số nét cơ bản về các chính sách xã hội phổ biến ở nước ta như chính sách về giáo dục và đào tạo, chính sách lao động và việc làm, chính sách y tế, chính sách xóa đói giảm nghèo, chính sách phòng chống tệ nạn xã hội;

2. Hoàn thành tốt vai trò của người làm công tác xã hội khi giúp đỡ, bảo vệ nhóm đối tượng yếu thế; nhận thức được các ưu, nhược điểm về các chính sách xã hội phổ biến ở nước ta và hình thành khả năng tự tìm nguồn tài liệu phục vụ cho nghiên cứu;

3. Có ý thức, trách nhiệm trong việc học tập; từ những hiểu biết về các chính sách xã hội để giải quyết một số vấn đề cụ thể trong cộng đồng.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

#### **1. Chính sách về giáo dục và đào tạo**

##### **1.1. Vai trò của chính sách giáo dục và đào tạo**

**1.2. Chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục và đào tạo**

#### **2. Chính sách việc làm**

##### **2.1. Vị trí, vai trò của chính sách việc làm**

##### **2.2. Quan điểm chỉ đạo**

##### **2.3. Phương hướng và giải pháp**

#### **3. Chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

**3.1. Các quan điểm cơ bản phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân của Đảng và Nhà nước ta**

##### **3.2. Mục tiêu phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

**3.3. Các nội dung chủ yếu của chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân**

#### 4. Chính sách xóa đói giảm nghèo

##### 4.1. Cách xác định đói nghèo

##### 4.2. Quan điểm, phương pháp tiếp cận mới cho xóa đói giảm nghèo

##### 4.3. Một số chính sách xóa đói giảm nghèo

#### 5. Chính sách về phòng chống tệ nạn xã hội

##### 5.1. Thực trạng tệ nạn xã hội ở nước ta

##### 5.2. Nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội

##### 5.3. Các chính sách phòng chống tệ nạn xã hội

### CHƯƠNG 3. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC GIAI TẦNG XÃ HỘI.

(Thời gian: 14 giờ)

#### I. MỤC TIÊU:

1. Trình bày được một số nét cơ bản về các chính sách xã hội đối với công nhân, nông dân, trí thức và doanh nghiệp tư nhân ở nước ta và phân tích được những ưu điểm, hạn chế của các chính sách đối với các giai tầng trong xã hội;

2. Nhận diện được hệ thống chính sách xã hội đối với các giai tầng trong xã hội; hình thành khả năng tự tìm kiếm tài liệu và kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm...

3. Có thái độ tích cực hơn trong việc tham gia vào các chương trình góp phần nâng cao an sinh xã hội cho các giai tầng.

#### II. NỘI DUNG CHƯƠNG:

##### 1. Chính sách đối với giai cấp công nhân

###### 1.1. Những đặc điểm cơ bản của giai cấp công nhân

1.2. Quan điểm chỉ đạo của Đảng, nhà nước trong việc phát triển đội ngũ giai cấp công nhân trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa

###### 1.3. Một số chính sách cơ bản đối với giai cấp công nhân hiện nay

##### 2. Chính sách đối với nông dân

###### 2.1. Đặc điểm của giai cấp nông dân Việt Nam

2.2. Tình hình thực hiện chính sách đối với nông dân trong thời gian qua

###### 2.3. Một số chính sách cơ bản liên quan đến nông dân hiện nay

##### 3. Chính sách đối với tầng lớp trí thức

###### 3.1 Vai trò và chức năng cơ bản của tầng lớp trí thức

3.2. Quan điểm của Đảng về phát triển đội ngũ trí thức

###### 3.3. Một số nhóm chính sách đối với tầng lớp trí thức

##### 4. Chính sách đối với tầng lớp doanh nghiệp tư nhân



**4.1. Đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân****4.2. Vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nước ta hiện nay****4.3. Chủ trương chính sách của Đảng đối với doanh nghiệp tư nhân****CHƯƠNG 4. CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC GIỚI ĐỒNG BÀO  
(Thời gian: 15 giờ )****I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được một số nét cơ bản về các chính sách xã hội đối với thanh niên, phụ nữ và gia đình, các dân tộc thiểu số, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

2. Vận dụng những hiểu biết về các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước để giải quyết một số vấn đề cụ thể đối với thanh niên, phụ nữ và gia đình, các dân tộc thiểu số, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

3. Xây dựng tác phong làm việc khoa học và có ý thức, thái độ nghiêm túc trong việc hướng dẫn thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng đối với các giới đồng bào.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG:****1. Chính sách đối với thanh niên****1.1. Chính sách của Đảng đối với thanh niên**

**1.2. Một số quan điểm cơ bản trong việc đổi mới và hoàn thiện chính sách đối với thanh niên**

**2. Chính sách đối với phụ nữ**

**2.1. Quan điểm của Đảng, Nhà nước trong việc đề ra và thực hiện chính sách đối với phụ nữ**

**2.2. Nội dung của chính sách xã hội đối với phụ nữ****3. Chính sách đối với các dân tộc****3.1. Những đặc trưng cơ bản của dân tộc****3.2. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc****4. Chính sách tôn giáo****4.1. Quan điểm chỉ đạo công tác tôn giáo****4.2. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với tôn giáo****5. Chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài**

**5.1. Tình hình và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian qua**

**5.2. Chủ trương, chính sách của Đảng đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong thời gian tới**

**D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết.**

**II. Trang thiết bị máy móc: Màn hình đa năng hoặc đèn chiếu.**

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Người học cần chuẩn bị bài giảng, bài thảo luận do nhà giáo yêu cầu.**

**IV. Các điều kiện khác:**

**E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

**I. Nội dung:**

**1. Về kiến thức:**

- Trình bày được những kiến thức trong chính sách xã hội như khuôn khổ lý thuyết của chính sách xã hội, hệ thống chính sách xã hội để vận dụng vào thực tiễn;

- Phân tích được các kiến thức cơ bản về chính sách xã hội, các chính sách xã hội của Việt Nam, tiến trình hoạch định, xây dựng chính sách.

**2. Về kỹ năng:**

- Hoàn thành tốt vai trò của người làm công tác xã hội khi giúp đỡ, bảo vệ nhóm đối tượng yếu thế;

- Nhận diện các hệ thống chính sách xã hội.

**3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thường xuyên có ý thức, trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến các chính sách xã hội của Đảng và nhà nước ta nhằm “đền ơn đáp nghĩa” đối với những người có công với cách mạng; giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn..., đề hướng tới một xã hội công bằng, văn minh;

- Có thái độ tích cực hơn trong việc tham gia vào các chương trình góp phần nâng cao an sinh xã hội;

**II. Phương pháp:**

- 1 bài kiểm tra thường xuyên (hệ số 1), hình thức kiểm tra: Kiểm tra lý thuyết thời gian làm bài 30 phút;

- 2 bài kiểm tra định kỳ (hệ số 2): Lấy điểm từ các bài kiểm tra lý thuyết hoặc làm bài thực hành thuộc nội dung chương trình đã giảng dạy, thời gian làm bài từ 45 đến 60 phút;

- Bài thi kết thúc học phần, hình thức: tự luận; thời gian: 90 phút

**F. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

**I. Phạm vi áp dụng môn học:** Chương trình môn học Chính sách xã hội được sử dụng đào tạo trình độ cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội.

**II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

**1. Đối với nhà giáo:**

- Sử dụng phương pháp thuyết trình kết hợp với đàm thoại trên cơ sở cập nhật các chính sách được áp dụng và ban hành, đặt ra những vấn đề phù hợp với điều kiện học tập, sinh hoạt của người học qua đó yêu cầu người học tiến hành trao đổi, thảo luận và nêu những chính kiến của cá nhân, nhóm.

- Sử dụng đèn chiếu, màn hình đa năng và sử dụng một số phần mềm thông dụng để trình chiếu những nét cơ bản của bài học

## **2. Đối với người học:**

- Người học tham dự 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thảo luận, bài tập.

- Nghiên cứu trước tài liệu;

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập: tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và trong các hoạt động nhóm;

- Chuẩn bị nội dung thảo luận, xêmina, làm bài tập, tìm hiểu thực tiễn.... đầy đủ theo yêu cầu của nhà giáo giảng dạy.

## **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Quan điểm của Đảng, nhà nước đối với chính sách xã hội

- Chính sách về giáo dục và đào tạo, việc làm, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, xóa đói giảm nghèo, chính sách đối với các giai tầng, chính sách với các giới đồng bào.

## **IV. Tài liệu tham khảo:**

1. Giáo trình chính sách xã hội. Trường CĐCD Kon Tum: Bộ môn Xã hội; 2021.

2. Nguyễn Tiệp. Giáo trình chính sách xã hội; NXB Lao động; 2011.

3. Rogovin VZ. Chính sách xã hội trong xã hội xã hội chủ nghĩa phát triển - Mockba. bản dịch thông tin khoa học xã hội. 1980.

4. Lê Đăng Doanh. Tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Việt Nam trong quá trình chuyển đổi từ năm 1991 đến nay

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Hà Nội: Nhà xuất bản chính trị quốc gia; 2001.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Hà Nội: Nhà xuất bản chính trị quốc gia; 2006.

7. Các văn bản pháp luật về chính sách hỗ trợ đối với người nghèo và bảo trợ công tác xã hội.

## **V. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Nhập môn công tác xã hội (introduction to social work)

**Mã môn học:** 61033032

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 27 giờ; kiểm tra 3 giờ).S

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

#### **I. Vị trí:**

Nhập môn Công tác xã hội là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành, nghề công tác xã hội, trình độ cao đẳng; được bố trí học sau các môn học cơ sở và một số môn học chuyên ngành.

#### **II. Tính chất:**

Công tác xã hội là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành; môn học kết hợp giữa lý thuyết, thảo luận và thực hành trong chương trình đào tạo ngành, nghề công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Trình bày được những kiến thức về triết lý nghề nghiệp, nguyên tắc và vai trò của nhân viên xã hội để vận dụng trong công tác xã hội với đối tượng.
2. Phân tích các chức năng, phương pháp và phương pháp nghề trong công tác xã hội.
3. Phân biệt được công tác xã hội với công tác từ thiện; hiểu được các giá trị đạo đức của nghề công tác xã hội.
4. Phân tích được các thành tố cơ bản trong công tác xã hội; hệ thống các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội.
5. Phân tích vai trò của nhân viên xã hội chuyên nghiệp.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, làm việc nhóm; thực hành các nguyên tắc hành động khi làm việc với cá nhân;
2. Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc

cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp; biết phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập, rèn luyện.

2. Có ý thức trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong vai trò nhân viên xã hội sau này.

## C. NỘI DUNG MÔN HỌC

### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái niệm, triết lý và các giá trị trong Công tác xã hội 1. Khái niệm về công tác xã hội 1.1. Khái niệm về công tác xã hội 1.2. Phân biệt công tác xã hội với hoạt động từ thiện 2. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển nghề công tác xã hội 2.1. Sơ lược lịch sử công tác xã hội trên thế giới 2.2. Sơ lược lịch sử công tác xã hội ở Việt Nam 3. Triết lý và giá trị của nghề công tác xã hội 3.1. Triết lý của nghề công tác xã hội 3.2. Các giá trị của nghề công tác xã hội 3.3. Chuẩn mực đạo đức trong Công tác xã hội	15	10	4	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
2	<p>Chương 2: Mục đích, nhiệm vụ và các nguyên tắc nghề nghiệp trong Công tác xã hội</p> <p>1. Mục đích, nhiệm vụ của công tác xã hội</p> <p>1.1. Đối tượng của nghề công tác xã hội</p> <p>1.2. Mục đích của nghề công tác xã hội</p> <p>1.3. Vai trò của nghề công tác xã hội</p> <p>2. Chức năng của công tác xã hội</p> <p>2.1. Phòng ngừa các vấn đề xã hội</p> <p>2.2. Can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>2.3. Phục hồi chức năng xã hội của con người</p> <p>2.4. Phát triển chức năng xã hội của con người</p> <p>3. Nguyên tắc nghề nghiệp trong công tác xã hội</p> <p>3.1. Chấp nhận đối tượng</p> <p>3.2. Đối tượng cùng tham gia giải quyết vấn đề</p> <p>3.3. Dành quyền tự quyết cho đối tượng</p> <p>3.4. Cá biệt hoá sự giúp đỡ</p> <p>3.5. Giữ bí mật thông tin về đối tượng</p> <p>3.6. Tự ý thức về bản thân</p>	20	7	12	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.7. Đảm bảo mối quan hệ nghề nghiệp 4. Phương pháp tiếp cận và phương pháp nghề công tác xã hội 4.1. Phương pháp tiếp cận 4.2. Các phương pháp nghề công tác xã hội				
3	Chương 3: Hệ thống cơ quan, tổ chức làm công tác xã hội và nhân viên xã hội chuyên nghiệp 1. Các thành tố cơ bản trong công tác xã hội 1.1. Đối tượng của công tác xã hội 1.2. Vấn đề của đối tượng 1.3. Cơ quan xã hội 1.4. Tiến trình hoạt động 2. Hệ thống các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội 2.1. Các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội 2.2. Các cơ quan, tổ chức làm công tác xã hội 3. Nhân viên xã hội chuyên nghiệp 3.1. Nhân viên xã hội 3.2. Vai trò của nhân viên xã hội chuyên nghiệp	25	13	11	1
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM, TRIẾT LÝ VÀ GIÁ TRỊ**  
**CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
**(Thời gian: 15 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày khái niệm, lịch sử hình thành công tác xã hội trên thế giới và Việt Nam; phân tích triết lý nghề, các giá trị của ngành, nghề công tác xã hội, chuẩn mực đạo đức nghề công tác xã hội.

2. Vận dụng các nguyên tắc đạo đức nghề công tác xã hội thực hành các chuẩn mực đạo đức trong công tác xã hội và trong thực tế.

3. Rèn luyện tính tích cực trong học tập như: sự chăm chỉ, sáng tạo và tự học tập nghiên cứu bổ sung kiến thức; tôn trọng quyền con người và quyền được chăm sóc hỗ trợ của thân chủ.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái niệm về công tác xã hội (1-3)**

*1.1. Khái niệm về công tác xã hội*

*1.2. Phân biệt công tác xã hội với hoạt động từ thiện*

**2. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển nghề công tác xã hội (1-3)**

*2.1. Sơ lược lịch sử công tác xã hội trên thế giới*

*2.2. Sơ lược lịch sử công tác xã hội ở Việt Nam*

**3. Triết lý và giá trị của nghề công tác xã hội (1-4)**

*3.1. Triết lý của nghề công tác xã hội*

*3.2. Các giá trị của nghề công tác xã hội*

*3.3. Chuẩn mực đạo đức trong Công tác xã hội.*

**CHƯƠNG 2: MỤC ĐÍCH, VAI TRÒ, CHỨC NĂNG VÀ**  
**NGUYÊN TẮC NGHỀ NGHIỆP TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
**(Thời gian: 20 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các mục đích, nhiệm vụ và các nguyên tắc nghề nghiệp trong công tác xã hội; xác định rõ vai trò, chức năng nghề công tác xã hội; vận dụng thường xuyên các nguyên tắc nghề nghiệp trong khi học các môn chuyên ngành công tác xã hội.

2. Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học; vận dụng linh hoạt các phương pháp tiếp cận trong công tác xã hội vào những tình huống cụ thể.



3. Tôn trọng các nguyên tắc làm việc với thân chủ, đặc biệt là nguyên tắc giữ bí mật, cá biệt hóa và giành quyền tự quyết cho thân chủ.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Mục đích, nhiệm vụ của công tác xã hội (1-4)**

*1.1. Đối tượng của nghề công tác xã hội*

*1.2. Mục đích của nghề công tác xã hội*

*1.3. Vai trò của nghề công tác xã hội*

### **2. Chức năng của công tác xã hội (2, 4, 5)**

*2.1. Phòng ngừa các vấn đề xã hội*

*2.2. Can thiệp giải quyết các vấn đề xã hội*

*2.3. Phục hồi chức năng xã hội của con người*

*2.4. Phát triển chức năng xã hội của con người*

### **3. Nguyên tắc nghề nghiệp trong công tác xã hội (3, 6, 7)**

*3.1. Chấp nhận đối tượng*

*3.2. Đối tượng cùng tham gia giải quyết vấn đề*

*3.3. Dành quyền tự quyết cho đối tượng*

*3.4. Cá biệt hoá sự giúp đỡ*

*3.5. Giữ bí mật thông tin về đối tượng*

*3.6. Tự ý thức về bản thân*

*3.7. Đảm bảo mối quan hệ nghề nghiệp*

### **4. Phương pháp tiếp cận và phương pháp nghề công tác xã hội (2, 8, 9)**

*4.1. Phương pháp tiếp cận*

*4.2. Các phương pháp nghề công tác xã hội.*

## **CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC LÀM CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ NHÂN VIÊN XÃ HỘI CHUYÊN NGHIỆP (Thời gian: 25 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các thành tố, cơ quan tổ chức làm công tác xã hội và nhận thức được tầm quan trọng của việc phối hợp với các tổ chức để thực hiện công tác xã hội, như các tổ chức dân sự xã hội; phân tích các yếu tố cần có của một nhân viên xã hội chuyên nghiệp

2. Vận dụng tiến trình công tác xã hội trong hỗ trợ thân chủ linh hoạt sáng tạo; xây dựng kế hoạch phối hợp với các tổ chức dân sự xã hội.

3. Tích cực xây dựng mạng lưới và tham gia đảm bảo quyền được chăm sóc và hỗ trợ đối tượng.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Các thành tố cơ bản trong công tác xã hội (2, 5, 8, 9)**

#### **1.1. Đối tượng của công tác xã hội**

#### **1.2. Vấn đề của đối tượng**

#### **1.3. Cơ quan xã hội**

#### **1.4. Tiến trình hoạt động**

### **2. Hệ thống các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội (4, 6, 10)**

#### **2.1. Các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội**

#### **2.2. Các cơ quan, tổ chức làm công tác xã hội**

### **3. Nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp (2, 3)**

#### **3.1. Nhân viên xã hội**

#### **3.2. Vai trò của nhân viên xã hội chuyên nghiệp**

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** đảm bảo các điều kiện ánh sáng, vệ sinh...

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu projector, hoặc tivi, bút lật trang

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tập bài giảng; giấy A4, A0; bút viết bảng, bút lông, bút màu, nam châm, kéo, ...

## **IV. Các điều kiện khác:**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

Phân tích được những kiến thức về triết lý nghề nghiệp, nguyên tắc và vai trò của nhân viên xã hội để vận dụng trong công tác xã hội với đối tượng; những giá trị, đạo đức của nghề công tác xã hội.

#### **2. Kỹ năng**

- Hình thành kỹ năng tiếp cận thực tiễn, vận dụng những kiến thức đã học vào học tập và rèn luyện; hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, giải quyết vấn đề, làm việc theo nhóm.

- Các kỹ năng về vấn đề, ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng truyền thông, kỹ năng quan sát - lắng nghe, can thiệp - giải quyết vấn đề, kỹ năng tham vấn, kỹ năng lập kế hoạch...

#### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Chủ động tìm hiểu các thông tin, sách.. nhằm hoàn thiện thêm các kiến thức và kỹ năng đảm bảo thực hành công tác xã hội hiệu quả.

- Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; có trách nhiệm với công việc và ý thức được vai trò của bản thân.

- Tích cực, nghiêm túc, tự giác trong quá trình học tập.

## **II. Phương pháp:**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.

- Kiểm tra định kỳ: 02 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.

- Thi kết thúc môn học: tự luận 90 phút.

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm,...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học Nhập môn công tác xã hội được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành, nghề Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;

- Quan tâm phát huy kinh nghiệm của người học trong quá trình lên lớp; chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận cả về nội dung lẫn hình thức.

#### **2. Đối với người học**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Khái niệm công tác xã hội, triết lý và giá trị của nghề công tác xã hội;

- Nguyên tắc nghề nghiệp, chức năng và phương pháp trong công tác xã hội;

- Các thành tố cơ bản trong công tác xã hội.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Lê Chí An. Công tác xã hội nhập môn: Đại học Mở-Bán công TP. HCM; 2006.
2. TS. Bùi Thị Xuân Mai. Giáo trình Nhập môn công tác xã hội. Hà Nội: Nxb Lao động - Xã hội; 2012.
3. TS. Bùi Thị Xuân Mai. Nhập môn công tác xã hội. Hà Nội: Bộ Lao động TB-XH; 2016.
4. Gia NV, Bùi Xuân Mai. Công tác xã hội Trường cao đẳng Lao động - Xã hội; 2001.
5. Mai Lâm. Việt Nam đã vào nhóm các nước có Chỉ số phát triển con người ở mức cao. Tạp chí Tài Chính. 16/12/2020.
6. 01/2017/TT-BLĐTBH Tt. quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 2017.
7. Nguyễn Thị Oanh. Mấy vấn đề phát triển xã hội: Đại học mở bán công Tp Hồ Chí Minh; 1995.
8. Hiến pháp. 9/11/1946.
9. Hiến pháp. HIẾN PHÁP NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM. Hà Nội; 2013.
10. Lê Hùng Cường. Giáo trình nhập môn Công tác xã hội: Ninh Bình; 2018.

**V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Điều tra xã hội học (Sociological investigation)**

**Mã môn học: 61033043**

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

#### **I. Vị trí**

Môn học thuộc khối kiến thức kỹ thuật cơ sở bắt buộc của ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng, được bố trí vào năm học thứ hai.

#### **II. Tính chất môn học**

Điều tra xã hội học là môn kỹ thuật cơ sở quan trọng của chương trình đào tạo ngành, nghề công tác xã hội, liên quan đến kỹ năng tác nghiệp trong công tác xã hội, trợ giúp đối tượng.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Trình bày được những đặc trưng cơ bản của cuộc điều tra xã hội học.
2. Giải thích được trình tự các bước tiến hành một cuộc điều tra xã hội học như: đặt tên đề tài, xác định mục đích, nhiệm vụ, xây dựng giả thuyết nghiên cứu, mô hình và thao tác lý luận.
3. Phân tích được các phương pháp cơ bản của điều tra xã hội học.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Thực hiện thành thạo các phương pháp điều tra xã hội học: xây dựng bảng hỏi, phỏng vấn, phân tích dữ liệu...
2. Lập được các biểu mẫu cần thiết của cuộc điều tra xã hội học.
3. Viết được báo cáo trình bày kết quả điều tra xã hội học.
4. Phát triển được kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc; đoàn kết, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội vì cộng đồng.
2. Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

3. Có trách nhiệm, trung thực, khách quan với kết quả nghiên cứu và học tập bộ môn.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
	<p>Chương 1: Một số vấn đề chung về điều tra xã hội học</p> <p>1. Khái niệm, chức năng và mục đích của điều tra xã hội học trong công tác xã hội</p> <p>1.1. Khái niệm điều tra xã hội học.</p> <p>1.2. Đối tượng của điều tra xã hội học</p> <p>1.3. Chức năng của điều tra xã hội học</p> <p>1.4. Nhiệm vụ của điều tra xã hội học</p> <p>2. Cơ sở lý luận và phương pháp luận của điều tra xã hội học trong công tác xã hội</p>	10	10	0	0
	<p>Chương 2: Các giai đoạn điều tra xã hội học</p> <p>1. Giai đoạn chuẩn bị điều tra</p> <p>1.1. Xác định vấn đề nghiên cứu và đặt tên đề tài</p> <p>1.2. Xác định mục đích, nhiệm vụ của cuộc điều tra</p> <p>1.3. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu</p> <p>1.4. Xây dựng mô hình lý luận, thao tác hoá khái niệm</p> <p>1.5. Xây dựng bảng hỏi (Phiếu điều tra)</p> <p>1.6. Chọn phương pháp điều tra</p> <p>1.7. Xác định mẫu điều tra</p>	20	7	12	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
	1.8. Dự kiến phương án xử lý thông tin 1.9. Điều tra thử và hoàn thiện phương án điều tra 1.10. Chuẩn bị kinh phí 2. Giai đoạn thu thập thông tin 2. 1. Chọn thời điểm điều tra 2. 2. Tiến hành công tác tiền trạm 2. 3. Lập biểu đồ tiến độ điều tra 2. 4. Tập huấn điều tra viên 2. 5. Tiến hành thu thập thông tin 3. Giai đoạn xử lý, phân tích thông tin, trình bày báo cáo 3.1. Phân tích tương quan các biến 3.2. Kiểm tra giả thuyết 3.3. Trình bày báo cáo 4. Thực hành xây dựng phiếu hỏi				
	Chương 3: Một số phương pháp cơ bản của điều tra xã hội học 1. Phương pháp chọn mẫu 1.1. Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên (probability sampling methods): 1.2. Phương pháp chọn mẫu phi ngẫu nhiên (non-probability sampling methods) 2. Phương pháp phân tích tài liệu 2.1. Khái niệm 2.2. Các loại phân tích tài liệu	17	10	6	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
	<p>3. Phương pháp trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi tự ghi (Poll)</p> <p>3.1. Những đặc điểm của trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi tự ghi (Poll)</p> <p>3.2. Những ưu nhược điểm của trưng cầu ý kiến</p> <p>3.3. Một số loại trưng cầu chủ yếu.</p> <p>4. Phương pháp quan sát</p> <p>4.1. Khái niệm</p> <p>4.2. Các bước thực hiện quan sát</p> <p>4.3. Các loại quan sát</p> <p>5. Phương pháp phỏng vấn</p> <p>5.1. Khái niệm phương pháp phỏng vấn</p> <p>5.2. Các loại phỏng vấn</p> <p>5.3. Một số quy tắc cho việc thực hiện phỏng vấn</p>				
	<p>Chương 4: Báo cáo kết quả điều tra xã hội học</p> <p>1. Lập kế hoạch trình bày với các nhóm đối tượng và các nhà quản lý</p> <p>2. Phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu điều tra</p> <p>2.1. Trình bày dạng văn viết</p> <p>2.2. Trình bày dạng bảng</p> <p>2.3. Trình bày dạng biểu đồ và đồ thị</p> <p>2.4. Thực hành báo cáo kết quả điều tra</p> <p>3. Phương pháp thu thập phản hồi cho nghiên cứu</p>	13	3	9	1



Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

## CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC (Thời gian: 10 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các khái niệm, chức năng và mục đích của điều tra xã hội học.
2. Rèn luyện kỹ năng phân tích: cơ sở lý luận và phương pháp luận của điều tra xã hội học.
3. Có ý thức, có tinh thần trách nhiệm trong học tập bộ môn.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

#### 1. Khái niệm, chức năng và mục đích của điều tra xã hội học (1)

- 1.1. *Khái niệm điều tra xã hội học.*
- 1.2. *Đối tượng của điều tra xã hội học*
- 1.3. *Chức năng của điều tra xã hội học*
- 1.4. *Nhiệm vụ của điều tra xã hội học*

#### 2. Cơ sở lý luận và phương pháp luận của điều tra xã hội học trong công tác xã hội

## CHƯƠNG 2: CÁC GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC (Thời gian: 20 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Giải thích được quy trình của một cuộc điều tra xã hội học và những vấn đề cơ bản của điều tra xã hội học như : đặt tên đề tài, xác định mục đích, nhiệm vụ, xây dựng giả thuyết nghiên cứu, mô hình và thao tác lý luận.
2. Thực hành thành thạo được một cuộc điều tra xã hội học; xây dựng được phiếu hỏi; hoàn thiện được các mẫu điều tra.
3. Yêu thích môn học và có trách nhiệm, có đạo đức trong nghiên cứu điều tra xã hội học.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

#### 1. Giai đoạn chuẩn bị điều tra(1)

- 1.1. *Xác định vấn đề nghiên cứu và đặt tên đề tài*

- 1.2. *Xác định mục đích, nhiệm vụ của cuộc điều tra*
- 1.3. *Xây dựng giả thuyết nghiên cứu*
- 1.4. *Xây dựng mô hình lý luận, thao tác hoá khái niệm*
- 1.5. *Xây dựng bảng hỏi (Phiếu điều tra)*
- 1.6. *Chọn phương pháp điều tra*
- 1.7. *Xác định mẫu điều tra*
- 1.8. *Dự kiến phương án xử lý thông tin*
- 1.9. *Điều tra thử và hoàn thiện phương án điều tra*
- 1.10. *Chuẩn bị kinh phí*
2. **Giai đoạn thu thập thông tin**
  - 2.1. *Chọn thời điểm điều tra*
  - 2.2. *Tiến hành công tác tiền trạm*
  - 2.3. *Lập biểu đồ tiến độ điều tra*
  - 2.4. *Tập huấn điều tra viên*
  - 2.5. *Tiến hành thu thập thông tin*
3. **Giai đoạn xử lý, phân tích thông tin, trình bày báo cáo**
  - 3.1. *Phân tích tương quan các biến*
  - 3.2. *Kiểm tra giả thuyết*
  - 3.3. *Trình bày báo cáo*
4. **Thực hành xây dựng phiếu hỏi(2)**

**CHƯƠNG 3: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN  
CỦA ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC  
(Thời gian: 17 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được các phương pháp cơ bản của điều tra xã hội học.
2. Sử dụng được các phương pháp cho cuộc điều tra xã hội học đạt hiệu quả.
3. Năng động, trung thực, khách quan trong điều tra xã hội học.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Phương pháp chọn mẫu**

- 1.1. *Phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên (probability sampling methods):*
- 1.2. *Phương pháp chọn mẫu phi ngẫu nhiên (non-probability sampling methods)*

**2. Phương pháp phân tích tài liệu(3)**

**2.1. Khái niệm****2.2. Các loại phân tích tài liệu****3. Phương pháp trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi tự ghi (Poll)****3.1. Những đặc điểm của trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi tự ghi (Poll)****3.2. Những ưu nhược điểm của trưng cầu ý kiến****3.3. Một số loại trưng cầu chủ yếu.****4. Phương pháp quan sát(4)****4.1. Khái niệm****4.2. Các bước thực hiện quan sát****4.3. Các loại quan sát****5. Phương pháp phỏng vấn****5.1. Khái niệm phương pháp phỏng vấn****5.2. Các loại phỏng vấn****5.3. Một số quy tắc cho việc thực hiện phỏng vấn****CHƯƠNG 4: TRÌNH BÀY KẾT QUẢ ĐIỀU TRA XÃ HỘI HỌC****(Thời gian: 13 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả, giải thích được phương pháp trình bày kết quả điều tra xã hội học.
2. Phát triển kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng trình bày trước đám đông.
3. Có ý thức và tinh thần trách nhiệm trong sử dụng số liệu điều tra, viết báo cáo, từ đó hình thành đạo đức trong nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG****1. Lập kế hoạch trình bày với các nhóm đối tượng và các nhà quản lý.****2. Phương pháp trình bày kết quả nghiên cứu điều tra(5)****2.1. Trình bày dạng văn viết****2.2. Trình bày dạng bảng****2.3. Trình bày dạng biểu đồ và đồ thị****3. Phương pháp thu thập phản hồi cho nghiên cứu****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC****I. Phòng học chuyên môn hóa:** đảm bảo các điều kiện ánh sáng, vệ sinh...**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu projector, hoặc tivi, bút lật trang**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** phấn, bảng, bút lông, sách, giấy A0, bảng phụ...

#### **IV. Các điều kiện khác**

Sinh viên nghiên cứu tài liệu, làm việc có trách nhiệm sử dụng số liệu điều tra, viết báo cáo, từ đó hình thành đạo đức trong nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp.

#### **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

##### **I. Nội dung**

##### **1. Kiến thức**

- Trình bày được những đặc trưng cơ bản của cuộc điều tra xã hội học;
- Phân tích được trình tự các bước tiến hành một cuộc điều tra xã hội học.

##### **2. Kỹ năng**

- Xây dựng được các bảng hỏi điều tra xã hội học.
- Có kỹ năng và phương pháp về khảo sát, phỏng vấn, quan sát.
- Có kỹ năng trình bày kết quả nghiên cứu điều tra.

##### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Có ý thức và tinh thần trách nhiệm trong sử dụng số liệu điều tra, viết báo cáo, từ đó hình thành đạo đức trong nghiên cứu và đạo đức nghề nghiệp.

##### **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài; hình thức: tự luận; thời gian: 30 phút;
- Kiểm tra định kỳ (hệ số 2): 1 bài lấy điểm từ kiểm tra lý thuyết thời gian làm bài từ 45 phút; 1 bài thực hành thuộc nội dung chương trình giảng dạy;
- Thi kết thúc học phần, hình thức: tự luận; thời gian: 90 phút.
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm,...

#### **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

##### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học Điều tra xã hội học được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội.

##### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

##### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp dạy học tích cực: phương pháp nêu vấn đề, giải thích, phân tích, chứng minh, thảo luận (có sử dụng các thiết bị giáo dục hiện đại);
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Quan tâm phát huy tính năng động của người học trong quá trình lên lớp; chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận cả về nội dung lẫn hình thức.

## **2. Đối với người học**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường

## **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Các giai đoạn điều tra xã hội học

- Phương pháp điều tra xã hội học

- Thực hành thiết kế bảng hỏi

## **IV. Tài liệu tham khảo:**

1.PGS.TS Trần Thị Kim Thu. Giáo trình Điều tra xã hội học: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân năm 2012.

2.Trần Thanh Ái. Một số nguyên tắc điều tra xã hội học. Tạp chí khoa học. 2008.

3.Nguyễn Xuân Nghĩa. Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội: Nhà xuất bản trẻ; 2004.

4.Nguyễn Văn Tuấn. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục: Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TPHCM; 2009.

5.Vũ Cao Đàm. Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học. NXB Giáo dục: Hà Nội 2012.

## **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Tâm lý học xã hội (Social psychology)

**Mã môn học:** 61082028

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

#### **I. Vị trí**

Môn học phải được bố trí học song song với các môn học đại cương. Môn học thuộc khối các kiến thức cơ sở, bổ trợ cho người học những kiến thức cơ bản về các hiện tượng tâm lý xã hội, là nền tảng để sinh viên thực hiện tốt các kiến thức và kỹ năng ngành, nghề Công tác xã hội.

#### **II. Tính chất**

Tâm lý học xã hội thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, số giờ lý thuyết và thực hành được phân phối hợp lý. Số giờ thực hành được thể hiện dưới các hình thức bài tập, thảo luận, thực hành nhằm mục đích tăng cường các kiến thức thực tiễn cho người học trong quá trình học tập.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Mô tả được các hiện tượng tâm lý xã hội (bản chất, chức năng của các hiện tượng tâm lý xã hội).
2. Giải thích được các quy luật chung chi phối ảnh hưởng đến việc hình thành tâm lý của quần chúng.
3. Minh họa được các hiện tượng tâm lý xã hội như: tin đồn, dư luận, bầu không khí tâm lý, ....
4. Phân tích được những khái niệm cơ bản của tâm lý xã hội (quan hệ liên nhân cách, nhóm lớn, nhóm nhỏ, tập thể, vấn đề nhân cách trong tâm lý xã hội) và những ảnh hưởng tác động của chúng trong thực tiễn.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Tiến hành tổ chức thiết lập được các mối quan hệ tốt đẹp trong nhóm nhỏ; sử dụng những phương thức tác động cần thiết để tiến hành xây dựng tập thể mình thành một tập thể vững mạnh.
2. Xây dựng, tạo lập và giữ vững mối quan hệ liên nhân cách; thường xuyên tự rèn luyện học tập để nâng cao uy tín cá nhân.

### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Tích cực, chủ động trong quá trình học tập; thường xuyên nâng cao năng lực tự học, tự rèn luyện bản thân.

2. Có ý thức trách nhiệm, nghiêm túc trong quá trình học tập học phần. Tương tác tốt với các thành viên trong quá trình làm việc nhóm.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (45 giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Một số vấn đề chung về Tâm lý học xã hội</p> <p>1. Bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội</p> <p>1.1. Các hiện tượng tâm lý xã hội là gì?</p> <p>1.2. Bản chất và chức năng của các hiện tượng tâm lý xã hội</p> <p>1.3. Phân biệt các hiện tượng tâm lý xã hội với các hiện tượng xã hội</p> <p>2. Đối tượng và nhiệm vụ của Tâm lý học xã hội</p> <p>2.1. Các quan điểm về đối tượng nghiên cứu của Tâm lý học xã hội.</p> <p>2.2. Đối tượng nghiên cứu của Tâm lý học xã hội.</p> <p>2.3. Nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học xã hội.</p> <p>3. Các phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học xã hội</p> <p>3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>3.2. Phương pháp quan sát</p> <p>3.3. Điều tra (thăm dò ý kiến)</p>	8	2	6	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (45 giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.4. Phương pháp thực nghiệm 3.5. Phương pháp đánh giá của nhóm về cá nhân. 4. Các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội 4.1. Các quy luật tâm lý xã hội 4.1.1. Quy luật kế thừa 4.1.2. Quy luật về sự quyết định của các điều kiện kinh tế xã hội đối với tâm lý xã hội 4.1.3. Quy luật bất chước 4.1.4. Quy luật tác động qua lại giữa con người với con người 4.2. Các cơ chế tâm lý xã hội 4.2.1. Cơ chế lây lan 4.2.2. Cơ chế đồng nhất hóa 4.2.3. Cơ chế ám thị 4.2.4. Cơ chế thỏa hiệp				
2	Chương 2: Một số vấn đề tâm lý xã hội của nhóm, tập thể 1. Nhóm xã hội 1.1. Khái niệm nhóm xã hội và phân loại nhóm 1.1.1. Khái niệm nhóm 1.1.2. Phân loại nhóm 1.2. Cấu trúc của nhóm xã hội 1.2.1. Cấu trúc chính thức 1.2.2. Cấu trúc không chính thức 1.2.3. Chuẩn mực nhóm	11	3	7	1



Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (45 giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>1.3. Một số đặc điểm tâm lý của nhóm lớn</p> <p>1.3.1. Những vấn đề chung về nhóm lớn</p> <p>1.3.2. Đặc điểm tâm lý dân tộc</p> <p>1.3.3. Đặc điểm tâm lý giai cấp</p> <p>1.4. Khái niệm chung về nhóm nhỏ</p> <p>1.4. Khái niệm nhóm nhỏ</p> <p>1.4.2. Quy mô nhóm</p> <p>1.4.3. Phân loại nhóm nhỏ</p> <p>2. Tập thể</p> <p>2.1. Tập thể và cấu trúc quan hệ cá nhân trong tập thể</p> <p>2.1.1. Khái niệm tập thể</p> <p>2.1.2. Cấu trúc quan hệ cá nhân trong tập thể</p> <p>2.1.3. Các giai đoạn phát triển tập thể</p> <p>2.2. Sự cố kết trong tập thể</p> <p>2.2.1. Khái niệm và vai trò của sự cố kết</p> <p>2.2.2. Đoàn kết trong tập thể</p> <p>2.2.3. Tinh thần tập thể</p> <p>2.3. Một số hiện tượng tâm lý xã hội cơ bản trong đời sống tập thể</p> <p>2.3.1. Thủ lĩnh trong tập thể</p> <p>2.3.2. Sự tương hợp tâm lý trong nhóm</p> <p>2.3.3. Bầu không khí tập thể</p> <p>2.3.4. Dự luận xã hội</p>				

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (45 giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.3.5. Xung đột trong nhóm				
	<p>Chương 3: Ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội và sự xâm kích</p> <p>1. Ảnh hưởng xã hội</p> <p>1.1. Khái niệm ảnh hưởng xã hội</p> <p>1.2. Ảnh hưởng của môi trường văn hóa đến hành vi cá nhân</p> <p>1.3. Ảnh hưởng của nhóm đối với hành vi của cá nhân</p> <p>2. Định kiến xã hội</p> <p>2.1. Khái niệm định kiến xã hội</p> <p>2.2. Nguồn gốc của định kiến xã hội</p> <p>2.3. Điều chỉnh các định kiến xã hội</p> <p>3. Sự xâm kích</p> <p>3.1. Khái niệm xâm kích</p> <p>3.2. Những yếu tố xã hội ảnh hưởng đến hành vi xâm kích</p> <p>3.3. Xâm kích có tổ chức.</p>	13	4	9	
	<p>Chương 4: Nhân cách và quan hệ liên nhân cách trong Tâm lý học xã hội</p> <p>1. Nhân cách trong tâm lý học xã hội</p> <p>1.1. Khái niệm nhân cách</p> <p>1.2. Cấu trúc của nhân cách</p> <p>1.2.1. Cái tôi</p> <p>1.2.2. Vai trò xã hội của cá nhân</p> <p>1.3. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách</p> <p>1.3.1. Ảnh hưởng của yếu tố sinh học</p>	13	4	8	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (45 giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.3.2. Ảnh hưởng của môi trường 1.3.3. Giáo dục và nhân cách 1.3.4. Ảnh hưởng của hoạt động cá nhân 1.4. Sự suy thoái nhân cách 1.4.1. Suy thoái nhân cách là gì 1.4.2. Các mức độ suy thoái nhân cách 1.4.3. Các nguyên nhân suy thoái nhân cách 1.5. Kiểu nhân cách xã hội 1.5.1. Khái niệm kiểu nhân cách 1.5.2. Sự khác nhau giữa hai khái niệm nhân cách và kiểu nhân cách 1.5.3. Phân biệt kiểu nhân cách xã hội và nhân vật điển hình của nghệ thuật 2. Quan hệ liên nhân cách 2.1. Khái niệm quan hệ liên nhân cách 2.1. 1. Khái niệm, vai trò và bản chất của quan hệ liên nhân cách 2.2. Quan hệ xã hội 2.3. Quan hệ giữa quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách 2.4. Các yếu tố chi phối quan hệ liên nhân cách 2.4.1. Giao tiếp trong hệ thống quan hệ liên nhân cách 2.4.2. Những yếu tố tâm lý xã hội				
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI (1)**  
**(Thời gian: 8 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được những vấn đề cơ bản của tâm lý xã hội như: bản chất, chức năng của tâm lý xã hội; phân biệt được đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý xã hội so với tâm lý học đại cương, nhận thức đúng và đầy đủ ý nghĩa của môn học đối với nghề nghiệp trong tương lai; mô tả được nội dung của các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội.

2. Vận dụng các kiến thức của tâm lý xã hội để giải thích một số các hiện tượng tâm lý đơn giản trong đời sống xã hội; biết vận dụng các phương pháp nghiên cứu để nhìn nhận, đánh giá các hiện tượng tâm lý xã hội trong đời sống.

3. Tích cực tự học, tự nghiên cứu tài liệu học tập, có thái độ trân trọng bộ môn trong quá trình học tập đồng thời có ý thức để vận dụng các kiến thức của tâm lý xã hội vào ngành công tác xã hội.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội**

*1.1. Các hiện tượng tâm lý xã hội là gì?*

*1.2. Bản chất và chức năng của các hiện tượng tâm lý xã hội*

*1.2.1. Bản chất của các hiện tượng tâm lý xã hội*

*1.2.2. Chức năng của các hiện tượng tâm lý xã hội*

*1.3. Phân biệt các hiện tượng tâm lý xã hội với các hiện tượng xã hội*

**2. Đối tượng và nhiệm vụ của tâm lý học xã hội**

*2.1. Các quan điểm về đối tượng nghiên cứu của Tâm lý học xã hội*

*2.2. Đối tượng nghiên cứu của Tâm lý học xã hội*

*2.3. Nhiệm vụ nghiên cứu của Tâm lý học xã hội.*

**3. Các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học xã hội**

*3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu*

*3.2. Phương pháp quan sát*

*3.3. Điều tra (thăm dò ý kiến)*

*3.4. Phương pháp thực nghiệm*

*3.5. Phương pháp đánh giá của nhóm về cá nhân*

**4. Các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội**

*4.1. Các quy luật tâm lý xã hội*

*4.1.1. Quy luật kế thừa*

4.1.2. *Quy luật về sự quyết định của các điều kiện kinh tế xã hội đối với tâm lý xã hội*

4.1.3. *Quy luật bắt chước*

4.1.4. *Quy luật tác động qua lại giữa con người với con người*

**4.2. Các cơ chế tâm lý xã hội**

4.2.1. *Cơ chế lây lan*

4.2.2. *Cơ chế đồng nhất hóa*

4.2.3. *Cơ chế ám thị*

4.2.4. *Cơ chế thỏa hiệp*

## **CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ TÂM LÝ CỦA NHÓM, TẬP THỂ (1, 2)** (Thời gian: 11 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả và phân biệt được khái niệm nhóm, tập thể. Phân tích được những đặc điểm cơ bản về tâm lý dân tộc, tâm lý giai cấp và tâm lý của một số nhóm lớn khác trong xã hội.

2. Vận dụng thành thạo kiến thức về tâm lý dân tộc, giai cấp cũng như các nhóm lớn khác trong đời sống xã hội để rút ra các kết luận phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai; liên hệ và lấy được các ví dụ minh họa trong đời sống về các đặc điểm của tâm lý dân tộc, tâm lý giai cấp.

3. Có lòng tự hào, tôn vinh các đặc điểm tâm lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Tích cực gìn giữ và phát huy những nét đẹp truyền thống của dân tộc. Linh hoạt, mềm dẻo trong ứng xử, tiếp xúc đối với các tầng lớp, giai cấp khác nhau trong quá trình công tác sau này.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Nhóm xã hội**

##### **1.1. Khái niệm nhóm xã hội và phân loại nhóm**

1.1.1. *Khái niệm nhóm*

1.1.2. *Phân loại nhóm*

##### **1.2. Cấu trúc của nhóm xã hội**

1.2.1. *Cấu trúc chính thức*

1.2.2. *Cấu trúc không chính thức*

1.2.3. *Chuẩn mực nhóm*

##### **1.3. Một số đặc điểm tâm lý của nhóm lớn**

1.3.1. *Những vấn đề chung về nhóm lớn*

1.3.2. Đặc điểm tâm lý dân tộc

1.3.3. Đặc điểm tâm lý giai cấp

#### **1.4. Một số đặc điểm của nhóm nhỏ**

1.4.1. Khái niệm nhóm nhỏ

1.4.2. Quy mô nhóm

1.4.3. Phân loại nhóm nhỏ

### **2. Tập thể**

#### **2.1. Tập thể và cấu trúc quan hệ cá nhân trong tập thể**

2.1.1. Khái niệm tập thể

2.1.2. Cấu trúc quan hệ cá nhân trong tập thể

2.1.3. Các giai đoạn phát triển tập thể

#### **2.2. Sự cố kết trong tập thể**

2.2.1. Khái niệm và vai trò của sự cố kết

2.2.2. Đoàn kết trong tập thể

2.2.3. Tinh thần tập thể

#### **2.3. Một số hiện tượng tâm lý xã hội cơ bản trong đời sống tập thể**

2.3.1. Thủ lĩnh trong tập thể

2.3.2. Sự tương hợp tâm lý trong nhóm

2.3.3. Bầu không khí tập thể

2.3.4. Dư luận xã hội

2.3.5. Xung đột trong nhóm

## **CHƯƠNG 3: ẢNH HƯỞNG XÃ HỘI, ĐỊNH KIẾN XÃ HỘI VÀ SỰ XÂM KÍCH (1-4) (Thời gian: 13 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được khái niệm ảnh hưởng xã hội, định kiến xã hội. Phân tích được những ảnh hưởng của môi trường văn hóa, định kiến xã hội đến hành vi cá nhân; mô tả được những yếu tố xã hội ảnh hưởng đến hành vi xâm kích trong giai đoạn hiện nay.

2. Vận dụng thành thạo kiến thức về môi trường văn hóa, định kiến xã hội để áp dụng, phục vụ cho nghề nghiệp Công tác xã hội; liên hệ và lấy được các ví dụ minh họa trong đời sống về môi trường văn hóa, định kiến xã hội, sự xâm kích.

3. Tích cực tự học, tự nghiên cứu tài liệu; thường xuyên học hỏi, bổ sung kinh nghiệm thực tiễn thông qua các hoạt động nhóm, hoạt động tình huống. Thể

hiện rõ thái độ của cá nhân đối với những định kiến xã hội, sự xâm kích xã hội mang xu hướng tiêu cực.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Ảnh hưởng xã hội**

#### *1.1. Khái niệm ảnh hưởng xã hội*

#### *1.2. Ảnh hưởng của môi trường văn hóa đến hành vi cá nhân*

#### *1.3. Ảnh hưởng của nhóm đối với hành vi của cá nhân*

### **2. Định kiến xã hội**

#### *2.1. Khái niệm định kiến xã hội*

#### *2.2. Nguồn gốc của định kiến xã hội*

#### *2.3. Điều chỉnh các định kiến xã hội*

### **3. Sự xâm kích**

#### *3.1. Khái niệm xâm kích*

#### *3.2. Những yếu tố xã hội ảnh hưởng đến hành vi xâm kích*

#### *3.3. Xâm kích có tổ chức*

## **CHƯƠNG 4: NHÂN CÁCH VÀ QUAN HỆ LIÊN NHÂN TRONG TÂM LÝ HỌC XÃ HỘI (2, 4, 5) (Thời gian: 13 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả và phân tích được: quan hệ liên nhân cách, quan hệ xã hội, quan hệ cá nhân; phân tích được quan hệ liên nhân cách trong quan hệ xã hội và quan hệ cá nhân, cũng như quan hệ giữa quan hệ xã hội và quan hệ cá nhân.

2. Xây dựng được các mối quan hệ liên nhân cách tốt đẹp cho cá nhân trong quan hệ xã hội và quan hệ cá nhân; rèn luyện kỹ năng thể năng thể hiện bản thân một cách đúng đắn trong các mối quan hệ xã hội.

3. Tích cực, chủ động trong việc tạo lập các mối quan hệ liên nhân cách tốt đẹp trong cuộc sống; có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ nghiêm túc khi tham gia và thực hiện các mối quan hệ xã hội trong quá trình giao tiếp và hoạt động.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Nhân cách trong tâm lý học xã hội**

#### *1.1. Khái niệm nhân cách trong Tâm lý học xã hội*

#### *1.2. Cấu trúc của nhân cách*

##### *1.2.1. Cái tôi*

##### *1.2.2. Vai trò xã hội của cá nhân*

### **1.3. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách**

1.3.1. Ảnh hưởng của yếu tố sinh học

1.3.2. Ảnh hưởng của môi trường

1.3.3. Giáo dục và nhân cách

1.3.4. Ảnh hưởng của hoạt động cá nhân

### **1.4. Sự suy thoái nhân cách**

1.4.1. Suy thoái nhân cách là gì

1.4.2. Các mức độ suy thoái nhân cách

1.4.3. Các nguyên nhân suy thoái nhân cách

### **1.5. Kiểu nhân cách xã hội**

1.5.1. Khái niệm kiểu nhân cách

1.5.2. Sự khác nhau giữa hai khái niệm nhân cách và kiểu nhân cách

1.5.3. Phân biệt kiểu nhân cách xã hội và nhân vật điển hình của nghệ thuật

## **2. Quan hệ liên nhân cách**

### **2.1. Khái niệm quan hệ liên nhân cách**

2.1.1. Khái niệm quan hệ liên nhân cách

2.1.2. Vai trò của quan hệ liên nhân cách

2.1.3. Bản chất của quan hệ liên nhân cách

### **2.2. Quan hệ xã hội**

### **2.3. Quan hệ giữa quan hệ xã hội và quan hệ liên nhân cách**

2.4. Các yếu tố chi phối quan hệ liên nhân cách

2.4.1. Giao tiếp trong hệ thống quan hệ liên nhân cách

2.4.2. Những yếu tố tâm lý xã hội

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng**

Phòng học đảm bảo rộng rãi, có không gian để tổ chức các hoạt động nhóm, hoạt động tình huống, hoạt động trải nghiệm.

### **II. Trang thiết bị máy móc**

Máy chiếu (Projector), Máy tính xách tay

### **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

- Học liệu: Giáo trình: Tâm lý học xã hội. Trần Quốc Thành, Nguyễn Đức Sơn. Hà Nội: 2018.



- Dụng cụ, nguyên vật liệu: giấy A0, A4, bút viết, giấy màu, kéo, video, hình ảnh, tài liệu phát tay, phương tiện dạy học khác.

#### **IV. Các điều kiện khác**

### **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

#### **I. Nội dung**

##### **1. Kiến thức**

Mô tả được các vấn đề trọng tâm của môn học như: bản chất, chức năng của tâm lý học xã hội; đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học xã hội; phân tích được những ảnh hưởng của môi trường văn hóa, định kiến xã hội đến hành vi cá nhân; Mô tả được những yếu tố xã hội ảnh hưởng đến hành vi xâm kích trong giai đoạn hiện nay, quan hệ liên nhân cách, quan hệ xã hội, quan hệ cá nhân.

##### **2. Kỹ năng**

Chú trọng các kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề; kỹ năng vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề thực tiễn như: kỹ năng xây dựng các mối quan hệ liên nhân cách tốt đẹp cho cá nhân trong quan hệ xã hội và quan hệ cá nhân; kỹ năng thể hiện khả năng bản thân một cách đúng đắn trong các mối quan hệ xã hội.

##### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Người học cần vận dụng linh hoạt các kinh nghiệm cá nhân vào giải quyết các bài tập theo yêu cầu của giảng viên. Người học chủ động rèn luyện bản thân hình thành những năng lực phù hợp với nghiệp vụ ngành, nghề Công tác xã hội.

#### **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: : thông qua các bài tập thực hành của cá nhân hoặc bài tập nhóm.

- Kiểm tra định kỳ: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: thông qua các bài tập thực hành của cá nhân hoặc bài tập nhóm.

- Thi kết thúc môn học: hình thức: tự luận, thời gian: 60 phút.

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm. Nội dung này được nhà giáo quan sát, theo dõi và đánh giá trong suốt quá trình giảng dạy.

### **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

#### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình chi tiết môn học Tâm lý học xã hội được xây dựng cho trình độ cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội.

#### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

##### **1. Đối với nhà giáo**

Trong quá trình giảng dạy, nhà giáo cần quan tâm phát huy kinh nghiệm của người học trong quá trình lên lớp; chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận cả về nội dung lẫn hình thức.

## **2. Đối với người học**

Cần có tập giáo trình "Tâm lý học xã hội" để làm nguồn tài liệu chính; tham khảo thêm các tài liệu khác trên mạng và ở thư viện theo giới thiệu của nhà giáo giảng dạy; tích cực tham gia các hoạt động học và hoạt động nhóm tại lớp.

## **III. Những trọng tâm cần chú ý**

Khi học tập môn học này người học cần chú ý các vấn đề trọng tâm sau:

- Phân biệt được đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý xã hội so với Tâm lý học đại cương, nhận thức đúng và đầy đủ ý nghĩa của môn học đối với nghề nghiệp trong tương lai; mô tả được nội dung của các quy luật và cơ chế tâm lý xã hội.

- Vấn đề quan hệ liên nhân cách trong Tâm lý học xã hội.

- Những hiện tượng tâm lý nổi bật của nhóm nhỏ, nhóm lớn; đặc biệt chú trọng liên hệ với bản thân, tập thể lớp học với những vấn đề lý thuyết được nghiên cứu.

## **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Trần Quốc Thành, Nguyễn Đức Sơn. Tâm lý học xã hội. Đại học sư phạm: Hà Nội.

2. Vũ Dũng. Tâm lý học xã hội với quản lý. NXB Chính trị quốc gia: Hà Nội; 2000.

3. Vũ Dũng. Cơ sở tâm lý học của ê kíp lãnh đạo. NXB Khoa học xã hội: Hà Nội; 2005.

4. C. George Boeree (Nguyễn Hồng Trang dịch). Tâm lý học xã hội: Nhà xuất bản Sự thật; 2015.

5. Nguyễn Đình Chính, Phạm Ngọc Uyển. Tâm lý học xã hội: Hà Nội; 2008.

## **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** An sinh xã hội (Social Security)

**Mã môn học:** 61033033

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

#### **I. Vị trí**

An sinh xã hội, là môn học thuộc khối các môn chuyên môn trong chương trình đào tạo của ngành, nghề Công tác xã hội. Môn học được bố trí học kỳ II năm thứ 1.

#### **II. Tính chất**

An sinh xã hội, là môn học bắt buộc quan trọng của chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội; môn học kết hợp giữa lý thuyết, thảo luận và thực hành.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về an sinh xã hội, lịch sử hình thành an sinh xã hội; quỹ dự phòng và chương trình xóa đói giảm nghèo;
2. Trình bày được trợ giúp xã hội; phân tích các chức năng trợ giúp xã hội;
3. Mô tả và phân tích được bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại và các dịch vụ hỗ trợ an sinh xã hội; phân tích được vai trò quản lý nhà nước về an sinh xã hội.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về thu thập và xử lý thông tin, đánh giá các được hệ thống an sinh xã hội Việt Nam hiện nay, có kỹ năng hướng dẫn cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội.
2. Rèn luyện một số kỹ năng: giao tiếp, hợp tác; kỹ năng chia sẻ, kỹ năng vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.
3. Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Nghiêm túc học tập; có ý thức vận dụng các chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội.

2. Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về An sinh xã hội 1. Vấn đề xã hội và vai trò của an sinh xã hội 2. Các khái niệm và cơ sở khoa học của an sinh xã hội 3. An sinh xã hội và nghề công tác xã hội 4. Diễn biến ngành an sinh xã hội	9	5	4	
2	Chương 2: Quỹ dự phòng và chương trình xóa đói giảm nghèo 1. Quỹ dự phòng 1.1. Lý do thiết lập Quỹ dự phòng 1.2. Đặc điểm Quỹ dự phòng 1.3. Nguồn hình thành và mục đích sử dụng quỹ dự phòng 2. Chương trình xóa đói giảm nghèo 2.1. Xóa đói giảm nghèo với An sinh xã hội 2.2. Nội dung chương trình xóa đói giảm nghèo 2.3. Nguồn tài chính xóa đói giảm nghèo	10	5	4	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Kiểm tra				
3	<p>Chương 3: Trợ giúp xã hội</p> <p>1. Một số vấn đề chung về trợ giúp xã hội</p> <p>1.1. Khái niệm trợ giúp xã hội</p> <p>1.2. Chức năng của trợ giúp xã hội</p> <p>2. Sự hình thành trợ giúp xã hội</p> <p>2.1. Sự hình thành trợ giúp xã hội trên thế giới</p> <p>2.2. Sự hình thành trợ giúp xã hội ở Việt Nam</p>	12	6	6	
4	<p>Chương 4: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thương mại và các dịch vụ hỗ trợ an sinh xã hội</p> <p>1. Bảo hiểm xã hội</p> <p>1.1. Sự ra đời và phát triển của Bảo hiểm xã hội</p> <p>1.2. Các chế độ bảo hiểm xã hội hiện hành</p> <p>1.3. Quỹ bảo hiểm xã hội ở Việt Nam</p> <p>2. Bảo hiểm thương mại</p> <p>2.1. Khái quát chung về bảo hiểm thương mại</p> <p>2.2. Bảo hiểm thương mại trong cơ chế quản lý rủi ro của xã hội</p> <p>2.3. Vai trò của Bảo hiểm thương mại trong hệ thống an sinh xã hội</p> <p>2.4. Những nghiệp vụ Bảo hiểm thương mại chủ yếu</p>	15	7	7	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3. Các dịch vụ an sinh xã hội.				
5	<p>Chương 5: Quản lý nhà nước về an sinh xã hội</p> <p>1. Sự cần thiết quản lý của nhà nước về an sinh xã hội</p> <p>2. Nguyên tắc và cơ sở quản lý nhà nước về an sinh xã hội</p> <p>2.1. Nguyên tắc của quản lí Nhà nước về ASXH</p> <p>2.2. Cơ sở quản lí Nhà nước về ASXH</p> <p>3. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về an sinh xã hội</p> <p>3.1. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển ASXH</p> <p>3.2. Hoạch định hệ thống các chính sách ASXH</p> <p>3.3. Ban hành văn bản pháp quy</p> <p>3.4. Tổ chức bộ máy, hướng dẫn, giám sát, thanh tra và kiểm tra việc thực hiện chính sách ASXH</p> <p>4. Cơ quan quản lý nhà nước về an sinh xã hội.</p>	14	7	6	1
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ AN SINH XÃ HỘI**  
**(Thời gian: 9 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm an sinh xã hội, cơ sở khoa học của an sinh xã hội; vai trò và mối liên hệ giữa an sinh xã hội và công tác xã hội; diễn biến về an sinh xã hội ở Việt Nam và trên thế giới.

2. Vai trò và trách nhiệm của nhân viên công tác xã hội trong thực tiễn; tìm kiếm, xử lý, phân tích và vận dụng thông tin về phương pháp, phương tiện, những kiến thức liên quan đến các vấn đề nảy sinh trong đời sống; có ý thức cập nhật các chính sách an sinh xã hội trong từng giai đoạn phát triển của xã hội.

3. Tích cực, chủ động phát huy vai trò, trách nhiệm của bản thân trong hệ thống an sinh xã hội, có ý thức cập nhật các chính sách an sinh xã hội trong từng giai đoạn phát triển của xã hội.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Vấn đề xã hội và vai trò của an sinh xã hội (1-3)**

**2. Các khái niệm và cơ sở khoa học của an sinh xã hội (1-3)**

**3. An sinh xã hội và nghề công tác xã hội (2)**

**4. Diễn biến ngành an sinh xã hội (2)**

## **CHƯƠNG 2: QUỸ DỰ PHÒNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO (Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được quỹ dự phòng và các chương trình xóa đói giảm nghèo; vận dụng được các chính sách có liên quan để đề xuất giải pháp đối với từng địa phương;

2. Có kỹ năng hướng dẫn cho các đối tượng thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo;

3. Nhận thức đúng đắn quan điểm của Đảng, nhà nước đối với việc thực hiện các chính sách đối nghèo; các nguồn tài chính cho việc thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Quỹ dự phòng (1-3)**

*1.1. Lý do thiết lập Quỹ dự phòng*

*1.2. Đặc điểm Quỹ dự phòng*

*1.3. Nguồn hình thành và mục đích sử dụng quỹ dự phòng*

**2. Chương trình xóa đói giảm nghèo (1-3)**

*2.1. Xóa đói giảm nghèo với An sinh xã hội*

*2.2. Nội dung chương trình xóa đói giảm nghèo*

*2.3. Nguồn tài chính xóa đói giảm nghèo*

## **CHƯƠNG 3: TRỢ GIÚP XÃ HỘI** (Thời gian: 12 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các nội dung về trợ giúp xã hội, các chức năng của trợ giúp xã hội;
2. Vận dụng các kỹ năng trong việc giúp đỡ các trường hợp gặp khó khăn trong cuộc sống; vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề về khủng hoảng trong các trường hợp cụ thể.
3. Nhận thức đầy đủ, đúng quan điểm của Đảng, nhà nước đối với việc thực hiện trợ giúp trong xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Một số vấn đề chung về trợ giúp xã hội (1, 2)**

##### *1.1. Khái niệm trợ giúp xã hội*

##### *1.2. Chức năng của trợ giúp xã hội*

#### **2. Sự hình thành trợ giúp xã hội (1, 2)**

##### *2.1. Sự hình thành trợ giúp xã hội trên thế giới*

##### *2.2. Sự hình thành trợ giúp xã hội ở Việt Nam*

## **CHƯƠNG 4: BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THƯƠNG MẠI VÀ CÁC DỊCH VỤ HỖ TRỢ AN SINH XÃ HỘI** (Thời gian: 15 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày và phân tích được vấn đề bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại và các dịch vụ hỗ trợ an sinh xã hội; phân tích thực trạng, nguyên nhân và vai trò của bảo hiểm thương mại trong hệ thống an sinh xã hội.
2. Hình thành một số kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề; vận dụng lý thuyết đã học để giải thích, tư vấn về nội dung cơ bản của bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thương mại.
3. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp; biết phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập, rèn luyện.

### **II. NỘI DUNG**

#### **1. Bảo hiểm xã hội (4)**

##### *1.1. Sự ra đời và phát triển của Bảo hiểm xã hội*

##### *1.2. Các chế độ bảo hiểm xã hội hiện hành*

##### *1.3. Quỹ bảo hiểm xã hội ở Việt Nam*

#### **2. Bảo hiểm thương mại (5)**

##### *2.1. Khái quát chung về bảo hiểm thương mại*



- 2.2. Bảo hiểm thương mại trong cơ chế quản lý rủi ro của xã hội*
- 2.3. Vai trò của Bảo hiểm thương mại trong hệ thống an sinh xã hội*
- 2.4. Những nghiệp vụ Bảo hiểm thương mại chủ yếu*
- 3. Các dịch vụ an sinh xã hội. (2)**

## **CHƯƠNG 5: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN SINH XÃ HỘI** (Thời gian: 14 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày và nhận thức được vấn đề bảo hiểm thương mại và các dịch vụ hỗ trợ an sinh xã hội; phân tích thực trạng, nguyên nhân và vai trò của bảo hiểm thương mại trong hệ thống an sinh xã hội

2. Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp; biết phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập, rèn luyện.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Sự cần thiết quản lý của nhà nước về an sinh xã hội (1, 3)**

**2. Nguyên tắc và cơ sở quản lý nhà nước về an sinh xã hội (1, 3)**

*2.1. Nguyên tắc của quản lý nhà nước về an sinh xã hội*

*2.2. Cơ sở quản lý Nhà nước về an sinh xã hội*

**3. Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về an sinh xã hội**

*3.1. Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển an sinh xã hội*

*3.2. Hoạch định hệ thống các chính sách an sinh xã hội*

*3.3. Ban hành văn bản pháp quy (1-3)*

*3.4. Tổ chức bộ máy, hướng dẫn, giám sát, thanh tra và kiểm tra việc thực hiện chính sách an sinh xã hội*

**4. Cơ quan quản lý nhà nước về an sinh xã hội.**

### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, đèn chiếu, phần mềm hỗ trợ...

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, văn bản pháp luật liên quan An sinh xã hội, giấy A4, A0; bút viết bảng, bút lông, bút màu, nam châm, kéo, tranh ảnh, bài tập tình huống...

### **IV. Các điều kiện khác**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

- Trình bày được khái niệm An sinh xã hội, lịch sử hình thành an sinh xã hội; chương trình xóa đói giảm nghèo;
- Phân tích Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thương mại và các dịch vụ hỗ trợ an sinh xã hội;
- Phân tích vai trò quản lý nhà nước về an sinh xã hội.

#### **2. Kỹ năng**

- Hình thành kỹ năng tiếp cận thực tiễn, vận dụng những kiến thức đã học vào học tập và rèn luyện; hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, giải quyết vấn đề, làm việc theo nhóm.
- Kỹ năng đọc, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin các tư liệu an sinh xã hội; đánh giá các được hệ thống an sinh xã hội Việt Nam hiện nay, có kỹ năng hướng dẫn cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn thực hiện chính sách an sinh xã hội.

#### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Chủ động tìm hiểu các thông tin, sách.. nhằm hoàn thiện thêm các kiến thức và kỹ năng đảm bảo thực hành công tác xã hội hiệu quả.
- Có khả năng tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

### **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.
- Kiểm tra định kỳ: 02 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.
- Thi kết thúc môn học: tự luận 90 phút.
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm,...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phạm vi áp dụng môn học:** Chương trình môn học An sinh xã hội được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành, nghề Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.
- Sử dụng các dụng cụ trực quan trọng giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

## **2. Đối với người học**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

## **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Vai trò của an sinh xã hội

- Quỹ dự phòng và chương trình xóa đói giảm nghèo

- Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm thương mại và các dịch vụ an sinh xã hội

- Quản lý nhà nước về an sinh xã hội.

## **IV. Tài liệu tham khảo**

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Định. Giáo trình An sinh xã hội. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân; 2008.

2. Nguyễn Hải Hữu. Giáo trình Nhập môn An sinh xã hội: Nxb Lao động - Xã hội; 2012.

3. Nguyễn Thị Oanh. An sinh xã hội và các vấn đề xã hội: Đại học Mở - Bán công, Tp. Hồ Chí Minh; 1997.

4. Hoàng Mạnh Cừ, Đoàn Thị Thu Hương. Giáo trình Bảo hiểm xã hội: NXB Tài chính; 2011.

5. PGS.TS. Nguyễn Văn Định. Giáo trình Bảo hiểm thương mại: Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân; 2020.

## **V. Ghi chú và giải thích (nếu có).**

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC**

**Tên môn học:** Công tác xã hội cá nhân (Personal social work)

**Mã môn học:** 61033034

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### **A. Vị trí, tính chất của môn học:**

**I. Vị trí:** Môn học Công tác xã hội cá nhân là môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng, được bố trí học trong học kỳ 1 năm thứ 2.

**II. Tính chất:** Là môn học bắt buộc quan trọng trong ngành, nghề Công tác xã hội.

### **B. Mục tiêu môn học:**

#### **I. Về kiến thức:**

1. Trình bày được tổng quan về công tác xã hội cá nhân, một số lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội cá nhân.

2. Phân tích được các nguyên tắc hành động, các bước thực hiện trong tiến trình giải quyết vấn đề và các kỹ năng cần thiết khi thực hành công tác xã hội với cá nhân.

#### **II. Về kỹ năng:**

1. Thực hiện được các kỹ năng về vấn đàm, vãng gia, ghi chép hồ sơ cá nhân, giao tiếp, lắng nghe, quan sát, tham vấn; vẽ sơ đồ sinh thái, sơ đồ SWOT, sơ đồ phá hệ, sơ đồ cây vấn đề.

2. Thực hành tốt các kỹ năng trong làm việc với các đối tượng giả định trên lớp.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

1. Tôn trọng, chấp nhận, thấu cảm với hoàn cảnh có vấn đề của đối tượng.

2. Có trách nhiệm, chủ động giải quyết những vấn đề của thân chủ theo từng tình huống thông qua phương pháp thực hành công tác xã hội cá nhân.

### **C. NỘI DUNG MÔN HỌC:**

#### **NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:**

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1. Tổng quan về công tác xã hội cá nhân</p> <p>1. Khái niệm về công tác xã hội với cá nhân</p> <p>2. Lịch sử công tác xã hội với cá nhân</p> <p>3. Mục đích, mục tiêu công tác xã hội cá nhân</p> <p>4. Các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội với cá nhân</p> <p>4.1. Chấp nhận thân chủ</p> <p>4.2. Thân chủ tham gia giải quyết vấn đề</p> <p>4.3. Tôn trọng quyền tự quyết định của thân chủ</p> <p>4.4. Cá nhân hoá</p> <p>4.5. Đảm bảo sự bí mật riêng tư cho đối tượng</p> <p>4.6. Nhân viên xã hội luôn ý thức về mình</p> <p>4.7. Xây dựng mối quan hệ nghề nghiệp giữa nhân viên xã hội và thân chủ</p> <p>5. Vai trò của nhân viên xã hội</p> <p>6. Các thành tố trong công tác xã hội với cá nhân</p> <p>6.1 Con người</p> <p>6.2. Vấn đề của thân chủ</p> <p>6.3. Cơ quan giải quyết vấn đề</p> <p>6.4. Công cụ</p>	7	5	2	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
2	<p>Chương 2. Một số lý thuyết ứng dụng trong công tác xã hội cá nhân</p> <p>1. Lý thuyết hệ thống và sinh thái</p> <p>1.1. Quan niệm hệ thống sinh thái</p> <p>1.2. Nguyên nhân sử dụng thuyết hệ thống sinh thái vào thực hành công tác xã hội</p> <p>1.3. Nội dung cơ bản của lý thuyết hệ thống sinh thái</p> <p>1.4. Phân tích hệ thống sinh thái trong thực hành</p> <p>2. Nhận diện hệ thống trọng tâm</p> <p>2.1. Cái gì xảy ra bên trong hệ thống?</p> <p>2.2. Cái gì xảy ra bên ngoài hệ thống?</p> <p>2.3. Sự liên kết bên trong và “bên ngoài” hệ thống</p> <p>2.4. Hệ thống thay đổi như thế nào qua thời gian</p> <p>3. Quan niệm sức mạnh thân chủ</p> <p>3.1. Các nguyên tắc của lối tiếp cận dựa trên sức mạnh thân chủ</p> <p>3.2. Mô hình đánh giá sức mạnh thân chủ áp dụng trong thực hành công tác xã hội</p> <p>4. Thuyết hành vi</p> <p>5. Lý thuyết thể hệ</p> <p>6. Sơ đồ sinh thái</p>	10	6	3	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
3	<p>Chương 3. Một số kỹ năng chuyên ngành áp dụng trong công tác xã hội cá nhân</p> <p>1. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>1.1. Khái niệm lắng nghe và kỹ năng lắng nghe</p> <p>1.2. Mục đích kỹ năng lắng nghe</p> <p>1.3. Những yêu cầu đối với nhân viên công tác xã hội khi lắng nghe</p> <p>2. Kỹ năng quan sát</p> <p>2.1. Khái niệm quan sát và kỹ năng quan sát</p> <p>2.2. Mục đích của quan sát</p> <p>2.3. Những yêu cầu đối với nhân viên xã hội khi thực hiện kỹ năng quan sát</p> <p>3. Kỹ năng đặt câu hỏi</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Phân loại các câu hỏi</p> <p>3.3. Mục đích của kỹ năng đặt câu hỏi đối với nhân viên xã hội</p> <p>3.4. Một số yêu cầu đối với nhân viên xã hội khi sử dụng kỹ năng đặt câu hỏi</p> <p>4. Kỹ năng thấu cảm</p> <p>4.1. Khái niệm kỹ năng thấu cảm</p> <p>4.2. Mục đích kỹ năng thấu cảm</p> <p>4.3. Những yêu cầu đối với nhân viên công tác xã hội khi thấu cảm</p> <p>5. Kỹ năng phản hồi</p> <p>5.1. Khái niệm</p>	18	9	8	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	5.2. Mục đích, ý nghĩa của kỹ năng phản hồi 5.3. Phân loại kỹ năng phản hồi 6. Kỹ năng vấn đàm 6.1. Khái niệm vấn đàm 6.2. Mục đích của vấn đàm 6.3. Đặc điểm của vấn đàm 6.4. Các giai đoạn/tiến trình của vấn đàm 6.5. Những điều kiện cần thiết cho một buổi vấn đàm 6.6. Những điều nên và không nên trong cuộc vấn đàm 7. Kỹ năng vãng gia 7.1. Khái niệm vãng gia 7.2. Mục đích và lưu ý khi vãng gia				
4	Chương 4. Tiến trình trong công tác xã hội cá nhân 1. Khái niệm tiến trình 2. Các kết quả có thể đạt được 3. Các bước trong tiến trình 3.1. Thiết lập mối quan hệ 3.2. Xác định và phân tích vấn đề 3.3. Lượng giá đầu vào 3.4. Phát triển kế hoạch can thiệp 3.5. Thực hiện và giám sát 3.6. Lượng giá đầu ra 3.7. Kết thúc	15	5	9	1



Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	4. Giải quyết một vài trường hợp điển cứu				
	Chương 5. Xử lý căng thẳng thần kinh và xử lý khủng hoảng 1. Xử lý căng thẳng thần kinh 1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân và nhân tố ảnh hưởng 1.3. Các loại căng thẳng thần kinh 1.4. Các phản ứng của căng thẳng thần kinh 1.5. Kỹ năng can thiệp căng thẳng thần kinh 2. Xử lý khủng hoảng 2.1. Khái niệm 2.2. Các dạng khủng hoảng 2.3. Các giai đoạn khủng hoảng 2.4. Cảm xúc và phản ứng thường thấy khi khủng hoảng 2.5. Kỹ năng can thiệp tình trạng khủng hoảng	10	5	5	
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT:**

**CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN**  
(Thời gian: 7 giờ)

**I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày khái niệm, mục đích, ý nghĩa, các nguyên tắc hành động của công tác xã hội cá nhân và phân tích các thành tố trong công tác xã hội cá nhân.

2. Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, làm việc nhóm. Thực hiện đúng các nguyên tắc hành động khi làm việc với cá nhân.

3. Tôn trọng, lắng nghe và tin tưởng vào những quyết định của thân chủ để họ có thể tự tin giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

## **II. NỘI DUNG:**

**1. Khái niệm về công tác xã hội với cá nhân (2) (7)**

**2. Lịch sử công tác xã hội với cá nhân (7, 8)**

**3. Mục đích, mục tiêu công tác xã hội cá nhân**

**4. Các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội với cá nhân (9)**

**4.1. Chấp nhận thân chủ**

**4.2. Thân chủ tham gia giải quyết vấn đề**

**4.3. Tôn trọng quyền tự quyết định của thân chủ**

**4.4. Cá nhân hoá**

**4.5. Đảm bảo sự bí mật riêng tư cho đối tượng**

**4.6. Nhân viên xã hội luôn ý thức về mình**

**4.7. Xây dựng mối quan hệ nghề nghiệp giữa nhân viên xã hội và thân chủ**

**5. Vai trò của nhân viên xã hội**

**6. Các thành tố trong công tác xã hội với cá nhân**

**6.1 Con người**

**6.2. Vấn đề của thân chủ**

**6.3. Cơ quan giải quyết vấn đề**

**6.4. Công cụ**

## **CHƯƠNG 2. MỘT SỐ LÝ THUYẾT ỨNG DỤNG TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN**

**(Thời gian : 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày và phân tích các lý thuyết trong công tác xã hội với cá nhân như lý thuyết hệ thống sinh thái, hệ thống trọng tâm, quan niệm sức mạnh của thân chủ, thuyết hành vi, thuyết thể hệ.

2. Hình thành kỹ năng vẽ sơ đồ sinh thái, sơ đồ SWOT, sơ đồ phả hệ, sơ đồ cây vấn đề.

3. Lắng nghe và thừa nhận tính chuyên nghiệp, sẵn sàng dần thân với nghề nghiệp sau này.

### **II. NỘI DUNG:**

## 1. Lý thuyết hệ thống và sinh thái (7)

### 1.1. Quan niệm hệ thống sinh thái

1.2. Nguyên nhân sử dụng thuyết hệ thống sinh thái vào thực hành công tác xã hội

### 1.3. Nội dung cơ bản của lý thuyết hệ thống sinh thái

### 1.4. Phân tích hệ thống sinh thái trong thực hành

## 2. Nhận diện hệ thống trọng tâm (8)

### 2.1. Cái gì xảy ra bên trong hệ thống?

### 2.2. Cái gì xảy ra bên ngoài hệ thống?

### 2.3. Sự liên kết bên trong và “bên ngoài” hệ thống

### 2.4. Hệ thống thay đổi như thế nào qua thời gian

## 3. Quan niệm sức mạnh thân chủ (9)

### 3.1. Các nguyên tắc của lối tiếp cận dựa trên sức mạnh thân chủ

3.2. Mô hình đánh giá sức mạnh thân chủ áp dụng trong thực hành công tác xã hội

## 4. Thuyết hành vi

## 5. Lý thuyết thế hệ

## 6. Sơ đồ sinh thái

## CHƯƠNG 3. MỘT SỐ KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH ÁP DỤNG TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN

(Thời gian: 18 giờ)

### I. MỤC TIÊU:

1. Mô tả và phân tích các khái niệm, mục đích, yêu cầu của nhân viên công tác xã hội đối với các kỹ năng trong công tác xã hội cá nhân.

2. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng vào trong tiến trình công tác xã hội cá nhân. Thực hành các kỹ năng trong làm việc với các đối tượng giả định trên lớp.

3. Sinh viên chủ động, sáng tạo trong giải quyết những vấn đề của thân chủ theo từng tình huống thông qua phương pháp thực hành công tác xã hội với cá nhân.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG:

#### 1. Kỹ năng lắng nghe (8)

##### 1.1. Khái niệm lắng nghe và kỹ năng lắng nghe

##### 1.2. Mục đích kỹ năng lắng nghe

##### 1.3. Những yêu cầu đối với nhân viên công tác xã hội khi lắng nghe

#### 2. Kỹ năng quan sát (8, 9)

- 2.1. *Khái niệm quan sát và kỹ năng quan sát*
- 2.2. *Mục đích của quan sát*
- 2.3. *Những yêu cầu đối với nhân viên xã hội khi thực hiện kỹ năng quan sát*
- 3. *Kỹ năng đặt câu hỏi (8, 9)*
  - 3.1. *Khái niệm*
  - 3.2. *Phân loại các câu hỏi*
  - 3.3. *Mục đích của kỹ năng đặt câu hỏi đối với nhân viên xã hội*
  - 3.4. *Một số yêu cầu đối với nhân viên xã hội khi sử dụng kỹ năng đặt câu hỏi (7, 8)*
- 4. *Kỹ năng thấu cảm*
  - 4.1. *Khái niệm kỹ năng thấu cảm*
  - 4.2. *Mục đích kỹ năng thấu cảm*
  - 4.3. *Những yêu cầu đối với nhân viên công tác xã hội khi thấu cảm*
- 5. *Kỹ năng phản hồi (9, 10)*
  - 5.1. *Khái niệm*
  - 5.2. *Mục đích, ý nghĩa của kỹ năng phản hồi*
  - 5.3. *Phân loại kỹ năng phản hồi*
- 6. *Kỹ năng vấn đàm*
  - 6.1. *Khái niệm vấn đàm*
  - 6.2. *Mục đích của vấn đàm*
  - 6.3. *Đặc điểm của vấn đàm*
  - 6.4. *Các giai đoạn/tiến trình của vấn đàm*
  - 6.5. *Những điều kiện cần thiết cho một buổi vấn đàm*
  - 6.6. *Những điều nên và không nên trong cuộc vấn đàm*
- 7. *Kỹ năng vãng gia*
  - 7.1. *Khái niệm vãng gia*
  - 7.2. *Mục đích và lưu ý khi vãng gia*

## **CHƯƠNG 4. TIẾN TRÌNH TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN** (Thời gian: 15 giờ)

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được các kết quả có thể đạt được trong tiến trình công tác xã hội cá nhân; Phân tích các bước trong tiến trình công tác xã hội cá nhân và giải quyết một vài trường hợp điển cứu

2. Vận dụng tiến trình vào giải quyết các trường hợp điển cứu;
3. Hình thành được thái độ nghiêm túc, tỉ mỉ trong hoạt động công tác xã hội cá nhân.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

1. Khái niệm tiến trình (7)
2. Các kết quả có thể đạt được (7, 8)
3. Các bước trong tiến trình (10)
  - 3.1. *Thiết lập mối quan hệ*
  - 3.2. *Xác định và phân tích vấn đề*
  - 3.3. *Lượng giá đầu vào*
  - 3.4. *Phát triển kế hoạch can thiệp*
  - 3.5. *Thực hiện và giám sát*
  - 3.6. *Lượng giá đầu ra*
  - 3.7. *Kết thúc*
4. Giải quyết một vài trường hợp điển cứu (7, 8)

## **CHƯƠNG 5. XỬ LÝ CĂNG THẲNG THẦN KINH VÀ XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG (Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày và phân tích được các loại căng thẳng và khủng hoảng, các nguyên nhân và sự ảnh hưởng của nó đối với thân chủ.
2. Đánh giá được quy trình xử lý các dạng căng thẳng thần kinh và khủng hoảng;
3. Hình thành thái độ thông cảm, chia sẻ, thấu hiểu đối với thân chủ trong công tác xã hội cá nhân; sẵn sàng trợ giúp thân chủ và đồng nghiệp vượt qua những giai đoạn khủng hoảng và căng thẳng.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

1. Xử lý căng thẳng thần kinh (2, 3)
  - 1.1. *Khái niệm*
  - 1.2. *Nguyên nhân và nhân tố ảnh hưởng*
  - 1.3. *Các loại căng thẳng thần kinh*
  - 1.4. *Các phản ứng của căng thẳng thần kinh*
  - 1.5. *Kỹ năng can thiệp căng thẳng thần kinh*
2. Xử lý khủng hoảng (1)

**2.1. Khái niệm****2.2. Các dạng khủng hoảng****2.3. Các giai đoạn khủng hoảng****2.4. Cảm xúc và phản ứng thường thấy khi khủng hoảng****2.5. Kỹ năng can thiệp tình trạng khủng hoảng****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:****I. Phòng học chuyên đảm bảo các điều kiện ánh sáng, vệ sinh...****II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu projector, hoặc tivi, bút lật trang**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** phấn, bảng, bút, giấy A0,...**IV. Các điều kiện khác:** Tài liệu về các trường hợp điển cứu**E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:****I. Nội dung:****1. Về kiến thức:**

- Sinh viên trình bày được khái niệm, đặc điểm công tác xã hội cá nhân; các yếu tố của công tác xã hội cá nhân để xác định, phân tích vấn đề, đưa ra hướng giải quyết tốt nhất;

- Phân tích được sơ đồ phá hệ, sơ đồ sinh thái, sơ đồ SWOT, sơ đồ cây vấn đề.

**2. Về kỹ năng:**

- Thực hiện các kỹ năng về vấn đề, vấn đề, vấn đề, ghi chép hồ sơ cá nhân, giao tiếp, lắng nghe, quan sát, tham vấn; vẽ sơ đồ sinh thái, sơ đồ SWOT, sơ đồ phá hệ, sơ đồ cây vấn đề;

- Thực hành tốt các kỹ năng trong làm việc với các đối tượng giả định trên lớp.

**3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Có trách nhiệm, chủ động giải quyết những vấn đề của thân chủ theo từng tình huống thông qua phương pháp thực hành công tác xã hội cá nhân

**II. Phương pháp**

- 1 bài kiểm tra thường xuyên (hệ số 1). Hình thức kiểm tra: lấy điểm từ bài kiểm tra lý thuyết thời gian làm bài kiểm tra 30 phút hoặc các bài thảo luận nhóm thuộc nội dung chương trình đã giảng dạy;

- 2 bài kiểm tra định kỳ (hệ số 2): lấy điểm từ các bài kiểm tra lý thuyết thời gian làm bài kiểm tra từ 45 phút, hoặc làm bài thực hành thuộc nội dung chương trình đã giảng dạy.

- Bài thi kết thúc học phần, hình thức: tự luận; thời gian: 90 phút

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học Công tác xã hội cá nhân được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

#### **1. Đối với nhà giáo:**

- Phương pháp nêu vấn đề, giải thích, phân tích, chứng minh (có sử dụng các thiết bị giáo dục hiện đại);
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

#### **2. Đối với người học:**

- Người học tham dự 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thảo luận, bài tập;
- Có thái độ nghiêm túc trong học tập: tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và trong các hoạt động nhóm;
- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng nội dung tự học, tự nghiên cứu; nội dung thảo luận, làm bài tập, tìm hiểu thực tiễn... đầy đủ theo yêu cầu của cán bộ giảng dạy.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

Khi học tập môn học này sinh viên cần chú ý:

- Khái niệm, mục đích, ý nghĩa, các nguyên tắc hành động của công tác xã hội cá nhân, các thành tố trong công tác xã hội cá nhân;
- Các lý thuyết trong công tác xã hội với cá nhân như lý thuyết hệ thống sinh thái, hệ thống trọng tâm, quan niệm sức mạnh của thân chủ, thuyết hành vi, thuyết thế hệ;
- Căng thẳng và khủng hoảng, các nguyên nhân và sự ảnh hưởng của nó đối với thân chủ.
- Tiến trình Công tác xã hội cá nhân.

### **IV. Tài liệu tham khảo:**

1. Lê Chí An. Công tác xã hội cá nhân. TP.HCM: NXB Đại học Mở - BC; 2006.
2. Bộ Lao động thương binh và xã hội. Công tác xã hội với cá nhân và gia đình: NXB Lao động- xã hội; ; 2016.
3. Bùi Thị Xuân Mai. Giáo trình nhập môn công tác xã hội: NXB Lao động – xã hội; 2018.
4. Nguyễn Ngọc Lâm. Sách bỏ túi dành cho Nhân viên công tác xã hội. TP.HCM; : NXB Đại học Mở - BC; 2018.

5. Nguyễn Thị Oanh và nhóm tác giả. An sinh xã hội và các vấn đề xã hội. TP HCM: Đại học Mở - Bán công; 1997.

6. Nguyễn Thị Thu Hà. . Một số trường hợp điển cứu về trẻ em trong công tác xã hội cá nhân. NXB Đại học Mở - BC: TP.HCM; 2017.

7. Lê Chí An. Công tác xã hội cá nhân. TP.HCM: NXB Đại học Mở; 2006.

8. Nguyễn Ngọc Lâm. Công tác xã hội cá nhân: NXB Đại học Đà Lạt; 2002.

9. Nguyễn Thị Oanh và nhóm tác giả. An sinh xã hội và các vấn đề xã hội. Khoa Phụ nữ học: Đại học Mở 1997.

10. Nguyễn Thị Thu Hà Phạm Thị Mến Nguyễn Thị Kim Phụng Đặng Thị Ngọc Anh Nguyễn Thị Bích Vân Nguyễn Ngọc Lâm. Một số trường hợp nghiên cứu về trẻ em trong công tác xã hội cá nhân. TP.HCM: NXB Đại học Mở; 2000.

**V. Ghi chú và giải thích (nếu có):**



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội nhóm (Group social)

**Mã môn học:** 61033035

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ).

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

#### **I. Vị trí:**

Môn học công tác xã hội nhóm là môn học chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội (CTXH), trình độ cao đẳng được bố trí vào học kỳ 2 năm học thứ hai.

#### **II. Tính chất:**

Là môn học chuyên ngành bắt buộc của ngành, nghề Công tác xã hội.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Mô tả kiến thức về công tác xã hội nhóm, tâm lý nhóm và kỹ năng điều hòa sinh hoạt nhóm.
2. Trình bày và phân tích các bước thực hiện trong tiến trình công tác xã hội nhóm và các kỹ năng cần thiết để có thể can thiệp giúp sinh hoạt nhóm nhằm đạt được những mục tiêu xã hội theo kế hoạch đã dự định.
3. Mô tả và phân tích vai trò, kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp trong công tác xã hội nhóm.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Hình thành các kỹ năng lãnh đạo nhóm, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng tạo lập liên kết giữa các cá nhân, kỹ năng điều phối, kỹ năng tự bộc lộ, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng lắng nghe tích cực,...
2. Vận dụng các kỹ năng hỗ trợ tác động vào một nhóm bất kỳ để giải quyết vấn đề cho nhóm.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Có nhận thức về bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, quản lý cảm xúc; Trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý.
2. Có tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao;

3. Vận dụng làm việc nhóm hiệu quả hơn, hạn chế được các xung đột nhóm, giải quyết các mâu thuẫn thường gặp trong nhóm.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1. Tổng quan về CTXH với nhóm</p> <p>1. Lịch sử phát triển PP CTXH với nhóm</p> <p>1.1.Lịch sử hình thành và phát triển CTXH nhóm trên thế giới</p> <p>1.2.Lịch sử hình thành và phát triển CTXH nhóm tại Việt Nam</p> <p>2. Khái niệm, đặc trưng, tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm</p> <p>2.1.Khái niệm</p> <p>2.2.Đặc trưng</p> <p>2. 2.3.Tầm quan trọng Mục tiêu của CTXH với nhóm</p> <p>3. Các đặc điểm của CTXH nhóm</p> <p>4. Phân loại nhóm</p> <p>4.1.Nhóm tự nhiên</p> <p>4.2.Nhóm được thành lập</p> <p>4.3.Các nhóm trong CTXH</p> <p>4.3.1.Nhóm can thiệp</p> <p>4.3.2.Nhóm nhiệm vụ</p> <p>5. Sự khác biệt giữa CTXH cá nhân và CTXH nhóm</p> <p>6. Những thuận lợi và bất lợi trong trị liệu thông qua nhóm.</p>	11	6	5	
2	Chương 2. Nền tảng lý thuyết trong CTXH nhóm	15	8	6	1

	<p>1. Một số lý thuyết cơ bản ứng dụng trong CTXH nhóm</p> <p>1.1. Thuyết hệ thống</p> <p>1.2. Thuyết lãnh đạo</p> <p>1.3. Thuyết xung đột xã hội</p> <p>1.4. Thuyết động năng tâm lý</p> <p>1.5. Thuyết học tập xã hội</p> <p>1.6. Thuyết vai trò</p> <p>1.7. Thuyết trao đổi xã hội</p> <p>1.8. Thuyết thực nghiệm</p> <p>2. Một số kiến thức về năng động nhóm</p> <p>2.1. Năng động nhóm</p> <p>2.2. Tương tác nhóm</p> <p>2.3. Cố kết nhóm</p> <p>2.4. Kiểm soát xã hội</p> <p>2.5. Chuẩn mực nhóm</p> <p>2.6. Văn hóa nhóm</p> <p>2.7. Xung đột nhóm</p> <p>3. Vai trò và tác động của nhóm nhỏ vào cuộc sống.</p> <p>4. Một số yếu tố sử dụng trong can thiệp nhóm CTXH</p> <p>5. Các giai đoạn phát triển của nhóm</p>				
3	<p>Chương 3. Tiến trình trong CTXH nhóm</p> <p>1. Định nghĩa tiến trình CTXH nhóm</p> <p>2. Giai đoạn thành lập nhóm</p> <p>3. Giai đoạn khảo sát nhóm</p> <p>4. Giai đoạn duy trì nhóm</p> <p>5. Giai đoạn kết thúc nhóm</p>	15	8	6	1
4	<p>Chương 4. Một số vai trò, kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp trong CTXH nhóm</p> <p>5. Một số vai trò trong CTXH nhóm</p> <p>5.1 Vai trò của nhân viên xã hội trong CTXH nhóm</p> <p>5.2 Nhân viên xã hội can thiệp nhóm khi nào</p> <p>6. Một số kỹ năng công tác xã hội</p> <p>2.1. Kỹ năng lãnh đạo nhóm</p>	19	8	10	1

	2.2. Kỹ năng tạo lập liên kết giữa các cá nhân trong nhóm 2.3. Kỹ năng thấu cảm 2.4. Kỹ năng điều phối 2.5. Kỹ năng tự bộc lộ 2.6. Kỹ năng lắng nghe tích cực 3. Một số công cụ/kỹ thuật vận dụng trong CTXH nhóm 3.1. Vẽ sơ đồ nhóm, sơ đồ Sharon 3.2. Viết tiến trình nhóm 3.3. Đối chiếu với kế hoạch 3.4. Báo cáo buổi sinh hoạt nhóm 3.5. Các kỹ thuật giúp các thành viên vận động, thay đổi không khí, tạo hoạt động vui vẻ cùng nhau 3.6. Các Kỹ thuật giúp các thành viên nhận biết thể hiện suy nghĩ, tình cảm, sự sáng tạo của mình 3.7. Các Kỹ thuật sử dụng trong việc lấy ý kiến của cả nhóm, giúp các thành viên học kỹ năng mới.				
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

## CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NHÓM

(Thời gian: 11 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Mô tả và phân tích lịch sử hình thành, khái niệm, đặc trưng, tầm quan trọng của nhóm, phân loại nhóm; Trình bày và so sánh sự khác biệt giữa CTXH cá nhân và CTXH nhóm; Mô tả và phân tích những thuận lợi và bất lợi thông qua điều trị nhóm;

2. Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, làm việc nhóm và rèn luyện kỹ năng so sánh đánh giá sự khác biệt giữa CTXH nhóm và CTXH cá nhân.

3. Có ý thức trong việc rèn luyện học tập và làm việc nhóm, tự ý thức giá trị ngành nghề CTXH đặc biệt khi làm việc với nhóm đối tượng cụ thể.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

#### 1. Lịch sử phát triển PP CTXH với nhóm

*1.1. Lịch sử hình thành và phát triển CTXH trên thế giới*

*1.2. Lịch sử hình thành và phát triển tại Việt Nam*

#### 2. Khái niệm, đặc trưng, tầm quan trọng của công tác xã hội nhóm

*2.1. Khái niệm*

**2.2. Đặc trưng****3. Tầm quan trọng mục tiêu của CTXH với nhóm****4. Các đặc điểm của CTXH với nhóm****5. Phân loại nhóm****5.1. Nhóm tự nhiên****5.2. Nhóm được thành lập****5.3. Các nhóm trong CTXH****5.3.1. Nhóm can thiệp****5.3.2. Nhóm nhiệm vụ****6. Sự khác biệt giữa CTXH cá nhân và CTXH nhóm****7. Những thuận lợi và bất lợi trong trị liệu thông qua nhóm****CHƯƠNG 2: NỀN TẢNG LÝ THUYẾT TRONG CÔNG TÁC****XÃ HỘI NHÓM****(Thời gian: 15 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả và phân tích các lý thuyết cơ bản ứng dụng trong công tác xã hội với nhóm và một số kiến thức về năng động nhóm; trình bày và phân tích vai trò và tác động của nhóm nhỏ vào cuộc sống, một số yếu tố sử dụng trong can thiệp nhóm CTXH. Trình bày và phân tích các giai đoạn phát triển của nhóm.

2. Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, làm việc nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng các giai đoạn phát triển của nhóm vào thực tiễn;

3. Có tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao; Vận dụng làm việc nhóm hiệu quả hơn, hạn chế được các xung đột nhóm, giải quyết các mâu thuẫn thường gặp trong nhóm.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG****1. Một số lý thuyết cơ bản ứng dụng trong CTXH nhóm(1)****1.1. Thuyết hệ thống****1.2. Thuyết lãnh đạo****1.3. Thuyết xung đột xã hội****1.4. Thuyết động năng tâm lý****1.5. Thuyết học tập xã hội****1.6. Thuyết vai trò****1.7. Thuyết trao đổi xã hội****1.8. Thuyết thực nghiệm****2. Một số kiến thức về năng động nhóm(2)**

- 2.1. Năng động nhóm*
- 2.2 Tương tác nhóm*
- 2.3. Cố kết nhóm*
- 2.4. Kiểm soát xã hội*
- 2.5. Chuẩn mực nhóm*
- 2.6. Văn hóa nhóm*
- 2.7. Xung đột nhóm*
- 3. Vai trò và tác động của nhóm nhỏ vào cuộc sống.**
- 4. Một số yếu tố sử dụng trong can thiệp nhóm CTXH(3)**
- 5. Các giai đoạn phát triển của nhóm**

### **CHƯƠNG 3: TIẾN TRÌNH TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI** (Thời gian: 15 giờ)

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Mô tả và phân tích các giai đoạn trong tiến trình công tác xã hội với nhóm.
2. Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá, làm việc nhóm và rèn luyện kỹ năng xây dựng mục tiêu; kỹ năng tổ chức cuộc họp; Kỹ năng giải quyết xung đột và kỹ năng lãnh đạo nhóm.
3. Có tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao; Vận dụng làm việc nhóm hiệu quả hơn, hạn chế được các xung đột nhóm, giải quyết các mâu thuẫn thường gặp trong nhóm.

#### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

- 1. Định nghĩa tiến trình CTXH nhóm(4)**
- 2. Giai đoạn thành lập nhóm**
  - 2.1. Xác định mục đích hỗ trợ nhóm*
  - 2.2. Đánh giá khả năng thành lập nhóm*
  - 2.3. Thành lập nhóm*
  - 2.4. Định hướng cho các nhóm viên trong nhóm*
  - 2.5. Thỏa thuận nhóm*
  - 2.6. Chuẩn bị môi trường, viết đề xuất nhóm*
- 3. Giai đoạn khảo sát nhóm(1)**
  - 3.1. Giới thiệu các thành viên trong nhóm*
  - 3.2. Làm rõ mục đích hỗ trợ nhóm của nhân viên xã hội*

**3.3. Xây dựng mục tiêu nhóm****3.4. Thảo luận các nguyên tắc bảo mật thông tin của nhóm****3.5. Thỏa thuận các công việc của nhóm****3.6. Dự đoán những trở ngại, khó khăn****4. Giai đoạn duy trì nhóm****4.1. Chuẩn bị cuộc họp****4.2. Thu hút sự tham gia, tăng cường tính cam kết****4.3. giải quyết các xung đột, mâu thuẫn****4.4. Thu hút sự tham gia, tăng cường năng lực các thành viên trong nhóm****4.5. Hỗ trợ các thành viên trong nhóm đạt được mục tiêu****4.6. Giám sát đánh giá tiến bộ của nhóm****5. Giai đoạn kết thúc nhóm(5)****5.1. Lượng giá****5.2. Kết thúc****5.2.1. Giải quyết những cảm xúc của các thành viên****5.2.2. Giảm sự lệ thuộc vào nhóm****5.2.3. Duy trì, phát huy những nỗ lực thay đổi****5.2.4. Lập kế hoạch hành động cho tương lai, chuyển giao.****CHƯƠNG 4: MỘT SỐ VAI TRÒ, KỸ NĂNG, KỸ THUẬT TÁC NGHIỆP TRONG CTXH NHÓM****(Thời gian: 19 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức: Mô tả và phân tích các vai trò của nhân viên xã hội trong CTXH nhóm. Trình bày và phân tích các kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp trong CTXH nhóm.

2. Hình thành và vận dụng kỹ năng lãnh đạo nhóm, Kỹ năng tạo lập liên hệ giữa các cá nhân trong nhóm, Kỹ năng thấu cảm, kỹ năng điều phối, tự bộc lộ, lắng nghe tích cực. Áp dụng kỹ năng vẽ sơ đồ tương tác nhóm, kỹ năng viết báo cáo buổi sinh hoạt nhóm, kỹ năng tổ chức trò chơi, kỹ năng lấy ý kiến của cả nhóm,...

3. Có tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao; Thấy rõ tầm quan trọng của các kỹ năng, kỹ thuật trong nhóm và ý thức được vai trò của bản thân thông qua trị liệu nhóm.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG****1. Một số vai trò trong CTXH nhóm**

## **2. Một số kỹ năng công tác xã hội(6)**

### *2.1. Kỹ năng lãnh đạo nhóm*

### *2.2. Kỹ năng tạo lập liên hệ giữa các cá nhân trong nhóm*

### *2.3. Kỹ năng thấu cảm*

### *2.4. Kỹ năng điều phối*

### *2.5. Kỹ năng tự bộc lộ*

### *2.6. Kỹ năng lắng nghe tích cực*

## **3. Một số công cụ/kỹ thuật vận dụng trong CTXH nhóm(7)**

### *3.1. Vẽ sơ đồ nhóm, sơ đồ Sharon*

### *3.2. Viết tiến trình nhóm(7)*

### *3.3. Đối chiếu với kế hoạch*

### *3.4. Báo cáo buổi sinh hoạt nhóm*

*3.5. Các kỹ thuật giúp các thành viên vận động, thay đổi không khí, tạo hoạt động vui vẻ cùng nhau(3)*

*3.6. Các Kỹ thuật giúp các thành viên nhận biết thể hiện suy nghĩ, tình cảm, sự sáng tạo của mình(3)*

*3.7. Các Kỹ thuật sử dụng trong việc lấy ý kiến của cả nhóm, giúp các thành viên học kỹ năng mới*

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng**

Phòng học đảm bảo rộng rãi, có không gian để tổ chức các hoạt động nhóm, hoạt động tình huống, hoạt động trải nghiệm.

### **II. Trang thiết bị máy móc**

Máy chiếu (Projector), Máy tính xách tay

### **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

- Học liệu: tập bài giảng : "công tác xã hội nhóm", Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Trần Thị Hằng (tài liệu lưu hành nội bộ 2021).

- Dụng cụ, nguyên vật liệu: giấy A0, A4, bút viết, giấy màu, kéo, video, hình ảnh, tài liệu phát tay, phương tiện dạy học khác...

### **IV. Các điều kiện khác:**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Kiến thức**

Mô tả kiến thức về công tác xã hội nhóm, tâm lý nhóm và kỹ năng điều hòa sinh hoạt nhóm. Trình bày và phân tích các bước thực hiện trong tiến trình công tác xã hội nhóm và các kỹ năng cần thiết để có thể can thiệp giúp sinh hoạt nhóm



nhằm đạt được những mục tiêu xã hội theo kế hoạch đã dự định. Mô tả và phân tích vai trò, kỹ năng, kỹ thuật tác nghiệp trong CTXH nhóm.

## **2. Kỹ năng**

Hình thành các kỹ năng lãnh đạo nhóm, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng tạo lập liên kết giữa các cá nhân, kỹ năng điều phối, kỹ năng tự bộc lộ, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng lắng nghe tích cực,...

Vận dụng các kỹ năng hỗ trợ tác động vào một nhóm bất kỳ để giải quyết vấn đề cho nhóm.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Nhận thức về bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, quản lý cảm xúc; Trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý. Có tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao. Vận dụng làm việc nhóm hiệu quả hơn, hạn chế được các xung đột nhóm, giải quyết các mâu thuẫn thường gặp trong nhóm.

## **II. Phương pháp**

1. Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.
2. Kiểm tra định kỳ: 02 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.
3. Thi kết thúc môn học: tự luận 90 phút.
4. Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học Công tác xã hội với nhóm được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành, nghề Công tác xã hội

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học giúp người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức, thực hành kỹ năng để đạt được mục tiêu của môn học.
- Sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học: Thảo luận nhóm, bài tập tình huống, sắm vai, hỏi đáp, trực quan...

#### **2. Đối với người học**

- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong quá trình học.
- Hoàn thành các yêu cầu của nhà giáo đưa ra.
- Người học tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thảo luận, bài tập.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Nắm bắt các kiến thức chung về CTXH nhóm (khái niệm, loại hình nhóm, vai trò nhân viên xã hội, đặc điểm,...);

- Khái niệm, tiến trình CTXH với nhóm (nhận biết các yêu cầu ở từng giai đoạn trong tiến trình);

- Làm rõ các yếu tố trong năng động nhóm và tâm lý nhóm;

- Hiểu và vận dụng các kỹ năng, công cụ áp dụng trong CTXH nhóm qua đó tiến hành áp dụng vào thực hành, thực tiễn.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Bùi Thị Xuân Mai. Nhập môn Công tác xã hội NXB Đại học Lao động – xã hội; 2017.

2. Nguyễn Thị Oanh. Công tác xã hội đại cương; NXB Giáo dục thành phố Hồ Chí Minh; 2006.

3. Bùi Thị Chóm, Nguyễn Thị Vân. Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và nhóm; NXB Lao động - Xã hội; 2015.

4. Bùi Thị Xuân Mai. Giáo trình nhập môn Công tác xã hội: Đại học Lao động - Xã hội; 2010.

5. Lê Văn Phú; Công tác xã hội; NXB Quốc gia Hà Nội; 2014.

6. Nguyễn Thị Thái Lan. Giáo trình công tác xã hội nhóm; NXB Lao động – xã hội; 2018.

7. Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Trần Thị Hằng. Giáo trình Công tác xã hội nhóm: Trường CĐCD Kon Tum (Lưu hành nội bộ); 2021.

8. Bộ Lao động thương binh và xã hội. Công tác xã hội với cá nhân và gia đình: NXB Lao động- xã hội; 2016.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Phát triển cộng đồng (Community Development)

**Mã môn học:** 61033036

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:**

**I. Vị trí:** Là môn học chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo bậc Cao đẳng ngành Công tác xã hội được bố trí vào năm học thứ hai hoặc thứ ba.

**II. Tính chất môn học:** Là môn học bắt buộc của ngành Công tác xã hội.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

#### **I. Về kiến thức:**

1. Trình bày được các khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức phát triển cộng đồng;

2. Trình bày được khái niệm dự án, mô tả các thành phần cơ bản trong quản lý dự án;

3. Phân tích vai trò của tác viên cộng đồng, vai trò và ý nghĩa của việc tham gia của người dân trong các dự án phát triển cộng đồng;

4. Mô tả được một số phương pháp trong phát triển cộng đồng, trong đó có phương pháp khảo sát nhanh có sự tham gia (PRA).

#### **II. Về kỹ năng:**

1. Ứng dụng kỹ năng trong giáo dục cộng đồng và chú trọng việc xây dựng nguồn lực và tăng năng lực cho cộng đồng;

2. Áp dụng các kỹ năng trong khai thác thông tin; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm, thảo luận nhóm;

3. Vẽ được các sơ đồ, biểu đồ về cộng đồng.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

1. Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;

2. Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội vì mục đích chung;

3. Sinh viên ý thức được vai trò của bản thân, chuyên nghiệp, sẵn sàng dẫn thân với nghề nghiệp sau này.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC:

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra*
1	Chương 1: Giới thiệu về Phát triển cộng đồng 1. Lịch sử xuất phát và diễn tiến 2. Khái niệm cộng đồng và phát triển 3. Phát triển cộng đồng 4. Các nguyên tắc trong Phát triển cộng đồng	5	5	0	
2	Chương 2: Tiến trình Tổ chức cộng đồng 1. Khái niệm, mục tiêu, tiến trình 2. Các bước tiến hành	10	4	5	1
3	Chương 3: Tác viên Phát triển cộng đồng 1. Vai trò 2. Một số chỉ dẫn dành cho tác viên cộng đồng 3. Phẩm chất của Tác viên cộng đồng 4. Mối quan hệ của tác viên cộng đồng	7	3	4	
4	Chương 4: Sự tham gia của Cộng đồng 1. Ý nghĩa 2. Các loại hình tham gia 3. Sự tham gia của người dân 4. Những cản trở đến sự tham gia của người dân	8	5	2	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra *
5	Chương 5: Phương pháp khảo sát nhanh có sự tham gia (PRA) 1. Xuất phát PRA 2. PRA là gì? 3. Mục đích 4. Nguyên tắc trong PRA 5. Ứng dụng PRA 6. Điều tra căn bản của PRA 7. Phương pháp PRA 8. Các đặc điểm của PRA 9. Một số kỹ thuật cơ bản trước khi sử dụng PRA	20	10	9	1
	Chương 6: Giới thiệu dự án Phát triển cộng đồng 1. Một số khái niệm 2. Các yếu tố cấu thành dự án 3. Quản lý dự án	10	3	7	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>03</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT:

#### CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

(Thời gian: 5 giờ)

##### I. MỤC TIÊU:

1. Trình bày được khái niệm, nội dung, mục đích về cộng đồng và nguyên tắc trong phát triển cộng đồng;
2. Sơ đồ hóa và phân tích được tiến trình phát triển cộng đồng;
3. Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội.

##### II. NỘI DUNG CHƯƠNG:

1. Lịch sử xuất phát và diễn tiến
2. Khái niệm
  - 2.1. Cộng đồng
  - 2.2. Phát triển
3. Phát triển cộng đồng

- 3.1. *Thế nào là cộng đồng kém phát triển và phát triển*
- 3.2. *Định nghĩa phát triển cộng đồng*
- 3.3. *Các giá trị của phát triển cộng đồng*
- 3.4. *Mục đích của phát triển cộng đồng*
- 3.5. *Nội dung của phát triển cộng đồng*
- 3.6. *Tiến trình phát triển cộng đồng*
4. **Các nguyên tắc trong Phát triển cộng đồng**

## **CHƯƠNG 2: TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG** (Thời gian: 10 giờ)

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được các khái niệm, mục tiêu, tiến trình và các bước tiến hành trong tiến trình tổ chức cộng đồng; Phân tích được tiến trình tổ chức cộng đồng;
2. Sơ đồ hóa tiến trình tổ chức cộng đồng; Thực hiện tiến trình tổ chức cộng đồng;
3. Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

1. **Khái niệm, mục tiêu, tiến trình**
  - 1.1. *Khái niệm tổ chức cộng đồng*
  - 1.2. *Mục tiêu của tổ chức cộng đồng*
  - 1.3. *Tiến trình tổ chức cộng đồng*
2. **Các bước tiến hành**
  - 2.1. *Chọn cộng đồng*
  - 2.2. *Hội nhập cộng đồng, nhận diện những người có khả năng và tích cực*
  - 2.3. *Xây dựng và bồi dưỡng/ Tập huấn nhóm lãnh đạo nòng cốt*
  - 2.4. *Tìm hiểu và phân tích cộng đồng*
  - 2.5. *Chính thức hình thành ban đại diện cộng đồng và lập kế hoạch các chương trình phát triển*
  - 2.6. *Vận động, phát huy tiềm năng nhóm – củng cố tổ chức*
  - 2.7. *Rút kinh nghiệm – Lượng giá các chương trình hành động và sự phát triển của các nhóm.*
  - 2.8. *Liên kết các nhóm hành động*
  - 2.9. *Giai đoạn chuyển giao*

## **CHƯƠNG 3: TÁC VIÊN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG** (Thời gian: 7 giờ)

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được vai trò của tác viên cộng đồng và mối quan hệ của tác viên cộng đồng; Phân tích được những phẩm chất cần có của một tác viên cộng đồng;
2. Có kỹ năng xây dựng được mối quan hệ với cộng đồng;
3. Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

#### **1. Vai trò**

*1.1. Người xúc tác*

*1.2. Người biện hộ*

*1.3. Người nghiên cứu*

*1.4. Người huấn luyện*

*1.5. Người lập kế hoạch*

#### **2. Phẩm chất của Tác viên cộng đồng**

#### **3. Mối quan hệ của tác viên cộng đồng**

## **CHƯƠNG 4: SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG** (Thời gian: 8 giờ)

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được ý nghĩa và các loại hình tham gia của người dân trong cộng đồng, các cản trở khi họ tham gia; Phân tích được các yếu tố thúc đẩy người dân tham gia dự án;
2. Có kỹ năng tập hợp, làm việc nhóm và điều phối, xây dựng kế hoạch.
3. Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

#### **1. Ý nghĩa**

#### **2. Các loại hình tham gia**

*2.1. Tham gia thụ động*

*2.2. Tham gia bằng cách cung cấp thông tin*

*2.3. Tham gia qua tư vấn*

*2.4. Tham gia vì những khích lệ vật chất*

*2.5. Tham gia chức năng: Người dân tham gia bằng cách tổ chức nhóm nhằm đạt đến những mục tiêu dự định của dự án phát triển.*

*2.6. Tham gia tương tác*

*2.7. Tự huy động*

**3. Sự tham gia của người dân**

*3.1. Tham gia mang lại lợi ích gì?*

*3.2. Yếu tố để thúc đẩy sự tham gia*

**4. Những cản trở đến sự tham gia của người dân**

*4.1. Những tranh cãi về sự tham gia*

*4.2. Các yếu tố cản trở*

## **CHƯƠNG 5: PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT NHANH CÓ SỰ THAM GIA (PRA)**

**(Thời gian: 20 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được phương pháp phương pháp khảo sát nhanh có sự tham gia (PRA), mục đích, nguyên tắc trong PRA;

2. Thực hành áp dụng phương pháp và các kỹ thuật cơ bản trong PRA;

3. Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội; Ý thức được vai trò của bản thân, chuyên nghiệp, sẵn sàng dân thân với nghề nghiệp sau này.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

**1. Xuất phát PRA**

**2. PRA là gì?**

**3. Mục đích**

**4. Nguyên tắc trong PRA**

**5. Ứng dụng PRA**

**6. Điều tra căn bản của PRA:**

*6.1. PRA không phải là một tập hợp những công cụ*

*6.2. Con người là hàng đầu*

*6.3. Thái độ đúng trong PRA*

*6.4. Huấn luyện thái độ và hành vi*

**7. Phương pháp PRA**



*7.1. Phương pháp theo không gian*

*7.2. Phương pháp theo thời gian*

*7.3. Phương pháp theo mối liên hệ*

**8. Các đặc điểm của PRA**

*8.1. Yêu cầu khi thực hiện PRA*

*8.2. Những ưu điểm của PRA*

**9. Một số kỹ thuật cơ bản trước khi sử dụng PR**

*9.1. Thu thập tài liệu có sẵn*

*9.2. Tạo lập mối quan hệ*

## **CHƯƠNG 6: GIỚI THIỆU DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG** (Thời gian: 10 giờ)

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày khái niệm; các yếu tố cấu thành một dự án;
2. Thực hành xây dựng tiến trình quản lý dự án cụ thể;
3. Luôn có trách nhiệm, trung thực, có ý thức tổ chức kỷ luật, tự giác trong công việc, đoàn kết, có tinh thần vì cộng đồng, sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

#### **1. Một số khái niệm**

*1.1. Dự án*

*1.2. Các bên liên quan (Stakeholders)*

*1.3. Nguồn lực của dự án*

*1.4. Dự án nhánh hay Tiểu dự án (Sub-Project)*

*1.5. Chương trình (Program)*

#### **2. Các yếu tố cấu thành dự án**

#### **3. Quản lý dự án**

*3.1. Giai đoạn 1: Phân tích tình hình*

*3.2. Giai đoạn 2: Lập kế hoạch*

*3.3. Giai đoạn 3:Viết và nộp đề xuất dự án*

*3.4. Giai đoạn 4: Thực hiện dự án*

*3.5. Giai đoạn 5: Lượng giá*

### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

**I. Phòng học chuyên môn hóa:** đảm bảo các điều kiện ánh sáng, vệ sinh...

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu projector, hoặc tivi, bút lật trang

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** phấn, bảng, bút, sách, dụng cụ, nguyên vật liệu: giấy A0, A4, bút viết, giấy màu, kéo, video, hình ảnh, tài liệu phát tay, phương tiện dạy học khác...

**IV. Các điều kiện khác:** Không

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### **I. NỘI DUNG:**

#### **1. Về kiến thức**

Các kiến thức cơ bản như khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức phát triển cộng đồng.

Làm rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng.

#### **2. Về kỹ năng**

Vận dụng phương pháp về khảo sát, kỹ phỏng vấn, thảo luận nhóm, quan sát nhằm để giáo dục cộng đồng, nhận thức được vấn đề, phát huy thế mạnh, huy động nguồn lực để giải quyết vấn đề trong cộng đồng.

#### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Tính chuyên nghiệp. Có trách nhiệm với kết quả nghiên cứu và học tập.

### **II. Phương pháp:**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài
- Kiểm tra định kỳ: 02 bài
- Thi kết thúc môn học: Tự luận 90 phút
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm,...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn Phát triển cộng đồng được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Quan tâm phát huy kinh nghiệm của người học trong quá trình lên lớp; chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận cả về nội dung lẫn hình thức.

#### **2. Đối với người học:**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Các khái niệm, vai trò và các vấn đề của cộng đồng; Các phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề của cộng đồng;

- Tiến trình phát triển cộng đồng;

- Phương pháp khảo sát nhanh có sự tham gia (PRA)

- Các bước trong chu trình dự án phát triển cộng đồng.

### **IV. Tài liệu tham khảo:**

[1] Nguyễn Hữu Nhân, “Phát triển cộng đồng” NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2004

[2] Nguyễn Thị Thái Lan, Phát triển cộng đồng, NXB Lao động xã hội, Hà Nội, 2008

[3] Nguyễn Kim Liên, Phát triển cộng đồng, NXB Lao động xã hội, 2008. (Liên hệ CBGD bộ môn).

[4]. Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang, Phát triển cộng đồng, lý thuyết và vận dụng, NXB Văn hoá thông tin, Hà Nội, 2000

### **5. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Tham vấn (Consultation)

**Mã môn học:** 61033038

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 27 giờ; kiểm tra 03 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

#### I. Vị trí:

Môn học Tham vấn thuộc khối môn học chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành, nghề công tác xã hội, trình độ cao đẳng, được bố trí sau các môn học cơ sở và một số môn học chuyên ngành.

#### II. Tính chất môn học:

Là môn học chuyên ngành bắt buộc đối với ngành, nghề công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được đối tượng nghiên cứu, mục đích của tham vấn; các khái niệm liên quan.
2. Phân tích được các hình thức tham vấn; các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn.
3. Trình bày được khái niệm và phân tích được các kỹ thuật trong thực hiện kỹ năng lắng nghe, kỹ năng quan sát, kỹ năng phản hồi, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng phát hiện và chống kì thị, kỹ năng thấu hiểu trong tham vấn.

#### II. Về kỹ năng

1. Vận dụng được các kiến thức và kỹ năng đã học vào giải quyết các tình huống cụ thể trong học tập và cuộc sống.
2. Rèn luyện các kỹ năng về ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, kỹ năng quan sát-lắng nghe...

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện ý thức chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc và ý thức được vai trò của bản thân.
2. Nhận thức được những khó khăn thường gặp phải đối với nhà tham vấn trong quá trình làm việc với thân chủ.

3. Tư duy nhanh nhẹn, sắc bén, chủ động, suy nghĩ tích cực trước các vấn đề trong thực tiễn; có thái độ đúng mực, chuyên nghiệp của nhà tham vấn; tích cực, chủ động, nghiêm túc trong học tập.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Những vấn đề chung về tham vấn 1. Các khái niệm 1.1. Khái niệm tham vấn 1.2. Một số khái niệm liên quan 2. Đối tượng nghiên cứu của tham vấn 2.1. Thân chủ 2.2. Vấn đề của thân chủ 3. Mục đích, nhiệm vụ của tham vấn 3.1. Mục đích của tham vấn 3.2. Nhiệm vụ của tham vấn 4. Các hình thức tham vấn 4.1. Tham vấn cá nhân 4.2. Tham vấn nhóm 4.3. Tham vấn gia đình 5. Nguyên tắc đạo đức 5.1. Nguyên tắc tôn trọng thân chủ 5.2. Nguyên tắc tin tưởng vào khả năng giải quyết vấn đề của thân chủ 5.3. Nguyên tắc bí mật 5.4. Nguyên tắc nhà tham vấn không gắn mình vào các mối quan hệ cá nhân với thân chủ	15	10	4	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	hay còn gọi là “mối quan hệ nhiều tuyến với thân chủ” 5.5. Nguyên tắc thân chủ là trọng tâm				
	<p>Chương 2: Kỹ năng tham vấn</p> <p>1. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>1.1. Sự khác nhau giữa nghe và lắng nghe</p> <p>1.2. Các cấp độ lắng nghe</p> <p>2. Kỹ năng quan sát</p> <p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Lợi ích của việc quan sát</p> <p>2.3. Những điểm cần quan sát</p> <p>3. Kỹ năng phản hồi</p> <p>3.1. Vai trò của phản hồi</p> <p>3.2. Một số phương pháp phản hồi</p> <p>3.3. Những điều nên và không nên làm khi phản hồi</p> <p>4. Kỹ năng đặt câu hỏi</p> <p>4.1. Tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi trong tham vấn</p> <p>4.2. Các dạng câu hỏi sử dụng trong tham vấn</p> <p>4.3. Một số vấn đề có thể nảy sinh khi đặt câu hỏi và phương cách kiểm soát</p> <p>5. Kỹ năng phát hiện và chống kỳ thị</p> <p>5.1. Khái niệm về kỳ thị</p> <p>5.2. Nhận diện kỳ thị</p> <p>5.3. Chống kỳ thị</p>	22	10	11	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	6. Kỹ năng thấu hiểu 6.1. Khái niệm thấu hiểu 6.2. Các mức độ biểu hiện thấu hiểu				
	Chương 3: Tiến trình tham vấn 1. Xây dựng mối quan hệ 2. Thu thập thông tin, đánh giá và xác định vấn đề 3. Thiết lập và thống nhất mục tiêu và giải pháp thực hiện 4. Can thiệp và giải quyết vấn đề 5. Lượng giá và kết thúc 6. Theo dõi sau kết thúc	23	10	12	1
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THAM VẤN**  
(Thời gian: 15 giờ)

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đối tượng nghiên cứu của tham vấn; mục đích của tham vấn; trình bày được các khái niệm: Tư vấn, cố vấn, trị liệu tâm lý; Phân tích được các hình thức tham vấn: tham vấn cá nhân, nhóm, gia đình.

2. Thực hành kỹ năng nhận diện và vận dụng các hình thức tham vấn phù hợp với vấn đề của thân chủ.

3. Nhận thức được những khó khăn thường gặp phải đối với nhà tham vấn trong quá trình làm việc với thân chủ; có thái độ đúng mực, chuyên nghiệp của nhà tham vấn; tích cực, chủ động, nghiêm túc trong học tập.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Các khái niệm (1-3)**

**1.1. Khái niệm tham vấn**

**1.2. Một số khái niệm liên quan**

**2. Đối tượng nghiên cứu của tham vấn (1, 2)****2.1. Thân chủ****2.2. Vấn đề của thân chủ****3. Mục đích, nhiệm vụ của tham vấn (1, 2, 4)****3.1. Mục đích của tham vấn****3.2. Nhiệm vụ của tham vấn****4. Các hình thức tham vấn (1-3)****4.1. Tham vấn cá nhân****4.2. Tham vấn nhóm****4.3. Tham vấn gia đình****5. Nguyên tắc đạo đức (2)****5.1. Nguyên tắc tôn trọng thân chủ****5.2. Nguyên tắc tin tưởng vào khả năng giải quyết vấn đề của thân chủ****5.3. Nguyên tắc bí mật**

**5.4. Nguyên tắc nhà tham vấn không gắn mình vào các mối quan hệ cá nhân với thân chủ hay còn gọi là “mối quan hệ nhiều tuyến với thân chủ”**

**5.5. Nguyên tắc thân chủ là trọng tâm****CHƯƠNG 2: KỸ NĂNG THAM VẤN****(Thời gian: 22 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm lắng nghe; so sánh được sự khác nhau giữa nghe và lắng nghe; phân tích được các cấp độ của lắng nghe; một số lưu ý để lắng nghe chủ động. Trình bày được khái niệm kỹ năng quan sát, lợi ích của việc quan sát; phân tích được những điểm cần quan sát. Trình bày được khái niệm kỹ năng phản hồi, vai trò của phản hồi; phân tích được một số phương pháp phản hồi. Trình bày được tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi trong tham vấn; phân tích được các dạng câu hỏi sử dụng trong tham vấn.

2. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kỹ năng vào cuộc sống, học tập, công việc một cách hiệu quả và khoa học

3. Bảo mật, tôn trọng, thấu cảm, sẻ chia với thân chủ, những người xung quanh; Có ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG****1. Kỹ năng lắng nghe (1-3, 5)****1.1. Sự khác nhau giữa nghe và lắng nghe**



**1.2. Các cấp độ lắng nghe****2. Kỹ năng quan sát (2, 5)****2.1. Khái niệm****2.2. Lợi ích của việc quan sát****2.3. Những điểm cần quan sát****3. Kỹ năng phản hồi (2, 5)****3.1. Vai trò của phản hồi****3.2. Một số phương pháp phản hồi****3.3. Những điều nên và không nên làm khi phản hồi****4. Kỹ năng đặt câu hỏi (2, 5)****4.1. Tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi trong tham vấn****4.2. Các dạng câu hỏi sử dụng trong tham vấn****4.3. Một số vấn đề có thể nảy sinh khi đặt câu hỏi và phương cách kiểm****soát****5. Kỹ năng phát hiện và chống kỳ thị (1-3)****5.1. Khái niệm về kỳ thị****5.2. Nhận diện kỳ thị****5.3. Chống kỳ thị****6. Kỹ năng thấu hiểu (2)****6.1. Khái niệm thấu hiểu****6.2. Các mức độ biểu hiện thấu hiểu****CHƯƠNG 3: TIẾN TRÌNH THAM VẤN****(Thời gian: 23 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được một số lưu ý trong tiến trình tham vấn; phân tích được các giai đoạn trong tiến trình tham vấn.

2. Vận dụng tiến trình tham vấn để can thiệp, giải quyết các vấn đề trong quá trình làm việc với thân chủ, trong học tập và thực tiễn đạt hiệu quả; rèn luyện các kỹ năng về ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quan sát-lắng nghe.

3. Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện ý thức chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc và ý thức được vai trò của bản thân; có thái độ hòa nhã, biết kiềm chế trước các hành động thiếu tôn trọng của thân chủ và giải quyết nó theo hướng tích cực nhất; tích cực, chủ động, nghiêm túc trong học tập.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Xây dựng mối quan hệ (2-5)
2. Thu thập thông tin, đánh giá và xác định vấn đề (2, 4)
3. Thiết lập và thống nhất mục tiêu và giải pháp thực hiện (2-5)
4. Can thiệp và giải quyết vấn đề (1, 2, 5)
5. Lượng giá và kết thúc (1, 2, 5)
6. Theo dõi sau kết thúc (1, 2, 5)

## D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

**I. Phòng học chuyên môn hóa:** Phòng học lý thuyết rộng rãi, thoáng mát.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, đèn chiếu, phần mềm hỗ trợ...

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy A0, A4, giấy màu, bút lông, tranh ảnh, bài tập tình huống...

## E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

### I. Nội dung

#### 1. Kiến thức

- Trình bày các khái niệm: Tư vấn, cố vấn, trị liệu tâm lý. So sánh sự khác biệt giữa tham vấn và tư vấn.

- Phân tích hình thức tham vấn: tham vấn cá nhân, tham vấn nhóm.

- Phân tích các cấp độ của lắng nghe, một số lưu ý để lắng nghe chủ động.

- Trình bày khái niệm kỹ năng quan sát. Lợi ích của việc quan sát.

- Phân tích kỹ năng phát hiện và chống kỳ thị. Kỹ năng thấu hiểu.

- Trình bày khái niệm kỹ năng phản hồi, vai trò của phản hồi; phân tích được một số phương pháp phản hồi.

- Trình bày tầm quan trọng của việc đặt câu hỏi trong tham vấn. Phân tích các dạng câu hỏi sử dụng trong tham vấn.

- Phân tích các nguyên tắc đạo đức trong tham vấn.

- Vì sao nói tham vấn là một nghề nghiệp đầy thách thức.

- Phân tích các giai đoạn của tiến trình tham vấn.

#### 2. Về kỹ năng

- Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng được học để xử lý các tình huống xảy ra trong cuộc sống, học tập.

- Tư duy nhanh nhạy, sắc bén, chủ động, suy nghĩ tích cực trước các vấn đề trong thực tiễn.

- Kỹ năng về ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền

thông, kỹ năng quan sát-lắng nghe...

### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học.
- Chủ động, tích cực, linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng các kỹ năng vào cuộc sống, học tập, công việc một cách hiệu quả và khoa học.
- Tích cực, nghiêm túc, chủ động trong học tập.

## **II. Phương pháp**

1. Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.
2. Kiểm tra định kỳ: 02 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.
3. Thi kết thúc môn học: tự luận 90 phút.
4. Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học tham vấn được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học giúp người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức, thực hành kỹ năng để đạt được mục tiêu của môn học.
- Sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học: Thảo luận nhóm, bài tập tình huống, sắm vai, hỏi đáp, trực quan...

#### **2. Đối với người học**

- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong quá trình học.
- Hoàn thành các yêu cầu của nhà giáo đưa ra.
- Người học tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thảo luận, bài tập.
- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

1. Tham vấn và các khái niệm liên quan.
2. Các hình thức tham vấn
3. Nguyên tắc đạo đức trong tham vấn
4. Tiến trình tham vấn

## 5. Kỹ năng tham vấn

### **IV. Tài liệu tham khảo:**

1. Hoàng Phê. Từ điển Tiếng Việt: NXB Đà Nẵng; 2000.
2. Tài liệu hướng dẫn (Dành cho cán bộ xã hội cấp cơ sở). Tham vấn căn bản: Bộ Lao động Thương binh và xã hội; 2016.
3. Nguyễn Thị Anh Hiếu, Võ Mạnh Tuấn. Giáo trình Tham vấn: Trường CĐCD Kon Tum: (Lưu hành nội bộ); 2021.
4. Daigniault Michel, Nguyễn Phương Hoà & Lưu Song Hà dịch. Giáo trình mối quan hệ trợ giúp: Viện tâm lý học; 2001.
5. Trung tâm Nghiên cứu - Tư vấn CTXH&PTCĐ. Dự án Nâng cao năng lực cho Nhân viên xã hội cơ sở ở TP. HCM2012.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Sức khỏe cộng đồng (Community health)

**Mã môn học:** 61032039

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

### **A. VỊ TRÍ TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

1. Vị trí: Đưa vào giảng dạy ở năm thứ 3 chuyên ngành Công tác xã hội (CTXH).

2. Tính chất: là môn học chuyên ngành, bắt buộc của ngành CTXH.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

#### **I. Về kiến thức:**

1. Trình bày được các vấn đề lý luận trong các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng (khái niệm sức khỏe và các khái niệm liên quan đến sức khỏe; tầm quan trọng của giáo dục sức khỏe, các vấn đề của chăm sóc sức khỏe cộng đồng (SKCĐ), các yếu tố liên quan đến SKCĐ);

2. Trình bày được những kiến thức chung về: dinh dưỡng, sức khỏe sinh sản; một số các loại bệnh tật phổ biến ở trẻ em và người lớn; cách sơ cứu một số tai nạn thường gặp;

3. Giải thích và phân tích được vai trò của nhân viên CTXH trong chăm sóc SKCĐ, phân biệt được những phương pháp, những kỹ năng tiếp cận mới trong việc cung cấp các dịch vụ sức khỏe cho mọi người.

#### **II. Về kỹ năng:**

1. Có khả năng tư duy thông qua việc quan sát, phân tích, so sánh, khái quát hoá những vấn đề về học tập bộ môn;

2. Hình thành khả năng tự học, tự nghiên cứu và phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng;

3. Hình thành một số kỹ năng sống như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hợp tác, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng chia sẻ, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lựa chọn lối sống khỏe mạnh, kỹ năng kiên định,...;

4. Có năng lực sử dụng những kiến thức khoa học để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

1. Nâng cao ý thức trong việc chăm sóc sức khỏe bản thân và thực sự trở thành cán bộ xã hội hoạt động trong lĩnh vực sức khỏe cộng đồng;

2. Có ý thức tích lũy các kiến thức và tư liệu phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và trong công tác chuyên môn.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

ST T	Tên chương mục	Thời gian giờ			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Một số vấn đề chung trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1. Khái niệm, nguyên tắc của chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng. 2. Vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng ở Việt Nam hiện nay 3. Một số yếu tố liên quan đến sức khỏe cộng đồng 4. Môi trường và sức khỏe	15	4	11	
2	Chương 2. Một số bệnh phổ biến và sơ cứu thông thường 1. Một số bệnh phổ biến 1.1. Bệnh trong chương trình tiêm chủng quốc gia 1.2. Bệnh Sốt xuất huyết 1.3. Bệnh AIDS 1.4. Bệnh viêm đường hô hấp cấp 2. Một số sơ cứu thông thường Kiểm tra định kỳ	18	5	12	1
3	Chương 3: Vai trò của cán bộ xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng 1. Vai trò của cán bộ xã hội trong phòng ngừa dịch bệnh trong cộng đồng 2. Mối quan hệ giữa cán bộ xã hội và cán bộ y tế cộng đồng 3. Quy trình thúc đẩy và chăm sóc sức khỏe cộng đồng	12	4	7	1

ST T	Tên chương mục	Thời gian giờ			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Kiểm tra định kỳ				
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>02</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

## CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (1-4) (Thời gian : 15 giờ)

### I. MỤC TIÊU:

1. Trình bày được nguyên tắc trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng và những nội dung cụ thể của việc chăm sóc sức khỏe cộng đồng; những ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe con người. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng của môi trường đến SKCD

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp tuyên truyền cộng đồng tham gia vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng

3. Có ý thức trong việc chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Tích cực tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

#### 1. Khái niệm, nguyên tắc của chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng.

##### 1.1. Khái niệm

##### 1.2. Nguyên tắc chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng

#### 2. Vấn đề chăm sóc sức khỏe cộng đồng ở Việt Nam hiện nay

#### 3. Một số yếu tố liên quan đến sức khỏe:

##### 3.1. Giáo dục sức khỏe

##### 3.2. Bảo vệ nguồn nước trong sạch

##### 3.3. Những biện pháp cải thiện nước ăn uống sinh hoạt

##### 3.4. Dinh dưỡng

##### 3.5. Sức khỏe sinh sản

#### 4. Môi trường và sức khỏe

##### 4.1. Khái niệm môi trường

4.2. Những vấn đề môi trường liên quan trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng

### **4.3. Các yếu tố chi phối sức khoẻ**

## **CHƯƠNG 2: MỘT SỐ BỆNH PHỔ BIẾN VÀ SƠ CỨU THÔNG THƯỜNG (2-4) (Thời gian: 18 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng và cách phòng ngừa một số bệnh thông thường. Phân tích được nguyên nhân, cách sơ cứu và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

2. Có khả năng tuyên truyền, phòng chống, sơ cứu một số bệnh và tai nạn thông thường.

3. Tích cực tuyên truyền phòng ngừa bệnh tật trong cộng đồng, nâng cao sức khỏe cộng đồng

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Một số bệnh phổ biến**

*1.1. Bệnh trong chương trình tiêm chủng quốc gia*

*1.2. Bệnh Sốt xuất huyết*

*1.3. Bệnh AIDS*

*1.4. Bệnh viêm đường hô hấp cấp*

#### **2. Một số sơ cứu thông thường**

*2.1. Sơ cứu vết thương và cầm máu*

*2.2. Bất động gãy xương*

*2.3. Ngộ độc thức ăn*

*2.4. Cấp cứu điện giật*

*2.5. Cấp cứu ngạt nước*

*2.6. Cấp cứu rắn cắn*

## **CHƯƠNG 3: VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ XÃ HỘI TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG (1, 3-7)**

**(Thời gian: 12 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được vai trò của người cán bộ xã hội trong chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Trình bày được các vấn đề, các phương pháp giải quyết các vấn đề của SKCĐ. Phân tích được các kỹ năng cần thiết của cán bộ xã hội làm công tác tuyên truyền và chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng.

2. Thực hành tuyên truyền phòng ngừa dịch bệnh trong cộng đồng. Lập kế hoạch bảo vệ SKCĐ.



3. Tận tâm, tích cực vì sức khỏe cộng đồng. Có vai trò trách nhiệm với nghề nghiệp

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Vai trò của cán bộ xã hội trong phòng ngừa dịch bệnh trong cộng đồng

2. Môi quan hệ giữa cán bộ xã hội và cán bộ y tế cộng đồng

3. Quy trình thúc đẩy và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

3.1. *Xác định vấn đề của sức khỏe cộng đồng*

3.2. *Lập kế hoạch can thiệp giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng*

3.3. *Các phương pháp giải quyết vấn đề sức khỏe cộng đồng*

## D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học và phòng thực hành CTXH

II. Trang thiết bị máy móc: projector; máy tính, các loại máy móc cần thiết trong phòng thực hành...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu, giáo trình, video clip và các hình ảnh giải phẫu về cơ thể người, hình ảnh truyền thông GDSK, giấy A4, giấy Ao, bút dạ viết bảng, bút chì, nam châm...

IV. Các điều kiện khác: Cơ sở chăm sóc sức khỏe công cộng, Trung tâm bảo trợ xã hội Tỉnh

## E. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

### I. Nội dung:

1. **Kiến thức:** đánh giá kết quả học tập phải bám sát vào mục tiêu của chương, chú trọng các nội dung (khái niệm, nguyên tắc chăm sóc sức khỏe cộng đồng, những vấn đề liên quan tới sức khỏe cộng đồng, một số bệnh phổ biến và cách phòng ngừa, sơ, cấp cứu một số tai nạn thông thường)

2. **Kỹ năng:** thông qua các kỹ năng thảo luận, phát biểu xây dựng bài trên lớp và thiết kế các bài báo cáo, thực hiện các nội dung thực hành.

3. **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** kết hợp với việc nghiên cứu lý thuyết, thực hành để hiểu và giải thích các vấn đề cơ bản của sức khỏe, bệnh tật, môi trường từ đó vận dụng vào trong quá trình học tập và làm việc sau này, đồng thời nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm khi làm việc ở các cơ quan.

### II. Phương pháp:

#### 1. Điều kiện dự thi:

- SV dự lớp học lý thuyết đúng thời gian quy định (70% số tiết) mới đủ điều kiện dự thi kết thúc học phần.

- Tham gia thảo luận trên lớp thông qua đó đánh giá một phần về kiến thức và kỹ năng của SV.

- Thuyết trình: SV tham gia thuyết trình các bài báo cáo, kết quả thảo luận nhóm.

- Tham gia đầy đủ các bài thảo luận thì mới đủ điều kiện dự thi.

- Điểm trung bình chung các bài kiểm tra đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

## **2. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, thi kết thúc môn học:**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài, tự luận, 30 phút;

- Kiểm tra định kỳ 01 bài, tự luận 50 phút

- Thi lý thuyết kết thúc học phần bằng phương pháp tự luận, 60 phút.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học chăm sóc sức khỏe cộng đồng được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên học nghề công tác xã hội và làm tài liệu tham khảo cho các nghề khác.

### **II. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học**

Trước khi giảng dạy giáo viên căn cứ vào nội dung từng bài học chuẩn bị đầy đủ, các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

Giảng viên tổ chức những đợt tuyên truyền phòng ngừa dịch bệnh, vệ sinh môi trường để sinh viên tham gia và thực hành.

### **III. Những nội dung trọng tâm cần chú ý.**

- Khái niệm, nguyên tắc chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Những vấn đề liên quan tới sức khỏe cộng đồng

- Những bệnh phổ biến và cách phòng ngừa

- Sơ, cấp cứu một số tai nạn thông thường

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Lê Thị Mai Hoa (Chủ biên), Dân TV. Giáo trình Vệ sinh – Dinh dưỡng. Việt Nam: NXB Giáo dục Việt Nam; 2008.

2. Lê Thị Mai Hoa (Chủ biên), Trần Văn Dân. Giáo trình Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ mầm non. Việt Nam.: NXB Giáo dục Việt Nam; 2008.

3. Nguyễn Thị Nhung. Giáo trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Hà Nội: Đại học Lao động - Xã hội; 2010.

4. Vương Tiến Hòa. Sức khỏe sinh sản. Việt Nam: NXB Y học; 2001.

5. Lương Thị Kim Tuyền. Lý thuyết dinh dưỡng. Hà Nội: NXB ĐHSP; 2004.

6. Nguyễn Xuân Cự, Nguyễn Thị Phương Loan. Giáo trình Môi trường và Con người. Việt Nam: NXB Giáo dục Việt Nam; 2010.

7. Tạ Thúy Lan, Loan TT. Giáo trình Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non. Việt Nam: NXB Giáo dục Việt Nam; 2008.

**V. Ghi chú và giải thích (nếu có):** Không

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội trong trường học (School Social Work)

**Mã môn học:** 61033041

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

**I. Vị trí:** Công tác xã hội trong trường học là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng, được bố trí học sau các môn học cơ sở.

**II. Tính chất:** Công tác xã hội trong trường học là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong trường học như: sự hình thành, khái niệm, đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của công tác xã hội trong trường học.

2. Mô tả, phân tích được tầm quan trọng của công tác xã hội trong trường học, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học.

3. Phân tích được các vấn đề công tác xã hội trong trường học, các phương pháp can thiệp công tác xã hội trong trường học.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Làm việc nhóm hiệu quả; thuyết trình mạch lạc, rõ ràng, tự tin; nhận diện đánh giá vấn đề chính xác.

2. Phối hợp với nhà trường để thực hiện phòng ngừa và can thiệp trợ giúp các đối tượng trong trường học một cách có hiệu quả.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Nhận thức được vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học, từ đó có thái độ ứng xử phù hợp khi thực hiện can thiệp công tác xã hội trong trường học.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học, có tinh thần trách nhiệm trong học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.

### **C. NỘI DUNG MÔN HỌC**

**NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN**

<b>Số TT</b>	<b>Tên chương, mục</b>	<b>Thời gian (giờ)</b>			
		<b>Tổng số</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập</b>	<b>Kiểm tra</b>
1	<p>Chương 1: Khái quát về công tác xã hội trong trường học</p> <p>1. Sự phát triển công tác xã hội trường học trên thế giới, Việt Nam</p> <p>1.1. Công tác xã hội trong trường học trên thế giới</p> <p>1.2. Công tác xã hội trong trường học ở Việt Nam</p> <p>2. Khái niệm công tác xã hội trong trường học</p> <p>3. Nhu cầu của công tác xã hội trong trường học</p> <p>4. Mục đích của công tác xã hội trong trường học</p> <p>5. Các giá trị định hướng của công tác xã hội trong trường học</p>	11	6	5	
2	<p>Chương 2: Nhân viên công tác xã hội trong trường học</p> <p>1. Công việc của nhân viên công tác xã hội trong trường học</p> <p>2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học</p> <p>2.1. Đối với các cấp quản lý nhà trường</p> <p>2.2. Đối với giáo viên</p> <p>2.3. Đối với học sinh</p> <p>2.4. Đối với phụ huynh học sinh</p> <p>3. Các kỹ năng cần thiết của nhân viên công tác xã hội trong trường học</p>	14	5	8	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.1. Kỹ năng giao tiếp 3.2. Kỹ năng lắng nghe 3.3. Kỹ năng quan sát 3.4. Kỹ năng biện hộ 3.5. Kỹ năng thuyết phục 3.6. Kỹ năng tìm kiếm nguồn lực				
	Chương 3: Vấn đề công tác xã hội trong trường học 1. Các vấn đề trong trường học 1.1. Vấn đề của học sinh 1.2. Vấn đề của nhà trường và giáo viên 1.3. Nguồn gốc của các vấn đề trong trường học 2. Các vấn đề công tác xã hội trong trường học 2.1. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề sức khỏe tâm thần 2.2. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề bạo lực trường học 2.3. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề học sinh khuyết tật hoà nhập	18	9	8	1
	Chương 4: Phương pháp và tiến trình giải quyết vấn đề công tác xã hội trong trường học 1. Các phương pháp áp dụng trong công tác xã hội trường học 1.1. Quản lý trường học 1.2. Khủng hoảng và xử lý khủng hoảng	17	10	6	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.3. Tiếp cận tập trung vào giải pháp 2. Tiến trình giải quyết vấn đề công tác xã hội trong trường học 2.1. Tiếp nhận tình huống và hoàn thành đánh giá ban đầu 2.2. Đánh giá nhu cầu và những mặt mạnh 2.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch 2.4. Kết thúc				
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
**TRONG TRƯỜNG HỌC**  
**(Thời gian: 11 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm, nhu cầu, mục đích của công tác xã hội trong trường học; phân tích được sự phát triển công tác xã hội trường học trên thế giới và ở Việt Nam, các giá trị định hướng công tác xã hội trong trường học.
2. Làm việc nhóm hiệu quả; thảo luận sôi nổi, tích cực.
3. Tích cực, học tập, tự giác và có trách nhiệm với nghề nghiệp sau này.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

1. Sự phát triển công tác xã hội trường học trên thế giới, Việt Nam [1]
  - 1.1. Công tác xã hội trong trường học trên thế giới
  - 1.2. Công tác xã hội trong trường học ở Việt Nam
2. Khái niệm công tác xã hội trong trường học [1]
3. Nhu cầu của công tác xã hội trong trường học
4. Mục đích của công tác xã hội trong trường học
5. Các giá trị định hướng của công tác xã hội trong trường học

**CHƯƠNG 2: NHÂN VIÊN CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
**TRONG TRƯỜNG HỌC**

(Thời gian: 14 giờ)

## I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được một số công việc, kỹ năng và vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học.
2. Giao tiếp rõ ràng; lắng nghe, quan sát, biện hộ một cách tự tin, chính xác; thuyết phục hiệu quả.
3. Nhận thức được vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học; ý thức trong việc trau dồi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để trở thành một nhân viên công tác xã hội trường học trong tương lai.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Công việc của nhân viên công tác xã hội trong trường học [2]
2. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học
  - 2.1. Đối với các cấp quản lý nhà trường
  - 2.2. Đối với giáo viên
  - 2.3. Đối với học sinh
  - 2.4. Đối với phụ huynh học sinh [3]
3. Các kỹ năng cần thiết của nhân viên công tác xã hội trường học [4]
  - 3.1. Kỹ năng giao tiếp
  - 3.2. Kỹ năng lắng nghe
  - 3.3. Kỹ năng quan sát
  - 3.4. Kỹ năng biện hộ
  - 3.5. Kỹ năng thuyết phục
  - 3.6. Kỹ năng tìm kiếm nguồn lực

## CHƯƠNG 3: VẤN ĐỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC

(Thời gian: 18 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Phân tích được các vấn đề trong trường học và công tác xã hội trong trường học.
2. Nhận diện và giải quyết các vấn đề công tác xã hội trong trường học một cách hiệu quả.
3. Tích cực, tự giác và có thái độ ứng xử phù hợp khi giải quyết các vấn đề công tác xã hội trong trường học.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Các vấn đề trong trường học [2]



**1.1. Vấn đề của học sinh****1.2. Vấn đề của nhà trường và giáo viên [3]****1.3. Nguồn gốc của các vấn đề trong trường học****2. Các vấn đề công tác xã hội trong trường học [1]****2.1. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề sức khỏe tâm thần****2.2. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề bạo lực trường học****2.3. Công tác xã hội trong trường học với vấn đề học sinh khuyết tật hoà nhập**

**CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH GIẢI QUYẾT  
VẤN ĐỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC  
(Thời gian: 17 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả, phân tích được phương pháp và tiến trình giải quyết vấn đề trong trường học.

2. Đánh giá và nhận diện vấn đề chính xác, làm việc nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề trong trường học hiện nay.

3. Ý thức vai trò, vị trí của môn học; từ đó có động lực và định hướng để trở thành những nhân viên xã hội học đường trong tương lai.

**II. NỘI DUNG****1. Các phương pháp áp dụng trong công tác xã hội trường học [4]****1.1. Quản lý trường học****1.2. Khủng hoảng và xử lý khủng hoảng****1.3. Tiếp cận tập trung vào giải pháp****2. Tiến trình giải quyết vấn đề công tác xã hội trong trường học [1]****2.1. Tiếp nhận tình huống và hoàn thành đánh giá ban đầu****2.2. Đánh giá nhu cầu và những mặt mạnh****2.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch****2.4. Kết thúc****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học lý thuyết

**II. Trang thiết bị máy móc:** máy tính, máy chiếu, ti vi

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy màu, bút lông, phấn, bảng phụ, bút viết bảng, giấy A0, giấy A4, bút chì, nam châm, kéo

**IV. Các điều kiện khác:** sinh viên nghiên cứu tài liệu, làm việc có trách nhiệm, hiệu quả và xây dựng kế hoạch trợ giúp các đối tượng trong trường học.

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về công tác xã hội trong trường học như: sự hình thành, khái niệm, đối tượng, mục đích, nhiệm vụ của công tác xã hội trong trường học.

- Mô tả, phân tích được tầm quan trọng của công tác xã hội trong trường học, vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học.

- Phân tích được các phương pháp can thiệp công tác xã hội trong trường học.

#### **2. Kỹ năng**

- Làm việc nhóm hiệu quả; thuyết trình rõ ràng, tự tin; nhận diện, đánh giá vấn đề chính xác.

- Phối hợp với nhà trường để thực hiện phòng ngừa và can thiệp trợ giúp các đối tượng trong trường học một cách hiệu quả.

#### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nhận thức được vai trò của nhân viên công tác xã hội trong trường học, từ đó có thái độ ứng xử phù hợp khi thực hiện can thiệp công tác xã hội trong trường học.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học, có tinh thần trách nhiệm trong học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.

### **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài, hình thức: tự luận. Thời gian: 30 phút

- Kiểm tra định kỳ: 02 bài. Trong đó:

+ 01 bài, hình thức: tự luận, thời gian: 45 phút

+ 01 bài, hình thức: thảo luận nhóm, lấy điểm bài báo cáo thực hành theo nhóm

- Thi kết thúc môn học: 01 bài, hình thức thi: tự luận, thời gian thi: 90 phút

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực nhằm đảm bảo công bằng.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học Công tác xã hội trong trường học được sử dụng đào tạo trình độ cao đẳng, chuyên ngành Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.
- Sử dụng các dụng cụ trực quan trọng giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự hướng dẫn kỹ năng.

#### **2. Đối với người học**

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học.
- Điểm trung bình chung của môn học có tổng điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Khái niệm, vai trò, nhu cầu của công tác xã hội trong trường học
- Các kỹ năng cần thiết của nhân viên công tác xã hội trường học
- Các phương pháp tiếp cận và giải quyết vấn đề công tác xã hội trong trường học
- Vai trò của nhân viên xã hội trong trường học
- Các vấn đề CTXH trong trường học

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Hiệp Thương. Đại cương công tác xã hội trường học. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam; 2020.
2. Lương Quang Hưng. CTXH với vấn đề bạo lực học đường. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam; 2020.
3. Nguyễn Thanh Bình. CTXH với gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam; 2007.
4. Lê Hải Thanh. Công tác xã hội đại cương. TP Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia; 2015.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội với trẻ em (Social work for children)

**Mã môn học:** 61033042

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành: 27 giờ; kiểm tra: 03 giờ).

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

**I. Vị trí:** Công tác xã hội với trẻ em là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội trình độ cao đẳng, được bố trí học sau các môn học cơ sở và một số môn học chuyên ngành.

**II. Tính chất:** Công tác xã hội với trẻ em là môn học môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày một số khái niệm liên quan đến trẻ em. Xác định được các vấn đề trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.
2. Trình bày được quy trình can thiệp, bảo vệ trẻ em và một số kỹ năng cần thiết trong làm việc với trẻ em.
3. Phân tích được các vấn đề về hỗ trợ trẻ em trong các trường hợp khủng hoảng.

#### II. Về kỹ năng

1. Rèn luyện kỹ năng về ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, kỹ năng quan sát - lắng nghe, kỹ năng can thiệp - giải quyết vấn đề, kỹ năng tham vấn...
2. Vận dụng các kiến thức đã học để can thiệp, giải quyết các vấn đề về trẻ em và các vấn đề khác trong học tập cũng như trong thực tiễn đạt hiệu quả.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Vận dụng kiến thức đã học để rèn luyện ý thức chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc và ý thức được vai trò của bản thân.
2. Có ý thức trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong vai trò nhân viên công tác xã hội sau này.

3. Quan tâm, chăm sóc và dành những điều tốt đẹp nhất cho trẻ em trên nguyên tắc bình đẳng không phân biệt đối xử.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Một số vấn đề chung về chăm sóc, bảo vệ trẻ em</p> <p>1. Một số khái niệm</p> <p>1.1. Khái niệm trẻ em</p> <p>1.2. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</p> <p>1.3. Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bóc lột và sao nhãng</p> <p>1.4. Bảo vệ trẻ em</p> <p>2. Một số văn bản pháp lý liên quan đến bảo vệ trẻ em của quốc tế và Việt Nam</p> <p>2.1. Luật pháp quốc tế</p> <p>2.2. Luật pháp Việt Nam</p>	7	4	3	
2	<p>Chương 2: Phòng ngừa xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em</p> <p>1. Vấn đề xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em</p> <p>1.1. Nhận biết các dấu hiệu xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em</p> <p>1.2. Thực trạng xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em trong bối cảnh hiện nay</p> <p>1.3. Nguyên nhân và hậu quả của việc xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em đối với trẻ em và gia đình</p> <p>2. Nhận diện các yếu tố nguy cơ</p>	11	6	4	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
	2.1. Bản thân trẻ 2.2. Cha mẹ, người chăm sóc trẻ, gia đình 2.3. Xã hội 2.4. Thực thi pháp luật và hệ thống hỗ trợ 3. Truyền thông phòng ngừa xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em 3.1. Truyền thông là gì 3.2. Các yếu tố quyết định quá trình truyền thông đạt hiệu quả 3.3. Các hình thức truyền thông 4. Các hoạt động nâng cao năng lực cho trẻ và gia đình trẻ 4.1. Kỹ năng làm cha mẹ 4.2. Kỹ năng sống cho trẻ em				
3	Chương 3: Quy trình can thiệp, bảo vệ trẻ em 1. Tiếp nhận ca, đánh giá sơ bộ ban đầu trường hợp của trẻ 1.1. Tiếp nhận ca 1.2. Đánh giá nhanh ban đầu 2. Thu thập thông tin, đánh giá chi tiết 2.1. Thu thập thông tin 2.2. Đánh giá chi tiết 3. Xây dựng kế hoạch can thiệp trường hợp của trẻ 3.1. Mục đích xây dựng kế hoạch can thiệp	13	6	7	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
	3.2. Yêu cầu đối với kế hoạch can thiệp 3.3. Các bước xây dựng kế hoạch can thiệp cho trẻ 4. Triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ 4.1. Mục đích của bước triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ 4.2. Thành phần tham gia triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ 4.3. Nguyên tắc triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ 4.4. Các bước triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ 5. Kết luận trường hợp				
4	Chương 4: Hỗ trợ trẻ em trong các trường hợp khủng hoảng 1. Những vấn đề chung về khủng hoảng 1.1. Khái niệm khủng hoảng 1.2. Các dạng khủng hoảng 1.3. Những biểu hiện của khủng hoảng 2. Trẻ em trong trường hợp khủng hoảng 2.1. Các mức độ khủng hoảng của trẻ em 2.2. Phản ứng tâm lý của trẻ khi bị khủng hoảng	15	7	7	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
	<p>3. Can thiệp khủng hoảng đối với trẻ em</p> <p>3.1. Cách thức hỗ trợ trẻ khi bị khủng hoảng</p> <p>3.2. Các bước hỗ trợ trẻ trong tình trạng khủng hoảng</p>				
<b>5</b>	<p>Chương 5: Một số kỹ năng cần thiết trong làm việc với trẻ em</p> <p>1. Kỹ năng tham vấn cho trẻ em</p> <p>1.1. Những đặc điểm của trẻ em cần lưu ý khi tham vấn</p> <p>1.2. Những quy tắc trong tham vấn cho trẻ em</p> <p>1.3. Các giai đoạn trong tham vấn</p> <p>2. Kỹ năng đặt câu hỏi</p> <p>2.1. Những nội dung cần đặt câu hỏi</p> <p>2.2. Dạng câu hỏi</p> <p>3. Kỹ năng thu hút sự tham gia của trẻ em</p> <p>3.1. Thông qua trò chơi</p> <p>3.2. Thông qua tưởng tượng, kể chuyện</p> <p>4. Kỹ năng thấu cảm</p> <p>4.1. Khái niệm thấu cảm</p> <p>4.2. Kỹ năng cần có để thể hiện được sự thấu cảm khi làm việc với trẻ</p> <p>5. Kỹ năng vãng gia</p> <p>5.1. Mục đích ý nghĩa của vãng gia</p> <p>5.2. Các yêu cầu với nhân viên công tác xã hội</p>	14	7	6	1



Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CHĂM SÓC**  
**BẢO VỆ TRẺ EM**  
**(Thời gian: 7 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được một số khái niệm về trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bóc lột và sao nhãng.
2. Rèn luyện kỹ năng trong việc tuyên truyền, phổ biến, thực thi quyền trẻ em nói chung và chăm sóc bảo vệ trẻ em nói riêng.
3. Tích cực, chủ động phát huy vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Một số khái niệm (1-3)**

**1.1. Khái niệm trẻ em**

**1.2. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt**

**1.3. Trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, bóc lột và sao nhãng**

**1.3.1. Khái niệm về xâm hại, bóc lột và sao nhãng**

**1.3.2. Xâm hại thể chất**

**1.3.3. Xâm hại về tinh thần**

**1.3.4. Xâm hại tình dục**

**1.3.5. Sao nhãng**

**1.3.6. Bóc lột trẻ em**

**1.4. Bảo vệ trẻ em**

**2. Một số văn bản pháp lý liên quan đến bảo vệ trẻ em của quốc tế và Việt Nam**

**2.1. Luật pháp quốc tế (1)**

**2.2. Luật pháp Việt Nam (3-6)**

## **CHƯƠNG 2: PHÒNG NGỪA XÂM HẠI, BÓC LỘT VÀ SAO NHÃNG TRẺ EM**

**(Thời gian: 11 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được vấn đề về xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em.
2. Vận dụng kiến thức đã học để nhận diện, đánh giá một số vấn đề về xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em hiện nay.
3. Tích cực, chủ động trong phòng ngừa xâm hại, bóc lột, sao nhãng và bảo vệ trẻ em.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Vấn đề xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em (2, 6, 7)**

##### ***1.1. Nhận biết các dấu hiệu xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em***

##### ***1.2. Thực trạng xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em trong bối cảnh hiện nay (8)***

##### ***1.3. Nguyên nhân và hậu quả của việc xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em đối với trẻ em và gia đình***

###### ***1.3.1. Nguyên nhân của việc xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em***

###### ***1.3.2. Hậu quả của việc xâm hại, bóc lột và sao nhãng đối với trẻ em***

#### **2. Nhận diện các yếu tố nguy cơ (2)**

##### ***2.1. Bản thân trẻ***

##### ***2.2. Cha mẹ, người chăm sóc, gia đình***

##### ***2.3. Xã hội***

##### ***2.4. Thực thi pháp luật và hệ thống hỗ trợ***

#### **3. Truyền thông phòng ngừa xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em (2)**

##### ***3.1. Truyền thông là gì***

##### ***3.2. Các yếu tố quyết định quá trình truyền thông đạt hiệu quả***

##### ***3.3. Các hình thức truyền thông***

###### ***3.3.1. Truyền thông trực tiếp***

###### ***3.3.2. Truyền thông gián tiếp***

#### **4. Các hoạt động nâng cao năng lực cho trẻ và gia đình trẻ (2, 9)**

##### ***4.1. Kỹ năng làm cha mẹ***

##### ***4.2. Kỹ năng sống cho trẻ em***

## **CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH CAN THIỆP, BẢO VỆ TRẺ EM** (Thời gian: 13 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được quy trình tiếp nhận ca, đánh giá sơ bộ ban đầu trường hợp của trẻ.
2. Thực hiện được các kỹ năng: ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng quan sát-lắng nghe, kỹ năng can thiệp - giải quyết vấn đề, kỹ năng tham vấn...
3. Trung thực, bảo mật, nghiêm túc khi can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Tiếp nhận ca, đánh giá sơ bộ ban đầu trường hợp của trẻ (2, 6, 7)**

##### ***1.1. Tiếp nhận ca***

##### ***1.2. Đánh giá nhanh ban đầu***

#### **2. Thu thập thông tin, đánh giá chi tiết (2, 6, 7)**

##### ***2.1. Thu thập thông tin***

##### ***2.2. Đánh giá chi tiết***

#### **3. Xây dựng kế hoạch can thiệp trường hợp của trẻ (2, 6, 7)**

##### ***3.1. Mục đích xây dựng kế hoạch can thiệp***

##### ***3.2. Yêu cầu đối với kế hoạch can thiệp***

##### ***3.3. Các bước xây dựng kế hoạch can thiệp cho trẻ***

#### **4. Triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ (2, 6, 7)**

##### ***4.1. Mục đích của bước triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ***

##### ***4.2. Thành phần tham gia triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ***

##### ***4.3. Nguyên tắc triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ***

##### ***4.4. Các bước triển khai kế hoạch can thiệp trợ giúp trường hợp của trẻ***

#### **5. Kết luận trường hợp (2, 6, 7)**

## **CHƯƠNG 4: HỖ TRỢ TRẺ EM TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP KHỦNG HOẢNG** (Thời gian: 15 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được những vấn đề về khủng hoảng ở trẻ em.
2. Có kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng lập kế hoạch trợ giúp, hỗ trợ trẻ

em.

3. Có ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề khủng hoảng của trẻ trong thực tiễn.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Những vấn đề chung về khủng hoảng (2)**

#### ***1.1. Khái niệm khủng hoảng***

#### ***1.2. Các dạng khủng hoảng***

#### ***1.3. Những biểu hiện của khủng hoảng***

### **2. Trẻ em trong trường hợp khủng hoảng (2)**

#### ***2.1. Các mức độ khủng hoảng của trẻ em***

#### ***2.2. Phản ứng tâm lý của trẻ khi bị khủng hoảng***

### **3. Can thiệp khủng hoảng đối với trẻ em (2, 6)**

#### ***3.1. Cách thức hỗ trợ trẻ khi bị khủng hoảng***

#### ***3.2. Các bước hỗ trợ trẻ trong tình trạng khủng hoảng***

## **CHƯƠNG 5: MỘT SỐ KỸ NĂNG CẦN THIẾT TRONG LÀM VIỆC VỚI TRẺ EM (Thời gian: 14 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được yêu cầu, nguyên tắc của các kỹ năng khi làm việc với trẻ: kỹ năng tham vấn, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng thu hút sự tham gia của trẻ em, kỹ năng thấu cảm, kỹ năng vãng gia.

2. Vận dụng linh hoạt các kỹ năng đã học để can thiệp, giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

3. Bảo mật, tôn trọng, thấu cảm, sẻ chia với trẻ em và gia đình trẻ.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Kỹ năng tham vấn cho trẻ em (2, 6)**

#### ***1.1. Những đặc điểm của trẻ em cần lưu ý khi tham vấn***

#### ***1.2. Những quy tắc trong tham vấn cho trẻ em***

#### ***1.3. Các giai đoạn trong tham vấn***

### **2. Kỹ năng đặt câu hỏi (2)**

#### ***2.1. Những nội dung cần đặt câu hỏi***

#### ***2.2. Dạng câu hỏi***

### **3. Kỹ năng thu hút sự tham gia của trẻ em (2)**

#### ***3.1. Thông qua trò chơi***

**3.2. Thông qua tưởng tượng, kể chuyện****4. Kỹ năng thấu cảm (2)****4.1. Khái niệm thấu cảm****4.2. Kỹ năng cần có để thể hiện được sự thấu cảm khi làm việc với trẻ****5. Kỹ năng vãng gia (2)****5.1. Mục đích ý nghĩa của vãng gia****5.2. Các yêu cầu với nhân viên công tác xã hội****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC****I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết.**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, máy chiếu, ti vi ...**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy màu, bút lông, phấn, bảng phụ, bút viết bảng, giấy A0, giấy A4, bút chì, nam châm, kéo...**IV. Các điều kiện khác:** Sinh viên nghiên cứu tài liệu, làm việc có trách nhiệm, hiệu quả; tham quan thực tế tại Trung tâm bảo trợ xã hội trong tỉnh...**E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ****I. Nội dung:****1 Kiến thức:**

- Một số vấn đề chung về chăm sóc, bảo vệ trẻ em.
- Thực trạng, nguyên nhân và hậu quả của việc xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em đối với trẻ em và gia đình.
- Các hoạt động nâng cao năng lực cho trẻ và gia đình trẻ.
- Quy trình can thiệp, bảo vệ trẻ em.
- Hỗ trợ trẻ em trong các trường hợp khủng hoảng.
- Một số kỹ năng cần thiết trong làm việc với trẻ em.

**2. Kỹ năng**

- Các kỹ năng về vấn đàm, vãng gia, ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng truyền thông, kỹ năng quan sát- lắng nghe, can thiệp - giải quyết vấn đề, kỹ năng tham vấn, kỹ năng lập kế hoạch...
- Kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để can thiệp, giải quyết các vấn đề trong học tập và thực tiễn.

**3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Ý thức chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc và ý thức được vai trò của bản thân.

- Luôn trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong vai trò nhân viên xã hội sau này.

- Quan tâm, chăm sóc và giành những gì tốt đẹp nhất trẻ em trên nguyên tắc bình đẳng không phân biệt đối xử.

- Tích cực, nghiêm túc, tự giác trong quá trình học tập.

## **II. Phương pháp**

### **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài, Hình thức: tự luận. Thời gian: 30 phút

- Kiểm tra định kỳ: 02 bài. Trong đó:

+ 01 bài hình thức tự luận, thời gian: 45 phút

+ 01 bài lấy điểm bài báo cáo thực hành theo nhóm

- Thi kết thúc môn học: 01 bài, hình thức thi: tự luận, thời gian thi: 90 phút

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực nhằm đảm bảo công bằng.

### **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

#### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học Công tác xã hội với trẻ em được sử dụng trong đào tạo trình độ cao đẳng, chuyên ngành Công tác xã hội.

#### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

##### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.

- Sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học: Thảo luận nhóm, bài tập tình huống, hỏi đáp, trực quan...

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

##### **2. Đối với người học**

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học.

- Điểm trung bình chung của môn học có tổng điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của nhà trường.

#### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Một số văn bản pháp lý liên quan đến bảo vệ trẻ em của Việt Nam.

- Nhận biết các dấu hiệu xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em.
- Nguyên nhân và hậu quả của việc xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em đối với trẻ em và gia đình.
- Nhận diện các yếu tố nguy cơ xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em.
- Can thiệp, hỗ trợ trẻ em trong các trường hợp khủng hoảng.
- Các hoạt động nâng cao năng lực cho trẻ và gia đình trẻ.
- Truyền thông trong phòng ngừa xâm hại, bóc lột và sao nhãng trẻ em.
- Một số kỹ năng cần thiết trong làm việc với trẻ em.
- Vai trò và trách nhiệm của cán bộ xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em.

#### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em, (1990).
2. Nguyễn Trung Hải, Nguyễn Tuấn Long. Giáo trình bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại, bóc lột, sao nhãng. Hà Nội: Đại học Lao động - Xã hội; 2012.
3. Luật trẻ em, Số: 102/2016/QH13 (2016).
4. Nghị định Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, Số: 56/2017/NĐ-CP (2017).
5. Nghị định Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, Số: 20/2021/NĐ-CP (2021).
6. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Sổ tay hướng dẫn công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em bị bạo lực, bị xâm hại tình dục dành cho cán bộ cấp xã, phường. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội; 2013.
7. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại cộng đồng. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội; 2013.
8. <https://www.unicef.org/vietnam>.
9. Nguyễn Ngọc Lâm. Công tác xã hội với trẻ em và gia đình. Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học Mở - Bán công TP. Hồ Chí Minh; 2005.

#### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội với người cao tuổi (Social work with the elderly)

**Mã môn học:** 61033029

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ).

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

#### I. Vị trí

Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội; được bố trí năm thứ ba.

#### II. Tính chất

Môn học bắt buộc quan trọng của ngành, nghề Công tác xã hội; môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Thông qua môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt công tác thực hành và làm việc với đối tượng người cao tuổi.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được các kiến thức cơ sở lý thuyết về công tác xã hội với người cao tuổi như: khái niệm, đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu của người cao tuổi.
2. Phân tích được một số nội dung luật liên quan, chính sách xã hội và xu hướng phát triển công tác xã hội đối với người cao tuổi.
3. Vận dụng được các kiến thức luật, nghị định liên quan đến người cao tuổi trong bộ môn và công tác sau này.

#### II. Về kỹ năng

1. Phát triển được các kỹ năng cơ bản của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi: phân tích, quan sát, lắng nghe, thấu cảm, tóm tắt, diễn giải, đặt câu hỏi, tự bộc lộ, vận động và kết nối nguồn lực...
2. Rèn luyện kỹ năng phân tích; đánh giá vấn đề; kỹ năng can thiệp - giải quyết vấn đề; kỹ năng tham vấn.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Yêu thích môn học để từ đó có trách nhiệm với việc học tập của bản thân và nghề nghiệp trong tương lai.



2. Luôn có ý thức học hỏi, có khả năng phát huy những kỹ năng cơ bản nhân viên công tác xã hội, góp phần hình thành thái độ, ý thức trách nhiệm xã hội - nghề nghiệp tích cực.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
	Chương 1: Những vấn đề chung 1. Khái quát về công tác xã hội với người cao tuổi 1.1. Khái niệm về người cao tuổi 1.2. Khái niệm về công tác xã hội với người cao tuổi 1.3. Vai trò của người cao tuổi 1.4. Thực trạng và xu hướng người cao tuổi 2. Các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu người cao tuổi (1) (2) 2.1. Các đặc điểm tâm sinh lý 2.2. Nhu cầu của người cao tuổi 3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi 3.1. Người tạo khả năng 3.2. Người điều phối – kết nối dịch vụ 3.3. Người giáo dục 3.4. Người biện hộ 3.5. Người tạo môi trường thuận lợi 3.6. Người đánh giá và giám sát 4. Các văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến người cao tuổi 4.1. Những chủ trương của Đảng	13	9	4	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
	4.2. Luật pháp và chính sách của Nhà nước				
2	<p>Chương 2: Một số vấn đề của người cao tuổi và cách thức trợ giúp</p> <p>1. Một số vấn đề của người cao tuổi</p> <p>1.1. Vấn đề sức khỏe</p> <p>1.2. Vấn đề tâm lý</p> <p>1.3. Vấn đề kinh tế</p> <p>2. Tiến trình trợ giúp</p> <p>2.1. Tiếp cận người cao tuổi</p> <p>2.2. Xác định vấn đề</p> <p>2.3. Thu thập dữ liệu</p> <p>2.4. Chẩn đoán</p> <p>2.5. Lên kế hoạch trợ giúp</p> <p>2.6. Trợ giúp</p> <p>2.7. Đánh giá</p>	17	8	8	1
	<p>Chương 3: Các kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi</p> <p>1. Kỹ năng quan sát, lắng nghe (2)</p> <p>1.1. Kỹ năng quan sát</p> <p>1.2. Kỹ năng lắng nghe</p> <p>2. Kỹ năng xử lý im lặng</p> <p>3. Kỹ năng thấu cảm (3)</p> <p>4. Kỹ năng tóm tắt, diễn giải</p> <p>4.1. Kỹ năng tóm tắt</p> <p>4.2. Kỹ năng giảng giải</p> <p>5. Kỹ năng đặt câu hỏi (2)</p> <p>6. Kỹ năng tự bộc lộ</p>	17	8	8	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thảo luận	Kiểm tra
	7. Kỹ năng vận động và kết nối nguồn lực 8. Kỹ năng điều phối				
	Chương 4: Công tác xã hội với người cao tuổi 1. Luật người cao tuổi 2. Công tác xã hội với người cao tuổi tại Việt Nam (4) 2.1. Những kết quả ban đầu trong phát triển công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam và những khó khăn đặt ra 2.2. Định hướng phát triển công tác xã hội với người cao tuổi 3. Một số loại hình chăm sóc, hỗ trợ của nhân viên xã hội với người cao tuổi (4) 4. Bài tập tình huống giúp đỡ người cao tuổi	13	5	7	1
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**  
(Thời gian: 13 giờ)

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái quát công tác xã hội với người cao tuổi như: khái niệm, thực trạng xu hướng, các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu của người cao tuổi.
2. Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phân tích, kỹ năng đánh giá nhu cầu, kỹ năng thu thập thông tin...
3. Ý thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân đối với người cao tuổi.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái quát về công tác xã hội với người cao tuổi**

**1.1. Khái niệm về người cao tuổi(5)**

**1.2. Khái niệm về công tác xã hội với người cao tuổi**

**1.3. Vai trò của người cao tuổi**

**1.4. Thực trạng và xu hướng người cao tuổi**

**2. Các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu người cao tuổi (1) (2)**

**2.1. Các đặc điểm tâm sinh lý**

**2.2. Nhu cầu của người cao tuổi**

**3. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi**

**3.1. Người tạo khả năng**

**3.2. Người điều phối – kết nối dịch vụ**

**3.3. Người giáo dục**

**3.4. Người biện hộ**

**3.5. Người tạo môi trường thuận lợi**

**3.6. Người đánh giá và giám sát**

**4. Các văn bản pháp luật và chính sách liên quan đến người cao tuổi**

**4.1. Những chủ trương của Đảng**

**4.2. Luật pháp và chính sách của Nhà nước(6, 7)**

## **CHƯƠNG 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CỦA NGƯỜI CAO TUỔI VÀ CÁCH THỨC TRỢ GIÚP (Thời gian: 17 giờ )**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được tiến trình trợ giúp người cao tuổi; giải thích được các vấn đề của người cao tuổi.

2. Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng đánh giá nhu cầu, kỹ năng thu thập thông tin...

3. Ý thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân đối với người cao tuổi.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Một số vấn đề của người cao tuổi**

**1.1. Vấn đề sức khỏe**

**1.2. Vấn đề tâm lý**

**1.3. Vấn đề kinh tế**

**2. Tiến trình trợ giúp(3)**

**2.1. Tiếp cận người cao tuổi**

**2.2. Xác định vấn đề**

**2.3. Thu thập dữ liệu**

**2.4. Chẩn đoán**

**2.5. Lên kế hoạch trợ giúp**

**2.6. Trợ giúp**

**2.7. Đánh giá**

### **CHƯƠNG 3: CÁC KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG LĨNH VỰC TRỢ GIÚP NGƯỜI CAO TUỔI (Thời gian: 17 giờ )**

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được các kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi.

2. Phát triển được các kỹ năng cơ bản của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi: phân tích, quan sát, lắng nghe, thấu cảm, tóm tắt, diễn giải, đặt câu hỏi, tự bộc lộ, vận động và kết nối nguồn lực...

3. Luôn có ý thức học hỏi, có khả năng phát huy những kỹ năng cơ bản nhân viên công tác xã hội, góp phần hình thành thái độ, ý thức trách nhiệm xã hội - nghề nghiệp tích cực.

#### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

##### **1. Kỹ năng quan sát, lắng nghe (2)**

**1.1. Kỹ năng quan sát**

**1.2. Kỹ năng lắng nghe**

**2. Kỹ năng xử lý im lặng**

**3. Kỹ năng thấu cảm (3)**

**4. Kỹ năng tóm tắt, diễn giải**

**4.1. Kỹ năng tóm tắt**

**4.2. Kỹ năng diễn giải**

**5. Kỹ năng đặt câu hỏi (2)**

**6. Kỹ năng tự bộc lộ**

**7. Kỹ năng vận động và kết nối nguồn lực**

**8. Kỹ năng điều phối**

### **CHƯƠNG 4: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI (Thời gian: 13 giờ)**

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được các định hướng phát triển công tác xã hội với người cao tuổi; vận dụng được tiến trình công tác xã hội với người cao tuổi vào việc xử lý và giải quyết bài tập tình huống.

2. Rèn luyện các kỹ năng: đánh giá nhu cầu; xây dựng kế hoạch; kỹ năng lượng giá...

3. Có sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập; tích cực tham gia các hoạt động trợ giúp người cao tuổi.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Luật người cao tuổi(5)**

### **2. Công tác xã hội với người cao tuổi tại Việt Nam (4)**

*2.1. Những kết quả ban đầu trong phát triển công tác xã hội chuyên nghiệp ở Việt Nam và những khó khăn đặt ra*

*2.2. Định hướng phát triển công tác xã hội với người cao tuổi*

**3. Một số loại hình chăm sóc, hỗ trợ của nhân viên xã hội với người cao tuổi (4)**

**4. Bài tập tình huống giúp đỡ người cao tuổi**

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, đèn chiếu, phần mềm hỗ trợ...

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy A0, giấy màu, bút lông, tranh ảnh, bảng phụ, bài tập tình huống...

**IV. Các điều kiện khác:**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1 Kiến thức**

- Phân tích được những kiến thức cơ bản về đặc điểm tâm sinh lý của người cao tuổi;

- Áp dụng được kiến thức vận động và kết nối nguồn lực; tiến trình giải quyết vấn đề để lên kế hoạch trợ giúp người cao tuổi.

#### **2. Kỹ năng**

Phát triển được các kỹ năng cơ bản của nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi: phân tích, quan sát, lắng nghe, thấu cảm, tóm tắt, diễn giải, đặt câu hỏi, tự bộc lộ, vận động và kết nối nguồn lực...

#### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Yêu thích môn học, từ đó có trách nhiệm với việc học tập của bản thân và nghề nghiệp trong tương lai;

- Nhận thức được vai trò của nhân viên công tác xã hội với đối tượng người cao tuổi, có thái độ ứng xử phù hợp khi thực hiện can thiệp công tác xã hội với người cao tuổi.

## **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài; hình thức: tự luận; thời gian: 30 phút;
- Kiểm tra định kỳ (hệ số 2): 1 bài lấy điểm từ kiểm tra lý thuyết thời gian làm bài từ 45 phút; 1 bài thực hành thuộc nội dung chương trình giảng dạy;
- Thi kết thúc học phần, hình thức: tự luận; thời gian: 90 phút.
- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực nhằm đảm bảo công bằng.

## **E. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học Công tác xã hội với người cao tuổi được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực: phương pháp nêu vấn đề, giải thích, phân tích, chứng minh, thảo luận (có sử dụng các thiết bị giáo dục hiện đại);
- Sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để học sinh tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

#### **2. Đối với người học**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;
- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

## **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Các đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu người cao tuổi
- Luật người cao tuổi
- Các kỹ năng cơ bản trong lĩnh vực trợ giúp người cao tuổi
- Tiến trình trợ giúp người cao tuổi

## **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Văn Đồng. Tâm lý học phát triển, giai đoạn thanh niên đến tuổi già. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia; 2007.

2. Chu Vĩnh Bình. Cuộc sống người cao tuổi. Hà Nội: NXB Thế giới; 2006.

3. Trần Thị Minh Đức. Giáo trình Tham vấn tâm lý. Hà Nội: NXB Đại học quốc gia; 2009.

4. Đại học Lao động - Xã hội. Giáo trình Công tác xã hội cá nhân và gia đình. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội; 2010.

5. Bộ Tư pháp. Luật người cao tuổi. Hà Nội: NXB Tư pháp; 2010.

6. Quốc hội. Luật Lao động số 45/2019/QH14; 2019.

7. Quốc hội. Luật Hình sự số 100/2015/QH13; 2015.

**V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội với sức khỏe tâm thần (Social work with Mental Health)

**Mã môn học:** 61033058

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔN HỌC

#### I. Vị trí

Là môn học chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo bậc Cao đẳng ngành Công tác xã hội được bố trí vào năm học thứ hai hoặc thứ ba.

#### II. Tính chất

Là môn học bắt buộc của ngành Công tác xã hội.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được đại cương về tâm thần học và phân biệt bệnh tâm thần với bệnh thần kinh; nguyên nhân và các nhân tố thuận lợi gây phát sinh bệnh tâm thần;

2. Mô tả được các bệnh tâm thần thường gặp và cách nhận định tình trạng bệnh nhân.

3. Phân tích được vai trò của công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội trong chăm sóc sức khỏe tâm thần.

4. Mô tả được các trạng thái bệnh lý tâm thần chính trong cấp cứu bệnh tâm thần; Trình bày được khái niệm, nguyên nhân các trường hợp trong cấp cứu bệnh tâm thần.

5. Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của việc vệ sinh - phòng bệnh tâm thần

#### II. Về kỹ năng

1. Có những kỹ năng cơ bản để xử trí, theo dõi, chăm sóc và phòng ngừa các trường hợp cấp cứu bệnh tâm thần thường gặp;

2. Thực hiện được các biện pháp vệ sinh - phòng bệnh tâm thần cho mọi người trong cộng đồng

#### III. Năng lực tự chủ, trách nhiệm

1. Giáo dục và nâng cao nhận thức cho người dân trong vệ sinh - phòng bệnh tâm thần;

2. Sinh viên ý thức được tính chuyên nghiệp. Có trách nhiệm với kết quả nghiên cứu và học tập.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra*
1	Chương 1: Khái quát chung về tâm thần và sức khỏe tâm thần 1. Khái niệm và thuật ngữ 2. Nguyên nhân và các bệnh tâm thần thường gặp 3. Mô hình sức khỏe tâm thần	10	10	0	
2	Chương 2: Vai trò của Công tác xã hội trong các dịch vụ sức khỏe tâm thần 1. Khái niệm CTXH 2. Vai trò của công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội 3. Các lý thuyết đặc trưng vận dụng trong CTXH với sức khỏe tâm thần 4. Nhu cầu công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần	11	10	0	1
3	Chương 3: Theo dõi, chăm sóc các trường hợp cấp cứu tâm thần 1. Kích động 2. Tự sát 3. Bệnh nhân không chịu ăn uống	19	5	13	1
4	Chương 4: Vệ sinh, phòng bệnh tâm thần và chăm sóc người bệnh tâm thần tại cộng đồng 1. Khái niệm 2. Vệ sinh tâm thần 3. Phòng bệnh tâm thần	20	5	14	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra*
	4. Khả năng vệ sinh và phòng bệnh tâm thần ở nước ta 5. Tầm quan trọng của công tác chăm sóc người bệnh tâm thần tại cộng đồng				
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

## CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TÂM THẦN VÀ SỨC KHỎE TÂM THẦN (THỜI GIAN: 10 GIỜ)

### I. Mục tiêu

1. Trình bày được đại cương về tâm thần học và phân biệt bệnh tâm thần với bệnh thần kinh; nguyên nhân và các nhân tố thuận lợi gây phát sinh bệnh tâm thần;
2. Mô tả được các bệnh tâm thần thường gặp và cách nhận định tình trạng bệnh nhân; Trình bày được các mô hình sức khỏe tâm thần.
3. Có kỹ năng phân biệt và phân tích các mô hình sức khỏe tâm thần.
4. Ý thức được tính chuyên nghiệp. Có trách nhiệm với kết quả nghiên cứu và học tập

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

#### 1. Khái niệm và thuật ngữ

##### 1.1. Khái niệm về sức khỏe tâm thần

##### 1.2. Rối loạn tâm thần

##### 1.3. Thế nào là bệnh tâm thần

##### 1.4. Phân biệt bệnh tâm thần với bệnh thần kinh

#### 2. Nguyên nhân và các bệnh tâm thần thường gặp

##### 2.1. Nguyên nhân

##### 2.2. Các bệnh tâm thần thường gặp

#### 3. Mô hình sức khỏe tâm thần

##### 3.1. Mô hình y học

##### 3.2. Mô hình xã hội

##### 3.3. Mô hình sinh học – tâm lý – xã hội

## **CHƯƠNG 2: VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG CÁC DỊCH VỤ SỨC KHỎE TÂM THẦN**

**(Thời gian: 11 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các khái niệm công tác xã hội; Phân tích được vai trò của công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội; các lý thuyết đặc trưng vận dụng trong CTXH với sức khỏe tâm thần.

2. Có kỹ năng phân tích về nhu cầu công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần.

3. Ý thức được vai trò trong việc hỗ trợ và giúp đỡ người có bệnh về tâm thần. Tôn trọng và chia sẻ cùng đối tượng.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Khái niệm CTXH (1)**

#### **2. Vai trò của công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội**

#### **3. Các lý thuyết đặc trưng vận dụng trong CTXH với sức khỏe tâm thần**

##### *3.1. Lý thuyết hệ thống sinh thái*

##### *3.2. Quan niệm sức mạnh thân chủ*

##### *3.3. Thuyết hành vi*

#### **4. Nhu cầu công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần**

##### *4.1. Trên thế giới*

##### *4.2. Ở Việt Nam*

## **CHƯƠNG 3: THEO DÕI, CHĂM SÓC CÁC TRƯỜNG HỢP CẤP CỨU TÂM THẦN**

**(Thời gian: 19 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

- Mô tả được các trạng thái bệnh lý tâm thần chính trong cấp cứu bệnh tâm thần;  
- Trình bày được khái niệm, nguyên nhân các trường hợp trong cấp cứu bệnh tâm thần;

- Vận dụng xử trí, theo dõi và chăm sóc người có vấn đề về sức khỏe tâm thần.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Kích động (2)**

##### *1.1. Khái niệm*

##### *1.2. Nguyên nhân*

##### *1.3. Cách xử trí, theo dõi và chăm sóc*

*1.4. Quản lý bệnh nhân kích động tại bệnh phòng*

*1.5. Vận chuyển bệnh nhân tâm thần bị kích động*

**2. Tự sát (2)**

*2.1. Khái niệm*

*2.2. Nguyên nhân*

*2.3. Cách xử trí, theo dõi và chăm sóc*

*2.4. Phòng bệnh*

**3. Bệnh nhân không chịu ăn uống (2)**

*3.1. Nguyên nhân*

*3.2. Cách xử trí, theo dõi và chăm sóc*

## **CHƯƠNG 4: VỆ SINH, PHÒNG BỆNH TÂM THẦN VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TÂM THẦN TẠI CỘNG ĐỒNG (Thời gian: 20 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của việc vệ sinh-phòng bệnh tâm thần.

2. Thực hiện được các biện pháp vệ sinh - phòng bệnh tâm thần cho mọi người trong cộng đồng;

3. Có kỹ năng cơ bản về truyền thông chăm sóc sức khỏe tâm thần.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái niệm**

**2. Vệ sinh tâm thần (3)**

*2.1 Tổ chức lao động thích hợp*

*2.2. Tổ chức cuộc sống sinh hoạt thích hợp*

*2.3. Giáo dục thích hợp trong gia đình, nhà trường, tập thể và xã hội*

*2.4. Hạn chế và loại trừ các sang chấn tâm thần trường diễn xuất hiện trong mối quan hệ thường ngày*

**3. Phòng bệnh tâm thần (4)**

*3.1 Những biện pháp phòng bệnh tuyệt đối*

*3.2 Những biện pháp phòng bệnh tương đối*

**4. Khả năng vệ sinh và phòng bệnh tâm thần ở nước ta (4)**

**5. Tầm quan trọng của công tác chăm sóc người bệnh tâm thần tại cộng đồng (3)**

*5.1. Một số bệnh tâm thần thường gặp tại cộng đồng*

**5.2. Nhiệm vụ của các thành viên trong cộng đồng**

**5.3. Đánh giá kết quả điều trị và chăm sóc**

**5.4. Phương hướng quản lý và chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng**

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa:** đảm bảo các điều kiện ánh sáng, vệ sinh...

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu projector, hoặc tivi, bút lật trang

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** phấn, bảng, bút, sách,...

**IV. Các điều kiện khác:**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Về kiến thức**

- Trình bày được đại cương về tâm thần học và phân biệt bệnh tâm thần với bệnh thần kinh; nguyên nhân và các nhân tố thuận lợi gây phát sinh bệnh tâm thần;

- Mô tả được các bệnh tâm thần thường gặp và cách nhận định tình trạng bệnh nhân.

- Mô tả được các trạng thái bệnh lý tâm thần chính trong cấp cứu bệnh tâm thần;

- Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của việc vệ sinh - phòng bệnh tâm thần

#### **2. Về kỹ năng**

Thực hiện được các biện pháp vệ sinh - phòng bệnh tâm thần cho mọi người trong cộng đồng

#### **3. Năng lực tự chủ, trách nhiệm**

Giáo dục và nâng cao nhận thức cho người dân trong vệ sinh - phòng bệnh tâm thần

### **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài (Tự luận)

- Kiểm tra định kỳ: 02 bài (Tự luận)

- Thi kết thúc môn học: Tự luận 90 phút

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm,...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn Công tác xã hội với sức khỏe tâm thần được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Quan tâm phát huy kinh nghiệm của người học trong quá trình lên lớp; chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận cả về nội dung lẫn hình thức.

#### **2. Đối với người học**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;
- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

Những nội dung trọng tâm cần lưu ý.

1. Khái niệm và thuật ngữ
2. Nguyên nhân và các bệnh tâm thần thường gặp
3. Vai trò của công tác xã hội và nhân viên công tác xã hội
4. Tầm quan trọng của công tác chăm sóc người bệnh tâm thần tại cộng đồng
5. Phương hướng quản lý và chăm sóc sức khỏe tâm thần tại cộng đồng

### **IV. Tài liệu tham khảo:**

1. Lã Chí An. Công tác xã hội cá nhân. TP.HCM: NXB Đại học Mở - BC; 2006.
2. Bùi Quang Huy. Tâm thần phân liệt Hà Nội: NXB Y học; 2010.
3. Bùi Văn Hồi - Trần Hữu Trung. Đề án trợ giúp XH và PHCN cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng. Hà Nội: NXB Thông tin và truyền thông; 2011.
4. Bùi Văn Hồi - Trần Hữu Trung. Xây dựng mô hình trung tâm CTXH và nghiệp vụ quản lý trường hợp. Hà Nội: NXB Thông tin và truyền thông; 2011.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội với người khuyết tật (Social work with disabled people)

**Mã môn học:** 61032031

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

**I. Vị trí:** Công tác xã hội với người khuyết tật là học phần chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo nghề công tác xã hội và được bố trí học vào học kì hai năm nhất.

**II. Tính chất môn học:** Là môn học chuyên ngành bắt buộc đối với ngành công tác xã hội.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

#### I. Về kiến thức:

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản của người khuyết tật, thực trạng, các chính sách, tâm lý, nhu cầu của người khuyết tật; nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế, pháp luật của Việt Nam về người khuyết tật;

2. Phân tích được các hướng tiếp cận dựa trên quan điểm về người khuyết tật, các loại hình dịch vụ và mô hình trợ giúp người khuyết tật; phân tích được tiến trình giải quyết vấn đề trong phương pháp công tác xã hội với cá nhân; tiến trình công tác xã hội cá nhân với gia đình người khuyết tật.

#### II. Về kỹ năng:

1. Xây dựng được hồ sơ cá nhân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, kỹ năng quan sát - lắng nghe, kỹ năng can thiệp - giải quyết vấn đề, kỹ năng tham vấn...

2. Vận dụng các lý thuyết, kỹ năng, phương pháp đã học vào những trường hợp cụ thể để giúp đỡ người khuyết tật hòa nhập và phát triển.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Tin tưởng vào khả năng thay đổi của người khuyết tật; có cách nhìn khách quan, khoa học và tích cực về công tác xã hội với người khuyết tật.

2. Có thái độ đúng đắn, tôn trọng và chia sẻ khi làm việc với người khuyết tật và gia đình người khuyết tật; quan tâm, chăm sóc và giành những gì tốt đẹp nhất cho người khuyết tật trên nguyên tắc bình đẳng không phân biệt đối xử.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC:



## NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Kiến thức chung về người khuyết tật 1. Các khái niệm 2. Phân loại khuyết tật 2.1. Phân loại theo nguyên nhân 2.2. Phân loại theo nhóm 2.3. Phân loại theo dạng tật 3. Các mức độ khuyết tật 4. Nguyên nhân gây khiếm khuyết và sự hình thành khuyết tật 5. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu của người khuyết tật 5.1. Một số đặc điểm tâm lý của người khuyết tật 5.2. Nhu cầu của người khuyết tật và những khó khăn trong đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật 6. Những khó khăn của người khuyết tật 6.1. Kỳ thị và phân biệt đối xử 6.2. Khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ 7. Thực trạng khuyết tật	18	11	6	1
3	Chương 2: Chính sách, pháp luật và dịch vụ cho người khuyết tật 1. Pháp luật về người khuyết tật 1.1. Pháp luật quốc tế về người khuyết tật 1.2. Pháp luật Việt Nam về người khuyết tật 2. Chính sách, chương trình hỗ trợ người khuyết tật 2.1. Chính sách hỗ trợ giáo dục	17	10	6	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.2. Chính sách hỗ trợ dạy nghề và tạo việc làm 2.3. Chính sách ưu đãi về y tế 2.4. Chính sách bảo trợ xã hội 3. Mô hình dịch vụ hỗ trợ cho người khuyết tật 3.1. Mô hình chăm sóc tại trung tâm công tác xã hội 3.2. Mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (CBR) 3.3. Mô hình giáo dục 3.4. Mô hình sống độc lập 3.5. Mô hình chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội <i>Kiểm tra</i>				
4	Chương 3: Kỹ năng và phương pháp công tác xã hội với người khuyết tật 1. Một số kỹ năng công tác xã hội với người khuyết tật 1.1. Kỹ năng biện hộ 1.2. Kỹ năng giúp người khuyết tật sống độc lập 1.3. Kỹ năng xử lý khủng hoảng 1.4. Kỹ năng thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật 2. Công tác xã hội cá nhân và gia đình người khuyết tật 2.1. Công tác xã hội cá nhân với người khuyết tật 2.2. Công tác xã hội với gia đình người khuyết tật 2.3. Chuyển tuyến đến các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe	25	9	15	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.4. Tham vấn cho người khuyết tật và gia đình 3. Công tác xã hội nhóm với người khuyết tật 3.1. Công tác xã hội nhóm được sử dụng trong các trường hợp 3.2. Các dạng nhóm trong công tác xã hội 3.3 Công tác xã hội nhóm với người khuyết tật <i>Kiểm tra</i>				
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>03</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT:

#### CHƯƠNG 1: KIẾN THỨC CHUNG VỀ NGƯỜI KHUYẾT TẬT (Thời gian: 18 giờ)

##### I. MỤC TIÊU:

1. Trình bày được khái niệm, phân loại, thực trạng, đặc điểm và nhu cầu người khuyết tật; phân tích được những nguyên nhân gây ra khuyết tật, những khó khăn của người khuyết tật.

2. Vận dụng được các thông tin, khái niệm để phân tích và đánh giá về tình hình người khuyết tật; hoàn thành tốt vai trò của người làm công tác xã hội khi giúp đỡ những người khuyết tật.

3. Có thái độ đúng mực, chuyên nghiệp đối với người khuyết tật và gia đình người khuyết tật; hiểu và đồng cảm, chia sẻ với những người khuyết tật.

##### II. NỘI DUNG CHƯƠNG:

###### 1. Các khái niệm (1)

###### 2. Phân loại khuyết tật

###### 2.1. Phân loại theo nguyên nhân

###### 2.2. Phân loại theo nhóm khuyết tật

###### 2.3. Phân loại theo dạng tật

###### 3. Các mức độ khuyết tật

###### 4. Nguyên nhân gây khiếm khuyết và sự hình thành khuyết tật (2)

###### 5. Đặc điểm tâm lý, nhu cầu của người khuyết tật

**5.1. Một số đặc điểm tâm lý của người khuyết tật**

**5.2. Nhu cầu của người khuyết tật và những khó khăn trong đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật**

**6. Những khó khăn của người khuyết tật (3)**

**6.1. Kỳ thị và phân biệt đối xử**

**6.2. Khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ**

**7. Thực trạng khuyết tật**

**CHƯƠNG 2: CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VÀ DỊCH VỤ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT  
(Thời gian: 17 giờ)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế, pháp luật của Việt Nam về người khuyết tật; phân tích được các chính sách, chương trình hỗ trợ người khuyết tật và một số mô hình dịch vụ hỗ trợ cho người khuyết tật;

2. Vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá công tác triển khai và thực hiện Luật và chính sách người khuyết tật tại cơ sở; có khả năng can thiệp, giải quyết các vấn đề về người khuyết tật ;

3. Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện ý thức chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc và ý thức được vai trò của bản thân; có ý thức trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong vai trò nhân viên công tác xã hội sau này; quan tâm, chăm sóc và giành những gì tốt đẹp nhất cho người khuyết tật trên nguyên tắc bình đẳng không phân biệt đối xử.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

**1. Pháp luật về người khuyết tật (4)**

**1.1. Pháp luật quốc tế về người khuyết tật**

**1.2. Pháp luật Việt Nam về người khuyết tật**

**2. Chính sách, chương trình hỗ trợ người khuyết tật (5)**

**2.1. Chính sách hỗ trợ giáo dục**

**2.2. Chính sách hỗ trợ dạy nghề và tạo việc làm**

**2.3. Chính sách ưu đãi về y tế**

**2.4. Chính sách bảo trợ xã hội**

**3. Mô hình dịch vụ hỗ trợ cho người khuyết tật**

**3.1. Mô hình chăm sóc tại trung tâm công tác xã hội**

**3.2. Mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (CBR)**

**3.3. Mô hình giáo dục**

**3.4. Mô hình sống độc lập****3.5. Mô hình chăm sóc tại cơ sở bảo trợ xã hội**

**CHƯƠNG 3: KỸ NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI  
NGƯỜI KHUYẾT TẬT  
(Thời gian: 25 giờ)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Phân tích được kỹ năng giúp người khuyết tật sống độc lập; kỹ năng thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật; kỹ năng giúp người khuyết xử lý khủng hoảng; phân tích được tiến trình giải quyết vấn đề trong phương pháp công tác xã hội với cá nhân; tiến trình công tác xã hội cá nhân với gia đình người khuyết tật;

2. Rèn luyện các kỹ năng về ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, kỹ năng quan sát-lắng nghe, kỹ năng can thiệp - giải quyết vấn đề, kỹ năng tham vấn.

3. Có năng lực vận dụng các kỹ năng công tác xã hội với người khuyết tật đã học để can thiệp, giải quyết vấn đề về người khuyết tật; tôn trọng, cảm thông, chia sẻ với gia đình và người khuyết tật. Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong học tập.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG:****1. Một số kỹ năng công tác xã hội với người khuyết tật (3)****1.1. Kỹ năng biện hộ****1.2. Kỹ năng giúp người khuyết tật sống độc lập****1.3. Kỹ năng xử lý khủng hoảng****1.4. Kỹ năng thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật****2. Công tác xã hội cá nhân và gia đình người khuyết tật****2.1. Công tác xã hội cá nhân với người khuyết tật****2.2. Công tác xã hội cá nhân với gia đình người khuyết tật****3. Công tác xã hội nhóm với người khuyết tật (2)****3.1. Công tác xã hội nhóm được sử dụng trong các trường hợp****3.2. Các dạng nhóm trong công tác xã hội****3.3. Công tác xã hội nhóm với người khuyết tật****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

**I. Phòng học chuyên môn hóa, đảm bảo các điều kiện ánh sáng, vệ sinh...**

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu projector, hoặc tivi, bút lật trang

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** phấn, bảng, bút, sách,...

**IV. Các điều kiện khác:**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**

### **I. Nội dung:**

#### **1. Về kiến thức:**

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về người khuyết tật; thực trạng; các chính sách liên quan đến người khuyết tật; nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế, pháp luật của Việt Nam về người khuyết tật;

- Phân tích các hướng tiếp cận dựa trên quan điểm về người khuyết tật, các loại hình dịch vụ và mô hình trợ giúp người khuyết tật; các chính sách, chương trình hỗ trợ người khuyết tật; một số mô hình dịch vụ hỗ trợ cho người khuyết tật;

- Phân tích kỹ năng giúp người khuyết tật sống độc lập; kỹ năng thúc đẩy sự tham gia của người khuyết tật; kỹ năng giúp người khuyết xử lý khủng hoảng;

#### **2. Về kỹ năng:**

- Vận dụng được những kiến thức, kỹ năng được học để xử lý các tình huống xảy ra trong cuộc sống, học tập, giúp đỡ người khuyết tật hòa nhập và phát triển .

- Thực hiện được kỹ năng về ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền thông, kỹ năng quan sát - lắng nghe, kỹ năng can thiệp - giải quyết vấn đề, kỹ năng tham vấn...

#### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học.

- Chủ động, tích cực, linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng các kỹ năng vào cuộc sống, học tập, công việc một cách hiệu quả và khoa học.

- Có thái độ đúng đắn, tôn trọng và chia sẻ khi làm việc với người khuyết tật và gia đình người khuyết tật; quan tâm, chăm sóc và giành những gì tốt đẹp nhất cho người khuyết tật trên nguyên tắc bình đẳng không phân biệt đối xử.

### **II. Phương pháp:**

- Kiểm tra thường xuyên (hệ số 1), hình thức kiểm tra: lấy điểm từ các bài kiểm tra lý thuyết hoặc các bài thảo luận nhóm, bài thực hành thuộc nội dung chương trình đã giảng dạy, thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút;

- Kiểm tra định kỳ (hệ số 2): lấy điểm từ các bài kiểm tra lý thuyết hoặc làm bài thực hành thuộc nội dung chương trình đã giảng dạy, thời gian làm bài 45 phút;

- Thi kết thúc môn học, hình thức: tự luận; thời gian: 90 phút

- Nhà giáo được phân công giảng dạy có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, tiến hành đánh giá kết quả môn học gửi về khoa quản lý người học để tổng hợp điểm.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

## **I. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn công tác xã hội với người khuyết tật được sử dụng đào tạo trình độ cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội.

## **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

### **1. Đối với nhà giáo:**

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học giúp người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức, thực hành kỹ năng để đạt được mục tiêu của môn học.
- Sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học: Thảo luận nhóm, bài tập tình huống, sắm vai, hỏi đáp, trực quan...

### **2. Đối với người học:**

- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong quá trình học.
- Hoàn thành các yêu cầu của nhà giáo đưa ra.
- Người học tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thảo luận, bài tập.
- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường..

## **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Các khái niệm; phân loại khuyết tật, các mức độ khuyết tật;
- Nguyên nhân gây khiếm khuyết và sự hình thành khuyết tật, những khó khăn của người khuyết tật;
- Các chính sách, pháp luật, dịch vụ cho người khuyết tật;
- Một số kỹ năng công tác xã hội với người khuyết tật;
- Công tác xã hội cá nhân và gia đình người khuyết tật;
- Công tác xã hội nhóm với người khuyết tật.

## **IV. Tài liệu tham khảo:**

1. Trần Văn Kham. Công tác xã hội với người khuyết tật; Hà Nội: Đại học Quốc Gia; 2016.
2. Nguyễn Thị Hoài Thu, Nguyễn Thị Anh Hiếu, Giáo trình công tác xã hội với người khuyết tật. Trường CĐCD Kon Tum; 2021.
3. Trường ĐH Mở TPHCM. Thông tin Người khuyết tật cần biết/ Chương trình Khuyết tật và Phát Triển (DRD). .
4. Chính phủ, Điều 10 NdsN-C. ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về Trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề.
5. Thủ tướng chính phủ, Quyết định Số: 1190/QĐ-TTg ntnv. “Phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020”.

## **V. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội với trẻ tự kỷ (Community Service with Autistic children)

**Mã môn học:** 61033055

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

**I. Vị trí:** Là môn học chuyên ngành quan trọng trong chương trình đào tạo bậc Cao đẳng ngành Công tác xã hội được bố trí vào năm học thứ hai hoặc thứ ba.

**II. Tính chất môn học:** Là môn học bắt buộc của ngành, nghề Công tác xã hội.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

#### I. Về kiến thức:

1. Trình bày được kiến thức đại cương về chứng tự kỷ, nguyên nhân, một số khác biệt về phát triển của trẻ tự kỷ.

2. Trình bày các cách phát hiện sớm, can thiệp sớm với trẻ tự kỷ.

3. Phân tích được các nguyên nhân dẫn đến chứng tự kỷ ở trẻ.

4. So sánh sự phát triển giữa trẻ em bình thường và trẻ mắc chứng tự kỷ.

5. Phân biệt cơ bản các mức độ của trẻ tự kỷ.

6. Phân tích được các kỹ thuật can thiệp sớm đối với trẻ tự kỷ

#### II. Về kỹ năng:

1. Vận dụng các kỹ năng để can thiệp đối với trẻ tự kỷ.

2. Thiết kế được các trò chơi giúp trẻ tự kỷ phục hồi.

3. Sử dụng được các thang quan sát chẩn đoán, thang phỏng vấn chẩn đoán và thang đánh giá mức độ tự kỷ.

4. Đánh giá và đề xuất một số chương trình can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ.

#### III. Năng lực tự chủ, trách nhiệm:

1. Sinh viên ý thức được tính chuyên nghiệp. Có thái độ tôn trọng, chấp nhận và kiên trì trong việc giúp trẻ tự kỷ hòa nhập với cuộc sống.

2. Rèn luyện thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và thực hành; có tinh thần tự nghiên cứu, tham gia có hiệu quả các hoạt động thực hành, thảo luận.



**C. NỘI DUNG MÔN HỌC:****NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN**

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra*
1	Chương 1: Tổng quan về trẻ tự kỷ 1. Hội chứng tự kỷ 2. Tự kỷ điển hình	5	5	0	
2	Chương 2: Nguyên nhân và độ nặng của tự kỷ 1. Nguyên nhân liên quan đến thời kỳ phát triển sớm của trẻ 2. Bệnh do gen, di truyền 3. Những nghiên cứu gần đây về chế độ dinh dưỡng có liên quan đến nguy cơ của tự kỷ 4. Đánh giá mức độ nặng	10	6	3	1
3	Chương 3: Một số khác biệt phát triển trẻ tự kỷ 1. Đặc điểm trí nhớ 2. Khả năng học và áp dụng kỹ năng mới 3. Khả năng tập trung và chú ý 4. Hội chứng thiên tài	5	5	0	
4	Chương 4: Phát hiện sớm trẻ tự kỷ 1. Tầm quan trọng phát hiện – can thiệp sớm trẻ tự kỷ 2. Đối tượng sàng lọc phát hiện sớm trẻ tự kỷ 3. Giới thiệu một số công cụ Phát hiện tự kỷ	15	5	9	1
5	Chương 5: Can thiệp sớm trẻ tự kỷ 1. Can thiệp sớm trẻ tự kỷ 2. Một số điều cần biết khi can thiệp	15	5	9	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra*
	3. Nội dung can thiệp 4. Sự tham gia của cha mẹ 5. Chương trình can thiệp				
6	Chương 6: Các kỹ thuật can thiệp sớm 1. Hướng dẫn trẻ vui chơi 2. Hướng dẫn trẻ tự chăm sóc	10	4	6	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>03</b>

## NỘI DUNG CHI TIẾT

### CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ TỰ KỶ

(Thời gian: 5 giờ)

#### I. MỤC TIÊU:

1. Trình bày những quan niệm về bản chất của chứng tự kỷ; các dấu hiệu của tự kỷ; những rối loạn khác đi kèm với tự kỷ.
2. Phân biệt các hội chứng tự kỷ.
3. Sinh viên ý thức được tính chuyên nghiệp. Có thái độ tôn trọng, chấp nhận và kiên trì trong việc giúp trẻ tự kỷ hòa nhập với cuộc sống

#### II. NỘI DUNG CHƯƠNG:

##### 1. Hội chứng tự kỷ

###### 1.1. Hội chứng Asperger

###### 1.2. Hội chứng Rett

###### 1.3. Hội chứng thoái triển trẻ em

###### 1.4. Rối loạn phát triển lan toả không đặc hiệu khác

##### 2. Tự kỷ điển hình

###### 2.1. Các dấu hiệu của tự kỷ

###### 2.2. Những rối loạn khác đi kèm với tự kỷ

###### 2.3. Tỷ lệ mắc chứng tự kỷ

###### 2.4. Nguyên nhân gia tăng tỷ lệ mắc của tự kỷ

### CHƯƠNG 2: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỘ NẶNG CỦA TỰ KỶ

(Thời gian: 10 giờ)

**I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày và phân tích được các nguyên nhân của tự kỷ.
2. So sánh, đánh giá về mức độ nặng của tự kỷ.
3. Có thái độ tôn trọng, chấp nhận và kiên trì trong việc giúp trẻ tự kỷ hòa nhập với cuộc sống.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

1. Nguyên nhân liên quan đến thời kỳ phát triển sớm của trẻ
2. Bệnh do gen, di truyền
3. Những nghiên cứu gần đây về chế độ dinh dưỡng có liên quan đến nguy cơ của tự kỷ
4. Đánh giá mức độ nặng

**CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KHÁC BIỆT PHÁT TRIỂN TRẺ TỰ KỶ**  
(Thời gian: 5 giờ)

**I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được các khác biệt phát triển trẻ tự kỷ.
2. Có khả năng so sánh sự khác biệt trong phát triển của trẻ tự kỷ.
3. Rèn luyện thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và thực hành; có tinh thần tự nghiên cứu, tham gia có hiệu quả các hoạt động thực hành, thảo luận.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

1. Đặc điểm trí nhớ
2. Khả năng học và áp dụng kỹ năng mới
3. Khả năng tập trung và chú ý
4. Hội chứng thiên tài

**CHƯƠNG 4: PHÁT HIỆN SỚM TRẺ TỰ KỶ**  
(Thời gian: 15 giờ)

**I. MỤC TIÊU:**

1. Sàng lọc phát triển của trẻ theo độ tuổi nhằm phát hiện những trẻ có yếu tố nguy cơ bị tự kỷ hoặc đang bị tự kỷ để có biện pháp hỗ trợ và can thiệp.
2. Tổng hợp được các công cụ phát hiện tự kỷ.
3. Rèn luyện thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và thực hành; có tinh thần tự nghiên cứu, tham gia có hiệu quả các hoạt động thực hành, thảo luận.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

1. Tâm quan trọng phát hiện – can thiệp sớm trẻ tự kỷ

**2. Đối tượng sàng lọc phát hiện sớm trẻ tự kỷ**

**3. Giới thiệu một số công cụ phát hiện tự kỷ**

## **CHƯƠNG 5: CAN THIỆP SỚM TRẺ TỰ KỶ** (Thời gian: 15 giờ)

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày hình thức hỗ trợ nhằm vào trẻ, vào cha mẹ trẻ hoặc gia đình và môi trường xung quanh nhằm hỗ trợ phát triển và hoà nhập của trẻ các nhóm xã hội, tổ chức xã hội và phân loại các tổ chức xã hội.

2. Xây dựng được một số chương trình can thiệp dành cho trẻ tự kỷ.

3. Rèn luyện thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và thực hành; có tinh thần tự nghiên cứu, tham gia có hiệu quả các hoạt động thực hành, thảo luận.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

**1. Can thiệp sớm trẻ tự kỷ**

**2. Một số điều cần biết khi can thiệp**

**3. Nội dung can thiệp**

**4. Sự tham gia của cha mẹ**

**5. Chương trình can thiệp**

## **CHƯƠNG 6: CÁC KỸ THUẬT CAN THIỆP SỚM** (Thời gian: 10 giờ)

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được các kỹ thuật can thiệp sớm trẻ tự kỷ.

2. Vận dụng dụng hướng dẫn cho cha mẹ các kỹ thuật can thiệp sớm trẻ tự kỷ.

3. Rèn luyện thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và thực hành; có tinh thần tự nghiên cứu, tham gia có hiệu quả các hoạt động thực hành, thảo luận.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

**1. Hướng dẫn trẻ vui chơi**

*1.1. Ý nghĩa của vui chơi đối với sự phát triển của trẻ*

*1.2. Cách chơi của trẻ*

**2. Hướng dẫn trẻ tự chăm sóc**

*2.1. Nguyên tắc dạy trẻ tự chăm sóc*

*2.2. Cách thực hiện*

### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

**I. Phòng học chuyên môn hóa:** đảm bảo các điều kiện ánh sáng, vệ sinh...

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu projector, hoặc tivi, bút lật trang

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** phấn, bảng, bút, sách,...

**IV. Các điều kiện khác:**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ:**

### **I. Nội dung:**

**1. Kiến thức:** Trình bày được kiến thức đại cương về chứng tự kỷ, nguyên nhân, một số khác biệt về phát triển của trẻ tự kỷ. Khái quát và tổng hợp các cách phát hiện sớm, can thiệp sớm với trẻ tự kỷ.

**2. Về kỹ năng:** Đánh giá và đề xuất được một số chương trình can thiệp sớm cho trẻ tự kỷ.

**3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Thái độ tôn trọng, chấp nhận và khả năng kiên trì trong việc giúp trẻ tự kỷ hòa nhập với cuộc sống.

### **II. Phương pháp:**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài

- Kiểm tra định kỳ: 02 bài

- Thi kết thúc môn học: Tự luận 90 phút

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm,...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC:**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn Công tác xã hội với trẻ em tự kỷ được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

#### **1. Đối với nhà giáo:**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;

- Quan tâm phát huy kinh nghiệm của người học trong quá trình lên lớp; chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận cả về nội dung lẫn hình thức.

#### **2. Đối với người học:**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

Những nội dung trọng tâm cần lưu ý.

- Các nguyên nhân và độ nặng của tự kỷ
- Sàng lọc phát hiện sớm trẻ tự kỷ
- Can thiệp sớm trẻ tự kỷ
- Các kỹ thuật can thiệp sớm

### **IV. Tài liệu tham khảo:**

1. Bộ Y tế. Hướng dẫn phát hiện sớm can thiệp sớm khuyết tật. NXB Y học. 2011.
2. Nguyễn Thị Hương Giang. 2012. Nghiên cứu sàng lọc phát hiện sớm tự kỷ bằng M-CHAT 23, đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và can thiệp sớm phục hồi chức năng cho trẻ nhỏ tự kỷ. Luận án Tiến sĩ Y học. ĐHYHN.
3. Trần Thị Thu Hà, Trần Trọng Hải. Phát hiện sớm can thiệp sớm một số dạng tàn tật ở trẻ em. NXB Y học. 2005
4. Vũ Thị Bích Hạnh, Cao Minh Châu, Nguyễn Thị Minh Thủy. Một số dạng tật thường gặp ở trẻ em cách phát hiện và huấn luyện trẻ. NXB Y học. 2004
5. Vũ Thị Bích Hạnh. Hướng dẫn thực hành âm ngữ trị liệu. NXB Y học. 2004
6. Vũ Thị Bích Hạnh. Tự kỷ phát hiện sớm can thiệp sớm. NXB Y học 2007
7. Vũ Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thanh Thủy, Đinh Thúy Hoa. Mô tả đặc điểm lâm sàng ở trẻ tự kỷ và bước đầu nhận xét kết quả phục hồi chức năng ngôn ngữ. Y học Lâm sàng. Số chuyên đề HNKH BVBM lần thứ 28. 2010.
8. Đinh Thị Hoa. Mô tả đặc điểm lâm sàng tự kỷ và bước đầu đánh giá hiệu quả can thiệp ngôn ngữ. Luận văn thạc sĩ Y học. ĐHY HN. 2009.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội với phòng chống bạo lực gia đình (Social work with domestic violence prevention)

**Mã môn học:** 61032044

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết:13 giờ, thực hành: 30 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

**I. Vị trí:** Môn học Công tác xã hội với phòng chống bạo lực gia đình là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội trình độ cao đẳng; được bố trí học sau các môn học cơ sở và một số môn học chuyên ngành (Học kì I, năm 3)

**II. Tính chất:** Môn học Công tác xã hội với phòng chống bạo lực gia đình là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội, trình độ cao đẳng. Thông qua môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết trong công tác xã hội với phòng chống bạo lực gia đình.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được một số nội dung cơ bản về bạo lực gia đình;
2. Mô tả được thực trạng (vòng tròn) bạo lực gia đình;
3. Phân tích được đặc điểm tâm lý của người bị bạo lực; các nguyên tắc, kỹ năng và quy trình hỗ trợ người gây bạo lực; các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình.

#### II. Về kỹ năng

1. Hình thành kỹ năng tiếp cận thực tiễn, vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, tư vấn cho đối tượng đang gây ra bạo lực gia đình, khung pháp lý liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình; tư vấn cho nạn nhân các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình.
2. Hình thành kỹ năng cơ bản trong việc hỗ trợ thân chủ bị bạo lực, kỹ năng thực hành các bước trong quy trình hỗ trợ người bị bạo lực thông qua các tình huống cụ thể.
3. Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này; xây dựng tác phong làm việc khoa học:

làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Ý thức chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc và ý thức được vai trò của bản thân; tích cực, nghiêm túc, tự giác trong quá trình học tập.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học, có ý thức hỗ trợ, đồng cảm với người bị bạo lực, ngăn chặn hành vi gây bạo lực tại địa phương thông qua việc kết nối, huy động nguồn lực tại cộng đồng.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát chung về bạo lực gia đình 1. Khái niệm gia đình và các loại hình gia đình 2. Khái niệm bạo lực gia đình 3. Các hình thức bạo lực gia đình 4. Thực trạng bạo lực gia đình 5. Nguyên nhân, hậu quả của bạo lực gia đình 6. Khung pháp lý liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình	11	4	7	
2	Chương 2: Quy trình hỗ trợ người bị bạo lực 1. Đặc điểm tâm lý của người bị bạo lực 2. Các nguyên tắc khi làm việc với người bị bạo lực 2.1. Tin tưởng 2.2. Tôn trọng quyết định và lựa chọn của người bị bạo lực	15	4	10	1



TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>2.3. Đảm bảo an toàn cho người bị bạo lực</p> <p>2.4. Đảm bảo bí mật thông tin, tránh gây tổn thương cho người bị bạo lực</p> <p>2.5. Không đưa ra những hứa hẹn thiếu cơ sở gây mất niềm tin của người bị bạo lực</p> <p>3 Các kỹ năng cần thiết trong việc hỗ trợ người bị bạo lực</p> <p>3.1. Kỹ năng nhận diện người bị bạo lực</p> <p>3.2. Kỹ năng tiếp cận người bị bạo lực</p> <p>3.3. Kỹ năng tư vấn</p> <p>4. Quy trình hỗ trợ người bị bạo lực</p> <p>5. Thực hành hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình thông qua bài tập tình huống</p> <p>6. Giới thiệu về mô hình sinh hoạt câu lạc bộ dành cho người bị bạo lực</p>				
4	<p>Chương 3: Quy trình can thiệp và hỗ trợ người gây bạo lực</p> <p>1. Đặc điểm tâm lý của người gây bạo lực</p> <p>1.1. Không chịu trách nhiệm về hành vi</p> <p>1.2. Từ chối, giảm thiểu</p> <p>1.3. Bực bội</p> <p>1.4. Thể hiện quyền lực</p> <p>1.5. Sở hữu</p> <p>1.6. Chia cắt</p> <p>1.7. Tự xem mình là nạn nhân</p> <p>2. Các nguyên tắc làm việc với người gây ra bạo lực</p>	10	3	7	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.1. Đặt yêu cầu bảo vệ phụ nữ và trẻ em lên hàng đầu. 2.2. Nghiêm khắc 2.3. Không xoa dịu, làm nhẹ vấn đề 2.4. Không đồng nhất hành vi bạo lực với việc nghiện rượu hoặc ma túy. 2.5. Thận trọng khi đưa ra lời khuyên kiềm chế nóng giận 2.6. Tôn trọng 3. Quy trình can thiệp và hỗ trợ người gây bạo lực 4. Giới thiệu mô hình sinh hoạt dành cho người gây bạo lực				
5	Chương 4: Phòng ngừa bạo lực gia đình 1. Truyền thông giáo dục phòng chống bạo lực gia đình 1.1. Vai trò của truyền thông giáo dục trong phòng chống bạo lực gia đình 1.2. Các hình thức truyền thông phòng chống bạo lực gia đình 1.3. Cách thức xây dựng kế hoạch truyền thông 1.4. Huy động nguồn lực trong việc thực hiện truyền thông tại địa phương 2. Tăng cường sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình 2.1. Vai trò của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình	8	2	6	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.2. Các phương pháp nhằm tăng cường sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình				
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

## **NỘI DUNG CHI TIẾT**

### **CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH**

**(Thời gian: 11 giờ)**

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm gia đình và các loại hình gia đình, khái niệm bạo lực gia đình, các dạng bạo lực gia đình; mô tả được thực trạng (vòng tròn) bạo lực gia đình; phân tích được nguyên nhân, hậu quả của bạo lực gia đình; khung pháp lý liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình.

2. Hình thành kỹ năng tiếp cận thực tiễn, vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, tư vấn cho đối tượng đang gây ra bạo lực gia đình, khung pháp lý liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình; tư vấn cho nạn nhân các biện pháp phòng chống bạo lực gia đình; xây dựng tác phong làm việc khoa học, làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học, có ý thức hỗ trợ, đồng cảm với người bị bạo lực, ngăn chặn hành vi gây bạo lực tại địa phương thông qua việc kết nối, huy động nguồn lực tại cộng đồng.

#### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái niệm gia đình và các loại hình gia đình (1)**

**2. Khái niệm bạo lực gia đình (2)**

**3. Các hình thức bạo lực gia đình (2, 3)**

**4. Thực trạng bạo lực gia đình (3)**

**5. Nguyên nhân, hậu quả của bạo lực gia đình (3)**

**6. Khung pháp lý liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình (2, 3)**

## **CHƯƠNG 2: QUY TRÌNH HỖ TRỢ NGƯỜI BỊ BẠO LỰC** (Thời gian: 14 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm tâm lý của người bị bạo lực, các nguyên tắc khi làm việc với thân chủ bị bạo lực, quy trình hỗ trợ người bị bạo lực; phân tích được các kỹ năng cần thiết trong việc hỗ trợ người bị bạo lực; mô tả được các bước thực hành hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình thông qua bài tập tình huống; phân tích được mô hình sinh hoạt câu lạc bộ dành cho người bị bạo lực.

2. Hình thành kỹ năng cơ bản trong việc hỗ trợ thân chủ bị bạo lực, kỹ năng thực hành các bước trong quy trình hỗ trợ người bị bạo lực thông qua các tình huống cụ thể; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm trong quá trình hỗ trợ, đồng cảm với người bị bạo lực tại địa phương thông qua việc kết nối, huy động nguồn lực tại cộng đồng để giúp đỡ họ vượt lên, chống lại bạo lực gia đình.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Đặc điểm tâm lý của người bị bạo lực (1, 3)**

#### **2. Các nguyên tắc khi làm việc với thân chủ bị bạo lực (3-5)**

##### **2.1. Tin tưởng**

##### **2.2. Tôn trọng quyết định và lựa chọn của người bị bạo lực**

##### **2.3. Đảm bảo an toàn cho người bị bạo lực**

##### **2.4. Đảm bảo bí mật thông tin, tránh gây tổn thương cho người bị bạo lực**

##### **2.5. Không đưa ra những hứa hẹn thiếu cơ sở gây mất niềm tin của người bị bạo lực**

#### **3. Các kỹ năng cần thiết trong việc hỗ trợ người bị bạo lực (3-5)**

##### **3.1. Kỹ năng nhận diện người bị bạo lực**

##### **3.2. Kỹ năng tiếp cận người bị bạo lực**

##### **3.3. Kỹ năng tư vấn**

#### **4. Quy trình hỗ trợ người bị bạo lực (3-5)**

#### **5. Thực hành hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình thông qua bài tập tình huống (4, 5)**

#### **6. Giới thiệu về mô hình sinh hoạt câu lạc bộ dành cho người bị bạo lực (3, 4)**

## **CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH CAN THIỆP VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI GÂY BẠO LỰC** (Thời gian: 10 giờ)

## I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm tâm lý của người bị bạo lực, các nguyên tắc khi làm việc với thân chủ bị bạo lực, quy trình hỗ trợ người bị bạo lực; phân tích được các kỹ năng cần thiết trong việc hỗ trợ người bị bạo lực; mô tả được các bước thực hành hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình thông qua bài tập tình huống, mô hình sinh hoạt câu lạc bộ dành cho người bị bạo lực.

2. Hình thành kỹ năng cơ bản tư vấn người gây bạo lực, thực hiện đúng quy trình can thiệp và hỗ trợ người gây bạo lực; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, ngăn chặn hành vi gây bạo lực tại địa phương thông qua việc kết nối, huy động nguồn lực tại cộng đồng.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG

### 1. Đặc điểm tâm lý của người gây bạo lực (1, 6)

*1.1. Không chịu trách nhiệm về hành vi*

*1.2. Từ chối, giảm thiểu*

*1.3. Bực bội*

*1.4. Thể hiện quyền lực*

*1.5. Sở hữu*

*1.6. Chia cắt*

*1.7. Tự xem mình là nạn nhân*

### 2. Các nguyên tắc làm việc với người gây ra bạo lực (2, 5, 6)

*2.1. Đặt yêu cầu bảo vệ phụ nữ và trẻ em lên hàng đầu*

*2.2. Nghiêm khắc*

*2.3. Không xoa dịu, làm nhẹ vấn đề*

*2.4. Không đồng nhất hành vi bạo lực với việc nghiện rượu hoặc ma túy.*

*2.5. Thận trọng khi đưa ra lời khuyên kiểm chế nóng giận.*

*2.6. Tôn trọng*

### 3. Quy trình can thiệp và hỗ trợ người gây bạo lực (4, 5)

### 4. Giới thiệu mô hình sinh hoạt dành cho người gây bạo lực (3, 4)

## CHƯƠNG 4: PHÒNG NGỪA BẠO LỰC GIA ĐÌNH

(Thời gian: 8 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Phân tích được vai trò của truyền thông trong phòng ngừa bạo lực gia đình, cách xây dựng các kế hoạch truyền thông phòng chống bạo lực gia đình

2. Hình thành được các kỹ năng cần thiết để huy động sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp; biết phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập, rèn luyện.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Truyền thông giáo dục phòng chống bạo lực gia đình (2, 3)**

*1.1. Vai trò của truyền thông giáo dục trong phòng chống bạo lực gia đình*

*1.2. Các hình thức truyền thông phòng chống bạo lực gia đình*

*1.3. Cách thức xây dựng kế hoạch truyền thông*

*1.4. Huy động nguồn lực trong việc thực hiện truyền thông tại địa phương*

**2. Tăng cường sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình (1, 3, 6)**

*2.1. Vai trò của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình*

*2.2. Các phương pháp nhằm tăng cường sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình*

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học lý thuyết

**II. Trang thiết bị máy móc:** máy tính, máy chiếu, mạng internet, phần mềm hỗ trợ

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Phần, bảng, bút viết bảng, bút chì, nam châm, kéo, giấy A4, Ao, sách.

**IV. Các điều kiện khác**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### *1. Kiến thức*

- Những vấn đề cơ bản về bạo lực gia đình;
- Đặc điểm tâm lý của người bị bạo lực; các nguyên tắc khi làm việc với người bị bạo lực; các kỹ năng cần thiết trong việc hỗ trợ người bị bạo lực; quy trình hỗ trợ người bị bạo lực;
- Quy trình can thiệp và hỗ trợ người gây bạo lực;

- Vai trò của truyền thông giáo dục, vai trò của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình; các phương pháp nhằm tăng cường sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực gia đình.

## **2. Kỹ năng**

- Phân tích được các nguyên tắc, kỹ năng cơ bản khi tiếp cận và hỗ trợ người bị bạo lực và người gây bạo lực; nắm bắt được các bước trong quy trình can thiệp, hỗ trợ người bị bạo lực và người gây bạo lực gia đình.

- Các kỹ năng về vấn đề, ghi chép hồ sơ cá nhân, kỹ năng truyền thông, kỹ năng quan sát - lắng nghe, can thiệp - giải quyết vấn đề, kỹ năng tham vấn, kỹ năng lập kế hoạch...

## **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Ý thức chuyên nghiệp, có trách nhiệm với công việc và ý thức được vai trò của bản thân.

- Ý thức trau dồi chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp trong vai trò nhân viên xã hội sau này.

- Tích cực, nghiêm túc, tự giác trong quá trình học tập.

## **II. Phương pháp**

- Điểm đánh giá gồm:

+ 2 Điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1), Hình thức kiểm tra: lấy điểm từ các bài kiểm tra lý thuyết hoặc các bài thảo luận nhóm thuộc nội dung chương trình đã giảng dạy, thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút.

+ 1 Điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2): lấy điểm từ các bài kiểm tra lý thuyết hoặc làm bài thực hành thuộc nội dung chương trình đã giảng dạy, thời gian làm bài từ 45 đến 60 phút

+ Điểm thi kết thúc học phần, hình thức: tự luận; thời gian: 90 phút

- Giảng viên được phân công giảng dạy có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, tiến hành đánh giá kết quả môn học gửi về khoa quản lý người học để tổng hợp điểm.

b) Điều kiện dự thi kết thúc môn học

Người học được dự thi kết thúc môn học khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường;

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

## **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học Công tác xã hội với phòng chống bạo lực được sử dụng để giảng dạy cho sinh viên ngành, nghề công tác xã hội.

## **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng kết hợp linh các phương pháp dạy học tích cực: Thuyết trình, nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm, sắm vai, trực quan... (có sử dụng các thiết bị giáo dục hiện đại);

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

- Hướng dẫn sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế các trung tâm công tác xã hội trong tỉnh.

### **2. Đối với người học**

- Người học tham dự 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thảo luận, bài tập.

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập: tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và trong các hoạt động nhóm.

- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng nội dung tự học, tự nghiên cứu.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận, xêmina, làm bài tập, tìm hiểu thực tiễn.... đầy đủ theo yêu cầu của cán bộ giảng dạy.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường

## **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Những vấn đề cơ bản về bạo lực gia đình;

- Đặc điểm tâm lý của người bị bạo lực; các nguyên tắc khi làm việc với người bị bạo lực; các kỹ năng cần thiết trong việc hỗ trợ người bị bạo lực; quy trình hỗ trợ người bị bạo lực;

- Quy trình can thiệp và hỗ trợ người gây bạo lực;

- Phòng ngừa bạo lực gia đình.

## **IV. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo dục giới tính. Hà Nội: NXB Văn hóa thông tin; 2015.

2. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa X. Luật phòng, chống bạo lực gia đình. Hà Nội: NXB Lao động – xã hội; 2008.

3. Nguyễn Văn Anh. Công tác xã hội với phòng chống bạo lực gia đình. Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học về giới, phụ nữ TPHCM 2012.

4. Trần Đình Tuấn. Công tác xã hội - Lý thuyết và thực hành: NXB Đại học quốc gia Hà Nội; 2009.



5. Nguyễn Thị Khoa. Vai trò của nhân viên công tác xã hội trong phòng chống bạo lực gia đình tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Hà Nội 2018.
6. Luật Bình đẳng giới. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia Sự thật; 2013.

**V. Ghi chú và giải thích:** Không

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, hiv/aids (Social work for drug addicts, prostitutes and hiv/aids people)

**Mã môn học:** 61033045

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 27 giờ; kiểm tra 3 giờ).

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

#### **I. Vị trí:**

Công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS là môn học chuyên môn trong chương trình đào tạo bậc Cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội, được bố trí học kỳ II năm thứ 3.

#### **II. Tính chất:**

Công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS là môn học kết hợp giữa lý thuyết, thảo luận và thực hành trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về mại dâm, ma túy, HIV/AIDS; những vấn đề cơ bản mà người mại dâm, nghiện ma túy đang phải đối mặt.
2. Phân tích đặc điểm tâm - sinh lý và vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.
3. Mô tả và phân tích được các hoạt động dịch vụ trợ giúp các đối tượng ma túy, mại dâm và HIV/AIDS.
4. Những can thiệp công tác xã hội đối với các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Hình thành một số kỹ năng: ghi chép hồ sơ cá nhân, giao tiếp, lắng nghe, kỹ năng can thiệp - giải quyết vấn đề; kỹ năng tham vấn trong quá trình tiếp xúc, làm việc với người nghiện ma túy, mại dâm; trợ giúp các đối tượng ma túy, mại dâm tái hòa nhập với cộng đồng.
2. Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này; xây dựng tác phong làm việc khoa học: làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung

môn học.

3. Xây dựng, tạo lập và giữ vững mối quan hệ liên nhân cách. Biết thường xuyên tự rèn luyện học tập để nâng cao uy tín cá nhân.

### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Tích cực tự học, tự nghiên cứu tài liệu; thường xuyên học hỏi, bổ sung kinh nghiệm thực tiễn thông qua các hoạt động nhóm, hoạt động tình huống.

2. Thể hiện rõ thái độ của cá nhân đối với những định kiến xã hội về người nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; tôn trọng, hợp tác; giúp đỡ các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS tái hòa nhập cộng đồng.

3. Tăng cường cung cấp, đáp ứng kịp thời các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ cần thiết cho đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; tạo điều kiện cho mọi người dân tham gia vào các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS.

## C. NỘI DUNG MÔN HỌC

### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về ma túy, mại dâm, HIV/AIDS 1. Một số vấn đề cơ bản về ma túy 1.1. Khái niệm ma túy và một số khái niệm có liên quan 1.2. Tình hình nghiện ma túy trên thế giới 1.3. Tình hình sử dụng ma túy tại Việt nam 2. Một số vấn đề cơ bản về mại dâm 2.1. Vấn đề mại dâm trên thế giới và Việt Nam 2.2. Một số kiến thức liên quan đến mại dâm	12	6	6	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>2.3. Những vấn đề cơ bản mà người mại dâm ở Việt Nam đang phải đối mặt</p> <p>3. Một số vấn đề cơ bản về HIV/AIDS</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Dấu hiệu nhận biết người nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS</p> <p>3.3. Các con đường lây nhiễm</p>				
2	<p>Chương 2: Đặc điểm tâm - sinh lý của đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS</p> <p>1. Đặc điểm tâm - sinh lý của nhóm đối tượng ma túy</p> <p>2. Đặc điểm tâm - sinh lý của nhóm đối tượng mại dâm</p> <p>3. Đặc điểm tâm - sinh lý của nhóm đối tượng HIV/AIDS</p> <p>4. Vai trò, nhiệm vụ của nhân viên CTXH với đối tượng mại dâm, ma túy, HIV/AIDS</p>	13	6	6	1
3	<p>Chương 3: Một số hoạt động dịch vụ trợ giúp đối tượng ma túy, mại dâm và HIV/AIDS</p> <p>1. Các phương pháp, hoạt động điều trị nghiện và hỗ trợ sau cai tại cộng đồng</p> <p>2. Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người mại dâm</p>	20	10	9	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3. Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người nhiễm HIV/AIDS 4. Chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh và phòng ngừa giảm tác hại.				
4	Chương 4: Những can thiệp công tác xã hội đối với đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS 1. Trị liệu cá nhân 2. Trị liệu nhóm 3. Can thiệp cấp độ cộng đồng 4. Dự phòng	15	8	6	1
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ MA TÚY, MẠI DÂM, HIV/AIDS**  
**(Thời gian: 12 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được tình hình ma túy, mại dâm, HIV/AIDS hiện nay; mô tả được các dấu hiệu nhận biết người nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS và các con đường lây nhiễm.

2. Hình thành kỹ năng tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học và trình bày được nội dung của các tài liệu này; đánh giá tình hình nghiện ma túy, vấn đề mại dâm trong đời sống.

3. Tích cực, chủ động trong quá trình học tập; thường xuyên nâng cao năng lực tự học, tự rèn luyện bản thân; có ý thức trách nhiệm, nghiêm túc trong quá trình làm việc với đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Một số vấn đề cơ bản về ma túy (1-3)**

**1.1. Khái niệm ma túy và một số khái niệm có liên quan**

**1.2. Tình hình nghiện ma túy trên thế giới**

### **1.3. Tình hình sử dụng ma túy tại Việt nam**

## **2. Một số vấn đề cơ bản về mại dâm (3, 4)**

### **2.1. Vấn đề mại dâm trên thế giới và Việt Nam**

### **2.2. Một số kiến thức liên quan đến mại dâm**

### **2.3. Những vấn đề cơ bản mà người mại dâm ở Việt Nam đang phải đối mặt**

## **3. Một số vấn đề cơ bản về HIV/AIDS (1, 3)**

### **3.1. Khái niệm**

### **3.2. Dấu hiệu nhận biết người nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS**

### **3.3. Các con đường lây nhiễm.**

## **CHƯƠNG 2: ĐẶC ĐIỂM TÂM - SINH LÝ CỦA ĐỐI TƯỢNG MA TÚY, MẠI DÂM, HIV/AIDS (Thời gian: 13 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm tâm - sinh lý của các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; phân tích vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

2. Vận dụng các kiến thức, sự hiểu biết của bản thân để giúp đỡ các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS trong đời sống; biết vận dụng các phương pháp nghiên cứu để nhìn nhận, đánh giá các đối tượng này.

3. Tích cực, chủ động trong quá trình học tập; hường xuyên nâng cao năng lực tự học, tự rèn luyện bản thân; có ý thức trách nhiệm, nghiêm túc trong quá trình làm việc với đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Đặc điểm tâm - sinh lý của nhóm đối tượng ma túy (2, 4)**

#### **2. Đặc điểm tâm - sinh lý của nhóm đối tượng mại dâm (3, 4)**

#### **3. Đặc điểm tâm - sinh lý của nhóm đối tượng HIV/AIDS**

#### **4. Vai trò, nhiệm vụ của nhân viên CTXH với đối tượng mại dâm, ma túy, HIV/AIDS (4, 5)**

## **CHƯƠNG 3: MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TRỢ GIÚP CÁC ĐỐI TƯỢNG MA TÚY, MẠI DÂM, HIV/AIDS (Thời gian: 20 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày các phương pháp, hoạt động điều trị nghiện và hỗ trợ sau cai tại cộng đồng; phân tích được các quá trình hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người mại dâm, nhiễm HIV/AIDS.

2. Vận dụng tiến trình công tác xã hội trong hỗ trợ các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; hình thành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh và phòng ngừa giảm tác hại của các tệ nạn trên.

3. Tích cực, chủ động trong việc tạo lập các mối quan hệ trong cuộc sống; có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ nghiêm túc khi tham gia và thực hiện giúp đỡ các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Các phương pháp, hoạt động điều trị nghiện và hỗ trợ sau cai tại cộng đồng (2, 4)**

**2. Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người mại dâm (3, 4)**

**3. Hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người nhiễm HIV/AIDS**

**4. Chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh và phòng ngừa giảm tác hại. (3)**

## **CHƯƠNG 4: NHỮNG CAN THIỆP CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG MA TÚY, MẠI DÂM, HIV/AIDS (Thời gian: 15 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các cách trị liệu cá nhân, trị liệu nhóm; phân tích được sự can thiệp cấp độ cộng đồng cho đối tượng ma túy, mại dâm, nhiễm HIV/AIDS.

2. Vận dụng tiến trình công tác xã hội trong hỗ trợ các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; hình thành kỹ năng chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh và phòng ngừa giảm tác hại của các tệ nạn trên.

3. Có tinh thần trách nhiệm cao, thái độ nghiêm túc khi tham gia và thực hiện giúp đỡ các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Trị liệu cá nhân (2, 3)**

**2. Trị liệu nhóm (1, 3, 4)**

**3. Can thiệp cấp độ cộng đồng (1, 4)**

**4. Dự phòng (3)**

### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** đảm bảo các điều kiện ánh sáng, vệ sinh...

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu projector, hoặc tivi, bút lật trang.

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tập bài giảng; giấy A4, A0; bút viết bảng, bút lông, bút màu, nam châm, kéo, ...

**IV. Các điều kiện khác:**

### **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

## **I. Nội dung**

### **1. Kiến thức**

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về mại dâm, ma túy, HIV/AIDS; những vấn đề cơ bản mà người mại dâm, nghiện ma túy đang phải đối mặt;

- Phân tích đặc điểm tâm - sinh lý và vai trò của nhân viên công tác xã hội đối với các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS;

- Mô tả và phân tích được các hoạt động dịch vụ trợ giúp các đối tượng ma túy, mại dâm và HIV/AIDS, những can thiệp công tác xã hội đối với các đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS.

### **2. Kỹ năng**

- Hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kiến thức để phục vụ cho công việc chuyên môn;

- Hình thành kỹ năng tiếp cận thực tiễn, vận dụng những kiến thức đã học vào học tập và rèn luyện;

- Hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, giải quyết vấn đề, làm việc theo nhóm.

### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nhận thức đúng vị trí, vai trò của môn học, từ đó có ý thức học tập tốt bộ môn;

- Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học, biết phát huy tính chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập; rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống;

- Tăng cường cung cấp, đáp ứng kịp thời các dịch vụ chăm sóc, hỗ trợ cần thiết cho đối tượng ma túy, mại dâm, HIV/AIDS; tạo điều kiện cho mọi người dân tham gia vào các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; giảm kỳ thị, phân biệt đối xử với người bị nhiễm HIV/AIDS.

## **II. Phương pháp:**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.

- Kiểm tra định kỳ: 02 bài; thời gian: 45 phút; hình thức: tự luận.

- Thi kết thúc môn học: tự luận 90 phút.

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua việc chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi học, thảo luận nhóm,...



## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học:**

Chương trình môn học Công tác xã hội với đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, HIV/AIDS được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành, nghề Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Quan tâm phát huy kinh nghiệm của người học trong quá trình lên lớp; chú trọng đầu tư tổ chức tốt các tiết thảo luận cả về nội dung lẫn hình thức.

#### **2. Đối với người học**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10;
- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Vai trò, nhiệm vụ của nhân viên CTXH với đối tượng mại dâm, ma túy, HIV/AIDS; các hoạt động dịch vụ trợ giúp người nghiện ma túy;
- Chống kỳ thị với người mại dâm và hoạt động hỗ trợ giúp giảm kỳ thị;
- Chăm sóc sức khỏe, chữa bệnh và phòng ngừa tác hại cho người mại dâm.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Đào Duy Anh. Hán Việt từ điển: NXB Văn hóa thông tin; 1951.
2. Luật phòng, chống ma túy: Hà Nội; 2021.
3. Th.s. Tiêu Thị Minh Hường. Giáo trình công tác xã hội với đối tượng mại dâm. Hà Nội: NXB Đại học Lao động - xã hội; 2012.
4. Bộ Lao động Thương binh và xã hội. Công tác xã hội với người mại dâm: Hà Nội; 2016.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có).**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội trong bệnh viện (Medical Social Work)

**Mã môn học:** 61033047

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 30 giờ; thực hành, thảo luận: 27 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

**I. Vị trí:** Công tác xã hội trong bệnh viện là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội trình độ cao đẳng, được bố trí học sau các môn học cơ sở.

**II. Tính chất:** Công tác xã hội trong bệnh viện là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản, tổng quan về công tác xã hội trong bệnh viện.
2. Mô tả, phân tích được vai trò của nhân viên xã hội trong bệnh viện cũng như các phương pháp can thiệp, hỗ trợ công tác xã hội trong bệnh viện phù hợp.
3. Phân tích được quy trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện.

#### II. Về kỹ năng

1. Lập kế hoạch, khai thác thông tin liên quan tới thân chủ, nhóm thân chủ trong bệnh viện và hỗ trợ cho các đối tượng khác nhau trong bệnh viện một cách có hiệu quả.
2. Vận dụng các kiến thức đã học để can thiệp, giải quyết các vấn đề về công tác xã hội trong bệnh viện và các vấn đề khác trong học tập và thực tiễn.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Tích cực nghiên cứu, nâng cao trình độ và tham gia vào các hoạt động nhằm bảo vệ quyền lợi cho các nhóm đối tượng yếu thế trong bệnh viện.
2. Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học, có tinh thần trách nhiệm trong học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Khái quát chung về công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>1. Một số khái niệm</p> <p>1.1. Khái niệm sức khoẻ</p> <p>1.2. Khái niệm công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>2. Mục đích và chức năng của công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>2.1. Mục đích của công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>2.2. Chức năng của công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>3. Nguyên tắc hoạt động và yêu cầu của người làm công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>3.1. Nguyên tắc hoạt động</p> <p>3.2. Yêu cầu đối với người làm công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>4. Một số hoạt động trọng tâm của công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>4.1. Hoạt động trợ giúp người bệnh gặp khó khăn khi khám, chữa bệnh</p> <p>4.2. Huy động và điều phối nguồn lực hỗ trợ cho người bệnh và bệnh viện</p> <p>4.3. Hoạt động hỗ trợ nhân viên y tế</p> <p>4.4. Truyền thông về công tác xã hội</p> <p>4.5. Đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>4.6. Các hoạt động khác</p> <p>5. Một số chính sách pháp luật có liên quan</p>	18	9	8	1

	<p>5.1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh</p> <p>5.2. Luật Bảo hiểm y tế</p> <p>5.3. Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2021-2030</p> <p>5.4. Thông tư quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện</p> <p>5.5. Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội</p> <p>5.6. Quyết định đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh</p> <p>5.7. Công văn số 2633/BYT-TCCB về việc hướng dẫn xây dựng đề án thành lập Phòng Công tác xã hội trong bệnh viện</p>				
2	<p>Chương 2. Một số phương pháp can thiệp và kỹ năng của người làm công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>1. Một số phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>1.1. Quản lý trường hợp, quản lý ca trong bệnh viện</p> <p>1.2. Công tác xã hội nhóm trong bệnh viện</p> <p>1.3. Truyền thông về công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>1.4. Tham vấn tâm lý bệnh viện</p> <p>2. Một số kỹ năng của người làm công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>2.1. Kỹ năng giao tiếp</p> <p>2.2. Kỹ năng quan sát, lắng nghe</p> <p>2.3. Kỹ năng phản hồi, đặt câu hỏi</p> <p>2.4. Kỹ năng thấu cảm</p>	20	10	9	1

<p>2.5. Kỹ năng lập kế hoạch và quản lý khủng hoảng truyền thông</p> <p>2.6. Kỹ năng huy động và điều phối nguồn lực</p> <p>2.7. Kỹ năng xây dựng mạng lưới công tác xã hội trong bệnh viện</p>				
<p>Chương 3. Quy trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện</p> <p>1. Quy trình hỗ trợ người bệnh</p> <p>1.1. Quy trình hỗ trợ người bệnh khó khăn về thủ tục hành chính</p> <p>1.2. Quy trình hỗ trợ người bệnh khó khăn về chi phí điều trị</p> <p>2. Quy trình vận động, tiếp nhận và điều phối nguồn lực</p> <p>2.1. Quy trình vận động nguồn lực</p> <p>2.2. Quy trình điều phối nguồn lực tài trợ</p> <p>3. Quy trình tổ chức sự kiện</p> <p>4. Quy trình truyền thông</p> <p>4.1. Quy trình truyền thông nâng cao nhận thức và quyền lợi trong khám chữa bệnh của người bệnh</p> <p>4.2. Quy trình phối hợp với phóng viên báo, đài</p> <p>5. Quy trình quản lý trường hợp, ca</p> <p>6. Quy trình làm việc nhóm</p> <p>7. Quy trình tham vấn tâm lý</p> <p>8. Quy trình kiểm huấn sinh viên thực hành công tác xã hội</p>	22	11	10	1
<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>30</b>	<b>27</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
**TRONG BỆNH VIỆN**  
**(Thời gian: 18 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các kiến thức khái quát về công tác xã hội trong bệnh viện như: khái niệm, mục đích, chức năng, nguyên tắc hoạt động; phân tích được yêu cầu đối với nhân viên xã hội, một số hoạt động trọng tâm và các chính sách pháp luật có liên quan đến công tác xã hội trong bệnh viện.

2. Trợ giúp, huy động các nguồn lực hỗ trợ cho người bệnh khi gặp khó khăn một cách hiệu quả.

3. Nâng cao nhận thức ngành nghề, có ý thức trong việc hỗ trợ giúp đỡ các đối tượng trong bệnh viện.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Một số khái niệm liên quan (1)**

#### ***1.1. Khái niệm sức khỏe***

#### ***1.2. Khái niệm công tác xã hội trong bệnh viện***

### **2. Mục đích và chức năng của công tác xã hội trong bệnh viện**

#### ***2.1. Mục đích của công tác xã hội trong bệnh viện***

#### ***2.2. Chức năng của công tác xã hội trong bệnh viện***

### **3. Nguyên tắc hoạt động, yêu cầu của người làm công tác xã hội trong bệnh viện**

#### ***3.1. Nguyên tắc hoạt động***

#### ***3.2. Yêu cầu của người làm công tác xã hội trong bệnh viện***

### **4. Một số hoạt động trọng tâm của công tác xã hội trong bệnh viện (1)**

#### ***4.1. Hoạt động trợ giúp người bệnh gặp khó khăn khi khám, chữa bệnh***

#### ***4.2. Huy động điều phối nguồn lực hỗ trợ cho người bệnh và bệnh viện***

#### ***4.3. Hoạt động hỗ trợ nhân viên y tế***

#### ***4.4. Truyền thông về công tác xã hội***

#### ***4.5. Đào tạo, bồi dưỡng***

#### ***4.6. Các hoạt động khác***

### **5. Một số chính sách pháp luật có liên quan (1)**

#### ***5.1. Luật khám bệnh, chữa bệnh (2)***

#### ***5.2. Luật bảo hiểm y tế (3)***

#### ***5.3. Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030 (4)***

#### ***5.4. Thông tư quy định về nhiệm vụ và hình thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện***

#### ***5.5. Thông tư liên tịch số 30/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành công tác xã hội***

**5.6. Quyết định đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh**

**5.7. Công văn số 2633/BYT-TCCB về việc hướng dẫn xây dựng đề án thành lập Phòng Công tác xã hội trong bệnh viện**

## **CHƯƠNG 2: MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CAN THIỆP VÀ KỸ NĂNG CỦA NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN**

**(Thời gian: 20 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được các phương pháp can thiệp và một số kỹ năng của người làm công tác xã hội trong bệnh viện.

2. Thực hiện chính xác, thành thạo các kỹ năng giao tiếp, quan sát, làm việc nhóm, truyền thông, tham vấn tâm lý, phản hồi, đặt câu hỏi, thấu cảm, lập kế hoạch, quản lý khủng hoảng trong truyền thông, huy động và điều phối nguồn lực, xây dựng mạng lưới công tác xã hội trong bệnh viện.

3. Nâng cao năng lực cá nhân ứng dụng các phương pháp, kỹ năng trong việc trợ giúp người bệnh và người nhà người bệnh tại bệnh viện, ý thức trong việc trau dồi kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm để trở thành một nhân viên công tác xã hội bệnh viện trong tương lai.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Một số phương pháp can thiệp của công tác xã hội trong bệnh viện**

**1.1 Quản lý trường hợp, quản lý ca**

**1.2. Công tác xã hội nhóm trong bệnh viện**

**1.3. Truyền thông về công tác xã hội trong bệnh viện**

**1.4. Tham vấn tâm lý trong bệnh viện**

#### **2. Một số kỹ năng của người làm công tác xã hội trong bệnh viện**

**2.1. Kỹ năng giao tiếp**

**2.2. Kỹ năng quan sát, lắng nghe**

**2.3. Kỹ năng phản hồi, đặt câu hỏi**

**2.4. Kỹ năng thấu cảm**

**2.5. Kỹ năng lập kế hoạch và quản lý khủng hoảng truyền thông**

**2.6. Kỹ năng huy động và điều phối nguồn lực**

**2.7. Kỹ năng xây dựng mạng lưới công tác xã hội trong bệnh viện**

## **CHƯƠNG 3: QUY TRÌNH THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG BỆNH VIỆN**

**(Thời gian: 22 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được quy trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện bao gồm: quy trình hỗ trợ người bệnh, quy trình vận động tiếp nhận và điều phối nguồn lực, quy trình tổ chức sự kiện, quy trình truyền thông, quy trình quản lý trường hợp, quy trình làm việc nhóm, quy trình tham vấn tâm lý.

2. Tham vấn tâm lý, tổ chức sự kiện, huy động nguồn lực đúng quy định.

3. Nâng cao năng lực cá nhân, ý thức trong việc trau dồi kiến thức, quy trình thực hành để trở thành một nhân viên công tác xã hội phù hợp với tình hình thực tế trong tương lai.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Quy trình hỗ trợ người bệnh (1)**

*1.1. Quy trình hỗ trợ người bệnh khó khăn về thủ tục hành chính*

*1.2. Quy trình hỗ trợ người bệnh khó khăn về chi phí điều trị*

### **2. Quy trình vận động, tiếp nhận và điều phối nguồn lực**

*2.1. Quy trình vận động nguồn lực*

*2.2. Quy trình điều phối nguồn lực tài trợ*

### **3. Quy trình tổ chức sự kiện (1)**

### **4. Quy trình truyền thông**

*4.1. Quy trình truyền thông nâng cao nhận thức và quyền lợi trong khám chữa bệnh của người bệnh*

*4.2. Quy trình phối hợp với phóng viên báo, đài*

### **5. Quy trình quản lý trường hợp, ca**

### **6. Quy trình làm việc nhóm**

### **7. Quy trình tham vấn tâm lý**

### **8. Quy trình kiểm huấn sinh viên thực hành công tác xã hội**

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học lý thuyết

**II. Trang thiết bị máy móc:** máy tính, máy chiếu, ti vi

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy màu, bút lông, phấn, bảng phụ, bút viết bảng, giấy A0, giấy A4, bút chì, nam châm, kéo

**IV. Các điều kiện khác:** sinh viên nghiên cứu tài liệu, làm việc có trách nhiệm, hiệu quả; sinh viên tham quan phòng công tác xã hội tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, tiếp cận học hỏi kinh nghiệm và quan sát nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**



### **1. Kiến thức**

- Trình bày được những kiến thức cơ bản, tổng quan về công tác xã hội trong bệnh viện.

- Mô tả, phân tích được vai trò của nhân viên xã hội trong bệnh viện cũng như các phương pháp can thiệp, hỗ trợ công tác xã hội trong bệnh viện phù hợp.

- Phân tích được quy trình thực hành trong công tác xã hội bệnh viện.

### **2. Kỹ năng**

- Lập kế hoạch, khai thác thông tin liên quan tới thân chủ, nhóm thân chủ trong bệnh viện và hỗ trợ cho các đối tượng khác nhau trong bệnh viện một cách có hiệu quả.

- Vận dụng các kiến thức đã học để can thiệp, giải quyết các vấn đề về công tác xã hội trong bệnh viện và các vấn đề khác trong học tập và thực tiễn.

### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Tích cực nghiên cứu, nâng cao trình độ và tham gia vào các hoạt động nhằm bảo vệ quyền lợi cho các nhóm đối tượng yếu thế trong bệnh viện.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, với môn học, có tinh thần trách nhiệm trong học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.

## **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài, Hình thức: tự luận. Thời gian: 30 phút

- Kiểm tra định kỳ: 02 bài. Trong đó:

+ 01 bài hình thức tự luận, thời gian: 45 phút

+ 01 bài lấy điểm bài báo cáo thực hành theo nhóm

- Thi kết thúc môn học: 01 bài, hình thức thi: tự luận, thời gian thi: 90 phút

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực nhằm đảm bảo công bằng.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học Công tác xã hội trong bệnh viện được sử dụng đào tạo trình độ cao đẳng, chuyên ngành Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.

- Sử dụng các dụng cụ trực quan trọng giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

## **2. Đối với người học**

- Tham gia ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học được quy định trong chương trình môn học.

- Điểm trung bình chung của môn học có tổng điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của nhà trường.

## **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Khái niệm công tác xã hội trong bệnh viện, các mục đích, nguyên tắc, một số hoạt động trọng tâm của công tác xã hội trong bệnh viện và một số chính sách pháp luật có liên quan

- Các phương pháp can thiệp trong công tác xã hội bệnh viện

- Các kỹ năng của người làm công tác xã hội trong bệnh viện

- Quy trình thực hành công tác xã hội trong bệnh viện

## **IV. Tài liệu tham khảo**

1. TS. Phạm Tiến Nam. Tài liệu CTXH trong bệnh viện. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội; 2019.

2. Quốc hội. Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Hà Nội. 2009.

3. Quốc hội. Luật Bảo hiểm y tế. Hà Nội. 2008.

4. Chính phủ. Quyết định phê duyệt Đề án Phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020. Hà Nội. 2010.

5. Bùi Thị Xuân Mai. Giáo trình nhập môn công tác xã hội. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội. 2012.

## **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Giới và phát triển ( Gender and development )

**Mã môn học:** 61032028

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận: 30 giờ (chia nhóm thảo luận theo quy định); kiểm tra: 2 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC**

#### **I. Vị trí**

Môn học này dành cho sinh viên ngành Công tác xã hội, được bố trí học kỳ năm 1, năm thứ 2, nằm trong khối kiến thức chuyên ngành.

#### **II. Tính chất**

Giới và phát triển là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành Công tác xã hội.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

#### **I. Về kiến thức**

1. Trình bày và phân biệt được những khái niệm cơ bản khoa học về giới, giới và phát triển.

2. Phân tích và đánh giá đúng tình trạng thiệt thòi, lệ thuộc của giới nữ trong các mối quan hệ gia đình, xã hội đã và đang tồn tại dai dẳng tại nhiều nước, trong đó có Việt Nam.

3. Trình bày được xu hướng tiến đến bình đẳng giới trong xã hội ngày nay và lợi ích của việc nâng cao địa vị người phụ nữ đối với tiến trình phát triển, có lợi ích cho cả hai giới và cho toàn xã hội.

4. Sử dụng được kiến thức về cơ sở pháp lý thông qua tìm hiểu hai văn kiện quan trọng là Công ước Liên Hiệp Quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), 12 lĩnh vực quan tâm và chương trình hành động của Hội nghị thế giới về phụ nữ ở Bắc Kinh năm 1995 vào hoạt động thực tiễn bình đẳng giới.

#### **II. Về kỹ năng**

1. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kiến thức để phục vụ cho công việc chuyên môn.

2. Bước đầu biết phân tích và khảo sát về giới và vai trò của bình đẳng giới đối với sự phát triển.

3. Có năng lực tiếp cận thực tế vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Lắng nghe và chủ động thực hiện các yêu cầu. Thường xuyên rèn các kỹ năng tự học để có kết quả học tập tốt bộ môn.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Giới và vai trò, vị trí của giới trong phát triển kinh tế - xã hội (KT – XH)</p> <p>1. Một số khái niệm cơ bản về giới.</p> <p>2. Nguồn gốc xã hội của sự khác biệt về giới.</p> <p>3. Vai trò, vị trí của giới trong phát triển KT - XH.</p> <p>4. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về vấn đề giới và phụ nữ.</p>		2	5	
2	<p>Chương 2: Sự phân công lao động theo giới</p> <p>1. Khái niệm phân công lao động theo giới.</p> <p>2. Quan điểm phân công lao động theo giới.</p> <p>3. Phân loại công việc theo giới.</p> <p>4. Vai trò và tầm quan trọng của phụ nữ trong sự hòa nhập vào các dự án phát triển cộng đồng.</p> <p>5. Nhu cầu giới.</p> <p>Thi giữa kỳ.</p>	10	3	6	1
3	<p>Chương 3: Phụ nữ trong phát triển (WID) – Phụ nữ và phát triển</p>		3	6	

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>(WAD) - Giới và phát triển (GAD)</p> <p>1. Nguồn gốc các khái niệm “Phụ nữ trong phát triển”, “Phụ nữ và phát triển”, “giới và phát triển”</p> <p>2. Cách tiếp cận, trọng tâm, vấn đề, mục tiêu, giải pháp và chiến lược của WID–WAD- GAD.</p> <p>3. Một số kết quả về chiến lược giới và phát triển ở Việt Nam.</p> <p>4. Tăng quyền lực cho phụ nữ.</p>				
4	<p>Chương 4: Công ước Quốc tế về sự xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ và quyền của phụ nữ</p> <p>1. Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ</p> <p>2. Một số đặc điểm cơ bản của luật bình đẳng giới ở Việt Nam.</p> <p>3. Một số kết quả thực hiện Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ.....</p>		2	7	
5	<p>Chương 5: Một số lĩnh vực quan tâm của Thế giới và Việt Nam đã được thông qua Hội nghị Bắc Kinh+5 (Năm 1995)</p> <p>1. Tuyên bố sứ mạng và khuôn khổ toàn cầu.</p> <p>2. Một số lĩnh vực bức xúc cần quan tâm: Nạn nghèo đói; Giáo dục và đào tạo; Sức khỏe; Bạo</p>	10	3	6	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	lực; Xung đột vũ trang; Kinh tế; Môi trường; Trẻ em gái; Vấn đề quyền con người. 3. Một số kết quả thực hiện các lĩnh vực bức xúc cần quan tâm. Kiểm tra định kỳ				
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: GIỚI VÀ VAI TRÒ, VỊ TRÍ CỦA GIỚI TRONG**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**(Thời gian: 7 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được một số kiến thức cơ bản về nguồn gốc, vai trò, vị trí của giới trong phát triển KT-XH; những quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về vấn đề giới và phụ nữ hiện nay.

2. Vận dụng được kiến thức học được vào đánh giá vai trò, vị trí của giới trong phát triển kinh tế-xã hội. Đánh giá được tình trạng bất bình đẳng giới trong gia đình cũng như tại địa phương.

3. Qua việc biết đánh giá vai trò, vị trí của giới trong phát triển kinh tế-xã hội mà nâng cao vai trò của bản thân để thực hiện bình đẳng giới. Có hành động cụ thể, thiết thực góp phần thực hiện bình đẳng giới.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Một số khái niệm cơ bản về giới. (1)**

**2. Nguồn gốc xã hội của sự khác biệt về giới (1, 2)**

**3. Vai trò, vị trí của giới trong phát triển KT-XH. (3)**

**4. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về vấn đề giới và phụ nữ. (3)**

**CHƯƠNG 2: SỰ PHÂN CÔNG LAO ĐỘNG THEO GIỚI**  
**(Thời gian: 10 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được nội dung và tính chất của ba loại công việc sản xuất, tá sản xuất và và cộng đồng; phân biệt được sự phân công lao động có thể khác nhau tùy theo bối cảnh văn hóa, xã hội, tùy theo tầng lớp xã hội và nhận thức của từng gia đình; phân biệt được hai khái niệm điều kiện sống và địa vị của phụ nữ; hiểu được các hoạt động tác động đến điều kiện sống hoặc đến địa vị của phụ nữ.

2. Kỹ năng: Vận dụng được các phương pháp và kỹ năng đã học vào giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giới.

3. Qua việc hiểu rõ về sự phân công lao động và nhu cầu giới mà sinh viên chia sẻ công việc trong gia đình cũng như đóng góp nhiều hơn để nâng cao nhận thức của gia đình và cộng đồng trong thực hiện bình đẳng giới.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái niệm phân công lao động theo giới. (1)**

**2. Quan điểm phân công lao động theo giới. (1, 3)**

**3. Phân loại công việc theo giới. (1, 3)**

**4. Vai trò và tầm quan trọng của phụ nữ trong sự hòa nhập vào các dự án phát triển cộng đồng. (3)**

**5. Nhu cầu giới.**

## **CHƯƠNG 3: PHỤ NỮ TRONG PHÁT TRIỂN (WID) – PHỤ NỮ VÀ PHÁT TRIỂN (WAD) - GIỚI VÀ PHÁT TRIỂN (GAD) (Thời gian: 9 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được vai trò của phụ nữ trong phát triển; cách thức tiếp cận, trọng tâm, vấn đề, mục tiêu, giải pháp và chiến lược của WID–WAD-GAD; phân tích được khái niệm tăng quyền lực và ý nghĩa của nó đối với bình đẳng giới; giải thích được 5 cấp độ tăng quyền lực và khả năng ứng dụng vào thực tế các hoạt động tăng quyền lực cho phụ nữ.

2. Thành thạo trong làm việc nhóm, diễn đạt trôi chảy. Biết vận dụng kiến thức được học vào đánh giá thực trạng về nhu cầu giới, bình đẳng giới tại địa phương.

3. Có trách nhiệm trong việc đấu tranh, thực hiện bình đẳng giới.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Nguồn gốc các khái niệm “Phụ nữ trong phát triển”, “Phụ nữ và phát triển”, “giới và phát triển”. (1)**

**2. Cách tiếp cận, trọng tâm, vấn đề, mục tiêu, giải pháp và chiến lược của WID–WAD- GAD. (2)**

**3. Một số kết quả về chiến lược giới và phát triển ở Việt Nam. (2)**

**4. Tăng quyền lực cho phụ nữ (2, 3)**

## **CHƯƠNG 4: CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ SỰ XÓA BỎ MỌI HÌNH THỨC PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI PHỤ NỮ VÀ QUYỀN CỦA PHỤ NỮ**

**(Thời gian: 9 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được kiến thức cơ bản về bình đẳng giới trên thế giới và Việt Nam; trình bày được Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ hiện nay. Trên cơ sở nắm vững luật bình đẳng giới và công ước quốc tế về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ để vận dụng tốt vào quá trình tìm hiểu và giải quyết vấn đề về giới trong quá trình thực hành nghề nghiệp.

2. Vận dụng được kiến thức đã học vào thực hiện tiếp cận, vận dụng công ước trong quá trình thực hiện, tuyên truyền cho bình đẳng giới.

3. Luôn có hành động đúng trong việc thực hiện tiến tới bình đẳng giới.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (4)**

**2. Một số đặc điểm cơ bản của luật bình đẳng giới ở VN. (3, 4)**

**3. Một số kết quả thực hiện Công ước về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ... (4)**

## **CHƯƠNG 5: MỘT SỐ LĨNH VỰC QUAN TÂM CỦA THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA HỘI NGHỊ BẮC KINH+5**

**(năm 1995)**

**(Thời gian: 10 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các vấn đề thế giới đang phải đối mặt với những thách thức: nạn nghèo đói; giáo dục và đào tạo; sức khỏe; bạo lực; xung đột vũ trang; kinh tế; môi trường; trẻ em gái; vấn đề quyền con người.

2. Đánh giá được kết quả thực hiện một số lĩnh vực bức xúc cần quan tâm.

3. Có trách nhiệm cao trong việc thực hiện các lĩnh vực cần quan tâm và tiến tới bình đẳng giới.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Tuyên bố sứ mạng và khuôn khổ toàn cầu. (4)**

**2. Một số lĩnh vực bức xúc cần quan tâm: Nạn nghèo đói; giáo dục và đào tạo; sức khỏe; bạo lực; xung đột vũ trang; kinh tế; môi trường; trẻ em gái; vấn đề quyền con người. (3, 4)**

**3. Một số kết quả thực hiện các một số lĩnh vực bức xúc cần quan tâm. (3, 4)**

### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học chuyên môn hóa**



**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu, có mạng internet

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy A0, giấy màu, bút lông, tranh ảnh, bảng phụ, bài tập tình huống.

**IV. Các điều kiện khác:** thư viện, trang Web

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung:**

#### **1. Kiến thức**

Dựa vào các kiến thức được học ở phần nội dung chính để làm cơ sở đánh giá, như:

+ Những khái niệm cơ bản khoa học về giới.

+ Tình trạng thiết thòi của giới nữ trong các mối quan hệ gia đình, xã hội đã và đang tồn tại dai dẳng tại nhiều nước, trong đó có Việt Nam.

+ Kiểm tra hiểu biết về xu hướng tiến đến bình đẳng giới trong xã hội ngày nay và lợi ích của việc nâng cao địa vị người phụ nữ đối với tiến trình phát triển, có lợi ích cho cả hai giới và cho toàn xã hội.

+ Có kiến thức về các cơ sở pháp lý về cơ sở xã hội cho việc xây dựng các chiến lược tiến đến bình đẳng giới thông qua tìm hiểu hai văn kiện quan trọng là Công ước Liên Hiệp Quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW), 12 lĩnh vực quan tâm và chương trình hành động của Hội nghị thế giới về phụ nữ ở Bắc Kinh năm 1995.

#### **2. Kỹ năng**

+ Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kiến thức để phục vụ cho công việc chuyên môn.

+ Bước đầu đạt được những kỹ năng phân tích và khảo sát về giới.

+ Có năng lực tiếp cận thực tế vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

#### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

+ Ý thức học tập tốt bộ môn.

+ Có trách nhiệm trong hành động liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

## **II. Phương pháp**

- 2 bài kiểm tra định kỳ: Sinh viên làm bài và thực hành tìm hiểu phân công lao động theo giới, các công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ. Giáo viên quan sát và theo dõi thao tác, thái độ thực hiện và khả năng, chất lượng bài thực hành để đánh giá cho từng sinh viên.

- Thi kết thúc môn học:

+ Hình thức: Tự luận 60 phút

+ Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi họp nhóm,...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Môn học áp dụng cho sinh viên cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội, năm thứ hai.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

**1. Đối với giáo viên:** Sử dụng phương pháp dạy học tích cực.

**2. Đối với người học:** phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, áp dụng phương pháp đàm thoại và tự học tích cực.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Vai trò, vị trí của giới trong phát triển KT-XH.
- Quan điểm của Đảng, Nhà nước về vấn đề giới và phụ nữ.
- Vai trò và tầm quan trọng của phụ nữ trong sự hòa nhập vào các dự án phát triển cộng đồng.
- Các phương thức đưa nhu cầu giới vào các hoạt động dự án.
- Cách tiếp cận, trọng tâm, vấn đề, mục tiêu, giải pháp và chiến lược của WID–WAD- GAD.
- Một số đặc điểm cơ bản của luật bình đẳng giới ở VN.
- Tiếp cận, sử dụng và kiểm soát các nguồn tài nguyên và phúc lợi.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Trương Thị Minh Nguyệt, , 2021. Giáo trình Giới và phát triển: trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, Kon Tum; 2021.
2. Nguyễn Văn Phúc. Bài giảng giới và phát triển.
3. Thái Thị Ngọc Dư. Giới và phát triển: NXB Đại học mở, TP. Hồ Chí Minh; 2010.
4. Liên Hợp Quốc. 1995: Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam; Cương lĩnh Hành động, Hội nghị Thế giới lần thứ IV về phụ nữ ở Bắc Kinh, Trung Quốc 4-15/9/1995.

### **V. Ghi chú và giải thích:**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Truyền thông và vận động xã hội

**Mã môn học:** 61032048

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận: 30 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí: Môn học này nằm trong khối kiến thức ngành, dành cho sinh viên ngành công tác xã hội, được bố trí học kỳ năm 2, năm thứ 2.

- Tính chất: Truyền thông và vận động xã hội là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành công tác xã hội.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản và cần thiết về truyền thông và vận động xã hội.

2. Phân biệt được đối tượng truyền thông và vận động xã hội.

3. Đánh giá được kết quả hoạt động truyền thông và vận động xã hội trong công tác xã hội.

4. Mô tả được chương trình phát triển văn hoá quần chúng tại cơ sở.

#### II. Về kỹ năng

1. Viết và trình bày bài truyền thông và vận động xã hội hiệu quả, thuyết phục được đối tượng cần truyền thông và người nghe, đáp ứng các yêu cầu trong bảng đánh giá kết quả truyền thông.

2. Vận dụng được các kỹ năng truyền thông và vận động từ trong hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng một cách chủ động, tự tin và linh hoạt.

3. Có năng lực tiếp cận thực tế vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Nhận thức đúng vị trí, vai trò môn học từ đó có ý thức học tập tốt bộ môn.

2. Yêu nghề, hưởng ứng và ủng hộ tích cực việc đẩy mạnh và tăng cường thực hiện các hoạt động truyền thông và vận động xã hội cho công tác xã hội tại cộng đồng.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Truyền thông thay đổi hành vi</p> <p>1.1. Một số vấn đề chung.</p> <p>1.2. Tổng quan về truyền thông thay đổi hành vi.</p> <p>1.3. Các phương pháp truyền thông trong công tác xã hội tại cộng đồng.</p> <p>1.4. Kỹ năng truyền thông trực tiếp.</p>	15	5	10	
2	<p>Chương 2: Vận động xã hội trong nghề công tác xã hội</p> <p>2.1. Tổng quan về vận động xã hội.</p> <p>2.2. Phương pháp vận động xã hội.</p> <p>2.3. Chuẩn bị cho buổi vận động trực tiếp tại cộng đồng.</p> <p>2.4. Kỹ năng vận động trực tiếp</p> <p>2.5. Thực hành kỹ năng vận động trực tiếp.</p> <p>2.6. Thi giữa học phần</p>	16	5	10	1
3	<p>Chương 3: Xây dựng chương trình phát triển văn hoá quần chúng và tổ chức đánh giá</p> <p>3.1. Xây dựng chương trình phát triển văn hoá quần chúng ở tuyến cơ sở.</p> <p>3.2. Đánh giá kết quả truyền thông trực tiếp trong hoạt động công tác xã hội.</p> <p>3.3. Đánh giá kết quả vận động trong công tác xã hội tại cộng đồng.</p> <p>3.4. Kiểm tra định kỳ</p>	14	3	10	1

<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>
-------------	-----------	-----------	-----------	----------

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI**  
**(Thời gian: 15 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được kiến thức cơ bản về truyền thông trong công tác xã hội.
2. Vận dụng đúng các bước và kỹ năng để truyền thông và thay đổi được nhận thức và hành vi của đối tượng đích. Thực hành thành thạo các kỹ năng truyền thông trực tiếp.
3. Ý thức học tập tốt bộ môn, chủ động viết và thực hành trong nhóm, trước lớp về kỹ năng truyền thông trực tiếp.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

1. Một số vấn đề chung. (5)
2. Tổng quan về truyền thông thay đổi hành vi. (5)
3. Các phương pháp truyền thông trong công tác xã hội tại cộng đồng.
4. Kỹ năng truyền thông trực tiếp. (5)

**CHƯƠNG 2: VẬN ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NGHỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
**(Thời gian: 15 giờ)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được kiến thức cơ bản về vận động xã hội, phân biệt được sự giống và khác nhau giữa truyền thông và vận động xã hội.
2. Vận dụng được các phương pháp và kỹ năng vận động xã hội vào hoạt động công tác xã hội. Thực hành tốt vận động trực tiếp tại cộng đồng.
3. Ý thức học tập tốt bộ môn, chủ động viết và thực hành trong nhóm, trước lớp về kỹ năng vận động.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

1. Tổng quan về vận động xã hội. (5)
2. Phương pháp vận động xã hội. (5, 6)
3. Kỹ năng vận động trực tiếp.
4. Chuẩn bị cho buổi vận động trực tiếp tại cộng đồng.
5. Thực hành kỹ năng vận động trực tiếp (5, 6)

**CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ**  
**QUẦN CHÚNG VÀ TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ**  
**(Thời gian: 13 giờ)**

## **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được một số chương trình phát triển văn hoá quần chúng tại cơ sở. Đánh giá được kết quả truyền thông trực tiếp trong hoạt động công tác xã hội tại cộng đồng.

2. Vận dụng đúng các tiêu chí để thực hiện đánh giá kết quả vận động trong công tác xã hội tại cộng đồng.

3. Chuyên cần, yêu thích học tập bộ môn, chủ động trong thực hành. Có trách nhiệm trong việc xây dựng, tham gia hoạt động văn hóa quần chúng.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

1. **Xây dựng chương trình phát triển văn hoá quần chúng ở tuyến cơ sở. (5)**

2. **Đánh giá kết quả truyền thông trực tiếp trong hoạt động công tác xã hội. (5, 7)**

3. **Đánh giá kết quả vận động trong công tác xã hội tại cộng đồng. (5-7)**

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học chuyên môn hóa

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu, có mạng internet

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** giáo trình, tài liệu tham khảo.

**IV. Các điều kiện khác:** thư viện, trang Web

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

Dựa vào mục tiêu nêu ở từng chương để làm tiêu chí đánh giá: Trình bày được các kiến thức về truyền thông và vận động xã hội, biết vận dụng tốt vào thực hành tại lớp cũng như hoạt động thực tế.

#### **2. Kỹ năng**

- Tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kiến thức để phục vụ cho công việc chuyên môn.

- Thực hành kỹ năng truyền thông và vận động một cách chủ động, tự tin và linh hoạt.

- Có năng lực tiếp cận thực tế vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

#### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nhận thức đúng vị trí, vai trò môn học từ đó có ý thức học tập tốt bộ môn.

- Yêu nghề, hưởng ứng và ủng hộ tích cực việc đẩy mạnh và tăng cường thực hiện các hoạt động truyền thông và vận động xã hội cho công tác xã hội tại cộng đồng.

## **II. Phương pháp**

- 2 bài kiểm tra định kỳ: Sinh viên làm bài và thực hành bài truyền thông, Giáo viên quan sát và theo dõi thao tác, thái độ thực hiện và khả năng, chất lượng bài truyền thông để đánh giá cho từng sinh viên.

- *Thi kết thúc môn học:*

+ Hình thức: Tự luận 60 phút

+ Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi họp nhóm,...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học**

- Môn học áp dụng cho sinh viên cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội năm thứ hai.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp dạy học tích cực.

#### **2. Đối với người học**

Phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu, áp dụng phương pháp làm việc theo nhóm một cách tích cực.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Các phương pháp truyền thông trong công tác xã hội tại cộng đồng
- Kỹ năng truyền thông trực tiếp
- Phương pháp vận động xã hội
- Kỹ năng vận động xã hội trực tiếp
- Xây dựng chương trình phát triển văn hoá quần chúng ở tuyến cơ sở
- Chuẩn bị cho buổi vận động trực tiếp tại cộng đồng
- Đánh giá kết quả truyền thông trực tiếp trong hoạt động công tác xã hội
- Đánh giá kết quả vận động trong công tác xã hội tại cộng đồng

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Trương Thị Minh Nguyệt, , 2021. Giáo trình Giới và phát triển: trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum, Kon Tum; 2021.

2. Nguyễn Văn Phúc. Bài giảng giới và phát triển.

3. Thái Thị Ngọc Dur. Giới và phát triển: NXB Đại học mở, TP. Hồ Chí Minh; 2010.

4. Liên Hợp Quốc. 1995: Văn phòng Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam; Cương lĩnh Hành động, Hội nghị Thế giới lần thứ IV về phụ nữ ở Bắc Kinh, Trung Quốc 4-15/9/1995.

5. Trương Thị Minh Nguyệt, Trần Thị Hằng. Truyền thông và vận động xã hội.: 2021.

6. Ủy ban Dân số gia đình và Trẻ em. Công tác vận động trong lĩnh vực dân số và sức khỏe sinh sản: Hà Nội; 2002.

7. EU và WHO. Sổ tay công tác Vận động bệnh viện an toàn: TCYTTG Châu á Thái Bình dương.

#### **V. Ghi chú và giải thích:**



UBND TỈNH KON TUM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG  
CỘNG ĐỒNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Hành vi con người và môi trường xã hội (Human behavior and social environment)

**Mã môn học:** 61032052

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

#### I. Vị trí

Môn học Hành vi con người và môi trường xã hội là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ cao đẳng, được bố trí học sau các môn học cơ sở và một số môn học chuyên ngành (Học kì 1, năm 3).

#### II. Tính chất

Môn học Hành vi con người và môi trường xã hội là môn học bắt buộc, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ cao đẳng.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được khái niệm hành vi con người, môi trường xã hội; lý thuyết về vai trò trong sự phát triển hành vi con người, lý thuyết về hành vi con người trong môi trường xã hội;

2. Trình bày được một số biện pháp giúp củng cố và phát triển hành vi tích cực, làm giảm những hành vi tiêu cực xã hội của trẻ hiện nay.

3. Phân tích được những ảnh hưởng của môi trường đối với con người và đời sống xã hội; các yếu tố tác động đến hành vi con người; mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội.

#### II. Về kỹ năng

1. Thực hành kỹ năng trình bày; kỹ năng nhận biết các vấn đề trong xã hội liên quan đến hành vi con người và môi trường xã hội.

2. Thực hành kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết vấn đề liên quan đến hành vi con người và môi trường xã hội.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động, linh hoạt, tự học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Ý thức được tầm quan trọng của môn học; nâng cao ý thức trách nhiệm đối với với môn học, trách nhiệm với nghề nghiệp.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1. Những vấn đề chung về hành vi con người và môi trường xã hội 1. Hành vi con người 1.1. Khái niệm hành vi con người 1.2. Phân biệt hành vi và sản phẩm của hành vi con người 1.3. Các loại hành vi con người 1.4. Những yếu tố quy định hành vi con người 1.5. Cơ sở tâm lý điều khiển hành vi con người 1.6. Mục tiêu nghiên cứu hành vi con người 2. Môi trường xã hội 2.1. Khái niệm về môi trường xã hội 2.2. Phân loại môi trường xã hội	12	4	8	
2	Chương 2. Mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội	18	6	11	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1. Thuyết về vai trò trong sự phát triển hành vi con người 2. Thuyết về hành vi con người trong môi trường xã hội 2.1. Phương pháp tiếp cận hành vi con người theo hệ thống 2.2. Các thuyết về nhân cách 3. Các yếu tố tác động đến hành vi con người. 3.1. Yếu tố sinh học 3.2. Môi trường tự nhiên 3.3. Môi trường xã hội 3.4. Nhận thức và hành vi con người 4. Mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội 4.1. Tác động của hành vi con người đến môi trường xã hội. 4.2. Tác động của môi trường xã hội đến hành vi con người.				
3	Chương 3. Các phương pháp tác động đến hành vi của con người 1. Biểu hiện hành vi của cá nhân con người đối với môi trường xã hội 1.1. Hành vi của cá nhân 1.2. Nhận thức bản thân 1.3. Kiểm soát bản thân	15	3	11	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>1.4. Thay đổi thái độ của cá nhân bằng cách thay đổi hành vi con người</p> <p>1.5. Biết sửa chữa những sai lầm, tự tin và hài lòng với những gì mình có</p> <p>2. Một số biện pháp giúp củng cố và phát triển hành vi tích cực, làm giảm những hành vi tiêu cực xã hội.</p> <p>2.1. Một số biểu hiện hành vi xã hội</p> <p>2.2. Một số biện pháp phát triển và củng cố những hành vi xã hội</p>				
<b>Cộng</b>		<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

#### CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

(Thời gian: 12 giờ)

##### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm hành vi con người, môi trường xã hội; lý thuyết về vai trò trong sự phát triển hành vi con người; phân tích được những ảnh hưởng của môi trường đối với hành vi con người và đời sống xã hội.

2. Thực hành kỹ năng trình bày; kỹ năng nhận biết các vấn đề trong xã hội liên quan đến hành vi con người và môi trường xã hội.

3. Có ý thức học tập, tự học, tự nghiên cứu, ý thức rèn luyện nghề nghiệp; tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội mà hành vi không hợp chuẩn mang lại, rèn luyện để hình thành những hành vi tích cực góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

##### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

###### 1. Hành vi con người

- 1.1. Khái niệm hành vi con người (1)**
- 1.2. Phân biệt hành vi và sản phẩm của hành vi**
- 1.3. Các loại hành vi con người**
- 1.4. Những yếu tố quy định hành vi con người (2)**
- 1.5. Cơ sở tâm lý điều khiển hành vi con người**
- 1.6. Mục tiêu nghiên cứu hành vi con người**

## **2. Môi trường**

- 2.1. Khái niệm về môi trường (3)**
- 2.2. Phân loại môi trường**
  - 2.2.1. Môi trường tự nhiên và vai trò đối với đời sống con người
  - 2.2.2. Môi trường xã hội và vai trò đối với con người

## **CHƯƠNG 2. MỐI QUAN HỆ GIỮA HÀNH VI CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI**

**(Thời gian: 18 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được lý thuyết về vai trò trong sự phát triển hành vi con người, lý thuyết về hành vi con người trong môi trường xã hội và phân tích được các yếu tố tác động đến hành vi con người; mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội.

2. Đánh giá được hành vi, nhân cách của trẻ hiện nay; thực hiện những tác động tích cực nhằm thúc đẩy hành vi con người cũng như môi trường xã hội theo hướng tốt đẹp.

3. Có thái độ đúng đắn về việc nghiên cứu các hành vi con người trong đời sống, đặc biệt là trong hoạt động nghề nghiệp; ý thức, trách nhiệm cao với cộng đồng.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

- 1. Lý thuyết về vai trò trong sự phát triển hành vi con người (4)**
- 2. Lý thuyết hành vi con người trong môi trường xã hội (2)**
  - 2.1. Phương pháp tiếp cận hành vi con người theo hệ thống**
  - 2.2. Các thuyết về nhân cách**
    - 2.2.1. Thuyết phân tâm của Freud
    - 2.2.2. Thuyết tâm lý xã hội của Erikson
    - 2.2.3. Thuyết phát triển trí lực
- 3. Các yếu tố tác động đến hành vi con người**

**3.1. Yếu tố sinh học****3.2. Môi trường tự nhiên****3.3. Môi trường xã hội****3.4. Nhận thức và hành vi con người****4. Mối quan hệ tương tác giữa hành vi con người và môi trường xã hội****4.1. Tác động của hành vi con người đến môi trường xã hội.****4.2. Tác động của môi trường xã hội đến hành vi con người.**

**CHƯƠNG 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP TÁC ĐỘNG ĐẾN HÀNH VI  
CỦA CON NGƯỜI  
(Thời gian: 15 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được biểu hiện hành vi của cá nhân con người đối với môi trường xã hội; một số biện pháp giúp củng cố và phát triển hành vi tích cực, làm giảm những hành vi tiêu cực xã hội của trẻ hiện nay.

2. Phân biệt được hành vi hợp chuẩn và hành vi không hợp chuẩn; phát triển hành vi tích cực, làm giảm những hành vi tiêu cực trong xã hội.

3. Tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội mà hành vi không hợp chuẩn mang lại, rèn luyện để hình thành những hành vi tích cực góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG****1. Biểu hiện hành vi của cá nhân con người đối với môi trường xã hội (4)****1.1. Hành vi của cá nhân****1.2. Nhận thức bản thân****1.3. Kiểm soát bản thân****1.4. Thay đổi thái độ của cá nhân bằng cách thay đổi hành vi****1.5. Biết sửa chữa những sai lầm, tự tin và hài lòng với những gì mình có****2. Một số biện pháp giúp củng cố và phát triển hành vi tích cực, làm giảm những hành vi tiêu cực xã hội (5)****2.1. Một số biểu hiện hành vi xã hội****2.2. Một số biện pháp phát triển và củng cố những hành vi xã hội****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, đèn chiếu, phần mềm hỗ trợ...

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy A0, giấy màu, bút lông, tranh ảnh, bài tập tình huống...

#### **IV. Các điều kiện khác:**

### **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

#### **I. Nội dung**

##### **1. Kiến thức**

- Trình bày được khái niệm hành vi con người, môi trường xã hội; lý thuyết về vai trò trong sự phát triển hành vi con người, lý thuyết về hành vi con người trong môi trường xã hội.

- Trình bày được một số biện pháp giúp củng cố và phát triển hành vi tích cực, làm giảm những hành vi tiêu cực xã hội của trẻ hiện nay.

- Phân tích được những ảnh hưởng của môi trường đối với con người và đời sống xã hội; các yếu tố tác động đến hành vi con người; mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội.

##### **2. Kỹ năng**

- Thực hành kỹ năng trình bày; kỹ năng nhận biết các vấn đề trong xã hội liên quan đến hành vi con người.

- Thực hành kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết vấn đề liên quan hành vi con người và môi trường xã hội

##### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Chủ động, linh hoạt, tự học tập, trao đổi kinh nghiệm nhằm tích lũy kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Ý thức được tầm quan trọng của môn học; nâng cao ý thức trách nhiệm đối với với môn học, trách nhiệm với nghề nghiệp.

#### **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài. Hình thức tự luận. Thời gian: 30 phút

- Kiểm tra định kỳ: 1bài. Hình thức tự luận. Thời gian: 45 phút

- Thi kết thúc môn học: 01 bài. Hình thức thi: tự luận, thời gian: 60 phút

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực nhằm đảm bảo công bằng.

### **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phạm vi áp dụng môn học:** Chương trình môn học Hành vi con người và môi trường xã hội được sử dụng đào tạo trình độ cao đẳng, chuyên ngành Công tác xã hội.

#### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

##### **1. Đối với nhà giáo**

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.

- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để người học tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

##### **2. Đối với người học**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Các yếu tố tác động đến hành vi con người; mối quan hệ giữa hành vi con người và môi trường xã hội.

- Nhận biết các vấn đề trong xã hội liên quan đến hành vi con người và vận dụng kiến thức vào công tác xã hội.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Hành vi con người và môi trường xã hội. Trường CĐCD Kon Tum: Bộ môn xã hội; 2021.

2. Phạm Minh Hạc. Hành vi và hoạt động: NXB Giáo dục; 1989.

3. Phạm Thị Ngọc Trâm. Môi trường sinh thái vấn đề và giải pháp: NXB Chính trị Quốc gia.; 1997.

4. PGS.TS Nguyễn Hồi Loan. Giáo Trình Hành Vi Con Người Và Môi Trường Xã Hội. Hà Nội: NXB ĐHQG; 2018.

5. Lê Văn Phú. Công tác xã hội: NXB Đại học Quốc gia; 2004.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có):**



## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Thực hành công tác xã hội I (Practice social work i)

**Mã mô đun:** 61033049

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ (*lý thuyết: 0 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận: 57 giờ; Kiểm tra: 3 giờ*)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

#### I. Vị trí:

Là mô đun bắt buộc thuộc khối kiến thức nghề trong chương trình giáo dục ngành/nghề Công tác xã hội, trình độ Cao đẳng, được bố trí học sau các môn học cơ sở và các môn học chuyên ngành. Được bố trí giảng dạy vào học kỳ II năm 2.

#### II. Tính chất:

Là mô đun bắt buộc quan trọng của ngành Công tác xã hội. Giúp sinh viên vận dụng được các lý thuyết đã học từ môn Công tác xã hội cá nhân.

### B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

#### I. Về kiến thức:

1. Mô tả được lịch sử thành lập của cơ sở; cấu trúc tổ chức của cơ sở; mục tiêu hoạt động của cơ sở; các hoạt động hiện nay của cơ sở.
2. Mô tả và phân tích được mô hình an sinh xã hội, các vấn đề xã hội, hoàn cảnh của các đối tượng xã hội cụ thể mà sinh viên tiếp cận, các nguồn lực hỗ trợ cho đối tượng.
3. Phân tích và mô tả kế hoạch can thiệp và trợ giúp thân chủ huy động nguồn lực, tự vươn lên giải quyết vấn đề.

#### II. Về kỹ năng:

1. Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề đối với phương pháp công tác xã hội cá nhân.
2. Vận dụng các kỹ năng thực hành trong CTXH cá nhân như lắng nghe tích cực, quan sát, vấn đàm, vãng gia, ghi chép, quản lý trường hợp, thấu cảm... và phát triển tác phong làm việc chuyên nghiệp.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề đối với phương pháp công tác xã hội cá nhân;
2. Hình thành thái độ tích cực và động lực hướng đến học tập nhằm phát triển nghề nghiệp bản thân, tham gia xây dựng đất nước, phát triển tinh thần phục vụ vì cộng đồng, vì sự tiến bộ của xã hội.

### C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Phần 1. Hướng dẫn sinh viên trước khi đi thực hành tại cơ sở 1. Hệ thống lại kiến thức về CTXH cá nhân. 1.1. Một số vấn đề chung về Quản trị văn phòng 1.2. Một số kỹ năng về Quản trị văn phòng 2. Phô biến kế hoạch thực hành 2.1. Mục đích, yêu cầu 2.2. Hình thức tổ chức 2.3. Thời gian, địa điểm 2.4. Nội dung, phương pháp 2.5. Công tác chuẩn bị 3. Các vấn đề trong khi đi thực hành 4. Hướng dẫn chuyên môn 4.1. Kế hoạch, các hoạt động thực hành 4.2. Phương pháp đánh giá thực hành 4.3. Báo cáo và nhật ký thực hành.	10		9	1
	Phần 2: Thực hành CTXH cá nhân tại cơ sở 1. Khái quát về cơ sở thực hành 1.1. Lịch sử thành lập cơ sở 1.2. Cơ cấu tổ chức của cơ sở thực hành 1.3. Mục tiêu, chức năng của cơ sở 1.4. Đối tượng hỗ trợ tại cơ sở 1.5. Các hoạt động hiện nay tại cơ sở 1.6. Ảnh hưởng của cơ sở đến cộng đồng 1.7. Những nhận xét của cá nhân sinh viên 2. Thực hành CTXH với cá nhân, gia đình. 2.1. Bối cảnh chọn lựa thân chủ 2.2. Đánh giá tâm lý xã hội 2.3. Các công cụ đánh giá 2.4. Vấn đề của thân chủ và gia đình thân chủ	45		44	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.5. Kế hoạch thực hành CTXH cá nhân 2.6. Thực hiện kế hoạch CTXH cá nhân 2.7. Lượng giá, tổng kết thực hành				
	Phần 3. Các hoạt động sau khi đi thực hành 1. Viết báo cáo thực hành 2. Đánh giá kết quả thực hành 3. Các đoàn tổng kết thực hành. 3.1. Trình bày các kết quả thu nhận được từ đợt thực hành (kiến thức, kỹ năng, thái độ). 3.2. Trao đổi các kinh nghiệm thực hành. 3.3. Đánh giá và bình bầu cá nhân xuất sắc.	5		4	1
	<b>Cộng</b>	60	0	57	3

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**PHẦN 1. HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TRƯỚC KHI ĐI THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ**  
**(Thời gian: 10 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

- Phân tích được các kiến thức cơ bản trong công tác xã hội cá nhân; phân tích được các yêu cầu, quy định, mẫu báo cáo, mẫu nhật ký cá nhân, cách xây dựng kế hoạch thực hành, cách tiến hành lấy thông tin đối với thân chủ.

- Xây dựng được kế hoạch; phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá vấn đề, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng khái quát hóa vấn đề, kỹ năng thu thập thông tin,...

- Yêu thích ngành nghề, yêu thích công việc và luôn có ý thức trong việc hỗ trợ giúp đỡ các cá nhân có hoàn cảnh khó khăn có vấn đề cần hỗ trợ của nhân viên CTXH.

**II. NỘI DUNG BÀI**

**1. Hệ thống lại kiến thức về CTXH cá nhân.**

**1.1. Một số vấn đề chung về Quản trị văn phòng**

*1.2. Một số kỹ năng về Quản trị văn phòng*

**2. Phổ biến kế hoạch thực hành**

*2.1. Mục đích, yêu cầu*

*2.2. Hình thức tổ chức*

*2.3. Thời gian, địa điểm*

*2.4. Nội dung, phương pháp*

*2.5. Công tác chuẩn bị*

**3. Các vấn đề trong khi đi thực hành**

**4. Hướng dẫn chuyên môn**

*4.1. Kế hoạch, các hoạt động thực hành*

*4.2. Phương pháp đánh giá thực hành*

*4.3. Báo cáo và nhật ký thực hành.*

**PHẦN 2. THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI CÁ NHÂN TẠI CƠ SỞ**  
(Thời gian: 45 giờ)

**I. MỤC TIÊU**

- Mô tả, trình bày lại các thông tin khái quát về cơ sở thực hành, áp dụng các lý thuyết trong công tác xã hội với cá nhân vào thực tiễn khi đi thực hành với một thân chủ cụ thể. Phân tích xây dựng được kế hoạch làm việc cụ thể tại cơ sở.

- Vận dụng các kỹ năng trong CTXH cá nhân vào thực tiễn, xây dựng có hiệu quả kỹ năng lập kế hoạch tổng thể, kế hoạch chi tiết tuần, vận dụng kỹ năng vấn đàm, thu thập thông tin, vãng gia, lắng nghe, vấn đàm, thiết lập mối quan hệ,.. vào tiến trình làm việc với cá nhân.

- Ý thức trong việc thực hành, hiểu rõ hơn về các vấn đề của các nhóm xã hội trong các cơ sở xã hội, trân quý giá trị ngành nghề, có động lực phấn đấu để trở thành một nhân viên xã hội chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội.

**II. NỘI DUNG BÀI**

**1. Khái quát về cơ sở thực hành**

*1.1. Lịch sử thành lập cơ sở*

*1.2. Cơ cấu tổ chức của cơ sở thực hành*

*1.3. Mục tiêu, chức năng của cơ sở*

*1.4. Đối tượng hỗ trợ tại cơ sở*

*1.5. Các hoạt động hiện nay tại cơ sở*

*1.6. Ảnh hưởng của cơ sở đến cộng đồng*

*1.7. Những nhận xét của cá nhân sinh viên*

## 2. Thực hành CTXH với cá nhân, gia đình.

### 2.1. Bối cảnh chọn lựa thân chủ

### 2.2. Đánh giá tâm lý xã hội

### 2.3. Các công cụ đánh giá

### 2.4. Vấn đề của thân chủ và gia đình thân chủ

### 2.5. Kế hoạch thực hành CTXH cá nhân

### 2.6. Thực hiện kế hoạch CTXH cá nhân

### 2.7. Lượng giá, tổng kết thực hành

## PHẦN 3. CÁC HOẠT ĐỘNG SAU KHI THỰC HÀNH (Thời gian: 5 tiết)

### I. MỤC TIÊU

- Tổng hợp và trình bày kết quả của quá trình thực hành tại cơ sở thông qua báo cáo, nhật ký thực hành.

- Đánh giá, rút ra được những bài học kinh nghiệm cũng như đề xuất kiến nghị đối với các bên có liên quan.

- Ý thức hơn về ngành/nghề mà mình đang theo học, tăng cường sự sẻ chia đối với những nhóm đối tượng có hoàn cảnh khác nhau.

### II. NỘI DUNG BÀI

#### 1. Viết báo cáo thực hành

#### 2. Đánh giá kết quả thực hành

#### 3. Các đoàn tổng kết thực hành.

3.1. Trình bày các kết quả thu nhận được từ đợt thực hành (kiến thức, kỹ năng, thái độ).

3.2. Trao đổi các kinh nghiệm thực hành.

3.3. Đánh giá và bình bầu cá nhân xuất sắc.

### D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

**I. Phòng học chuyên môn hóa, cơ sở thực hành nghề:** Liên hệ với các cơ sở thực hành trong hoặc ngoài tỉnh có các đối tượng xã hội cụ thể, đáp ứng các nhu cầu học tập cho sinh viên và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong quá trình thực hành.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu (Projector), Máy tính xách tay

### III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu: tập bài giảng : "Thực hành CTXH I", Võ Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Hồng Chuyên (tài liệu lưu hành nội bộ).

- Dụng cụ, nguyên vật liệu: giấy A0, A4, bút viết, giấy màu, kéo, hồ dán, đất nặn, video, hình ảnh, tài liệu phát tay, phương tiện dạy học khác...

**IV. Các điều kiện khác:** phương tiện đi lại, SV cần mạnh dạn, tự tin,...

### E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

#### I. Nội dung:

**1. Kiến thức:**

- Mô tả và phân tích được lịch sử thành lập của cơ sở; cấu trúc tổ chức của cơ sở; mục tiêu hoạt động của cơ sở; các hoạt động hiện nay của cơ sở.

- Mô tả và phân tích được mô hình an sinh xã hội, các vấn đề xã hội, hoàn cảnh của các đối tượng xã hội cụ thể mà sinh viên tiếp cận, các nguồn lực hỗ trợ cho đối tượng.

- Phân tích và mô tả kế hoạch can thiệp và trợ giúp thân chủ huy động nguồn lực, tự vươn lên giải quyết vấn đề.

**2. Kỹ năng:**

- Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề đối với phương pháp công tác xã hội cá nhân.

- Vận dụng các kỹ năng thực hành trong CTXH cá nhân như lắng nghe tích cực, quan sát, vấn đàm, vãng gia, ghi chép, quản lý trường hợp, thấu cảm... và phát triển tác phong làm việc chuyên nghiệp.

**3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề đối với phương pháp công tác xã hội cá nhân

- Hình thành thái độ tích cực và động lực hướng đến học tập nhằm phát triển nghề nghiệp bản thân, tham gia xây dựng đất nước, phát triển tinh thần phục vụ vì cộng đồng, vì sự tiến bộ của xã hội.

**II. Phương pháp:**

- *Kiểm tra định kỳ*

+ Phần thực hành: Giáo viên quan sát và theo dõi tiến trình thực hành, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho 3 bài thực hành tương đương 3 bài kiểm tra;

- *Thi kết thúc môn học:*

+ Hình thức: Sinh viên không thi, nộp báo cáo, nhật ký thực hành và phiếu đánh giá của cơ sở thực hành làm bài đánh giá thi kết thúc học phần.

+ Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi họp nhóm, viết báo cáo đúng tiến độ, cẩn thận và phát triển tinh thần cầu thị ham học hỏi từ các nhân viên xã hội tại cơ sở...

**F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN****I. Phạm vi áp dụng mô đun**

Chương trình môn học thực hành Công tác xã hội I được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành, nghề Công tác xã hội.

**II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun****1. Đối với nhà giáo:**

+ Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;

+ Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trọng giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

+ Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

**2. Đối với người học:**

- Điểm đánh giá gồm:

+ 2 Điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1), Hình thức kiểm tra: lấy điểm từ các bài kiểm tra thực hành thuộc nội dung chương trình, thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút.

+ 1 Điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2): lấy điểm bài báo cáo kết quả thực hành thuộc nội dung chương trình, thời gian làm bài bằng hoặc dưới 60 phút.

+ Điểm thi kết thúc học phần: lấy điểm bài báo cáo kết quả thực hành thuộc nội dung chương trình.

- Nhà giáo được phân công giảng dạy có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, tiến hành đánh giá kết quả môn học gửi về khoa quản lý người học để tổng hợp điểm.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Nộp báo cáo, nhật ký, đánh giá đúng kế hoạch
- Báo cáo, nhật ký phải thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong sổ tay thực hành
- SV cần tự tin, năng động, mạnh dạn trong quá trình thực hành.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Lê Văn Phú. Công tác xã hội. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; 2004.
2. Nguyễn Ngọc Lâm. *Một số trường hợp điển cứu về trẻ em trong CTXH cá nhân*. ĐH Mở Bán công TP. HCM, 2009.
3. Nguyễn Thị Thái Lan. Công tác xã hội với cá nhân. NXB Đại học Mở Tp. HCM; 2006.
4. Nguyễn Thị Vân; Bùi Thị Chóm. Tập bài giảng công tác xã hội cá nhân và nhóm. Hà Nội: NXB Lao động – Xã hội Hà Nội; 2007.

### **V. Ghi chú và giải thích**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun:** Thực hành công tác xã hội II (Practice social work II)

**Mã mô đun:** 61033050

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ (lý thuyết: 0 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận: 57 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

**I. Vị trí:** Là môn học chính, được bố trí học trong HK1 năm 3

**II. Tính chất:** Là mô đun bắt buộc quan trọng của ngành, nghề Công tác xã hội. Giúp sinh viên vận dụng được các lý thuyết đã học từ môn Công tác xã hội nhóm.

### B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

#### I. Về kiến thức:

1. Mô tả và phân tích các kiến thức về tâm lý nhóm và kỹ năng điều hành sinh hoạt nhóm, qua đó phân tích nền tảng kiến thức, các bước thực hiện trong tiến trình công tác xã hội nhóm và các kỹ năng cần thiết để có thể áp dụng can thiệp giúp việc sinh hoạt nhóm đạt được những mục tiêu xã hội theo kế hoạch đã dự định.

2. Tổng hợp và phân tích các phương pháp thực hành công tác xã hội nhóm với các thân chủ có cùng vấn đề giống nhau.

#### II. Về kỹ năng:

1. Vận dụng các kỹ năng làm việc với nhóm: quan sát, vấn đàm, nhận diện vấn đề, ứng dụng được năng động nhóm ...

2. Thực hiện phương pháp CTXH nhóm tại cơ sở.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề đối với phương pháp công tác xã hội nhóm

2. Hình thành thái độ tích cực và động lực hướng đến học tập nhằm phát triển nghề nghiệp, ý thức được tính chuyên nghiệp của nghề CTXH. Có thái độ tôn trọng, chấp nhận đối tượng. Tuân thủ nội quy, quy chế làm việc tại cơ sở thực hành.

### C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN



Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Phần 1. Hướng dẫn thực hành tại cơ sở 1. Hệ thống kiến thức về CTXH nhóm. 2. Phổ biến kế hoạch thực hành 2.1. Mục đích, yêu cầu 2.2. Hình thức tổ chức 2.3. Thời gian, địa điểm 2.4. Nội dung, phương pháp 2.5. Công tác chuẩn bị 3. Các vấn đề trong khi đi thực hành 4. Hướng dẫn chuyên môn 4.1. Kế hoạch, các hoạt động thực hành 4.2. Phương pháp đánh giá thực hành 4.3. Báo cáo và nhật ký thực hành.	10		9	1
	Phần 2: Thực hành CTXH nhóm tại cơ sở 1. Khái quát về cơ sở thực hành 1.1. Lịch sử thành lập cơ sở 1.2. Cơ cấu tổ chức của cơ sở thực hành 1.3. Mục tiêu, chức năng của cơ sở 1.4. Đối tượng hỗ trợ tại cơ sở 1.5. Các hoạt động hiện nay tại cơ sở 1.6. Ảnh hưởng của cơ sở đến cộng đồng 1.7. Những nhận xét của nhóm sinh viên 2. Thực hành CTXH nhóm 2.1. Bối cảnh hình thành nhóm 2.2. Đánh giá vấn đề, đặc điểm nhóm, xác định loại hình nhóm 2.3. Lập kế hoạch thực hành CTXH nhóm	45		44	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.4. Thực hiện kế hoạch CTXH nhóm 2.5. Lượng giá và kết thúc				
	Phần 3. Các hoạt động sau khi đi thực hành 1. Viết báo cáo thực hành 2. Đánh giá kết quả thực hành 3. Tổng kết thực hành	5		4	1
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>57</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**PHẦN 1. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ**  
**(Thời gian: 10 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích và áp dụng được các kiến thức cơ bản trong công tác xã hội nhóm; phân tích được các yêu cầu, quy định, mẫu báo cáo nhóm, mẫu nhật ký nhóm, cách xây dựng kế hoạch thực hành, cách tiến hành lấy thông tin đối với nhóm thân chủ.

2. Lập được kế hoạch làm việc nhóm; phát triển kỹ năng tương tác nhóm, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng khái quát hóa vấn đề, kỹ năng lãnh đạo nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề...

3. Yêu thích ngành nghề, yêu thích công việc và luôn có ý thức trong việc hỗ trợ giúp đỡ các nhóm có chung vấn đề.

**II. NỘI DUNG BÀI**

**1. Hệ thống kiến thức về CTXH nhóm.**

*1.1. Khái niệm, mục đích, mục tiêu*

*1.2. Các loại hình nhóm*

*1.3. Các kỹ thuật, công cụ sử dụng trong CTXH nhóm*

**2. Phổ biến một số quy định thực hành**

*2.1. Mục đích, yêu cầu*

*2.2. Hình thức tổ chức*

**2.3. Thời gian, địa điểm****2.4. Nội dung, phương pháp****2.5. Công tác chuẩn bị****3. Các vấn đề trong khi đi thực hành****4. Hướng dẫn chuyên môn****4.1. Kế hoạch, các hoạt động thực hành****4.2. Phương pháp đánh giá thực hành****4.3. Báo cáo và nhật ký thực hành.****PHẦN 2. THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI NHÓM TẠI CƠ SỞ  
(Thời gian: 45 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích các kiến thức cơ bản trong CTXH nhóm, bước đầu tìm hiểu các thông tin liên quan đến cơ sở thực hành và chọn lựa nhóm thân chủ. Phân tích tiến trình CTXH nhóm vào nhóm đối tượng cụ thể.

2. Vận dụng các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo nhóm, kỹ năng xây dựng kế hoạch, kỹ năng phân tích và đánh giá vấn đề, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng truyền thông, kỹ năng xử lý mâu thuẫn.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc thực hành công tác xã hội nhóm nghiêm túc, có chất lượng; tăng cường sự sẻ chia đối với những nhóm đối tượng có vấn đề khác nhau.

**II. NỘI DUNG BÀI****1. Khái quát về cơ sở thực hành****1.1. Lịch sử thành lập cơ sở****1.2. Cơ cấu tổ chức của cơ sở thực hành****1.3. Mục tiêu, chức năng của cơ sở****1.4. Đối tượng hỗ trợ tại cơ sở****1.5. Các hoạt động hiện nay tại cơ sở****1.6. Ảnh hưởng của cơ sở đến cộng đồng****1.7. Những nhận xét của cá nhân sinh viên****2. Thực hành CTXH nhóm****2.1. Bối cảnh hình thành nhóm****2.2. Đánh giá vấn đề, đặc điểm nhóm, xác định loại hình nhóm****2.3. Kế hoạch thực hành CTXH nhóm****2.6. Thực hiện kế hoạch CTXH nhóm**

## 2.7. Lượng giá, tổng kết thực hành

### PHẦN 3. CÁC HOẠT ĐỘNG SAU KHI THỰC HÀNH

(Thời gian: 5 tiết)

#### I. MỤC TIÊU

1. Tổng hợp và trình bày được cách triển khai kế hoạch và cách viết nhật ký, báo cáo thực hành tại cơ sở; Phân tích được kết quả thực hành; cách viết và báo cáo kết quả thực hành.

2. Vận dụng được những kỹ năng phương pháp CTXH nhóm vào quá trình thực hành. Đánh giá, rút ra được những bài học kinh nghiệm cũng như đề xuất kiến nghị đối với các bên có liên quan.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm với công việc thực hành đối với CTXH nhóm.

#### II. NỘI DUNG BÀI

##### 1. Viết báo cáo thực hành

##### 2. Đánh giá kết quả thực hành

##### 3. Tổng kết thực hành.

*3.1. Trình bày các kết quả thu nhận được từ đợt thực hành (kiến thức, kỹ năng, thái độ).*

*3.2. Trao đổi các kinh nghiệm thực hành.*

*3.3. Đánh giá và bình bầu các nhóm xuất sắc.*

#### D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

**I. Phòng học chuyên môn hóa, cơ sở thực hành nghề:** Liên hệ với các cơ sở thực hành trong hoặc ngoài tỉnh có các đối tượng xã hội cụ thể, đáp ứng các nhu cầu học tập cho sinh viên và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong quá trình thực hành.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu (Projector), Máy tính xách tay

#### III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Học liệu: tập bài giảng: "Thực hành CTXH II", Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Võ Mạnh Tuấn (tài liệu lưu hành nội bộ).

- Dụng cụ, nguyên vật liệu: giấy A0, A4, bút viết, giấy màu, kéo, hồ dán, đất nặn, video, hình ảnh, tài liệu phát tay, phương tiện dạy học khác...

**IV. Các điều kiện khác:** phương tiện đi lại, SV cần mạnh dạn, tự tin,...

#### E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

##### I. Nội dung:

##### 1. Về kiến thức:

- Mô tả và phân tích các kiến thức về tâm lý nhóm và kỹ năng điều hành sinh hoạt nhóm, qua đó phân tích nền tảng kiến thức, các bước thực hiện trong tiến trình công tác xã hội nhóm và các kỹ năng cần thiết để có thể áp dụng can thiệp giúp việc sinh hoạt nhóm đạt được những mục tiêu xã hội theo kế hoạch đã dự định.

- Tổng hợp và phân tích các phương pháp thực hành công tác xã hội nhóm với các thân chủ có cùng vấn đề giống nhau.

## 2. Về kỹ năng:

- Vận dụng các kỹ năng làm việc với nhóm: quan sát, vấn đàm, nhận diện vấn đề, ứng dụng được năng động nhóm ...
- Thực hiện phương pháp CTXH nhóm tại cơ sở.

## 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề đối với phương pháp công tác xã hội nhóm
- Hình thành thái độ tích cực và động lực hướng đến học tập nhằm phát triển nghề nghiệp, ý thức được tính chuyên nghiệp của nghề CTXH. Có thái độ tôn trọng, chấp nhận đối tượng. Tuân thủ nội quy, quy chế làm việc tại cơ sở thực hành.

## II. Phương pháp đánh giá:

### - Kiểm tra định kỳ

- + Phân thực hành: Giáo viên quan sát và theo dõi tiến trình thực hành, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho 3 bài thực hành tương đương 3 bài kiểm tra;

### - Thi kết thúc môn học:

- + Hình thức: Sinh viên không thi, nộp báo cáo, nhật ký thực hành và phiếu đánh giá của cơ sở thực hành làm bài đánh giá thi kết thúc học phần.

- + Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi họp nhóm, viết báo cáo đúng tiến độ, cẩn thận và phát triển tinh thần cầu thị ham học hỏi từ các nhân viên xã hội tại cơ sở...

## F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

### I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học thực hành Công tác xã hội II được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành, nghề Công tác xã hội.

### II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

#### 1. Đối với nhà giáo:

- + Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- + Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trọng giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.
- + Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

#### 2. Đối với người học:

- Điểm đánh giá gồm:

+ 2 Điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1), Hình thức kiểm tra: lấy điểm từ các bài kiểm tra thực hành thuộc nội dung chương trình, thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút.

+ 1 Điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2): lấy điểm bài báo cáo kết quả thực hành thuộc nội dung chương trình, thời gian làm bài bằng hoặc dưới 60 phút.

+ Điểm thi kết thúc học phần: lấy điểm bài báo cáo kết quả thực hành thuộc nội dung chương trình.

- Nhà giáo được phân công giảng dạy có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, tiến hành đánh giá kết quả môn học gửi về khoa quản lý người học để tổng hợp điểm.

- Đối với các nhóm: mỗi nhóm tự cử một nhóm trưởng có nhiệm vụ phân công công việc cho các thành viên, điều hành thảo luận thống nhất ý kiến, theo dõi thái độ của các thành viên trong nhóm. Nhóm trưởng báo cáo lại cho giảng viên hoạt động của nhóm trong quá trình hoạt động nhóm vào các buổi họp đoàn thực hành tại lớp.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Người học trình bày và phân tích các kiến thức CTXH nhóm
- Nộp báo cáo, nhật ký, đánh giá đúng kế hoạch
- Viết được báo cáo, nhật ký phải thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong sổ tay thực hành CTXH nhóm.
- Người học cần tự tin, năng động, mạnh dạn trong quá trình thực hành.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Lê Văn Phú. Công tác xã hội. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; 2004.
2. Nguyễn Thị Thái Lan. Giáo trình Công tác xã hội nhóm. Nhà xuất bản Lao động xã hội, 2018
3. Nguyễn Ngọc Lâm. Công tác xã hội với nhóm. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Đại học Mở Tp. HCM; 2006.
4. Nguyễn Thị Vân; Bùi Thị Chớm. Tập bài giảng công tác xã hội cá nhân và nhóm. Hà Nội: NXB Lao động – Xã hội Hà Nội; 2007.

### **V. Ghi chú và giải thích ( nếu có):**

## **CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN**

**Tên mô đun:** Thực hành công tác xã hội III (Practice social work III)

**Mã mô đun:** 61033051

**Thời gian thực hiện mô đun:** 60 giờ (lý thuyết: 0 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận: 57 giờ; kiểm tra 3 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

**I. Vị trí:** Là môn học chính, được bố trí học trong HK1 năm 3

**II. Tính chất:** Là mô đun bắt buộc quan trọng của ngành, nghề Công tác xã hội. Giúp sinh viên vận dụng được các lý thuyết đã học từ môn phát triển cộng đồng.

### **B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

#### **I. Về kiến thức:**

1. Mô tả và phân tích được các đặc điểm của cộng đồng yếu thế.
2. Mô tả và phân tích được nhu cầu vấn đề của cộng đồng từ đó phân tích xây dựng kế hoạch hỗ trợ cộng đồng.
3. Phân tích và lập kế hoạch can thiệp và trợ giúp cộng đồng huy động nguồn lực, tự vươn lên giải quyết vấn đề thông qua các dự án cộng đồng.

#### **II. Về kỹ năng:**

1. Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề đối với phương pháp phát triển cộng đồng.
2. Vận dụng các kỹ năng thực hành trong phát triển cộng đồng như xác định vấn đề, tìm kiếm nguồn lực, xây dựng chương trình dự án, nhận diện nhu cầu cộng đồng... và phát triển tác phong làm việc chuyên nghiệp vào thực tiễn.

#### **III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

2. Hình thành thái độ tích cực và động lực hướng đến học tập nhằm phát triển nghề nghiệp bản thân, tham gia xây dựng đất nước, phát triển tinh thần phục vụ vì cộng đồng, vì sự tiến bộ của xã hội.

### C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Phần 1. Hướng dẫn trước khi đi thực hành tại cơ sở 1. Hệ thống kiến thức về phát triển cộng đồng 2. Phổ biến một số quy định thực hành 2.1. Mục đích, yêu cầu 2.2. Hình thức tổ chức 2.3. Thời gian, địa điểm 2.4. Nội dung, phương pháp 2.5. Công tác chuẩn bị 3. Các vấn đề trong khi đi thực hành 4. Hướng dẫn chuyên môn 4.1. Kế hoạch, các hoạt động thực hành 4.2. Phương pháp đánh giá thực hành 4.3. Báo cáo và nhật ký thực hành.	10		9	1
	Phần 2: Thực hành phát triển cộng đồng 1. Tìm hiểu hồ sơ cộng đồng 1.1. Chân dung cộng đồng 1.2. Các quan hệ xã hội trong cộng đồng 1.3. Tiềm lực của cộng đồng	45		44	1



Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>1.4. Sự thay đổi của cộng đồng trong thời gian qua</p> <p>1.5. Các hoạt động phát triển hiện nay đang được triển khai</p> <p>1.6. Các dự án đang được triển khai tại CD</p> <p>1.7. Các vấn đề và nhu cầu hiện nay của cộng đồng</p> <p>2. Xây dựng một dự án PTCĐ</p> <p>2.1. Tóm tắt dự án</p> <p>2.2. Cơ sở lập luận</p> <p>2.3. Mô tả dự án</p> <p>2.4. Cơ chế quản lý và kế hoạch thực hiện dự án</p> <p>2.5. Hiệu quả và tính bền vững của dự án</p>				
	<p>Phần 3. Các hoạt động sau khi đi thực hành</p> <p>1. Viết báo cáo thực hành</p> <p>2. Đánh giá kết quả thực hành</p> <p>3. Các đoàn tổng kết thực hành.</p> <p>3.1. Trình bày các kết quả thu nhận được từ đợt thực hành (kiến thức, kỹ năng, thái độ).</p> <p>3.2. Trao đổi các kinh nghiệm thực hành.</p> <p>3.3. Đánh giá và bình bầu cá nhân xuất sắc.</p>	5		4	1

Số TT	Tên chương/ mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	4. Thống nhất thời gian nộp bài thu hoạch (báo cáo và nhật ký).				
	<b>Cộng</b>	60	0	57	3

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**PHẦN 1. HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI ĐI THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ**  
**(Thời gian: 10 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được các kiến thức cơ bản trong phát triển cộng đồng; phân tích được các yêu cầu, quy định, mẫu báo cáo, mẫu nhật ký phát triển cộng đồng, cách xây dựng kế hoạch thực hành;

2. Xây dựng được kế hoạch; phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá vấn đề, kỹ năng đặt câu hỏi, kỹ năng khái quát hóa vấn đề, kỹ năng thu thập thông tin,...

3. Yêu thích ngành nghề, yêu thích công việc và luôn có ý thức trong việc hỗ trợ giúp đỡ các cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn, có nhu cầu cần đến sự hỗ trợ của tác viên cộng đồng.

**II. NỘI DUNG BÀI**

**1. Hệ thống kiến thức về phát triển cộng đồng.**

*1.1. Khái niệm, mục đích, mục tiêu*

*1.2. Các phẩm chất cần có của tác viên cộng đồng*

*1.3. Đánh giá nhu cầu, xây dựng dự án trong phát triển cộng đồng*

*1.4. Các phương pháp sử dụng trong phát triển cộng đồng*

**2. Phổ biến một số quy định thực hành**

*2.1. Mục đích, yêu cầu*

*2.2. Hình thức tổ chức*

*2.3. Thời gian, địa điểm*

*2.4. Nội dung, phương pháp*

*2.5. Công tác chuẩn bị*

**3. Các vấn đề trong khi đi thực hành****4. Hướng dẫn chuyên môn****4.1. Kế hoạch, các hoạt động thực hành****4.2. Phương pháp đánh giá thực hành****4.3. Báo cáo và nhật ký thực hành.****PHẦN 2. THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG****(Thời gian: 45 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả, trình bày lại các thông tin khái quát về cơ sở thực hành, áp dụng các lý thuyết trong phát triển cộng đồng vào thực tiễn khi đi thực hành với một cộng đồng cụ thể. Phân tích xây dựng được kế hoạch làm việc cụ thể tại cơ sở.

2. Vận dụng các kỹ năng trong phát triển cộng đồng vào thực tiễn, xây dựng có hiệu quả kỹ năng đánh giá nhu cầu, xác định vấn đề cộng đồng, kỹ năng xây dựng dự án, kỹ năng đánh giá lượng giá dự án trong phát triển cộng đồng, kỹ năng tuyên truyền vận động,...

3. Sinh viên ý thức trong việc thực hành, hiểu rõ hơn về các vấn đề của các cộng đồng yếu thế trong xã hội, trân quý giá trị ngành nghề, có động lực phấn đấu để trở thành một tác viên cộng đồng chuyên nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội.

**II. NỘI DUNG BÀI****1. Tìm hiểu hồ sơ cộng đồng****1.1. Chân dung cộng đồng****1.2. Các quan hệ xã hội trong cộng đồng****1.3. Tiềm lực của cộng đồng****1.4. Sự thay đổi của cộng đồng trong thời gian qua****1.5. Các hoạt động phát triển hiện nay đang được triển khai****1.6. Các dự án đang được triển khai tại CD****1.7. Các vấn đề và nhu cầu hiện nay của cộng đồng****2. Xây dựng một dự án PTCĐ****2.1 Tóm tắt dự án****2.2 Cơ sở lập luận****2.3 Mô tả dự án****2.4 Cơ chế quản lý và kế hoạch thực hiện dự án****2.5 Hiệu quả và tính bền vững của dự án****PHẦN 3. CÁC HOẠT ĐỘNG SAU KHI THỰC HÀNH****(Thời gian: 5 tiết)**

## I. MỤC TIÊU

- Tổng hợp và trình bày kết quả của quá trình thực hành tại cơ sở thông qua báo cáo.

- Rút ra được những bài học kinh nghiệm cũng như đề xuất kiến nghị đối với các bên có liên quan.

- Nâng cao ý thức hơn về ngành nghề đang theo học, tăng cường sự sẻ chia đối với những cộng đồng yếu thế khác nhau trong xã hội.

## II. NỘI DUNG BÀI

### 1. Viết báo cáo thực hành

### 2. Đánh giá kết quả thực hành

### 3. Các đoàn tổng kết thực hành.

*3.1. Trình bày các kết quả thu nhận được từ đợt thực hành (kiến thức, kỹ năng, thái độ).*

*3.2. Trao đổi các kinh nghiệm thực hành.*

*3.3. Đánh giá và bình bầu các nhóm xuất sắc.*

## D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

**I. Phòng học chuyên môn hóa, cơ sở thực hành nghề:** Liên hệ với các cơ sở thực hành trong hoặc ngoài tỉnh có các đối tượng xã hội cụ thể, đáp ứng các nhu cầu học tập cho sinh viên và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong quá trình thực hành.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu (Projector), Máy tính xách tay

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

- Học liệu: tập bài giảng "thực hành CTXH III", Nguyễn Thị Hồng Chuyên, Nguyễn Thị Bích Ngọc (tài liệu lưu hành nội bộ).

- Dụng cụ, nguyên vật liệu: giấy A0, A4, bút lông, giấy màu, kéo, hồ dán, đất nặn, video, hình ảnh, tài liệu phát tay, phương tiện dạy học khác...

**IV. Các điều kiện khác:** phương tiện đi lại, SV cần mạnh dạn, tự tin,...

## E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

### I. Nội dung:

#### 1. Kiến thức:

- Mô tả và phân tích được các đặc điểm của cộng đồng yếu thế.

- Mô tả và phân tích được nhu cầu vấn đề của cộng đồng từ đó phân tích xây dựng kế hoạch hỗ trợ cộng đồng.

- Phân tích và mô tả kế hoạch can thiệp và trợ giúp cộng đồng huy động nguồn lực, tự vươn lên giải quyết vấn đề thông qua các dự án cộng đồng.

#### 2. Kỹ năng:

- Nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề đối với phương pháp phát triển cộng đồng.

- Vận dụng các kỹ năng thực hành trong phát triển cộng đồng như xác định vấn đề, tiềm kiếm nguồn lực, xây dựng chương trình dự án, nhận diện nhu cầu cộng đồng... và phát triển tác phong làm việc chuyên nghiệp.

### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

- Hình thành thái độ tích cực và động lực hướng đến học tập nhằm phát triển nghề nghiệp bản thân, tham gia xây dựng đất nước, phát triển tinh thần phục vụ vì cộng đồng, vì sự tiến bộ của xã hội.

## **II. Phương pháp đánh giá:**

- *Kiểm tra định kỳ*

+ Phần thực hành: Giáo viên quan sát và theo dõi tiến trình thực hành, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho 3 bài thực hành tương đương 3 bài kiểm tra;

- *Thi kết thúc môn học:*

+ Hình thức: Sinh viên không thi, nộp báo cáo, nhật ký thực hành và phiếu đánh giá của cơ sở thực hành làm bài đánh giá thi kết thúc học phần.

+ Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực tham gia các buổi họp nhóm, viết báo cáo đúng tiến độ, cẩn thận và phát triển tinh thần cầu thị ham học hỏi từ các nhân viên, người có uy tín trong cộng đồng...

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học thực hành Công tác xã hội III được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành, nghề Công tác xã hội

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

1. Đối với nhà giáo:

+ Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;

+ Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trọng giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

+ Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

2. Đối với người học:

- Điểm đánh giá gồm:

+ 2 Điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1), Hình thức kiểm tra: lấy điểm từ các bài kiểm tra thực hành thuộc nội dung chương trình, thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút.

+ 1 Điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2): lấy điểm bài báo cáo kết quả thực hành thuộc nội dung chương trình, thời gian làm bài bằng hoặc dưới 60 phút.

+ Điểm thi kết thúc học phần: lấy điểm bài báo cáo kết quả thực hành thuộc nội dung chương trình.

- Nhà giáo được phân công giảng dạy có trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm tra, tiến hành đánh giá kết quả môn học gửi về khoa quản lý người học để tổng hợp điểm.

- Đối với các nhóm: mỗi nhóm tự cử một nhóm trưởng có nhiệm vụ phân công công việc cho các thành viên, điều hành thảo luận thống nhất ý kiến, theo dõi thái độ của các thành viên trong nhóm. Nhóm trưởng báo cáo lại cho giảng viên hoạt động của nhóm trong quá trình hoạt động nhóm vào các buổi họp đoàn thực hành tại lớp.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Người học trình bày và phân tích các kiến thức phát triển cộng đồng
- Nộp báo cáo, nhật ký, đánh giá đúng kế hoạch
- Báo cáo, nhật ký phải thể hiện đầy đủ các yêu cầu trong sổ tay thực hành
- SV cần tự tin, năng động, mạnh dạn trong quá trình thực hành

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Hữu Nhân. Phát triển cộng đồng, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; 2014.
2. Nguyễn Kim Liên. *Giáo trình phát triển cộng đồng*, ĐH Lao động xã hội, 2010.
3. Lê Chí An. Phát triển cộng đồng. NXB Đại học Mở Bán công Tp. HCM; 2016.
4. Tô Duy Hợp Lương Hồng Quang. Phát triển cộng đồng lý thuyết và vận dụng. NXB Văn hóa thông tin Hà Nội; 2007.

### **V. Ghi chú và giải thích**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên môn học:** Thực tập tại cơ sở

**Mã mô đun:** 61035056

**Thời gian thực hiện môđun:** 225 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 225 giờ, kiểm tra báo cáo: 0 giờ)

### **A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:**

#### **I. Vị trí:**

Mô đun Thực tập tại cơ sở là mô đun nằm trong chương trình đào tạo cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội. Được bố trí giảng dạy sau khi học xong các môn học, mô đun của ngành, nghề và trước khi xét tốt nghiệp tại cơ sở.

#### **II. Tính chất:**

Mô đun thực tập nghề có tính tổng hợp nhằm củng cố kiến thức kỹ năng ngành, nghề công tác xã hội.

### **B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

#### **I. Kiến thức:**

1. Mô tả về các hoạt động của một cơ sở thực tập, cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập.
2. Mô tả và phân tích các đặc điểm, bản chất, quy luật của một số hiện tượng tâm lý của các nhóm khách thể tại các cơ sở thực tập/ của các vấn đề công tác xã hội.
3. Phân tích và hệ thống đầy đủ các công việc của nhân viên công tác xã hội.

#### **II. Kỹ năng:**

1. Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tế tại các đơn vị xã hội (gọi chung là cơ sở xã hội) một cách hợp lý, khoa học;
2. Vận dụng chủ động thực hiện các công việc để giải quyết các vấn đề trong công tác xã hội một cách linh hoạt;
3. Có khả năng lập luận và giải quyết vấn đề; khả năng thử nghiệm, tiến hành các nghiên cứu, phân tích và giải thích dữ liệu; kỹ năng giao tiếp hiệu quả và khả năng làm việc nhóm; khả năng sử dụng công nghệ thông tin để làm việc trong môi trường đa ngành

#### **III. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

1. Tiếp cận, làm quen với công việc của một nhân viên xã hội; Xây dựng được tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề; xây dựng được các mối quan hệ giữa người học với cơ sở xã hội.

2. Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức;

3. Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

### C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
		225	0	225	0
1	Phần I. Tiếp cận và tìm hiểu về cơ sở thực tập 1. Tiếp cận cơ sở thực tập tốt nghiệp 2. Tìm hiểu cơ sở thực tập 2.1. Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở thực tập 2.2. Tìm hiểu về chức năng, nhiệm vụ của cơ sở thực tập 2.3. Tìm hiểu các hoạt động của cơ sở thực tập 2.4. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập 2.5. Tìm hiểu vai trò của nhân viên xã hội tại cơ sở thực tập 2.6. Tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn của cơ sở thực tập				



Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
		225	0	225	0
2	<p>Phần 2. Thực hiện nội dung thực tập tại cơ sở thực tập</p> <p>1. Triển khai thực hiện các công việc chuyên môn theo vị trí công việc được phân công tại cơ sở thực tập</p> <p>2. Triển khai thực tập các công việc cơ bản của nhân viên công tác xã hội</p> <p>2.1. Sinh viên lựa chọn một trong các nội dung sau để thực tập: CTXH cá nhân, CTXH với nhóm, phát triển cộng đồng.</p> <p>2.2. Chọn đối tượng, tìm hiểu đặc điểm đối tượng, các vấn đề có liên quan</p> <p>2.3. Lập kế hoạch giải quyết vấn đề.</p> <p>2.4. Thực hiện kế hoạch</p> <p>2.5. Lượng giá</p>				

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
		225	0	225	0
	PHẦN III. Viết báo cáo thực tập 1. Những hiểu biết cơ bản về cơ sở thực tập. (lịch sử của cơ sở, Tổ chức bộ máy, mục tiêu, đối tượng, các hoạt động dịch vụ, vị trí vai trò của nhân viên xã hội,...) 2. Những yêu cầu cần có của nhân viên xã hội. 3. Tiến trình công tác xã hội với phương pháp lựa chọn. 4. Lập bộ sưu tập gồm: Các văn bản pháp quy, các tình huống thực tiễn, hình ảnh, âm thanh,... liên quan đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành đào tạo. 5. Tự nhận xét đánh giá về kết quả sau khi thực tập và rút ra bài học từ quá trình thực tập.				
4	Kiểm tra báo cáo kết quả thực tập				
	<b>Cộng</b>	<b>225</b>	<b>0</b>	<b>225</b>	<b>0</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

Tùy theo từng nội dung thực tập người học chọn, giáo viên hướng dẫn thực tập sẽ hướng dẫn chi tiết nội dung cho người học.

#### D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

##### I. Phòng học chuyên môn hóa, cơ sở thực tập nghề:

Liên hệ với các cơ sở thực tập trong hoặc ngoài tỉnh có các đối tượng xã hội cụ thể, đáp ứng các nhu cầu học tập, rèn luyện cho sinh viên và tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong quá trình đi thực tập.

##### I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Phòng học đảm bảo rộng rãi, có không gian để tổ chức các hoạt động nhóm, hoạt động tình huống, hoạt động trải nghiệm.

## **II. Trang thiết bị máy móc**

Máy chiếu (Projector), Máy tính xách tay

## **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

- Dụng cụ, nguyên vật liệu: giấy A0, A4, bút lông, bút viết, giấy màu, kéo, hồ dán, video, hình ảnh, tài liệu phát tay, máy ghi âm, phương tiện dạy học khác...

## **IV. Các điều kiện khác: phương tiện đi lại, SV cần mạnh dạn, tự tin,...**

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

Với kiến thức đã được trang bị ở trường và sự hiểu biết thực tế qua đợt thực hành, thực tập, người học phải viết thu hoạch và được đánh giá qua các vấn đề sau:

### **I. Nội dung:**

#### **1. Kiến thức:**

- Mô tả về các hoạt động của một cơ sở thực tập, cơ cấu tổ chức của cơ sở thực tập.

- Mô tả và phân tích các đặc điểm, bản chất, quy luật của một số hiện tượng tâm lý của các nhóm khách thể tại các cơ sở thực tập/ của các vấn đề công tác xã hội.

- Phân tích và hệ thống đầy đủ các công việc của nhân viên công tác xã hội.

#### **2. Kỹ năng:**

- Vận dụng được các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các vấn đề trong thực tế tại các đơn vị xã hội (gọi chung là cơ sở xã hội) một cách hợp lý, khoa học;

- Vận dụng chủ động thực hiện các công việc để giải quyết các vấn đề trong công tác xã hội một cách linh hoạt;

- Có khả năng lập luận và giải quyết vấn đề; khả năng thử nghiệm, tiến hành các nghiên cứu, phân tích và giải thích dữ liệu; kỹ năng giao tiếp hiệu quả và khả năng làm việc nhóm; khả năng sử dụng công nghệ thông tin để làm việc trong môi trường đa ngành

#### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Tiếp cận, làm quen với công việc của một nhân viên xã hội; Xây dựng được tác phong công nghiệp, lòng yêu nghề; xây dựng được các mối quan hệ giữa người học với cơ sở xã hội.

- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức;

- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

## **II. Phương pháp:**

Kết thúc thực tập tại cơ sở người học được đánh giá.

- Thông qua cán bộ hướng dẫn của doanh nghiệp: nhận xét, đánh giá quá trình thực tập làm cơ sở chấm báo cáo thực tập tại cơ sở.

- Thông qua nhật ký, báo cáo và quá trình kiểm tra, theo dõi người học. Nhà giáo hướng dẫn có nhận xét đánh giá.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

### **I. Phạm vi áp dụng mô đun**

Chương trình mô đun được sử dụng để giảng dạy cho trình độ trình độ Cao đẳng chuyên ngành, nghề Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun**

Chương trình thực tập tại cơ sở chỉ nêu lên các nội dung công việc, kỹ năng chủ yếu mà người học có thể thực hiện khi đi thực tập tại cơ sở. Tùy theo từng thời điểm, điều kiện trang thiết bị của nơi đến thực tập mà người học có thể thực tập một hoặc một số công việc, kỹ năng đã nêu ở phần nội dung của chương trình. Nhưng tổng thời gian phải đảm bảo theo quy định.

- Đối với nhà giáo:

Để quá trình thực tập đạt hiệu quả, các nhà giáo hướng dẫn phải cung cấp đề cương thực tập tại cơ sở cho người học, đồng thời phải liên hệ với cơ sở đơn vị thực tập để thống nhất mục tiêu, nội dung thực tập, phương pháp hướng dẫn, đánh giá học sinh, cũng như các biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thực tập...

- Đối với người học:

+ Chủ động học tập tại cơ sở.

+ Tham quan cơ sở thực tập.

+ Nghiêm túc tuân thủ chấp hành các nội quy quy định của cơ sở thực tập;

+ Viết nhật ký, báo cáo thực tập đầy đủ; thực hiện các kế hoạch tuần cụ thể, rõ ràng theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn;

+ Tài liệu tham khảo trên thư viện số, hoặc thư viện trường Cao đẳng Cộng đồng, các báo cáo thực tập tại cơ sở.

### **III. Những trọng tâm chương trình cần chú ý**

- Nội quy của đơn vị thực tập, các đối tượng hỗ trợ, vai trò, công việc của nhân viên xã hội tại cơ sở

- Người học cần nắm rõ các hoạt động hỗ trợ và các dịch vụ trợ giúp đối tượng tại cơ sở thực tập.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Lê Văn Phú. Công tác xã hội. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội; 2004.

2. Nguyễn Ngọc Lâm. *Một số trường hợp điển cứu về trẻ em trong CTXH cá nhân*. ĐH Mở Bán công TP. HCM, 2009.

3. Nguyễn Thị Thái Lan. *Công tác xã hội với cá nhân*. NXB Đại học Mở Tp. HCM; 2006.

4. Nguyễn Thị Vân; Bùi Thị Chóm. *Tập bài giảng công tác xã hội cá nhân và nhóm*. Hà Nội: NXB Lao động – Xã hội Hà Nội; 2007

5. Lê Chí An. *Phát triển cộng đồng*. NXB Đại học Mở Bán công Tp. HCM; 2016.

6. Nguyễn Thị Thái Lan. *Giáo trình Công tác xã hội nhóm*. Nhà xuất bản Lao động xã hội, 2018.

#### **V. Ghi chú và giải thích**

**Tên môn học:** Cứu trợ xã hội (Social Relief)

**Mã môn học:** 61033053

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 27 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

## A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

**I. Vị trí:** Cứu trợ xã hội là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng. Môn học có vị trí quan trọng, góp phần đào tạo và bồi dưỡng sinh viên ngành, nghề Công tác xã hội phát triển một cách toàn diện, phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

**II. Tính chất:** Đây là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

## B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

### I. Về kiến thức

1. Trình bày được một số kiến thức cơ bản về cứu trợ xã hội.
2. Phân tích được nội dung và hình thức cứu trợ xã hội, hoạt động cứu trợ xã hội ở nước ta.
3. Phân tích được nguồn lực, tổ chức và quản lý hoạt động cứu trợ xã hội.

### II. Về kỹ năng

1. Thuyết trình rõ ràng, mạch lạc; thảo luận sôi nổi, tích cực; làm việc nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.
2. Vận dụng có hiệu quả kỹ năng cứu trợ các đối tượng xã hội, cứu trợ thường xuyên, cứu trợ đột xuất; kỹ năng trợ giúp các đối tượng nghiện ma túy, mại dâm để cứu trợ và trợ giúp các đối tượng xã hội.

### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chịu trách nhiệm cá nhân.
2. Tích cực nghiên cứu, nâng cao trình độ và tham gia vào các hoạt động nhằm bảo vệ quyền lợi cho các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.
3. Nhận thức hoạt động cứu trợ xã hội là một hoạt động không thể thiếu trong bối cảnh hiện nay của một nhân viên công tác xã hội. Qua đó, sinh viên sẽ có trách nhiệm hơn trong các hoạt động cứu trợ xã hội.

## C. NỘI DUNG MÔN HỌC

### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Chương 1: Lý luận chung về cứu trợ xã hội</p> <p>1. Quan điểm cơ bản của Đảng và nhà nước về cứu trợ xã hội</p> <p>2. Tính tất yếu và khách quan của cứu trợ xã hội</p> <p>2.1. Tác động tự nhiên</p> <p>2.2. Tác động của điều kiện kinh tế</p> <p>2.3. Tác động của chính trị - xã hội</p> <p>2.4. Quy luật phát triển không đều của con người</p> <p>2.5. Tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường</p> <p>3. Khái niệm cứu trợ xã hội và các khái niệm liên quan</p> <p>3.1. Khái niệm cứu trợ xã hội</p> <p>3.2. Một số khái niệm liên quan đến cứu trợ xã hội</p> <p>4. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp của môn Cứu trợ xã hội</p> <p>4.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>4.2. Chức năng và nhiệm vụ</p> <p>4.3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>5. Cứu trợ xã hội ở nước ta</p> <p>5.1. Thời kỳ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945</p> <p>5.2. Thời kỳ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến nay</p>	10	3	7	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
2	<p>Chương 2: Nội dung và hình thức cứu trợ xã hội</p> <p>1. Công tác cứu trợ thường xuyên</p> <p>1.1. Khái niệm, đối tượng cứu trợ thường xuyên</p> <p>1.2. Nội dung và hình thức của cứu trợ thường xuyên</p> <p>1.3. Mức trợ cấp cứu trợ thường xuyên</p> <p>2. Cứu trợ đột xuất</p> <p>2.1. Khái niệm, đối tượng của cứu trợ đột xuất</p> <p>2.2. Nội dung và hình thức cứu trợ đột xuất</p> <p>2.3. Mức trợ cấp cứu trợ đột xuất</p> <p>3. Xóa đói giảm nghèo</p> <p>3.1. Khái niệm nghèo đói</p> <p>3.2. Phương pháp xác định chuẩn nghèo đói</p> <p>3.3. Một số chỉ tiêu đánh giá nghèo đói</p> <p>3.4. Thực trạng và nguyên nhân nghèo đói</p> <p>3.5. Quan điểm và giải pháp xoá đói giảm nghèo</p> <p>4. Trợ giúp đối tượng tị nạn xã hội</p> <p>4.1. Khái niệm và dấu hiệu đặc trưng của tị nạn xã hội</p>	20	12	7	1



Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>4.2. Một số loại tệ nạn xã hội ở Việt Nam</p> <p>4.3. Mối quan hệ giữa tệ nạn xã hội với cơ chế thị trường, chính sách xã hội</p> <p>4.4. Mối quan hệ giữa phòng chống AIDS với phòng chống tệ nạn xã hội</p> <p>4.5. Mối quan hệ giữa sai lệch xã hội, tha hoá xã hội, tệ nạn xã hội và tội phạm xã hội</p> <p>4.6. Nội dung trợ giúp đối tượng tệ nạn xã hội</p>				
3	<p>Chương 3: Nguồn lực cứu trợ xã hội</p> <p>1. Mục đích của việc lập quỹ cứu trợ xã hội</p> <p>2. Quan điểm hình thành nguồn lực cứu trợ xã hội</p> <p>3. Cơ chế tạo nguồn quỹ cứu trợ xã hội</p> <p>4. Nguồn lực của quỹ</p> <p>5. Quản lý và sử dụng nguồn lực cứu trợ xã hội</p>	15	6	8	1
4	<p>Chương 4: Tổ chức và quản lý các hoạt động cứu trợ xã hội</p> <p>1. Vai trò của nhà nước trong các hoạt động cứu trợ xã hội</p> <p>1.1. Nguyên tắc hoạt động cứu trợ xã hội</p>	15	6	8	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước trong hoạt động cứu trợ xã hội 1.3. Tổ chức bộ máy Nhà nước trong hoạt động cứu trợ xã hội 2. Vai trò của cộng đồng, tổ chức xã hội và cá nhân trong hoạt động cứu trợ xã hội 2.1. Các đoàn thể, hiệp hội, tổ chức kinh tế - xã hội, tổ chức từ thiện 2.2. Các tổ chức tư nhân, cá nhân 2.3. Các cộng đồng tầng lớp xã hội 2.4. Các tổ chức phi Chính phủ				
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>27</b>	<b>30</b>	<b>3</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

#### CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CỨU TRỢ XÃ HỘI

(Thời gian: 10 giờ)

#### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, đối tượng, chức năng, phương pháp nghiên cứu; phân tích được đặc trưng của hoạt động cứu trợ xã hội.

2. Tự học, tự nghiên cứu tài liệu nghiêm túc; thuyết trình, thảo luận sôi nổi, tích cực để giải quyết các vấn đề cụ thể trong học tập và thực tiễn.

3. Tích cực, chủ động phát huy vai trò, trách nhiệm của bản thân trong công tác cứu trợ xã hội.

#### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

**1. Quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước về cứu trợ xã hội [1]**

**2. Tính tất yếu và khách quan của cứu trợ xã hội**

**2.1. Tác động của tự nhiên**

**2.2. Tác động của điều kiện kinh tế**

*2.3. Tác động của chính trị - xã hội*

*2.4. Quy luật phát triển không đồng đều của con người*

*2.5. Tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường*

**3. Khái niệm cứu trợ xã hội và các khái niệm liên quan [1]**

*3.1. Khái niệm cứu trợ xã hội*

*3.2. Một số khái niệm liên quan đến cứu trợ xã hội*

**4. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, phương pháp môn Cứu trợ xã hội**

[2]

*4.1. Đối tượng nghiên cứu*

*4.2. Chức năng và nhiệm vụ*

*4.3. Phương pháp nghiên cứu*

**5. Cứu trợ xã hội ở nước ta [1]**

*5.1. Thời kỳ trước Cách mạng tháng 8 năm 1945*

*5.2. Thời kỳ sau Cách mạng tháng 8 năm 1945 đến nay*

## **CHƯƠNG 2: NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CỨU TRỢ XÃ HỘI** (Thời gian: 20 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được các nội dung cứu trợ thường xuyên, cứu trợ đột xuất, xóa đói giảm nghèo, trợ giúp đối tượng tẻ nạn xã hội.

2. Trợ giúp các đối tượng xã hội một cách thiết thực, hiệu quả.

3. Nghiêm túc học tập, có ý thức vận dụng các chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện các chính sách về cứu trợ xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Công tác cứu trợ thường xuyên [1]**

*1.1. Khái niệm, đối tượng cứu trợ thường xuyên*

*1.2. Nội dung và hình thức cứu trợ thường xuyên*

*1.3. Mức trợ cấp cứu trợ thường xuyên*

**2. Cứu trợ đột xuất [2]**

*2.1. Khái niệm, đối tượng cứu trợ đột xuất*

*2.2. Nội dung và hình thức cứu trợ đột xuất*

*2.3. Các mức trợ cấp cứu trợ đột xuất*

**3. Xóa đói giảm nghèo [3]**

*3.1. Khái niệm xóa đói giảm nghèo*

3.2. *Phương pháp tiếp cận xác định chuẩn nghèo* [3]

3.3. *Một số chỉ tiêu đánh giá nghèo đói*

3.4. *Thực trạng nguyên nhân nghèo đói*

3.5. *Quan điểm và giải pháp xóa đói giảm nghèo*

4. *Trợ giúp đối tượng tị nạn xã hội* [2]

4.1. *Khái niệm và dấu hiệu đặc trưng của tị nạn xã hội*

4.2. *Một số loại tị nạn xã hội ở Việt Nam* [4]

4.3. *Mối quan hệ giữa tị nạn xã hội với cơ chế thị trường, chính sách xã hội*

4.4. *Mối quan hệ giữa phòng chống AIDS và phòng chống tị nạn xã hội*

4.5. *Mối quan hệ giữa sai lệch xã hội, tha hóa xã hội, tị nạn xã hội và tội phạm xã hội*

4.6. *Nội dung trợ giúp đối tượng tị nạn xã hội* [4]

### **CHƯƠNG 3: NGUỒN LỰC CỨU TRỢ XÃ HỘI**

(Thời gian: 15 giờ)

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các kiến thức cơ bản về các nguồn lực cứu trợ xã hội, mục đích của việc lập quỹ cứu trợ; phân tích được cơ chế tạo nguồn quỹ và cách quản lý và sử dụng nguồn lực cứu trợ.

2. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn quỹ vào hoạt động cứu trợ xã hội một cách nhanh chóng và hiệu quả.

3. Nghiêm túc học tập, có trách nhiệm trong việc kêu gọi, huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài để hỗ trợ cho công tác cứu trợ thường xuyên, cứu trợ đột xuất.

#### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

1. *Mục đích của việc lập quỹ cứu trợ xã hội* [1]

2. *Quan điểm hình thành nguồn lực cứu trợ xã hội*

3. *Cơ chế tạo nguồn quỹ cứu trợ xã hội* [2]

4. *Nguồn lực của quỹ*

5. *Quản lý và sử dụng nguồn lực cứu trợ xã hội* [1]

### **CHƯƠNG 4: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG CỨU TRỢ XÃ HỘI**

(Thời gian: 15 giờ)

#### **I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được vai trò của nhà nước trong hoạt động cứu trợ xã hội; phân tích được vai trò của cộng đồng, tổ chức xã hội và cá nhân trong hoạt động cứu trợ xã hội.

2. Làm việc nhóm hiệu quả; thuyết trình tự tin, mạch lạc; thảo luận sôi nổi, tích cực; mạnh dạn đề xuất ý tưởng.

3. Nhận thức được vai trò của môn học; có ý thức vận dụng các chủ trương của Đảng và Nhà nước về nguồn ngân sách, định hướng và tổ chức việc thực hiện cứu trợ xã hội.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Vai trò của Nhà nước trong các hoạt động cứu trợ xã hội [2]**

#### **1.1. Nguyên tắc hoạt động cứu trợ xã hội**

#### **1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước trong hoạt động cứu trợ xã hội**

#### **1.3. Tổ chức bộ máy Nhà nước trong hoạt động cứu trợ xã hội**

### **2. Vai trò của cộng đồng, tổ chức xã hội và cá nhân trong hoạt động cứu trợ xã hội [1]**

#### **2.1. Các đoàn thể hiệp hội, tổ chức kinh tế - xã hội, tổ chức từ thiện**

#### **2.2. Các tổ chức tư nhân, cá nhân**

#### **2.3. Các cộng đồng tầng lớp xã hội**

#### **2.4. Các tổ chức phi Chính phủ đối với hoạt động cứu trợ xã hội**

## **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, đèn chiếu, phần mềm hỗ trợ...

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy màu, bút lông, phấn, bảng phụ, bút viết bảng, giấy A0, giấy A4, bút chì, nam châm, kéo.

**IV. Các điều kiện khác:** Tham quan thực tế Trung tâm bảo trợ và công tác xã hội trong tỉnh.

## **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

### **I. Nội dung**

#### **1. Kiến thức**

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về cứu trợ xã hội.
- Phân tích được nội dung và hình thức cứu trợ xã hội, hoạt động cứu trợ xã hội ở nước ta
- Phân tích được nguồn lực, tổ chức và quản lý hoạt động cứu trợ xã hội.

#### **2. Kỹ năng**

- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu nghiêm túc; thuyết trình, thảo luận sôi nổi, tích cực; làm việc nhóm hiệu quả để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.

- Vận dụng có hiệu quả kỹ năng cứu trợ các đối tượng xã hội, cứu trợ thường xuyên, cứu trợ đột xuất; kỹ năng trợ giúp các đối tượng nghiện ma túy, mại dâm để cứu trợ và trợ giúp các đối tượng xã hội.

### **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chịu trách nhiệm cá nhân.

- Tích cực nghiên cứu, nâng cao trình độ và tham gia vào các hoạt động nhằm bảo vệ quyền lợi cho các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Nhận thức hoạt động cứu trợ xã hội là một hoạt động không thể thiếu trong bối cảnh hiện nay của một nhân viên công tác xã hội. Qua đó, sinh viên sẽ có trách nhiệm hơn trong các hoạt động cứu trợ xã hội.

## **II. Phương pháp**

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài, hình thức tự luận, thời gian: 30 phút

- Kiểm tra định kỳ: 02 bài. Trong đó:

+ 01 bài, hình thức: tự luận, thời gian: 45 phút

+ 01 bài, hình thức: thảo luận nhóm, lấy điểm bài báo cáo thực hành theo nhóm

- Thi kết thúc môn học: 01 bài, hình thức thi: tự luận, thời gian thi: 90 phút

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực, đảm bảo công bằng.

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phạm vi áp dụng môn học:** Chương trình môn học Cứu trợ xã hội được sử dụng trong đào tạo trình độ cao đẳng; ngành, nghề Công tác xã hội.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.

- Sử dụng linh hoạt các hình thức lên lớp giúp sinh viên tiếp thu những kiến thức một cách dễ dàng.

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

#### **2. Đối với người học**

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Lý luận chung về cứu trợ xã hội

- Nội dung và hình thức cứu trợ xã hội

- Nguồn lực cứu trợ xã hội

- Tổ chức quản lý các hoạt động cứu trợ xã hội

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Nguyễn Thị Vân. Cứu trợ xã hội. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội; 2007.

2. Trương Vĩnh Kỳ. Trợ giúp xã hội. Hà Nội: NXB Lao động - Xã hội; 2008.

3. Chính phủ. Nghị định 07/2021/NĐ-CP quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025, 2021.

4. Chính phủ. Nghị định số 20/2021/NĐ-CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội, 2021.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Công tác xã hội với cộng đồng dân tộc thiểu số (Social work Ethnic community)

**Mã môn học:** 61032046

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành, thảo luận: 30 giờ; kiểm tra: 2 giờ).

### A. Vị trí, tính chất của môn học:

#### I. Vị trí

Môn học Công tác xã hội với cộng đồng dân tộc thiểu số là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo ngành công tác xã hội trình độ cao đẳng, được bố trí học sau khi học xong các môn chuyên ngành, học kỳ 2 năm thứ 3.

#### II. Tính chất

Đây là môn học tự chọn, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành trong chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội trình độ cao đẳng.

### B. Mục tiêu môn học:

#### I. Về kiến thức:

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về công tác xã hội với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số như: khái niệm, đối tượng, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước trong việc đảm bảo quyền của các dân tộc thiểu số Việt Nam;
2. Phân tích được quy trình bảo tồn và phát huy văn hóa cho cộng đồng dân tộc thiểu số;
3. Mô tả được một số vấn đề về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường đối với cộng đồng dân tộc thiểu số;
4. Phân tích được chất lượng giáo dục đối với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số.

#### II. Về kỹ năng:

1. Có kỹ năng thuyết trình, thảo luận, hợp tác theo nhóm; kỹ năng phân tích, tổng hợp để giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung môn học.
2. Người học áp dụng và phát triển kỹ năng hỗ trợ nhận diện đánh giá vấn đề, đề xuất được các biện pháp phối hợp với các tổ chức xã hội để thực hiện phòng ngừa và can thiệp trợ giúp với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số.



3. Hình thành kỹ năng tạo lập mối quan hệ với đối tượng, thu thập thông tin xác định sơ bộ vấn đề, xác minh, đánh giá chẩn đoán, lên kế hoạch làm việc với đối tượng nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số.

### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

1. Có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, có thái độ ứng xử phù hợp với nhóm cộng đồng các dân tộc thiểu số;

2. Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với môi trường làm việc.

3. Có ý thức phổ biến các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước vào cộng đồng dân tộc thiểu số.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát về cộng đồng dân tộc thiểu số (1) 1. Vài nét về cộng đồng dân tộc thiểu số 2. Nhận diện nhóm dân tộc thiểu số ở Việt Nam 3. Một số chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước trong việc đảm bảo quyền của cộng đồng dân tộc thiểu số ở Việt Nam 4. Các vấn đề cơ bản mà nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số gặp phải	8	3	5	
2	Chương 2: Công tác xã hội với vấn đề nghèo đói đối với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số (2) 1. Nhận diện vấn đề nghèo đói ở vùng các dân tộc thiểu số 2. Quy trình và kỹ năng giải quyết vấn đề nghèo đói theo tiến trình của công tác xã hội	7	2	4	1
3	Chương 3: Công tác xã hội về vấn đề văn hóa, lối sống đối với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số (3) 1. Vấn đề văn hóa, lối sống của nhóm dân tộc thiểu số	12	4	8	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
	2. Lối sống cơ bản trong cộng đồng dân tộc thiểu số 3. Hậu quả của các hủ tục văn hóa đến cộng đồng dân tộc thiểu số 4. Nguyên nhân dẫn đến lối sống lạc hậu của cộng đồng dân tộc thiểu số 5. Quy trình bảo tồn, phát huy văn hóa cho cộng đồng dân tộc thiểu số theo tiến trình của CTXH, đảm bảo hiệu quả bền vững				
4	Chương 4: Công tác xã hội với vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường đối với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số (1, 3) 1. Một số vấn đề cơ bản về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường 2. Vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường cho nhóm dân tộc thiểu số 3. Quy trình và các kỹ năng giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường cho cộng đồng dân tộc thiểu số	10	2	8	
5	Chương 5: CTXH về vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số (4, 5) 1. Vấn đề chất lượng giáo dục đối với nhóm dân tộc thiểu số 2. Quy trình giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục cho dân tộc thiểu số	8	2	5	1
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

### NỘI DUNG CHI TIẾT

## CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC THIỂU SỐ (Thời gian: 8 giờ)

### I. MỤC TIÊU:

1. Trình bày được khái niệm về dân tộc và cộng đồng dân tộc thiểu số; mô tả nhận diện được nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Phân tích các

chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước trong việc đảm bảo quyền của cộng đồng dân tộc thiểu số và các vấn đề cơ bản mà nhóm các dân tộc thiểu số gặp phải;

2. Hình thành kỹ năng tự nghiên cứu tài liệu, tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin, kỹ năng nhận diện nhóm dân tộc thiểu số;

3. Tích cực, chủ động nâng cao năng lực, thúc đẩy khả năng tự giải quyết vấn đề, thực thi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số ở Việt Nam.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

**1. Vài nét về dân tộc và cộng đồng dân tộc thiểu số (6, 7)**

**2. Nhận diện nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số ở Việt Nam (1, 8)**

**3. Một số chính sách của Nhà nước về nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số (9)**

**4. Một số vấn đề cơ bản mà nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số gặp phải (5, 7, 9)**

*4.1. Vấn đề nghèo đói*

*4.2. Vấn đề văn hóa, lối sống*

*4.3. Vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường*

*4.4. Vấn đề giáo dục*

## **CHƯƠNG 2: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ NGHÈO ĐÓI ĐỐI VỚI NHÓM CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC THIỂU SỐ**

**(Thời gian: 7 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU:**

1. Phân tích vấn đề nghèo đói đối với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số, qua đó giúp các cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng yếu thế, giải quyết vấn đề nghèo đói góp phần đảm bảo an sinh xã hội;

2. Hình thành các kỹ năng nhận diện vấn đề, kỹ năng lên kế hoạch giải quyết vấn đề, kỹ năng thảo luận nhóm, kỹ năng đánh giá khả năng tiếp cận các dịch vụ;

3. Người học có kỹ năng thiết lập, đánh giá khái quát về độ rủi ro đói nghèo. Có ý chí phấn đấu trau dồi các kiến thức kỹ năng để trở thành một nhân viên CTXH làm việc với nhóm CĐ dân tộc thiểu số.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

**1. Nhận diện vấn đề nghèo đói ở vùng các cộng đồng dân tộc thiểu số (6, 7)**

**2. Quy trình và kỹ năng giải quyết vấn đề nghèo đói theo tiến trình của CTXH (1, 9)**

*2.1. Phương pháp phát triển cộng đồng trong việc xóa đói giảm nghèo*

*2.2. Một vài đặc điểm của cộng đồng nghèo*

*2.3. Quy trình và kỹ năng giải quyết vấn đề nghèo đói theo tiến trình của phát triển cộng đồng*

**CHƯƠNG 3: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ VĂN HÓA, LỐI SỐNG  
ĐỐI VỚI NHÓM CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC THIỂU SỐ  
(Thời gian: 12 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được các vấn đề văn hóa, lối sống của nhóm dân tộc thiểu số qua đó áp dụng quy trình bảo tồn và phát huy văn hóa cho cộng đồng dân tộc thiểu số.

2. Áp dụng các kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng xác định vấn đề, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng truyền thông.

3. Phát huy vai trò tích cực của một nhân viên công tác xã hội trong tương lai, có ý thức về việc cải tạo các phong tục, hủ tục lạc hậu của cộng đồng dân tộc thiểu số.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Vấn đề văn hóa, lối sống của nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số (4, 8)**

**2. Lối sống cơ bản trong cộng đồng cộng đồng dân tộc thiểu số (7, 9)**

**3. Ảnh hưởng của các hủ tục văn hóa đến cộng đồng dân tộc thiểu số (2, 3)**

**4. Nguyên nhân dẫn đến lối sống lạc hậu của cộng đồng cộng đồng dân tộc thiểu số (10, 11)**

**5. Quy trình bảo tồn và phát huy văn hóa cho cộng đồng cộng đồng dân tộc thiểu số theo tiến trình của công tác xã hội, đảm bảo hiệu quả bền vững (9, 11)**

*5.1. Hạn chế và tiến tới xóa bỏ các hủ tục văn hóa lạc hậu*

*5.2. Xây dựng quy trình Bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống*

*5.3. Quy trình bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các di sản văn hóa ở đồng bào cộng đồng dân tộc thiểu số*

*5.4. Quy trình cải tạo các tập quán, hủ tục lạc hậu*

**CHƯƠNG 4: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ CHĂM SÓC SỨC  
KHỎE VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI NHÓM CỘNG ĐỒNG  
DÂN TỘC THIỂU SỐ  
(Thời gian: 10 giờ)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. Phân tích được một số vấn đề về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường, quy trình giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường cho cộng đồng dân tộc thiểu số;

2. Áp dụng các kỹ năng đánh giá nhận diện vấn đề, kỹ năng phân tích, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lên kế hoạch, kỹ năng tham vấn, kỹ năng giải quyết vấn đề;

3. Có ý thức trách nhiệm để trở thành một nhân viên công tác xã hội trong tương lai, có thể thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ và giúp đỡ các cộng đồng dân tộc thiểu số.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

**1. Một số vấn đề cơ bản về chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường (7)**

**2. Vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường cho nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số (9)**

**3. Quy trình và các kỹ năng giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường cho cộng đồng cộng đồng dân tộc thiểu (3)**

*3.1. Các giải pháp nâng cao hiệu quả khám chữa bệnh cho người dân tộc thiểu số của Đảng, Nhà nước.*

*3.2. Quy trình giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường theo cách nhìn của công tác xã hội*

*3.3. Các kỹ năng cơ bản trong việc giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường cho cộng đồng dân tộc thiểu số.*

## **CHƯƠNG 5: CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI VẤN ĐỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VỚI NHÓM CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC THIỂU SỐ (Thời gian: 8 giờ)**

### **I.MỤC TIÊU:**

1. Trình bày được vấn đề chất lượng giáo dục đối với nhóm dân tộc thiểu số qua đó vận dụng quy trình giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục cho cộng đồng các dân tộc thiểu số.

2. Áp dụng các kỹ năng đánh giá nhận diện vấn đề, kỹ năng phân tích, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lên kế hoạch, kỹ năng tham vấn, kỹ năng giải quyết vấn đề.

3. Nâng cao ý thức để trở thành một nhân viên công tác xã hội trong tương lai, qua đó có thể thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ và giúp đỡ các cộng đồng dân tộc thiểu số trong việc giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG:**

**1. Vấn đề chất lượng giáo dục đối với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số(5, 10)**

**2. Quy trình giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục cho cộng đồng dân tộc thiểu số theo tiến trình của công tác xã hội, đảm bảo hiệu quả bền vững (2, 4)**

**2.1. Hạn chế và tiến tới xóa bỏ các quan niệm lạc hậu về giáo dục trong nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số.**

**2.2. Xây dựng quy trình giúp đỡ cộng đồng dân tộc thiểu số nâng cao chất lượng giáo dục**

#### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

##### **I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng:**

Phòng học lý thuyết.

##### **II. Trang thiết bị máy móc:**

Máy tính, máy chiếu projector, mạng internet.

##### **III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

Giáo trình nội bộ, giáo án, bài giảng, phiếu học tập dành cho HSSV.

**IV. Các điều kiện khác:** Người học nghiên cứu tài liệu, làm việc có trách nhiệm, hiệu quả, liên hệ các dân tộc thiểu số tại Kon Tum đánh giá và nhận diện vấn đề, lên kế hoạch trợ giúp giải quyết vấn đề mà nhóm cộng đồng các dân tộc thiểu số mắc phải.

#### **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

##### **I. Nội dung:**

##### **1. Về kiến thức**

- Phân tích được những kiến thức cơ bản về công tác xã hội với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số như: khái niệm, đối tượng, chính sách, vấn đề; quy trình và kỹ năng giải quyết vấn đề theo tiến trình công tác xã hội; quy trình bảo tồn và phát huy văn hóa cho cộng đồng cộng đồng dân tộc thiểu số theo tiến trình của công tác xã hội, đảm bảo tính hiệu quả bền vững; Nâng cao chất lượng giáo dục đối với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số.

##### **2. Về kỹ năng**

- Vận dụng và phát triển kỹ năng hỗ trợ nhận diện đánh giá vấn đề, đề xuất được các biện pháp phối hợp với các tổ chức xã hội để thực hiện phòng ngừa và can thiệp trợ giúp các đối tượng dân tộc thiểu số.

##### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Nhận thức được vai trò của nhân viên CTXH với các dân tộc thiểu số, từ đó có thái độ ứng xử phù hợp khi thực hiện can thiệp trong CTXH.

##### **II. Phương pháp:**

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ, kết thúc môn:

- Kiểm tra thường xuyên: 01 bài, hình thức tự luận. Thời gian: 60 phút.

- 2 bài kiểm tra định kỳ (hệ số 2): lấy điểm từ các bài kiểm tra lý thuyết thời gian làm bài kiểm tra từ 45 phút, hoặc làm bài thực hành thuộc nội dung chương trình đã giảng dạy.

- Bài thi kết thúc học phần, hình thức: tự luận; thời gian: 60 phút

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

### **I. Phạm vi áp dụng môn học**

Chương trình môn học công tác xã hội với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng chuyên ngành Công tác xã hội

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

#### **1. Đối với nhà giáo**

- Phương pháp nêu vấn đề, giải thích, phân tích, chứng minh (có sử dụng các thiết bị giáo dục hiện đại);

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

#### **2. Đối với người học:**

- Tham dự lớp tích cực (không được vắng quá 30% số tiết, làm bài tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp).

- Người học tham dự 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học thực hành, thảo luận, bài tập;

- Có thái độ nghiêm túc trong học tập: tích cực tham gia ý kiến xây dựng bài học và trong các hoạt động nhóm;

- Chuẩn bị đầy đủ, có chất lượng nội dung tự học, tự nghiên cứu; nội dung thảo luận, làm bài tập, tìm hiểu thực tiễn đầy đủ theo yêu cầu của cán bộ giảng dạy.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý:**

- Các khái niệm, nhận diện các nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số, các chính sách của nhà nước đối với nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số, một số vấn đề mắc phải của nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số.

- Các kỹ năng giải quyết vấn đề nghèo đói cho các cộng đồng dân tộc thiểu số.

- Quy trình bảo tồn và phát huy văn hóa cho cộng đồng cộng đồng dân tộc thiểu số theo tiến trình của công tác xã hội, đảm bảo hiệu quả bền vững.

- Phân tích vấn đề chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường cho nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số; quy trình và các kỹ năng giải quyết vấn đề sức khỏe và vệ sinh môi trường cho cộng đồng cộng đồng dân tộc thiểu số.

- Quy trình giải quyết vấn đề nâng cao chất lượng giáo dục cho cộng đồng dân tộc thiểu số theo tiến trình của công tác xã hội, đảm bảo hiệu quả bền vững.

#### **IV. Tài liệu tham khảo:**

1. Bùi Minh Hạo. Một số vấn đề giảm nghèo cho vùng dân tộc thiểu số: NXB Khoa học Xã hội; 2003.
2. Nguyễn Hữu Nhân. Phát triển cộng đồng. Hà Nội: NXB ĐH Quốc gia 2005.
3. Nguyễn Ngọc Lâm. Sách bỏ túi dành cho Nhân viên xã hội. TP HCM: NXB Đại học Mở 2015.
4. Nguyễn Hoàng Quyên. Chính sách dân tộc ít người: NXB Giáo dục.; 2013.
5. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ về công tác dân tộc. Vấn đề dân tộc và công tác dân tộc ở nước ta. . 2002.
6. Ban chấp hành Trung ương. Vấn đề dân tộc và công tác dân tộc sau 5 năm thực hiện nghị quyết hội nghị lần thứ 7 BCH Trung ương khóa 9. NXB Chính trị hành chính.; 2009.
7. Ban chỉ đạo Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Việt Nam: NXB Giáo dục; 2010.
8. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP. công tác dân tộc. 2011.
9. Công văn số 2685/VPCP - QHQT. Chiến lược toàn diện về tăng cường và xóa đói giảm nghèo. 2002.
10. Ủy ban dân tộc - Viện Dân tộc. Cơ hội và thách thức đối với vùng dân tộc thiểu số khi Việt Nam gia nhập WTO. Hà Nội: NXB Lý luận chính trị 2008.
11. Ủy ban dân tộc miền núi Tiếp tục đổi mới công tác dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Tiếp tục đổi mới công tác dân tộc theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII của Đảng 2016.

#### **V. Ghi chú, giải thích (nếu có):**



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Cơ sở văn hóa Việt Nam (Vietnamese cultural establishment)

**Mã môn học:** 61032027

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 13 giờ; thực hành: 30 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

#### I. Vị trí

Đây là môn học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, nghề Công tác xã hội, được bố trí năm thứ nhất của khóa học.

#### II. Tính chất

Là môn học bắt buộc có ý nghĩa xây dựng cơ sở lý luận của ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ Cao đẳng; môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, thảo luận.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được văn hóa học và văn hóa Việt Nam.
2. Giải thích được văn hóa tổ chức đời sống tập thể; văn hóa tổ chức đời sống cá nhân.
3. Nhận diện, phân biệt được các sản phẩm văn hóa bản địa truyền thống.
4. Phân tích được văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.
5. Vận dụng được những kiến thức của môn học vào cuộc sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

#### II. Về kỹ năng

1. Phát triển kỹ năng quan sát, phân tích văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.
2. Thực hiện thành thạo kỹ năng giao tiếp ứng xử có văn hóa; kỹ năng tổ chức đời sống cá nhân có văn hóa.
3. Rèn luyện một số kỹ năng: hợp tác, kỹ năng chia sẻ, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lựa chọn lối sống lành mạnh...

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Có thái độ đúng đắn, tích cực trong văn hóa ăn, ở, mặc và đi lại. Bài trừ những cách ăn, ở, mặc và đi lại không phù hợp với văn hóa Việt Nam.

2. Trân trọng những nghi lễ truyền thống; có thái độ đúng đắn trong việc xóa bỏ tập tục lạc hậu như tảo hôn, đa thê...

3. Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Văn hóa học và văn hóa Việt Nam 1. Văn hóa và văn hóa học 1.1. Khái niệm văn hóa 1.2. Vai trò của văn hóa trong đời sống 1.3. Văn hóa học 2. Định vị văn hóa Việt Nam 2.1. Văn hóa Việt Nam thuộc loại hình văn hóa gốc nông nghiệp 2.2. Chủ thể văn hóa và thời gian văn hóa 2.3. Hoàn cảnh địa lý, không gian văn hóa 3 Tiến trình văn hóa Việt Nam 3.1. Lóp văn hóa bản địa 3.2. Lóp văn hóa giao lưu với khu vực 3.3. Lóp văn hóa giao lưu với văn hóa phương Tây	7	3	4	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo l luận	Kiểm tra
	4. Khái niệm văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam 4.1. Triết lý âm – dương 4.2. Lịch Âm Dương và hệ đếm Can Chi				
2	Chương 2: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể 1. Tổ chức nông thôn 1.1. Nguyên tắc tổ chức nông thôn 1.2. Tính cộng đồng và tính tự trị 2. Tổ chức quốc gia 2.1. Từ làng đến nước và việc quản lý xã hội 2.2. Nước với truyền thống dân chủ của văn hóa nông nghiệp 3. Tổ chức đô thị 3.1. Đô thị Việt Nam trong quan hệ với quốc gia 3.2. Đô thị Việt Nam trong quan hệ với nông thôn 3.3. Văn hóa tổ chức đô thị ngày nay	7	2	5	
3	Chương 3: Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân. 1. Tín ngưỡng 1.1. Tín ngưỡng phồn thực 1.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên 1.3. Tín ngưỡng sùng bái con người 2. Phong tục 2.1. Phong tục hôn nhân	8	2	5	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo l luận	Kiểm tra
	2.2. Phong tục tang lễ 2.3. Phong tục lễ tết và lễ hội 3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 3.1. Các đặc trưng văn hóa giao tiếp của người Việt 3.2. Nghệ thuật ngôn từ 4. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối 4.1. Tính biểu trưng 4.2. Tính biểu cảm 4.3. Tính tổng hợp 4.4. Tính linh hoạt				
4	Chương 4: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên 1. Văn hóa ăn uống 1.1. Quan niệm về ăn và dấu ấn nông nghiệp trong bữa ăn của người Việt 1.2. Tính tổng hợp trong lối ăn của người Việt 1.3. Tính cộng đồng và tính mực thước trong bữa ăn của người Việt 1.4. Tính biện chứng, linh hoạt 2. Văn hóa mặc 2.1. Quan niệm về mặc và dấu ấn nông nghiệp trong cách mặc của người Việt 2.2. Tính linh hoạt trong cách mặc 2.3. Tính thẩm mỹ trong cách mặc 3. Văn hóa ở và đi lại	8	2	6	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
	3.1. Văn hóa ở 3.2. Văn hóa đi lại				
5	<p>Chương 5: Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội</p> <p>1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa</p> <p>1.1. Văn hóa cổ truyền Việt Nam qua giao lưu tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ</p> <p>1.2. Văn hóa cổ truyền Việt Nam qua giao lưu tiếp xúc với văn hóa Trung Hoa</p> <p>2. Giao lưu với văn hóa phương Tây</p> <p>2.1. Vài nét về văn hóa Pháp và văn hóa phương Tây</p> <p>2.2. Văn hóa Việt Nam tiếp xúc giao lưu với văn hóa Pháp</p> <p>3. Tính dung hợp trong ứng phó với môi trường xã hội</p> <p>3.1. Ứng phó trong quân sự, ngoại giao</p> <p>3.2. Dung hợp tôn giáo</p> <p>3.3. Dung hợp trong nghệ thuật</p>	8	2	6	
6	<p>Chương 6: Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc</p> <p>1. Sự cần thiết phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc</p> <p>1.1. Văn hóa là cầu nối các quốc gia, các dân tộc</p> <p>1.2. Văn hóa là điều kiện để phát triển đất nước</p>	7	2	4	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận	Kiểm tra
	1.3. Văn hóa là điều kiện phát triển bền vững 2. Định hướng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc 2.1. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện 2.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh 2.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa				
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM**  
**(Thời gian: 7 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được những kiến thức lý luận về văn hóa Việt Nam; nhận diện, phân biệt được các sản phẩm văn hóa bản địa truyền thống.
2. Rèn luyện kỹ năng giải thích cách vận dụng triết lý Âm-Dương vào món ăn, nhà ở.
3. Có ý thức quý trọng những giá trị sáng tạo của văn hóa truyền thống Việt Nam; có ý thức giữ gìn những nét đẹp của văn hóa truyền thống Việt trong cuộc sống.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Văn hóa học và văn hóa Việt Nam (1)**

*1.1. Khái niệm văn hóa*

*1.2. Vai trò của văn hóa trong đời sống*

*1.3. Văn hóa học*

**2. Định vị văn hóa Việt Nam**

*2.1. Văn hóa Việt Nam thuộc loại hình văn hóa gốc nông nghiệp*

**2.2. Chủ thể văn hóa và thời gian văn hóa**

**2.3. Hoàn cảnh địa lý, không gian văn hóa**

**3 Tiến trình văn hóa Việt Nam**

**3.1. Lớp văn hóa bản địa**

**3.2. Lớp văn hóa giao lưu với khu vực**

**3.3. Lớp văn hóa giao lưu với văn hóa phương Tây**

**4. Khái niệm văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam**

**4.1. Triết lý âm – dương**

**4.2. Lịch Âm Dương và hệ đếm Can Chi**

## **CHƯƠNG 2. VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TẬP THỂ**

**(Thời gian: 7 giờ )**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Giải thích được những nét chính trong tổ chức đời sống cộng đồng Việt Nam ở ba phạm vi: nông thôn, đô thị, quốc gia.

2. Nhận diện được các biểu hiện văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng ở địa phương.

3. Có tinh thần tôn trọng các nét đẹp trong văn hóa tổ chức cộng đồng của địa phương; ứng xử phù hợp khi tiếp xúc, công tác tại các cộng đồng dân cư.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Tổ chức nông thôn(2)**

**1.1. Nguyên tắc tổ chức nông thôn**

**1.2. Tính cộng đồng và tính tự trị**

#### **2. Tổ chức quốc gia(3)**

**2.1. Từ làng đến nước và việc quản lý xã hội**

**2.2. Nước với truyền thống dân chủ của văn hóa nông nghiệp**

#### **3. Tổ chức đô thị**

**3.1. Đô thị Việt Nam trong quan hệ với quốc gia**

**3.2. Đô thị Việt Nam trong quan hệ với nông thôn**

**3.3. Văn hóa tổ chức đô thị ngày nay**

## **CHƯƠNG 3: VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN**

**(Thời gian: 8 giờ )**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được các giá trị văn hóa trong lễ hội, lễ tết, tín ngưỡng, phong tục...

2. Thực hiện làm được các sản vật trong các dịp lễ tết như bánh chưng, bánh dày; cách trang trí cột Gung (cột Plao)...

3. Trân trọng những nghi lễ truyền thống; có thái độ đúng đắn trong việc xóa bỏ tập tục lạc hậu như tảo hôn, đa thê...

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Tín ngưỡng(4)**

#### *1.1. Tín ngưỡng phồn thực*

#### *1.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên*

#### *1.3. Tín ngưỡng sùng bái con người*

### **2. Phong tục**

#### *2.1. Phong tục hôn nhân*

#### *2.2. Phong tục tang lễ*

#### *2.3. Phong tục lễ tết và lễ hội(5, 6)*

### **3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ**

#### *3.1. Các đặc trưng văn hóa giao tiếp của người Việt*

#### *3.2. Nghệ thuật ngôn từ*

### **4. Nghệ thuật thanh sắc và hình khối**

#### *4.1. Tính biểu trưng*

#### *4.2. Tính biểu cảm*

#### *4.3. Tính tổng hợp*

#### *4.4. Tính linh hoạt*

## **CHƯƠNG 4: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN (Thời gian: 8 giờ)**

### **I. MỤC TIÊU**

1. Phân tích được những nét văn hóa đặc trưng của người Việt: văn hóa ăn uống; văn hóa mặc; văn hóa ở và đi lại.

2. Phát triển kỹ năng quan sát, phân tích và đánh giá văn hóa của người Việt trong cách ăn uống, ở, mặc và đi lại. Rèn luyện kỹ năng sống có văn hóa: giao tiếp ứng xử, ăn, mặc....

3. Có thái độ đúng đắn, tích cực trong văn hóa ăn, ở, mặc và đi lại. Bài trừ những cách ăn, ở, mặc và đi lại không phù hợp với văn hóa Việt Nam.

## **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

### **1. Văn hóa ăn uống(2, 3)**



**1.1. Quan niệm về ăn và đầu ấn nông nghiệp trong bữa ăn của người Việt**

**1.2. Tính tổng hợp trong lối ăn của người Việt**

**1.3. Tính cộng đồng và tính mực thước trong bữa ăn của người Việt**

**1.4. Tính biện chứng, linh hoạt**

**2. Văn hóa mặc**

**2.1. Quan niệm về mặc và đầu ấn nông nghiệp trong cách mặc của người Việt**

**2.2. Tính linh hoạt trong cách mặc**

**2.3. Tính thẩm mỹ trong cách mặc**

**3. Văn hóa ở và đi lại**

**3.1. Văn hóa ở**

**3.2. Văn hóa đi lại**

**CHƯƠNG 5: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI  
(Thời gian: 8 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Giải thích được những kiến thức cơ bản, trọng tâm: Giao lưu với văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa; giao lưu với văn hóa phương Tây. Phân tích được tính tổng hợp - dung hợp- tích hợp trong ứng phó với môi trường xã hội.

2. Phát triển kỹ năng ứng phó với môi trường xã hội vào kỹ năng sống của bản thân.

3. Có ý thức, trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Có thái độ đúng đắn trong việc dung hợp những tinh hoa văn hóa thế giới.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa(2)**

**1.1. Văn hóa cổ truyền Việt Nam qua giao lưu tiếp xúc với văn hóa Ấn Độ**

**1.2. Văn hóa cổ truyền Việt Nam qua giao lưu tiếp xúc với văn hóa Trung Hoa**

**2. Giao lưu với văn hóa phương Tây(7)**

**2.1. Vài nét về văn hóa Pháp và văn hóa phương Tây**

**2.2. Văn hóa Việt Nam tiếp xúc giao lưu với văn hóa Pháp**

**3. Tính dung hợp trong ứng phó với môi trường xã hội**

**3.1. Ứng phó trong quân sự, ngoại giao**

**3.2. Dung hợp tôn giáo**

### 3.3. Dung hợp trong nghệ thuật

## CHƯƠNG 6: GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC

(Thời gian: 7 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Phân tích được những kiến thức cơ bản, trọng tâm: Sự cần thiết phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; định hướng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

2. Rèn kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá về sự giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc hiện nay.

3. Tích cực xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Luôn có ý thức, trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

#### 1. Sự cần thiết phải giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc(8)

*1.1. Văn hóa là cầu nối các quốc gia, các dân tộc*

*1.2. Văn hóa là điều kiện để phát triển đất nước*

*1.3. Văn hóa là điều kiện phát triển bền vững*

#### 2. Định hướng giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc(9)

*2.1. Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện*

*2.2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh*

*2.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa*

### D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

**I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** Phòng học lý thuyết.

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính, đèn chiếu, phần mềm hỗ trợ...

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình, tài liệu tham khảo, giấy A0, giấy màu, bút lông, tranh ảnh, bảng phụ, bài tập tình huống...

**IV. Các điều kiện khác:**

### E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

#### I. Nội dung

##### 1 Kiến thức

- Giải thích được văn hóa tổ chức đời sống tập thể; văn hóa tổ chức đời sống cá nhân.

- Phân tích được văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

## 2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng giải thích các nội dung về văn hóa tổ chức đời sống tập thể; văn hóa tổ chức đời sống cá nhân.

- Rèn luyện kỹ năng phân tích văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

## 3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có thái độ đúng đắn, tích cực trong văn hóa ăn, ở, mặc và đi lại. Bài trừ những cách ăn, ở, mặc và đi lại không phù hợp với văn hóa Việt Nam. Trân trọng và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Có năng lực tự định hướng, tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, giải quyết được các vấn đề giảng viên yêu cầu.

## II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: 1 bài; hình thức: tự luận; thời gian: 30 phút;

- Kiểm tra định kỳ (hệ số 2): 1 bài; thời gian: 45 phút;

- Thi kết thúc học phần, hình thức: tự luận; thời gian: 60 phút.

- Đánh giá năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá qua thời gian chấp hành học tập môn học và tính tự giác, cẩn thận, nghiêm túc, tích cực nhằm đảm bảo công bằng.

## E. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

### I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Cơ sở văn hóa Việt Nam được sử dụng đào tạo trình độ Cao đẳng ngành, nghề Công tác xã hội.

### II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

#### 1. Đối với nhà giáo

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực: phương pháp nêu vấn đề, giải thích, phân tích, chứng minh, thảo luận (có sử dụng các thiết bị giáo dục hiện đại);

- Sử dụng các dụng cụ trực quan trọng giảng dạy để học sinh tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

#### 2. Đối với người học

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô đun được quy định trong chương trình môn học, mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

- Phân tích được các giá trị văn hóa trong lễ hội, lễ tết, tín ngưỡng, phong tục...

- Phân tích được những nét văn hóa đặc trưng của người Việt: văn hóa ăn uống; văn hóa mặc; văn hóa ở và đi lại.

- Phân tích được tính tổng hợp - dung hợp- tích hợp trong ứng phó với môi trường xã hội.

### **IV. Tài liệu tham khảo**

1. Trần Ngọc Thêm. Văn hóa học và văn hóa Việt Nam: NXB Giáo dục; 2000.

2. Trần Quốc Vượng. Giáo trình Cơ sở văn hóa Việt Nam: NXB Giáo dục; 2006.

3. Phan Ngọc. Bản sắc văn hóa Việt Nam: NXBVăn học; 2010.

4. Ngô Trọng Bái. Phong tục tập quán và lễ hội của người Việt: NXB Văn hóa- thông tin; 2012.

5. Thạch Phương, Lê Trung Vũ. 60 lễ hội truyền thống Việt Nam: NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh; 2015.

6. Đinh Gia Khánh, Lê Hữu Tầng. Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội; 1993.

7. Đặng Đức Siêu. Cơ sở văn hóa Việt Nam: NXB ĐHSP; 2004.

8. Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc. Tạp chí Xây dựng Đảng. 12/6/2014.

9. PGS.TS Trần Đình Huỳnh. Một số nội dung cơ bản về xây dựng văn hóa chính trị Tạp chí cộng sản

05/05/2020 [Available from: <http://www.tapchicongsan.org.vn>>van-hoa-xa-hoi.

### **V. Ghi chú và giải thích (nếu có)**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Quản trị ngành công tác xã hội (Social work administration)

**Mã môn học:** 61033037

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (lý thuyết: 27 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 3 giờ).

### A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

**I. Vị trí:** Quản trị ngành Công tác xã hội được bố trí giảng dạy trong học kỳ VI trong chương trình đào tạo ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

**II. Tính chất:** Là môn học chuyên môn tự chọn.

### B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

#### I. Về kiến thức

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản của quản trị ngành Công tác xã hội;
2. Phân tích được các nguyên tắc của quản trị ngành Công tác xã hội;
3. Giải thích được các yêu cầu và nhiệm vụ của nhà quản trị ngành Công tác xã hội;
4. Mô tả được các tiến trình hoạch định, tổ chức, nhân sự và kiểm huấn trong quản trị ngành Công tác xã hội;
5. Nhận diện được các nguyên tắc, kỹ thuật, phương pháp để thực hiện có hiệu quả các chức năng quản trị trong công tác xã hội.

#### II. Về kỹ năng

1. Thực hiện hiệu quả tiến trình quản lý trường hợp;
2. Xây dựng được các chính sách, ra quyết định và tổ chức thực hiện quyết định;
3. Xây dựng, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự;
4. Thực hiện được các phương pháp kiểm huấn có hiệu quả; sử dụng thành thạo các kiểu kiểm huấn.

#### III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Có thái độ chính trị tốt, có tư cách, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, có ý thức tổ chức kỷ luật;
2. Có đức tính trung thực, sẵn sàng phục vụ vì lợi ích của thân chủ; thái độ sẵn sàng phối hợp trong công việc;

3. Tích cực học tập nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

### C. NỘI DUNG MÔN HỌC

#### NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát về quản trị trong công tác xã hội 1. Khái niệm về quản trị công tác xã hội, phân biệt quản trị và quản lý 2. Vai trò của quản trị công tác xã hội 3. Một số nguyên tắc cơ bản 4. Nhà quản trị công tác xã hội	4	4	0	
2	Chương 2: Hoạch định trong quản trị công tác xã hội 1. Khái niệm hoạch định 2. Tiến trình hoạch định trong công tác xã hội 3. Phân loại hoạch định	8	4	4	
3	Chương 3: Ra quyết định trong quản trị công tác xã hội 1. Khái niệm 2. Những cách thức ra quyết định 3. Hướng dẫn ra quyết định 4. Đánh giá quyết định 5. Những kỹ thuật ra quyết định	10	4	6	

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	6. Những khó khăn trong việc ra quyết định				
4	Chương 4: Công tác tổ chức, nhân sự trong quản trị công tác xã hội 1. Công tác tổ chức trong quản trị nhân sự 2. Công tác nhân sự	12	5	6	1
5	Chương 5: Lãnh đạo trong quản trị công tác xã hội 1. Khái niệm 2. Những hoạt động lãnh đạo 3. Lý thuyết lãnh đạo 4. Những thuộc tính quan trọng để quản trị công tác xã hội có hiệu quả 5. Những thuộc tính để lãnh đạo có hiệu quả trong thực hành quản trị công tác xã hội	11	4	6	1
6	Chương 6: Kiểm huấn 1. Khái niệm 2. Mục đích 3. Chức năng 4. Đặc điểm của kiểm huấn viên giỏi 5. Những nguyên tắc kiểm huấn cơ bản 6. Tiến trình kiểm huấn	15	6	8	1

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	7. Các cách kiểm huấn có hiệu quả 8. Ảnh hưởng của kiểm huấn viên đối với người được kiểm huấn 9. Phương tiện kiểm huấn 10. Những kiểu kiểm huấn				
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>27</b>	<b>30</b>	<b>3</b>

**NỘI DUNG CHI TIẾT**  
**CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT VỀ QUẢN TRỊ TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI**  
(Thời gian: 4 giờ)

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được khái niệm, vai trò của quản trị công tác xã hội;
2. Giải thích được các nguyên tắc quản trị công tác xã hội;
3. Xác định được những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của nhà quản trị CTXH.
4. Tuân thủ các nguyên tắc quản trị công tác xã hội; Tích cực học tập nâng cao kiến thức, rèn luyện kỹ năng để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

**1. Khái niệm về quản trị công tác xã hội, phân biệt quản trị và quản lý (1-3)**

*1.1. Khái niệm*

*1.2. Phân biệt quản trị và quản lý*

**2. Vai trò của quản trị công tác xã hội (3)**

**3. Một số nguyên tắc cơ bản (4)**

**4. Nhà quản trị công tác xã hội (3)**

**CHƯƠNG 2: HOẠCH ĐỊNH TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI**



(Thời gian: 8 giờ)

## I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm hoạch định. Phân tích được vai trò của hoạch định trong công tác xã hội.
2. Mô tả được tiến trình hoạch định trong công tác xã hội.
3. Tóm lược được tiến trình quản lý trường hợp.
4. Phân biệt và thực hiện được các loại hoạch định.
5. Ứng dụng được tiến trình quản lý case vào các trường hợp cụ thể.
6. Có đức tính trung thực, sẵn sàng phục vụ vì lợi ích của thân chủ; thái độ sẵn sàng phối hợp trong công việc.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG

### 1. Khái niệm hoạch định (3, 5)

#### 1.1. Khái niệm

#### 1.2. Vai trò của hoạch định trong công tác xã hội

### 2. Tiến trình hoạch định trong công tác xã hội (3, 4, 6)

#### 2.1. Hoạch định ở cấp độ tổ chức

#### 2.2. Quản lý trường hợp (quản lý case)

## CHƯƠNG 3: RA QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Thời gian: 10 giờ)

## I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm ra quyết định.
2. Mô tả được các cách thức ra quyết định.
3. Liệt kê được các tiêu chuẩn xác định chất lượng quyết định.
4. Mô tả được những khó khăn trong việc ra quyết định.
5. Tuân thủ các hướng dẫn ra quyết định.
6. Vận dụng được kỹ năng để ra các quyết định đúng đắn.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG

### 1. Khái niệm (4, 5)

### 2. Những cách thức ra quyết định (4)

#### 2.1. Ra quyết định theo kiểu phán đoán

#### 2.2. Ra quyết định theo kiểu giải quyết vấn đề

### 3. Hướng dẫn ra quyết định (3)

### 4. Đánh giá quyết định (3)

**5. Những kỹ thuật ra quyết định (3, 7)****5.1. Kỹ thuật tập thể danh nghĩa****5.2. Kỹ thuật Delphi****6. Những khó khăn trong việc ra quyết định (2)**

**CHƯƠNG 4: CÔNG TÁC TỔ CHỨC, NHÂN SỰ TRONG QUẢN TRỊ  
CÔNG TÁC XÃ HỘI  
(Thời gian: 12 giờ)**

**I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày định nghĩa tổ chức, những yếu tố của một tổ chức;
2. Mô tả được tiến trình tổ chức, nhân sự;
3. Nhận diện được những yếu tố cấu trúc, con người trong tổ chức;
4. Xác định được vai trò của nhân viên công tác xã hội;
5. Xây dựng, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự.

**II. NỘI DUNG CHƯƠNG****1. Công tác tổ chức trong quản trị công tác xã hội (4, 8)****1.1. Khái niệm tổ chức và cơ cấu tổ chức***1.1.1. Khái niệm tổ chức**1.1.2. Khái niệm cơ cấu tổ chức***1.2. Mục tiêu, nguyên tắc quản trị của tổ chức***1.2.1. Mục tiêu của tổ chức**1.2.2. Nguyên tắc quản trị của tổ chức***1.3. Tâm hạn quản trị****1.4. Một số kiểu cơ cấu tổ chức quản trị***1.4.1. Cơ cấu tổ chức quản trị trực tuyến**1.4.2. Cơ cấu tổ chức quản trị theo chức năng**1.4.3. Cơ cấu tổ chức quản lý trực tuyến – chức năng***2. Công tác nhân sự (3, 5)****2.1. Tuyển dụng****2.2. Đào tạo và phát triển nhân lực****2.3. Đánh giá năng lực nhân viên****2.4. Động viên tinh thần làm việc của nhân viên**

## **CHƯƠNG 5: LÃNH ĐẠO TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TÁC XÃ HỘI** (Thời gian: 11 giờ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được tiến trình lãnh đạo;
2. Trình bày được các lý thuyết lãnh đạo;
3. Áp dụng được các thuộc tính quan trọng để quản trị công tác xã hội có hiệu quả;
4. Vận dụng được những thuộc tính để lãnh đạo có hiệu quả trong thực hành công tác xã hội.

### **II. NỘI DUNG CHƯƠNG**

#### **1. Khái niệm (3, 5)**

#### **2. Những hoạt động lãnh đạo (3)**

##### *2.1. Lãnh đạo trực tiếp*

##### *2.2. Lãnh đạo bằng cách hỗ trợ*

##### *2.3. Lãnh đạo theo thành tích có định hướng*

##### *2.4. Lãnh đạo có tham dự*

#### **3. Phong cách lãnh đạo (2, 5)**

##### *3.1. Kiểu độc đoán – chỉ huy*

##### *3.2. Kiểu dân chủ*

##### *3.3. Kiểu thả lỏng (hay tự do – buông lỏng)*

#### **4. Những thuộc tính quan trọng để quản trị công tác xã hội có hiệu quả (4, 9)**

##### *4.1. Hiểu rõ con người trong hệ thống quản trị*

##### *4.2. Đưa ra các quyết định lãnh đạo thích hợp*

##### *4.3. Xây dựng nhóm làm việc*

##### *4.4. Dự kiến các tình huống và tìm cách ứng xử tốt*

##### *4.5. Giao tiếp và đàm phán*

#### **5. Những thuộc tính để lãnh đạo có hiệu quả trong thực hành quản trị công tác xã hội (7)**

##### *5.1. Sự kiên nhẫn*

##### *5.2. Quản lý thời gian (kiểm soát thời gian)*

##### *5.3. Thỏa hiệp*

##### *5.4. Nhẹ nhàng, khéo léo*

##### *5.5. Sự sáng tạo*

## CHƯƠNG 6: KIỂM HUẤN

(Thời gian: 15 giờ)

### I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, mục đích, chức năng của kiểm huấn;
2. Mô tả được đặc điểm của kiểm huấn viên giỏi;
3. Tuân thủ các nguyên tắc kiểm huấn cơ bản;
4. Mô tả được tiến trình kiểm huấn;
5. Thực hiện được các phương pháp kiểm huấn có hiệu quả;
6. Sử dụng thành thạo các kiểu kiểm huấn.

### II. NỘI DUNG CHƯƠNG

#### 1. Khái niệm (3)

#### 2. Mục đích (3)

#### 3. Chức năng (3, 4)

##### 3.1. Chức năng quản lý

##### 3.2. Chức năng hỗ trợ

##### 3.3. Chức năng đào tạo

#### 4. Đặc điểm của kiểm huấn viên giỏi (4, 6)

#### 5. Những nguyên tắc kiểm huấn cơ bản (4)

#### 6. Tiến trình kiểm huấn (3, 7)

6.1. *Xây dựng các tiêu chuẩn và chọn phương pháp đo lường việc thực hiện*

##### 6.2. *Đo lường việc thực hiện*

##### 6.3. *Điều chỉnh các sai lệch*

#### 7. Các cách kiểm huấn có hiệu quả (7)

8. *Ảnh hưởng của kiểm huấn viên đối với người được kiểm huấn (9, 10)*

#### 9. Phương tiện kiểm huấn (4)

#### 10. Những kiểu kiểm huấn (3, 4)

##### 10.1. *Kiểm huấn nhóm đồng đẳng*

##### 10.2. *Kiểm huấn theo mục tiêu*

##### 10.3. *Kiểm huấn nhóm*

##### 10.4. *Kiểm huấn theo nhiệm vụ*

##### 10.5. *Kiểm huấn thích nghi*

### **10.6. Kiểm huấn tại chỗ và trực tiếp**

#### **D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

##### **I. Phòng học lý thuyết**

**II. Trang thiết bị máy móc:** Máy tính xách tay, máy chiếu, bảng.

**III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Giáo trình Quản trị ngành Công tác xã hội do Bộ môn biên soạn; bảng làm việc nhóm, giấy A0, bút dạ, giấy note.

**IV. Các điều kiện khác:** Không

#### **E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ**

##### **I. Nội dung**

**1. Kiến thức:** Trình bày được các khái niệm cơ bản của quản trị công tác xã hội; Trình bày được nguyên tắc quản trị CTXH; những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ của nhà quản trị CTXH; Mô tả được tiến trình hoạch định, ra quyết định, lãnh đạo, công tác nhân sự và kiểm huấn.

**2. Kỹ năng:** Tuân thủ tiến trình hoạch định; Vận dụng được những thuộc tính để lãnh đạo có hiệu quả trong thực hành CTXH; Tìm được nguồn nhân sự, làm việc với họ, duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự; Thực hiện được các cách kiểm huấn có hiệu quả; Sử dụng thành thạo các kiểu kiểm huấn.

**3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, kết hợp lý luận với thực tiễn; Có thái độ nghiêm túc, cách tiếp cận khoa học khi xem xét một vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị ngành công tác xã hội. Tuân thủ các nguyên tắc quản trị.

##### **II. Phương pháp**

Kiểm tra thường xuyên: Do nhà giáo giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

Kiểm tra định kỳ: 02 bài kiểm tra viết thời gian 30 phút - 45 phút; 01 bài thực hành.

Thi kết thúc môn học: Hình thức thi viết, thời gian 60 phút.

Người học được dự thi kết thúc môn học khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và các yêu cầu của môn học quy định trong chương trình môn học.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường;

## **F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC**

**I. Phạm vi áp dụng môn học:** Môn học được dùng để giảng dạy cho sinh viên ngành, nghề Công tác xã hội, trình độ cao đẳng.

### **II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

**1. Đối với nhà giáo:** Áp dụng các phương pháp giảng dạy lý thuyết: Nêu vấn đề, phát vấn, thảo luận, hướng dẫn tìm hiểu và mở rộng kiến thức; Áp dụng các phương pháp hướng dẫn thực hành: Mô tả các công việc và các bước phải làm trong thực tế, yêu cầu về tiêu chuẩn phải đạt, điều kiện để thực hiện công việc; Kết hợp sử dụng máy chiếu, băng hình, biểu mẫu minh họa giúp học sinh tiếp cận với thực tế.

**2. Đối với người học:** Người học đọc tài liệu giảng viên cung cấp, tìm hiểu tài liệu tham khảo do giảng viên giới thiệu, trao đổi với người học khác, thực hiện các bài thực hành và trình bày theo nhóm; cá nhân.

### **III. Những trọng tâm cần chú ý**

### **IV. Tài liệu tham khảo**

### **V. Ghi chú, giải thích ( nếu có)ss**